



ARTURA

Sổ tay chủ xe

Mạng lưới nhà bán lẻ

Mạng lưới Authorised McLaren Retailer liên tục mở rộng và danh sách đầy đủ cùng thông tin liên hệ có trên:

<https://retailers.mclaren.com>

Trong trường hợp khẩn cấp, hãy gọi số điện thoại khẩn cấp tại địa phương của bạn.

Gọi cho Authorised McLaren Retailer gần bạn nhất nếu bạn cần trợ giúp không khẩn cấp.

Thông tin liên hệ của bộ phận Dịch vụ khách hàng McLaren có trên:

<https://cars.mclaren.com/contact-us>

Chi ở Úc: Nếu bạn không thể nhận được trợ giúp bằng (các) số được liệt kê cho dịch vụ cứu hộ/bên đường, hoặc đại lý không thể cung cấp dịch vụ cứu hộ/bên đường, vui lòng gọi số 1800 626 768.



Mục lục

- 1.01 Trước khi lái xe**
- 2.01 Bộ phận điều khiển lái xe**
- 3.01 Thiết bị**
- 4.01 Màn hình trung tâm**
- 5.01 Sự thoải mái và thuận tiện**
- 6.01 Bảo dưỡng xe McLaren**
- 7.01 Dữ liệu xe và bảng thuật ngữ**
- 8.01 Thông tin tuân thủ**

Giới thiệu

Giới thiệu

Vui lòng đọc thông tin để tự làm quen với McLaren của bạn và các tính năng trước khi bạn lái xe. Tài liệu này cung cấp thông tin cần thiết để bạn có được lợi ích và niềm vui lái xe cao nhất từ chiếc McLaren của bạn.

Ấn phẩm này mô tả tất cả tùy chọn và tính năng có trên chiếc McLaren của bạn. Các mô tả nhất định, bao gồm mô tả về chức năng màn hình và menu, có thể không áp dụng cho xe của bạn do khác biệt mẫu, thông số kỹ thuật của quốc gia, thiết bị tùy chọn hoặc việc lắp các phụ kiện được duyệt của McLaren.



LƯU Ý: Hình ảnh trong ấn phẩm này có thể không chính xác như chiếc xe của riêng bạn.

Các tài liệu được cấp cùng McLaren là phần không thể thiếu của xe. Hãy đảm bảo bạn trao tài liệu cho chủ xe mới nếu bạn bán xe.

Thông tin được chia thành các phần cụ thể để hỗ trợ tìm kiếm thông tin cụ thể bạn cần:

Trước khi lái xe

Thông tin chi tiết về thiết lập bạn cần thực hiện trong khoang lái để đảm bảo bạn đã chuẩn bị đầy đủ và có thể tiếp cận an toàn và dễ dàng tất cả các bộ phận điều khiển trước khi lái xe.

Bộ phận điều khiển lái xe

Phần này có thông tin chi tiết về thiết bị và bộ phận điều khiển lái xe được lắp vào McLaren của bạn và cách sử dụng các bộ phận điều khiển này tốt nhất trong hành trình.

Thiết bị

Phần này có thông tin về Màn hình tài xế, bao gồm thông tin về cách vận hành các tính năng của Hệ thống giải trí trong xe của McLaren (MIS).

Màn hình trung tâm

Phần này có thông tin về Hệ thống giải trí trong xe của McLaren (MIS), bao gồm thông tin về cách xem và thay đổi thiết lập xe.

Sự thoải mái và thuận tiện

Bao gồm thông tin về những hệ thống và tính năng giúp khoang lái trở thành môi trường thoải mái mà bạn có thể dành thời gian ngồi ở trong.

Bảo dưỡng xe McLaren

Thông tin về việc Bảo dưỡng xe McLaren được bao gồm ở đây. Ngoài ra còn có lời khuyên về cách sử dụng McLaren trong thời tiết mùa đông và nếu bạn chọn lái xe ở nước ngoài thì bạn nên làm gì nếu có sự cố xảy ra và cách quản lý mọi sự cố có khả năng xảy ra. Thông tin về cầu chì, đèn và việc bạn nên làm nếu bị thủng lốp xe cũng có trong phần này.

Dữ liệu xe và bảng thuật ngữ

Tham khảo phần này khi bạn cần thông tin về thông số kỹ thuật và lượng chất lỏng cần cho nhiều hệ thống khác nhau trên McLaren, hoặc khi bạn cần biết dữ liệu cụ thể liên quan đến McLaren hoặc hoạt động của xe.

Bảng thuật ngữ kỹ thuật có giải thích nhanh về một số hệ thống phức tạp hơn được lắp vào McLaren. Nhà bán lẻ McLaren của bạn có thể hỗ trợ nếu bạn cần thêm thông tin.

Mục lục

Mục lục và chỉ mục sẽ giúp bạn tìm thông tin nhanh hơn khi bạn cần.

Giới thiệu

Thông tin về tài liệu này

McLaren liên tục cập nhật xe của mình để đáp ứng và vượt mọi công nghệ mới nhất. Vì vậy, McLaren bảo lưu quyền đưa vào những thay đổi trong thiết kế, thiết bị và tính năng kỹ thuật vào mọi lúc.

© McLaren Automotive Limited.

Không được phép tái tạo, dịch hoặc in lại ấn phẩm này, toàn bộ hoặc một phần mà không có sự cho phép bằng văn bản từ McLaren Automotive Limited.

Thiết bị được lắp vào McLaren có thể khác với ảnh trong tài liệu này tùy vào thông số kỹ thuật của xe và thị trường.

Tất cả thông tin, ảnh minh họa và thông số kỹ thuật trong các ứng dụng của chúng tôi được dựa trên dữ liệu có sẵn và chính xác vào thời điểm phát hành. Tính khả dụng của tùy chọn có thể khác nhau tùy thị trường do hạn chế và quy định địa phương. Một số ảnh minh họa trong các ứng dụng này có thể không nhất thiết phản ánh thông số kỹ thuật hoặc tùy chọn có sẵn trong thị trường địa phương của bạn và có thể trình bày thiết bị tùy chọn.

Thông số kỹ thuật có trong các ứng dụng này chỉ dành cho mục đích cung cấp thông tin và McLaren Automotive bảo lưu quyền thay đổi thông số kỹ thuật sản phẩm vào mọi thời điểm mà không cần thông báo hoặc chịu nghĩa vụ. Để có thông tin và thông số kỹ thuật chi tiết đầy đủ về thiết bị tiêu chuẩn và tùy chọn, vui lòng tham vấn Nhà bán lẻ McLaren của bạn.

Thông tin có trong tài liệu này chính xác tại thời điểm in. Những thay đổi thiết kế xe sau đó có thể dẫn đến việc phát hành thông tin được cập nhật. Bạn cũng có thể xem thông tin mới nhất cho xe của bạn tại:

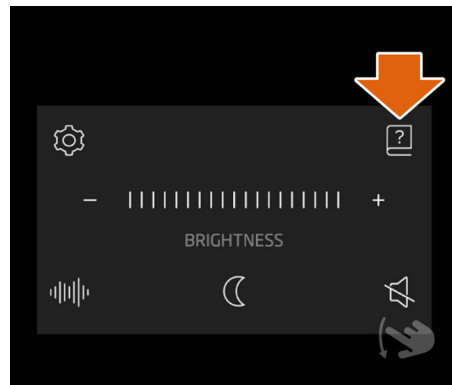
cars.mclaren.com/en/ownership/service-and-maintenance/owners-handbook

Chiếc xe này có thể được bảo hộ bằng sáng chế. Xem cars.mclaren.com/patents.

In ở Vương quốc Anh, 16QB247CP.

Hướng dẫn sử dụng điện tử

Xe của bạn được cài hướng dẫn sử dụng điện tử, Sổ tay chủ xe sẽ có sẵn trong Màn hình cảm ứng giải trí trong xe trung tâm. Nội dung hướng dẫn sử dụng điện tử giống với ấn bản in nhưng có thể cập nhật được nếu có phiên bản mới hơn.



Để truy cập sách hướng dẫn, hãy vuốt xuống trên thanh trạng thái ở đầu màn hình Hệ thống giải trí trong xe của McLaren (MIS), sau đó chạm biểu tượng Sổ tay chủ xe.

Giới thiệu

 **LƯU Ý:** Không thể truy cập tính năng này khi xe đang chuyển động. Hướng dẫn sử dụng điện tử chỉ khả dụng khi xe đứng yên để ngăn tài xế bị phân tâm.

 Biểu tượng màn hình chính xuất hiện ở trên cùng và dưới cùng mỗi trang. Chọn nút màn hình chính sẽ đưa bạn về trang nội dung chính.

 Có thể sử dụng các biểu tượng này để di chuyển đến chủ đề trước hoặc sau khi cần.

Chọn “Related Topics” để nhanh chóng truy cập thông tin khác trong phần hiện tại.

 Có thể sử dụng biểu tượng này như nút quay lại của trình duyệt web để quay lại màn hình trước.

Bạn cũng có thể xem sách hướng dẫn sử dụng điện tử trên ứng dụng di động của chúng tôi, được cung cấp trên App Store hoặc Google Play.

Biểu tượng

Bạn sẽ tìm thấy các biểu tượng sau trong Sổ tay chủ xe này. Những biểu tượng này nhằm cung cấp cho bạn thông điệp hình ảnh tức thì về loại thông tin đang hiển thị.

Cảnh báo	
	Một cảnh báo thu hút sự chú ý của bạn vào hành động có thể gây chấn thương hoặc tử vong.
Lưu ý	
	Một cảnh báo thu hút sự chú ý của bạn vào hành động tiềm ẩn rủi ro cho McLaren của bạn, đưa ra lời khuyên mà bạn có thể thấy hữu ích hoặc cung cấp thông tin bổ sung về chủ đề cụ thể.
Lưu ý về môi trường	
	Lưu ý về môi trường cung cấp cho bạn lời khuyên về giảm thiểu tác động của bạn và xe bạn lái lên môi trường.

An toàn vận hành

 **CẢNH BÁO:** Các hệ thống điện tử được lắp vào McLaren của bạn tương tác với nhau. Can thiệp vào những hệ thống này có thể gây hư hỏng ở các hệ thống được liên kết khác. Những lỗi như vậy có thể gây nguy hiểm nghiêm trọng cho việc vận hành an toàn McLaren và cho chính sự an toàn của bạn. Công việc hoặc sửa đổi bổ sung được thực hiện cho xe theo cách không chính xác cũng có thể ảnh hưởng đến việc vận hành xe an toàn.

Sử dụng xe

Tuân theo những điều sau khi sử dụng McLaren:

- Các lưu ý an toàn xuyên suốt tài liệu này
- Luật và quy định giao thông trên đường

 **CẢNH BÁO:** Có nhiều nhãn cảnh báo khác nhau được gắn vào McLaren của bạn. Mục đích của chúng là để bạn và những người khác chú ý đến các rủi ro khác nhau. Không được tháo bất kỳ nhãn cảnh báo nào khỏi xe.

Giới thiệu

Nếu bạn tháo những nhãn cảnh báo này, bạn hoặc người khác có thể không chú ý đến nguy hiểm, có thể dẫn đến thương tích.

Khoảng sáng gầm xe

 **CẢNH BÁO:** Hư hại cho gầm xe có thể xảy ra khi tiếp cận đường dốc nghiêng hoặc dốc xuống.

Lái cẩn thận khi:

- đến gần lề đường.
- đến gần đường dốc nghiêng.
- đến gần đường dốc xuống.
- lái trên đường gồ ghề.
- lái trong các khu vực được triển khai các biện pháp điều hòa giao thông.
- lái trong bất kỳ môi trường nào khác mà bạn có thể gặp thay đổi bất ngờ về chiều cao hoặc cao độ mặt đường chẳng hạn như trong bãi đỗ xe.

Xem Kích thước xe, trang 7.06.

Lái xe trên đường đua

Để đạt được hiệu suất và độ tin cậy tối ưu, điều quan trọng là đảm bảo bạn đáp ứng các điều kiện đầu tiên sau trước khi thử lái xe trên đường đua:

- Dầu động cơ ở nhiệt độ vận hành bình thường
- Mức dầu động cơ chính xác, xem Kiểm tra dầu động cơ, trang 6.04
- Chất làm mát động cơ ở nhiệt độ vận hành bình thường
- Lốp xe không nên vượt quá nhiệt độ vận hành an toàn

 **LƯU Ý:** Trước khi bạn dùng xe trên đường đua, hãy tham vấn nhà bán lẻ McLaren của bạn. McLaren khuyến nghị bạn nên đem xe đi kiểm tra trước và sau khi sử dụng trên đường đua.

 **LƯU Ý:** Luôn lái trong giới hạn của bạn và giới hạn của xe.

 **LƯU Ý:** Vui lòng tham khảo Hướng dẫn bảo dưỡng và bảo hành để biết đề xuất sử dụng trên đường đua và thi đấu.

Làm mát

McLaren khuyến nghị bạn nên dành thời gian làm mát xe trong khi lái xe trên đường đua, do nhiệt độ cao có thể được tạo bởi phanh và bộ truyền lực có thể ảnh hưởng đến hiệu suất. Cần thời gian để lái xe ở tốc độ chậm mà không sử dụng phanh đột ngột hoặc đổi số quá mức, điều này sử dụng luồng không khí để làm mát xe.

McLaren khuyến nghị bạn nên dành thời gian để xe trở về nhiệt độ vận hành bình thường trước khi rời đường đua.

 **LƯU Ý:** Khi dừng xe ngay sau khi lái xe tốc độ cao, McLaren khuyến nghị bạn không nên tắt hệ thống đánh lửa hoặc gài phanh đỗ ngay lập tức. McLaren khuyến nghị để động cơ chạy không trước khi tắt hệ thống đánh lửa.

Giới thiệu

Dữ liệu được lưu

Có một số bộ phận trong xe thu thập dữ liệu và lưu tạm thời hoặc vĩnh viễn. Dữ liệu kỹ thuật này cung cấp thông tin liên quan đến các lĩnh vực như tình trạng của xe, mọi sự kiện đã diễn ra và mọi hư hỏng xe của bạn có thể gặp phải hoặc đã gặp phải trước đây.

Những điều này bao gồm, ví dụ:

- điều kiện vận hành của các thành phần hệ thống, ví dụ như mực chất lỏng.
- thông báo trạng thái của xe và của các thành phần riêng trong xe, ví dụ như “Nước rửa kính chắn gió thấp”.
- hư hỏng và khiếm khuyết ở các thành phần hệ thống quan trọng, ví dụ như “Lỗi công tắc đèn”.
- phản ứng của xe và điều kiện vận hành trong các tình huống lái xe đặc biệt, ví dụ như túi khí bật ra.
- điều kiện xung quanh, ví dụ như nhiệt độ ngoài trời.

Dữ liệu này chỉ có tính chất kỹ thuật và có thể được dùng để:

- hỗ trợ nhận biết và khắc phục lỗi và khiếm khuyết.

- phân tích chức năng xe, ví dụ như sau sự cố.
- tối ưu hóa chức năng xe.

Không thể sử dụng dữ liệu để theo dõi chuyển động của xe.

Khi xe của bạn được bảo dưỡng, thông tin kỹ thuật có thể được đọc từ xe bao gồm:

- lịch sử dịch vụ sửa chữa.
- sự kiện bảo hành.
- đảm bảo chất lượng.

Các nhân viên thuộc mạng lưới dịch vụ (bao gồm nhà sản xuất) có thể đọc thông tin này bằng cách sử dụng các máy kiểm tra chẩn đoán đặc biệt. Thông tin chi tiết hơn có thể thu được từ đó, nếu cần.

Sau khi khắc phục lỗi, thông tin được xóa khỏi bộ nhớ lỗi hoặc được ghi đè liên tục.

Khi vận hành xe, các tình huống có thể xảy ra khi dữ liệu kỹ thuật có liên quan đến thông tin khác có thể được truy đến một người.

Ví dụ bao gồm:

- báo cáo sự cố.
- hư hỏng cho xe.

- tuyên bố của nhân chứng.

McLaren sẽ không truy cập thông tin liên quan đến hành vi của bạn về sự cố hoặc chia sẻ thông tin với bên khác trừ khi:

- được bạn cho phép hoặc được người thuê cho phép nếu xe được cho thuê.
- để trả lời yêu cầu chính thức của cảnh sát hoặc văn phòng chính phủ tương tự.
- như một phần trong lời biện hộ của nhà sản xuất trong trường hợp xảy ra tố tụng.
- khi được luật pháp yêu cầu.

Ngoài ra, McLaren có thể sử dụng dữ liệu chẩn đoán được thu thập hoặc nhận được:

- cho nhu cầu nghiên cứu của McLaren.
- để cung cấp cho nhu cầu nghiên cứu khi tính bảo mật được duy trì thích hợp và nhu cầu được thể hiện.
- để chia sẻ dữ liệu tóm tắt không liên kết với xe cụ thể với các tổ chức khác cho mục đích nghiên cứu.

Trước khi lái xe

Mở và đóng.....	1.02
Thông tin chung.....	1.02
Mở cửa.....	1.04
Đóng cửa.....	1.04
Khóa cửa.....	1.05
Khóa sai.....	1.06
Thiết lập riêng.....	1.06
Khóa và mở khóa từ bên trong.....	1.06
Mở cửa từ bên trong.....	1.07
Ngăn để hành lý.....	1.07
Nắp khoang động cơ - Coupe.....	1.09
Khóa tự động.....	1.10
Mui có thể thu vào - Spider.....	1.10
Đèn hậu - Spider.....	1.15
Nắp thùng xe - Spider.....	1.16
Hệ thống chống trộm.....	1.18
Hệ thống báo động.....	1.18
Hệ thống mã hóa khóa động cơ.....	1.18
Bảo vệ chống thay đổi vị trí.....	1.19
Cảm biến chuyển động bên trong.....	1.19
Đèn khẩn cấp.....	1.20
Ghế ngồi.....	1.21
An toàn.....	1.21
Ghế thủ công.....	1.21
Ghế điện.....	1.22
Vô lăng và cần tay lái.....	1.25
Điều chỉnh cần tay lái.....	1.25

Còi.....	1.26
Vị trí lái xe.....	1.27
Tổng quan.....	1.27
An toàn của người ngồi trong xe.....	1.29
Dây an toàn.....	1.29
Hệ thống cân bằng (SRS).....	1.31
Hành khách trẻ em.....	1.35
Gương.....	1.37
An toàn.....	1.37
Gương bên trong.....	1.37
Gương bên ngoài.....	1.37
Đèn.....	1.39
Đèn bên ngoài.....	1.39
Công tắc đèn.....	1.40
Đèn pha.....	1.41
Đèn pha.....	1.42
Đèn chạy ban ngày.....	1.42
Đèn sương mù phía sau.....	1.43
Chỉ báo hướng.....	1.43
Đèn cảnh báo nguy hiểm.....	1.44
Đèn đỗ.....	1.45
Cần gạt nước và bộ phận rửa.....	1.46
Cần gạt kính chắn gió.....	1.46
Nâng mũi.....	1.48
Nâng mũi.....	1.48

Trước khi lái xe

Mở và đóng

Thông tin chung

Có thể mở và khóa xe bằng cách sử dụng tính năng mở cửa không cần chìa khóa hoặc bằng cách nhấn nút thích hợp trên chìa khóa thông minh.

Tính năng mở cửa không cần chìa khóa cần chìa khóa thông minh cách cửa 1,2 m (3 ft 11 in).

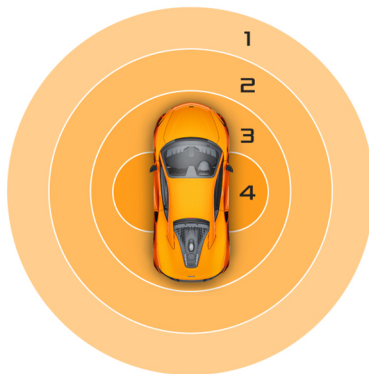
Miễn là động cơ không chạy, xe có thể được khóa bấm chấp trạng thái điện, xem Trạng thái điện của xe, trang 2.04.

Mở cửa không cần chìa khóa

Mở cửa không cần chìa khóa cho phép người dùng mở khóa và tắt hệ thống báo động của xe bằng cách đến gần xe. Chìa khóa thông minh chỉ cần nằm trên người dùng hoặc trong vật đựng không phải kim loại chẳng hạn túi xách. Không cần lấy chìa khóa thông minh ra hoặc cầm. Xe sẽ mở khóa và hệ thống báo động sẽ bị tắt khi chìa khóa thông minh nằm cách cửa 1,2 m (3 ft 11 in) và tay nắm cửa được nhấn.

Nắp tiếp nhiên liệu và cổng sạc HV cũng sẽ được mở khóa khi phát hiện thấy chìa khóa thông minh trong vùng mở khóa và nắp được nhấn, hãy xem Tiếp nhiên liệu, trang 2.62 và Sạc pin điện áp cao (HV), trang 6.21.

Phải kích hoạt mở cửa không cần chìa khóa và rời xe không cần chìa khóa trong cài đặt an ninh, xem An ninh, trang 4.15.



Cảm biến phát hiện vị trí chìa khóa thông minh xung quanh xe, ở những vùng sau:

1. Phạm vi khóa và mở khóa từ xa của chìa khóa thông minh.

Có thể khóa và mở khóa xe bằng các nút trên chìa khóa thông minh ở bất kỳ đâu trong phạm vi này, xem Mở cửa bằng chìa khóa thông minh, trang 1.02 và Khóa cửa, trang 1.05.

2. 10 m (32 ft 10 in) – Vùng phát hiện chìa khóa.

Khi bạn đến gần xe và sử dụng tính năng mở cửa không cần chìa khóa, Hệ thống giải trí trong xe của McLaren (MIS) và Màn hình tài xế sẽ bắt đầu hoạt động.

3. 5 m (16 ft 5 in) - Vùng khóa không cần chìa khóa.

Khi bạn đi ra xa khỏi xe và sử dụng tính năng rời xe không cần chìa khóa, xe sẽ tự động khóa, bật báo động và nháy đèn báo hướng, xem Khóa cửa, trang 1.05.

4. 1,2 m (3 ft 11 in) - Vùng mở khóa cửa không cần chìa khóa.

Khi bạn tiếp cận những vùng này bằng tính năng mở cửa không cần chìa khóa và ấn tay nắm cửa, cửa sẽ tự động mở khóa, hệ thống báo động sẽ tắt và đèn báo hướng sẽ nhấp nháy. Sau đó, bạn có thể mở cửa, xem Mở cửa, trang 1.04.

Mở cửa bằng chìa khóa thông minh

McLaren có hai chìa khóa thông minh điều khiển từ xa. Chìa khóa thông minh cho phép bạn khóa và mở khóa xe từ xa.

Trước khi lái xe

Mở và đóng

i LƯU Ý: Để chống trộm, chỉ sử dụng chìa khóa thông minh khi ở ngay bên cạnh xe.

Chìa khóa thông minh khóa và mở khóa những bộ phận sau:

- Cửa
- Ngăn để hành lý
- Nắp tiếp nhiên liệu
- Nắp cổng sạc HV



Để mở khóa xe, sử dụng chìa khóa thông minh, nhấn nút mở khóa. Đèn báo hướng phía trước, phía sau và hai bên (cụ thể theo thị trường) nhấp nháy hai lần và hệ thống báo động chống trộm được hủy kích hoạt.

Hoạt động của nút mở khóa thay đổi tùy vào **Driver's door** hay **Both doors** được chọn trong thiết lập xe, xem An ninh, trang 4.15.

Nếu **Both doors** được chọn, chỉ cần nhấn nút một lần để mở cả hai cửa.

Nếu **Driver's door** được chọn, chỉ cần nhấn nút một lần để mở cửa người lái.



CẢNH BÁO: Chìa khóa thông minh cho phép khởi động xe và cũng được dùng để kích hoạt các tính năng khác trên xe.

Giữ chìa khóa thông minh ở bên bạn vào mọi lúc bạn rời xe.



LƯU Ý: Không để chìa khóa thông minh tiếp xúc với bức xạ điện từ cao. Làm vậy có thể khiến chìa khóa hoạt động sai. Ví dụ để gần máy tính xách tay, máy tính bảng, máy nghe nhạc cá nhân hoặc điện thoại di động.

Cất giữ chìa khóa thông minh

Để an toàn, chúng tôi khuyên bạn nên giữ chìa khóa thông minh bên mình khi bạn ở trong xe. Tuy nhiên, nếu bạn muốn cất giữ chìa khóa thông minh trong xe, hãy đảm bảo không để chìa khóa ở nơi dễ nhìn thấy.

Có thể cất giữ chìa khóa thông minh trong túi nằm ở mép trước của ghế người lái.

Pin xả

Nếu bạn gặp tình huống pin xả hoàn toàn thì vẫn có thể mở xa bằng chìa khóa cơ, xem Mở khóa - pin xả, trang 6.32.

Trước khi lái xe

Mở và đóng

Mở cửa



1. Nhấn mạnh cần (1) để mở cửa và mở chốt.

⚠ CẢNH BÁO: Luôn đứng phía sau cửa trước khi mở vì thao tác mở có thể gây thương tích. Tốc độ cửa mở sẽ bị ảnh hưởng bởi nhiệt độ xung quanh.

i LƯU Ý: Vì cửa mở ra ngoài và lên trên, hãy đảm bảo có đủ khoảng trống ở hai bên và phía trên trước khi mở cửa, xem Kích thước xe, trang 7.06.

2. Chốt cửa sẽ được nhả, gương sẽ mở nếu đã gập lại và cửa sẽ được phép nâng lên một phần trước khi tự động mở ra ngoài và lên trên.

i LƯU Ý: Khi cửa mở, cửa sổ sẽ hạ chậm chậm. Cửa sẽ nâng đến vị trí đóng khi cửa đóng. Nếu cửa sổ không hạ, ví dụ như do pin xả hoặc nhiệt độ đóng băng, hãy cẩn thận khi mở và đóng cửa. Không dùng lực lên cửa khi mở hoặc đóng vì điều này có thể làm hỏng đệm kín ở cửa hoặc cửa sổ.

i LƯU Ý: Nếu xe được mở khóa bằng chìa khóa thông minh nhưng cửa hoặc ngăn để hành lý không mở thì xe sẽ khóa lại sau 55 giây.

i LƯU Ý: Nếu bạn không thể mở khóa xe hoặc mở cửa vì pin của xe hoặc pin chìa khóa thông minh đã cạn, hãy sử dụng chìa khóa cơ. Xem Mở khóa - pin xả, trang 6.32.

Đóng cửa

Đẩy/kéo cửa xuống và đảm bảo cửa cài chốt an toàn.

⚠ CẢNH BÁO: Giữ tay và các vật khác tránh xa mép cửa khi mở. Điều này đặc biệt quan trọng đối với xe được lắp chốt đóng mềm vì cửa sẽ tự động tiếp tục đóng hoàn toàn khi nấc cài đầu tiên được kích hoạt. Không có tính năng chống kẹt nào ngăn cửa đóng nếu vật thể hoặc bộ phận cơ thể bị kẹt giữa cửa và khe hở ở cửa, có thể xảy ra trọng thương và hư hỏng xe.

i LƯU Ý: Không dùng lực để đóng cửa, khe hở ở cửa hoặc đệm kín ở cửa có thể bị hỏng.

Nếu cửa sổ không đóng, điều này có thể do sự kiện chống kẹt. Hãy thử một trong những cách sau:

- Mở lại và đóng cửa

Trước khi lái xe

Mở và đóng



Trong trường hợp xảy ra sự kiện chống kẹt liên tục, hãy nhấn nút khóa trong vài giây. Cửa sổ sẽ tiếp tục nâng đến khi bạn bỏ tay ra khỏi nút khóa. Chỉ thử làm điều này nếu các phương pháp ở trên không giải quyết được vấn đề.

LƯU Ý: Không ép cửa đóng, đệm kín ở cửa hoặc cửa sổ có thể bị hỏng.

Khóa cửa



1. Đóng cửa. Xem Đóng cửa, trang 1.04.
2. Để khóa xe, sử dụng chìa khóa thông minh, nhấn nút khóa. Các đèn chỉ báo hướng phía trước, phía sau và bên (tùy theo thị trường) bật sáng trong 2 giây. Hệ thống báo động chống trộm được kích hoạt.
3. Nếu sử dụng tính năng rời xe không cần chìa khóa, xe sẽ tự động khóa khi bạn đi cách xe hơn 5 m (16 ft 5 in). Xem Mở cửa không cần chìa khóa, trang 1.02.

4. Đèn báo hướng nhấp nháy cho biết hệ thống báo động chống trộm được kích hoạt.

LƯU Ý: Khi cửa mở, kính cửa sẽ hạ từ từ để tránh tiếp xúc với các bộ phận khác của xe. Khi cửa đóng, kính sẽ tự động nâng đến vị trí đóng. Nếu vì bất kỳ lý do nào kính cửa không nâng lên đó có thể là do hệ thống cảm được sự kiện “kẹt”. Điều này có thể do mảnh vụn trong khe kính hoặc kính bị lệch. Đảm bảo không có mảnh vụn rõ ràng nào trong khe kính và giữ nút khóa. Kính sẽ nâng miễn là cửa được đóng chính xác và không có vật cản nào ngăn kính nâng. Nếu kính không đóng hoặc kính liên tục không thể tự động nâng, hãy liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn.

Trước khi lái xe

Mở và đóng

Khóa sai



Nếu cửa hoặc ngăn để hành lý vẫn mở, hoặc chìa khóa thông minh vẫn nằm trong xe hoặc ngăn để hành lý, thì còi sẽ báo âm thanh cho biết khóa sai khi cố gắng khóa xe.

Kiểm tra xem các cửa và ngăn để hành lý đã đóng chưa, sau đó khóa lại xe.

Thiết lập riêng

Nếu bạn thường xuyên đi mà không có hành khách, bạn có thể thay đổi hệ thống khóa để chỉ cửa người lái được mở khóa, xem An ninh, trang 4.15.

Nếu chỉ cửa người lái được cấu hình để mở khóa, thì chỉ có thể mở cửa hành khách bằng cách kéo tay nắm trong của cửa hành khách hoặc mở khóa xe bằng nút khóa trung tâm nằm trên bảng điều khiển.

Khóa và mở khóa từ bên trong



1. Nhấn nút khóa trung tâm để khóa xe, đèn trong nút sẽ sáng để cho biết xe đã khóa. Có thể mở cửa từ bên trong xe.
2. Nhấn nút khóa trung tâm lần nữa để mở khóa xe và đèn trong nút sẽ tắt.

Trước khi lái xe

Mở và đóng

Mở cửa từ bên trong

⚠ CẢNH BÁO: Nếu bạn không thể mở cửa vì pin của xe đã cạn, hãy sử dụng dây nhả cửa thủ công. Xem Mở cửa từ bên trong - pin xả, trang 6.34.

Có thể mở cửa từ bên trong xe vào mọi lúc, kể cả khi xe đã được khóa. Chỉ mở cửa nếu xe đứng yên và tình trạng giao thông và đường cho phép.

i LƯU Ý: Vì cửa mở ra ngoài và lên trên, hãy đảm bảo có đủ khoảng trống ở hai bên và phía trên trước khi mở cửa.



Kéo tay nắm cửa lên trên, theo hướng mũi tên, và ấn cửa ra ngoài đến khi cơ chế mở tự điều khiển. Cửa sẽ tự động mở ra ngoài và lên trên.

i LƯU Ý: Khi xe bị khóa, nếu sử dụng tay nắm cửa trong thì hệ thống chống trộm sẽ kích hoạt và sẽ phát ra âm thanh báo động.

Ngăn để hành lý

⚠ CẢNH BÁO: Không được vượt tải tối đa của ngăn để hành lý. Xem Trọng lượng xe, trang 7.07.

⚠ CẢNH BÁO: Chỉ di chuyển xe ở tốc độ thấp nếu ngăn để hành lý mở hoặc mở chốt vì tầm nhìn của người lái có thể bị cản trở.

i LƯU Ý: Ngăn để hành lý chỉ mở nếu xe đứng yên và số không được chọn. Thông báo sẽ hiển thị trên Màn hình tài xế nếu ngăn để hành lý mở khi kéo ra.

i LƯU Ý: Khi ngăn để hành lý được mở chốt hoặc mở, chọn số sẽ bị chặn. Nhấn giữ D hoặc R trong 5 giây để ghi đè tính năng này và chọn số nếu cần di chuyển xe.

Trước khi lái xe

Mở và đóng

Mở



Ấn nút nhả nắp ngăn để hành lý hai lần trên chìa khóa thông minh, ngăn để hành lý sẽ mở khóa hoàn toàn và mở hé ra.



Hoặc ấn giữ nút bằng điều khiển để mở khóa hoàn toàn và mở hé ngăn để hành lý.

Nâng phần phía trước của nắp ngăn để hành lý, các thanh chống gas sẽ đỡ cửa ở vị trí mở hoàn toàn.

Đóng

Kéo nắp ngăn để hành lý xuống thật chắc chắn và đảm bảo cửa được cài chốt an toàn.

- LƯU Ý:** Không được để chìa khóa thông minh trong ngăn để hành lý vì xe có thể khóa và bạn có thể không vào trong xe được.

- LƯU Ý:** Nếu xe đã bị khóa trước đó, thì xe sẽ vẫn bị khóa và hệ thống báo động sẽ được kích hoạt lại khi đóng nắp ngăn để hành lý.
- LƯU Ý:** Có thể mở ngăn để hành lý bằng cách sử dụng nút trên chìa khóa thông minh khi xe đã khóa. Điều này cho phép bạn sạc pin 12V khi phần còn lại của xe được khóa.

Trước khi lái xe

Mở và đóng

Nắp khoang động cơ - Coupe

Mở

 **CẢNH BÁO:** Nắp khoang động cơ có thể rất nóng và có rủi ro bỏng nặng. Chỉ mở nắp khoang động cơ khi nắp đã nguội.

 **CẢNH BÁO:** Ống xả đuôi xe có thể rất nóng và có rủi ro bỏng nặng. Chỉ mở nắp khoang động cơ từ bên hông xe.

 **CẢNH BÁO:** Có rủi ro bị thương nếu mở nắp khoang động cơ, kể cả khi động cơ không chạy.

Các bộ phận của động cơ có thể rất nóng và có rủi ro bỏng nặng. Hệ thống đánh lửa động cơ có điện áp cao. Không bao giờ chạm vào các bộ phận của hệ thống đánh lửa; cuộn tăng áp, đường dây đánh lửa (kết nối bugi).

1. Lấy dụng cụ mở nắp khoang động cơ khỏi bộ dụng cụ. Xem Dụng cụ nhà nắp khoang động cơ, trang 6.14.



2. Lắp dụng cụ nhà nắp khoang động cơ vào chốt, ấn xuống như trong hình và chốt sẽ nhả.



3. Từ bên hông xe, nâng nắp khoang động cơ lên. Bàn lề sẽ đỡ nắp vào vị trí nâng lên.

Xem Dầu động cơ, trang 6.04.

Xem Chất làm mát, trang 6.07.

Đóng

 **CẢNH BÁO:** Ống xả đuôi xe có thể rất nóng và có rủi ro bỏng nặng. Chỉ mở nắp khoang động cơ từ bên hông xe.

Trước khi lái xe

Mở và đóng



1. Đóng nắp khoang động cơ và áp dụng áp suất như được hiển thị, bạn sẽ nghe thấy tiếng click tích cực khi chốt gài.
2. Đảm bảo nắp khoang động cơ cố định sau khi đóng.

Khóa tự động

Cửa và ngăn để hành lý tự động khóa sau khi bạn lái xe đi.

i LƯU Ý: Cửa tự động mở khóa trong sự cố nếu lực tác động vượt mức xác định trước.

Có thể chọn chức năng khóa tự động trong phần cài đặt an ninh của Màn hình cảm ứng giải trí trong xe trung tâm, hãy xem Khóa cửa tự động, trang 4.15.

Nếu tính năng khóa tự động đang BẬT, thì nút khóa trung tâm bên trong sẽ sáng lên khi xe khóa và lái đi, xem Khóa và mở khóa từ bên trong, trang 1.06.

Mui có thể thu vào - Spider

Mui có thể thu vào bao gồm một tấm nhẹ mà khi mở sẽ gấp nhanh vào bên dưới tấm thùng xe nằm phía sau khoang lái.

Có thể mở mui bằng cách sử dụng công tắc trên bảng điều khiển trung tâm hoặc chìa khóa thông minh.

Có thể mở mui ở tốc độ xe tối đa 50 km/giờ (31 dặm/giờ).

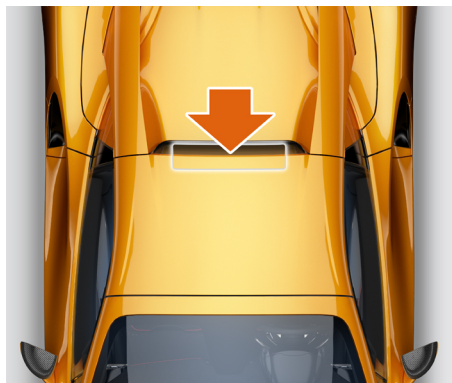
⚠ CẢNH BÁO: Không mở mui khi lái trên bề mặt đường gồ ghề. Hệ thống mui có thể bị hỏng.

⚠ CẢNH BÁO: Không đặt các vật giữa các phần chuyển động của mui. Đảm bảo người bên trong hoặc người đứng ngoài không chạm vào mui khi mở. Mở mui có thể gây thương tích cá nhân hoặc hư hỏng các bộ phận.

⚠ CẢNH BÁO: Để tránh làm hỏng cơ chế mở và nội thất xe, cẩn thận loại bỏ nước, băng hoặc tuyết trên bề mặt trước khi mở mui.

Trước khi lái xe

Mở và đóng



- i** LƯU Ý: Không ngồi, đứng lên hoặc đặt bất kỳ tải nào lên tấm bọc đèn hậu bên trong.
- i** LƯU Ý: Nếu động cơ dừng khi mui mở, bạn có thể đóng mui trước khi xe vào chế độ ngủ để bảo vệ xe.
- i** LƯU Ý: Nếu bạn gặp phải bất kỳ vấn đề nào với mui, hãy liên hệ nhà bán lẻ McLaren ngay lập tức.

Nhiệt độ mở mui

Nhiệt độ vận hành thấp nhất	-20°C (-4°F)
Nhiệt độ vận hành cao nhất	85°C (185°F)

- i** LƯU Ý: Hoạt động mở mui bị ngăn khi vận hành dưới nhiệt độ vận hành thấp nhất.

Mở

1. Đảm bảo hệ thống đánh lửa được bật.

- i** LƯU Ý: Việc mở mui sẽ bị dừng khi động cơ đang khởi động.



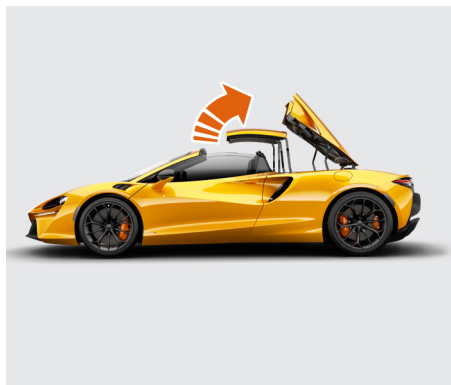
2. Nhấn giữ công tắc để mở mui. Nếu công tắc được nhả, mui sẽ dừng đến khi công tắc được nhấn lần nữa.

- i** LƯU Ý: Nếu nắp thùng xe được mở vào bất kỳ lúc nào khi mui đóng, thông báo "Confirm Tonneau Empty" (Xác nhận thùng xe trống) sẽ hiển thị trên Màn hình tài xế.

Trước khi lái xe

Mở và đóng

3. Kiểm tra xem khu vực thùng xe có trống không. Nhấn OK trên cây menu khi bạn xác nhận điều này.



4. Nhấn giữ công tắc đến khi mui mở hoàn toàn (xếp gọn).



LƯU Ý: Khi mui bắt đầu di chuyển, nắp thùng xe sẽ mở và kính đèn hậu sẽ dần giảm ánh sáng. Thông báo "Roof Operation In Progress" (Đang mở mui) sẽ xuất hiện trên Màn hình tài xế.

5. Khi mui mở hoàn toàn (xếp gọn), nắp thùng xe sẽ đóng và kính đèn hậu sẽ trở về vị trí hướng lên để giảm gió đập vào khoang lái. Thông báo "Roof Open" (Mui mở) sẽ xuất hiện trên Màn hình tài xế. Âm báo sẽ xác nhận chu kỳ mui hoàn tất.
6. Nếu công tắc được nhấn giữ sau khi mở xong, cửa sổ và đèn hậu sẽ mở hoàn toàn. Nếu công tắc được nhả, cửa sổ và đèn hậu sẽ dừng đến khi công tắc được nhấn lần nữa.
7. Nếu tốc độ xe tăng trên 50 km/giờ (31 dặm/giờ) trong khi mui đang mở, mui sẽ dừng mở. Thông báo "Roof Operation Unavailable, Vehicle Speed Too High" (Không được mở mui, tốc độ xe quá cao) sẽ xuất hiện trên Màn hình tài xế.
8. Giảm tốc độ xe xuống dưới 50 km/giờ (31 dặm/giờ) và nhả công tắc. Thông báo "Roof Operation Incomplete" (Mở không hết mui) sẽ xuất hiện trên Màn hình tài xế. Ấn công tắc lần nữa để tiếp tục chu kỳ mui cần thiết.

Đóng

1. Đảm bảo hệ thống đánh lửa được bật.



LƯU Ý: Việc mở mui sẽ bị dừng khi động cơ đang khởi động.



2. Kéo và giữ công tắc đến khi mui đến vị trí nâng hoàn toàn (đóng). Nếu công tắc được nhả, mui sẽ dừng đến khi công tắc được kéo lần nữa.
3. Nếu tốc độ xe tăng trên 50 km/giờ (31 dặm/giờ) trong khi mui đang mở, mui sẽ dừng mở. Thông báo "Roof Operation Unavailable, Vehicle Speed Too High" (Không được mở mui, tốc độ xe quá cao) sẽ xuất hiện trên Màn hình tài xế.
4. Giảm tốc độ xe xuống dưới 50 km/giờ (31 dặm/giờ) và nhả công tắc. Thông báo "Roof Operation Incomplete" (Mở không hết mui) sẽ xuất hiện trên Màn hình tài xế.

Trước khi lái xe

Mở và đóng

5. Kéo công tắc để tiếp tục đóng đến khi mui và thùng xe được đóng hoàn toàn và cài chốt. Cửa sổ và kính đèn hậu sẽ nâng đến vị trí đóng hoàn toàn. Âm báo sẽ xác nhận chu kỳ mui hoàn tất.
6. Tiếp tục giữ công tắc sau khi chu kỳ mui hoàn tất sẽ nâng cửa sổ và kính đèn hậu. Nếu công tắc được nhả, cửa sổ và đèn hậu sẽ dừng đến khi công tắc được nhấn lần nữa.

Mở từ xa bằng chìa khóa thông minh



CẢNH BÁO: Không đặt các vật giữa các phần chuyển động của mui. Đảm bảo người bên trong hoặc người đứng ngoài không chạm vào mui khi mở và đảm bảo duy trì tầm nhìn thẳng khi dùng chức năng mở từ xa. Mở mui có thể gây thương tích cá nhân hoặc hư hỏng các bộ phận.

Có thể mở mui từ xa bằng chìa khóa thông minh khi xe ở trạng thái khóa hoặc mở khóa.



1. Nhấn giữ nút mở khóa để mở mui. Nếu nút được nhả, mui sẽ dừng đến khi nút được nhấn lần nữa.



LƯU Ý: Nếu xe khóa, đèn báo hướng phía trước, phía sau và hai bên (cụ thể theo thị trường) sẽ nhấp nháy hai lần và xe vẫn được khóa.



2. Nhấn giữ nút đến khi mui mở hoàn toàn (xếp gọn).
3. Khi mui mở hoàn toàn (xếp gọn), nắp thùng xe sẽ đóng và kính đèn hậu sẽ trở về vị trí hướng lên để giảm gió đập vào khoang lái. Âm báo sẽ xác nhận chu kỳ mui hoàn tất.



LƯU Ý: Nếu xe khóa, đèn báo hướng phía trước, phía sau và hai bên (cụ thể theo thị trường) sẽ nhấp nháy hai lần và xe vẫn được khóa.

Trước khi lái xe

Mở và đóng

4. Nếu nút được nhấn xuống sau khi mở xong, cửa sổ và đèn hậu sẽ mở hoàn toàn. Nếu nút được nhả, cửa sổ và đèn hậu sẽ dừng đến khi nút được nhấn lần nữa.

Đóng từ xa bằng chìa khóa thông minh



CẢNH BÁO: Không đặt các vật giữa các phần chuyển động của mui. Đảm bảo người bên trong hoặc người đứng ngoài không chạm vào mui khi mở và đảm bảo duy trì tầm nhìn thẳng khi dùng chức năng đóng từ xa. Mui mui có thể gây thương tích cá nhân hoặc hư hỏng các bộ phận.

Có thể đóng mui từ xa bằng chìa khóa thông minh khi xe ở trạng thái khóa hoặc đóng.



1. Nhấn giữ nút khóa để đóng mui. Nếu nút được nhả, mui sẽ dừng đến khi nút được nhấn lần nữa.



LƯU Ý: Nếu xe khóa, đèn báo hướng phía trước, phía sau và hai bên (cụ thể theo thị trường) sẽ nhấp nháy hai lần và xe vẫn được khóa.

2. Nhấn giữ nút khóa để tiếp tục đóng đến khi mui và thùng xe được đóng hoàn toàn và cài chốt. Cửa sổ và kính đèn hậu sẽ nâng đến vị trí đóng hoàn toàn. Âm báo sẽ xác nhận chu kỳ mui hoàn tất.



LƯU Ý: Nếu xe khóa, đèn báo hướng phía trước, phía sau và hai bên (cụ thể theo thị trường) sẽ nhấp nháy hai lần và xe vẫn được khóa.

3. Tiếp tục nhấn giữ nút khóa sau khi chu kỳ mui hoàn tất sẽ nâng cửa sổ và kính đèn hậu. Nếu nút được nhả, cửa sổ và đèn hậu sẽ dừng đến khi nút được nhấn lần nữa.

Trước khi lái xe

Mở và đóng

Đèn hậu - Spider

Hạ đèn hậu khi mui mở để có thêm không khí vào khoang lái. Nâng đèn hậu đến vị trí hướng lên để giảm gió đập vào khoang lái.

- i** **LƯU Ý:** Chỉ có thể vận hành đèn hậu nếu xe ở trạng thái thức và có chìa khóa.

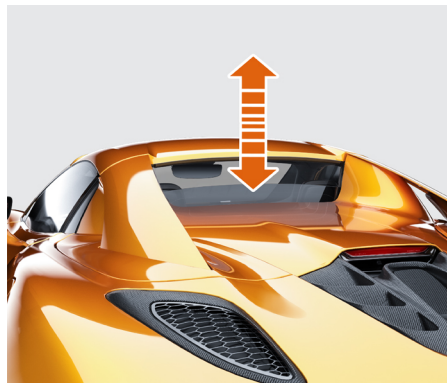


Công tắc đèn hậu nằm trên bảng điều khiển trung tâm.

- i** **LƯU Ý:** Nếu bạn gặp phải bất kỳ vấn đề nào với đèn hậu, hãy liên hệ nhà bán lẻ McLaren ngay lập tức.

Mở

1. Đảm bảo hệ thống đánh lửa được bật.

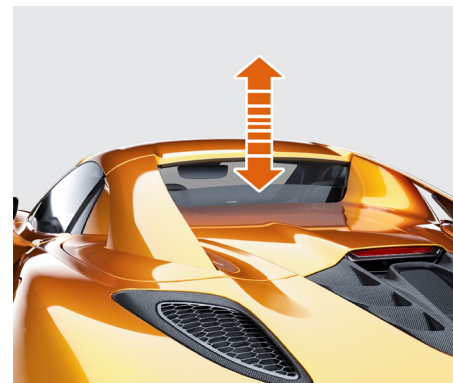


2. Nhấn giữ công tắc đèn hậu để hạ đèn hậu đến vị trí mong muốn.

- i** **LƯU Ý:** Không mở hoàn toàn đèn hậu khi trời mưa hoặc có tuyết vì nước có thể vào khu vực khoang và ảnh hưởng đến các bộ phận điện.

Đóng

1. Đảm bảo hệ thống đánh lửa được bật.



2. Kéo và giữ công tắc đèn hậu để nâng đèn hậu đến vị trí mong muốn.

- i** **LƯU Ý:** Nếu xe dừng khi đèn hậu mở, bạn có thể đóng đèn hậu trước khi xe vào chế độ ngủ để bảo vệ xe.

Trước khi lái xe

Mở và đóng

Nắp thùng xe - Spider

Nắp thùng xe là tấm phía sau khoang lái. Có thể mở và đóng nắp thùng xe và vào khu vực dưới đây.

Mui có thể thu vào được xếp gọn trong khu vực bên dưới nắp thùng xe khi mui được hạ. Sau đó, nắp thùng xe đóng.

- LƯU Ý:** Nếu bạn gặp phải bất kỳ vấn đề nào với nắp thùng xe, hãy liên hệ nhà bán lẻ McLaren ngay lập tức.

Mở

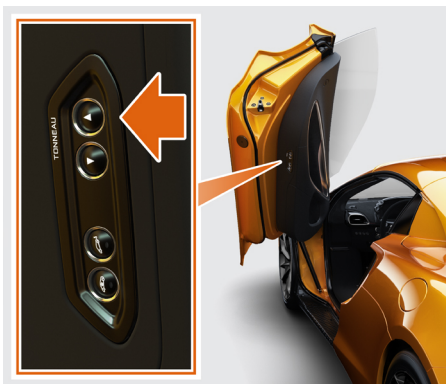
- Đảm bảo hệ thống đánh lửa được bật.

⚠ CẢNH BÁO: Không đặt các vật giữa các phần chuyển động của thùng xe. Đảm bảo người bên trong hoặc người đứng ngoài không chạm vào thùng xe khi mở. Mở thùng xe có thể gây thương tích cá nhân hoặc hư hỏng các bộ phận.

- LƯU Ý:** Xe vẫn ở trạng thái thức trong tối đa 15 phút khi thùng xe mở.

- LƯU Ý:** Chỉ có thể vào khu vực bảo dưỡng của thùng xe bằng cách sử dụng nút mở/đóng thùng xe trên bảng công tắc cửa người lái.

- i LƯU Ý:** Hệ thống đánh lửa phải bật và chìa khóa phải nằm trong phạm vi cửa người lái để có thể điều khiển thùng xe.



- Nhấn giữ nút ở mép sau của cửa cửa người lái đến khi nắp thùng xe mở hoàn toàn.

- i LƯU Ý:** Không thể mở nắp thùng xe nếu mui đang mở.

- Kiểm tra xem khu vực thùng xe có trống không. Nhấn OK trên cây menu khi bạn xác nhận điều này.



- Nếu lái xe khi nắp thùng xe mở, thông báo "Tonneau Open" (Thùng xe mở) sẽ xuất hiện trên Màn hình tài xế, kèm cảnh báo âm thanh.

Đóng

⚠ CẢNH BÁO: Đảm bảo không có ai bị mắc kẹt khi bạn đóng nắp thùng xe.

- Đảm bảo hệ thống đánh lửa được bật.

Trước khi lái xe

Mở và đóng



2. Nhấn giữ nút ở mép sau của cửa cửa người lái đến khi nắp thùng xe đóng hoàn toàn.

i **LƯU Ý:** Có thể đóng nắp thùng xe tối đa 15 phút sau khi đã mở trong khi hệ thống đánh lửa tắt. Nếu thời gian này đã qua, hãy bật công tắc đánh lửa lần nữa để đóng nắp thùng xe.

i **LƯU Ý:** Thông báo "Tonneau Operation In Progress" (Đang mở thùng xe) sẽ xuất hiện trên Màn hình tài xế.

i **LƯU Ý:** Khu vực thùng xe sẽ báo động khi xe được khóa.

Trước khi lái xe

Hệ thống chống trộm

Hệ thống báo động

Báo động âm thanh và hình ảnh được kích hoạt khi hệ thống báo động được cài và bất kỳ bộ phận này sau đây được mở:

- Cửa
- Nắp ngăn để hành lý
- Nắp thùng xe (chỉ Spider)

LƯU Ý: Báo động vẫn kích hoạt kể cả khi bạn đóng khấu độ mở. Để tắt tiếng báo động, hãy mở khóa xe.

Hệ thống báo động cũng kết hợp các tính năng sau:

- Bảo vệ chống thay đổi vị trí
- Cảm biến phát hiện chuyển động bên trong

Bật hệ thống báo động

Khóa xe (bằng hệ thống không chìa hoặc chìa khóa thông minh). Hệ thống báo động chống trộm sẽ được cài sau khoảng 15 giây.



Khi xe bị khóa, đèn ở nút khóa trung tâm sẽ nhấp nháy 30 giây một lần.

Tắt hệ thống báo động

Mở khóa xe (bằng hệ thống không chìa hoặc chìa khóa thông minh), báo động sẽ tắt và đèn trong nút khóa trung tâm sẽ dừng nhấp nháy.

Hệ thống mã hóa khóa động cơ

Hệ thống mã hóa khóa động cơ ngăn McLaren bị người không được phép khởi động.

Xe tự động khóa động cơ khi xe phát hiện không có chìa khóa thông minh trong xe.

Khi phát hiện chìa khóa thông minh trong xe, hệ thống sẽ mở khóa động cơ.

LƯU Ý: Mã hóa khóa động cơ chỉ xảy ra nếu xe chưa khởi động.

Trước khi lái xe

Hệ thống chống trộm

Bảo vệ chống thay đổi vị trí

Bảo vệ chống thay đổi vị trí được thiết kế để ngăn mọi nỗ lực trộm xe bằng cách nâng lên xe móc hoặc kéo đi bằng xe cẩu.

Báo động được kích hoạt nếu xe được nâng hoặc nghiêng theo bất kỳ cách nào.

Bảo vệ chống thay đổi vị trí được bật khoảng 15 giây sau khi xe được khóa và tắt khi xe được mở khóa.

Tắt bảo vệ chống thay đổi vị trí



1. Để tắt bảo vệ chống thay đổi vị trí, hãy tắt hệ thống đánh lửa, mở cửa tài xế và nhấn nút ở mép sau của cửa tài xế. Đèn trong công tắc sẽ sáng để cho biết bảo vệ chống thay đổi vị trí đã tắt.

LƯU Ý: Bạn không thể tắt bảo vệ chống thay đổi vị trí nếu hệ thống đánh lửa đang bật.

2. Đóng cửa tài xế và khóa xe (bằng hệ thống không chìa hoặc chìa khóa thông minh). Bảo vệ chống thay đổi vị trí vẫn tắt đến khi bạn mở khóa xe.

Cảm biến chuyển động bên trong

Báo động được kích hoạt nếu xe của bạn được khóa và phát hiện có chuyển động bên trong, nghĩa là khi ai đó phá cửa sổ hoặc vọt vào xe qua cửa sổ mở.

Cảm biến chuyển động bên trong được bật khoảng 15 giây sau khi xe được khóa và tắt khi xe được mở khóa.

LƯU Ý: Để ngăn báo động giả, hãy đóng mui xe (chỉ Spider) và cửa sổ khi rời xe và không treo bất kỳ vật gì lên gương bên trong.

Trước khi lái xe

Hệ thống chống trộm

Tắt cảm biến chuyển động bên trong



1. Để tắt cảm biến chuyển động bên trong, hãy tắt hệ thống đánh lửa, mở cửa người lái và nhấn nút ở mép sau của cửa người lái. Đèn trong công tắc sẽ sáng để cho biết cảm biến chuyển động bên trong đã tắt.



LƯU Ý: Bạn không thể tắt cảm biến chuyển động bên trong nếu hệ thống đánh lửa đang bật.

2. Đóng cửa người lái và khóa xe. Cảm biến chuyển động bên trong vẫn tắt đến khi bạn mở khóa xe.

Đèn khẩn cấp

Chức năng cảnh báo khẩn cấp được thiết kế để thu hút sự chú ý bằng cách phát còi và nhấp nháy liên tục các đèn chỉ báo hướng.

Có thể bật cảnh báo khẩn cấp bằng cách ấn nút đèn cảnh báo nguy hiểm trong khoảng thời gian từ 3 giây trở lên.

Còi sẽ ngừng sau khi báo động khẩn cấp được kích hoạt trong 60 giây, nhưng các đèn chỉ báo hướng sẽ tiếp tục nhấp nháy. Có thể khởi động lại còi bằng cách ấn nút đèn cảnh báo nguy hiểm trong khoảng thời gian từ 3 giây trở lên.

Để tắt cảnh báo khẩn cấp, hãy nhấn nhanh nút đèn cảnh báo nguy hiểm.



LƯU Ý: Báo động khẩn cấp cũng sẽ kêu để cảnh báo thoát ra và tránh xa xe khi có lỗi hệ thống lái.

Trước khi lái xe

Ghế ngồi

An toàn

⚠ CẢNH BÁO: Không được để trẻ không có người trông coi trong xe vì trẻ có thể bị thương nếu ghế vô tình di chuyển.

⚠ CẢNH BÁO: Đảm bảo không có ai bị mắc kẹt khi ghế di chuyển. Để giảm rủi ro chấn thương khi xảy ra sự cố, hãy tuân thủ những việc sau:

- Tất cả người ngồi trong xe phải chọn vị trí ghế cho phép họ cài dây an toàn chính xác đồng thời cách xa túi khí phía trước hết mức có thể. Vị trí của ghế tài xế phải luôn cho phép tài xế lái xe an toàn. Khoảng cách từ ghế tài xế đến bàn đạp phải đủ để tài xế có thể đạp bàn đạp hoàn toàn. Khoảng cách giữa ngực tài xế và chính giữa nắp túi khí phải lớn hơn 25 cm (10 in). Cánh tay của tài xế nên co nhẹ khi cầm vô lăng.
- Người ở trong xe phải luôn cài dây an toàn chính xác.
- Điều chỉnh vị trí ghế hành khách ra sau đến mức mà bạn cảm thấy thoải mái.

⚠ CẢNH BÁO: McLaren không khuyến nghị sử dụng ghế trẻ em trong chiếc xe này nhưng nếu bạn chọn làm vậy, hãy tuân theo hướng dẫn dưới đây:

- Trẻ dưới 1,5 m (4 ft 11 in) hoặc dưới 12 tuổi phải được giữ chắc chắn trong ghế an toàn cho trẻ thích hợp. Vui lòng tham khảo luật địa phương và quốc gia sở tại để biết yêu cầu cụ thể.
- Nếu bạn đang sử dụng ghế an toàn cho trẻ trên ghế hành khách, hãy di chuyển ghế về phía sau hết mức có thể.

Ghế thủ công

Điều chỉnh ghế ra sau và về trước bằng tay



Nhắc cần, di chuyển ghế đến vị trí mong muốn và thả cần để khóa ghế.

⚠ CẢNH BÁO: Đảm bảo ghế được khóa vào vị trí trước khi lái đi.

i LƯU Ý: Đảm bảo không có hành lý nào ở chỗ để chân hoặc phía sau, bên dưới hoặc bên cạnh ghế. Điều này có thể làm ghế bị hỏng.

Trước khi lái xe

Ghế ngồi

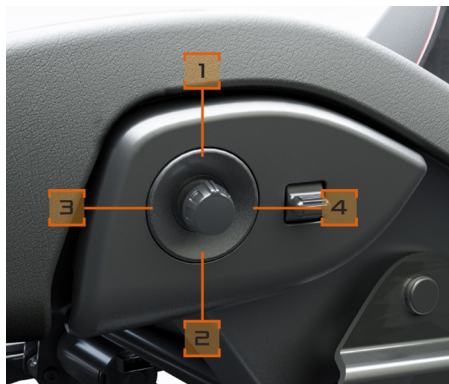
Điều chỉnh độ nghiêng tựa lưng và chiều cao ghế bằng tay



Nhấn công tắc lên (1) để nâng chiều cao ghế và cũng để di chuyển tựa lưng về phía trước.

Nhấn công tắc xuống (2) để hạ chiều cao ghế và ngả tựa lưng.

Điều chỉnh thắt lưng ghế bằng tay



Di chuyển công tắc điều khiển thắt lưng ghế lên trên (1) để nâng hoặc xuống dưới (2) để hạ vị trí của phần đỡ thắt lưng.

Di chuyển công tắc điều khiển thắt lưng ghế về phía trước (3) để bơm hơi hoặc lùi (4) để làm xẹp đệm đỡ lưng.

Ghế điện

Điều chỉnh ghế điện

Công tắc điều chỉnh ghế nằm ở bên hông bệ ghế và có thể được dùng khi xe đang ở chế độ thức, xem Trạng thái điện của xe, trang 2.04.

LƯU Ý: Đảm bảo không có hành lý nào ở chỗ để chân hoặc phía sau, bên dưới hoặc bên cạnh ghế nếu không ghế có thể bị hỏng.

Điều chỉnh ra sau và về trước



Nhấn công tắc (1) về trước hoặc ra sau đến khi ghế đạt vị trí mong muốn.

Trước khi lái xe

Ghế ngồi

Điều chỉnh độ nghiêng tựa lưng ghế bằng điện

⚠ CẢNH BÁO: Để giảm rủi ro bị thương, điều chỉnh vị trí tựa lưng càng cân vị trí thẳng đứng càng tốt.

i LƯU Ý: Khi ngả tựa lưng, bộ ghế sẽ tự động di chuyển về trước, tùy vào vị trí của bộ so với vách ngăn phía sau. Nếu bộ ghế di chuyển ra sau khi tựa lưng ngả hoàn toàn, tựa lưng sẽ tự động nâng để ngăn tiếp xúc với vách ngăn phía sau.



Nhấn công tắc (2) về trước hoặc ra sau đến khi tựa lưng đạt vị trí mong muốn.

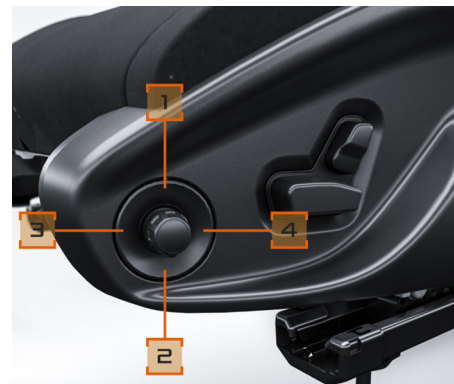
⚠ CẢNH BÁO: Đảm bảo không có vật gì bên dưới ghế hành khách nếu không hệ thống phân loại người ngồi có thể không hoạt động đúng.

Điều chỉnh chiều cao ghế bằng điện



Nhấn công tắc (1) lên hoặc xuống đến khi ghế đạt chiều cao mong muốn.

Điều chỉnh thắt lưng ghế bằng điện



Nhấn (1) để nâng hoặc (2) để hạ vị trí của phần đỡ thắt lưng.

Nhấn (3) để bơm phòng hoặc (4) để xả hơi đệm đỡ thắt lưng.

Lưu và gọi lại vị trí ghế

Có thể lưu vị trí ghế người lái cụ thể, gương bên ngoài và vô lăng cho tối đa năm người lái.

Xem Vị trí lái xe, trang 1.27.

Trước khi lái xe

Ghế ngồi

Ra khỏi xe thoải mái



CẢNH BÁO: Đảm bảo không có ai bị mắc kẹt khi ghế di chuyển.

Ghế người lái sẽ di chuyển ra sau hoàn toàn và đến vị trí thấp nhất, vô lăng sẽ di chuyển vào trong và đến vị trí cao nhất khi hệ thống đánh lửa tắt và cửa người lái mở.

Điều này giúp bạn dễ dàng ra khỏi xe.

Xem thiết lập Vào/ra khỏi xe thoải mái, trang 4.11 để bật hoặc tắt tính năng này.

Vào xe thoải mái

Sau khi vào xe, bạn có thể trả ghế người lái và vô lăng về vị trí được chọn gần đây nhất bằng cần điều khiển nằm bên trái cần tay lái. Xe phải đứng yên.

Màn hình chào mừng của Màn hình tài xế sẽ hiển thị lời nhắc khôi phục vị trí lái xe đã chọn gần đây nhất – kéo cần điều khiển bên trái để chấp nhận điều này. Ghế người lái, cần tay lái và gương bên ngoài sẽ tự động điều chỉnh.

Có thể hủy bỏ tính năng vào xe thoải mái bằng cách thực hiện bất kỳ thao tác nào sau đây:

- Đẩy cần điều khiển bên tay trái
- Mở cửa của người lái

- Vận hành bộ điều khiển điều chỉnh ghế hoặc cần tay lái

Xem thiết lập Vào/ra khỏi xe thoải mái, trang 4.11 để bật hoặc tắt tính năng này.

Ghế được sưởi

Có thể sử dụng ghế có sưởi thông qua màn hình kiểm soát khí hậu trên Màn hình cảm ứng giải trí trong xe trung tâm. Xem Ghế được sưởi, trang 5.10.

Trước khi lái xe

Vô lăng và cần tay lái

Điều chỉnh cần tay lái

⚠ CẢNH BÁO: Chỉ điều chỉnh vị trí vô lăng khi xe đang đứng yên. Bạn có thể không quan sát được đường và tình trạng giao thông. Điều này có thể khiến bạn mất khả năng kiểm soát xe, dẫn đến sự cố.

Có thể điều chỉnh chiều cao và tầm với của vô lăng bằng cách sử dụng công tắc điều khiển cần khi xe ở chế độ thức bất kỳ, xem Trạng thái điện của xe, trang 2.04.

Công tắc điều khiển cần nằm ở bên trái cần tay lái.



1. Chiều cao: Nâng
2. Chiều cao: Hạ
3. Tầm với: Ra xa
4. Tầm với: Lại gần

Di chuyển công tắc điều khiển cần theo hướng (1) & (2) sẽ điều chỉnh chiều cao vô lăng, nâng hoặc hạ vị trí vô lăng.

Di chuyển công tắc điều khiển cần theo hướng (3) & (4) sẽ điều chỉnh tầm với vô lăng, di chuyển vô lăng lại gần hoặc ra xa.

i LƯU Ý: Công tắc điều khiển cần chỉ điều chỉnh bánh lái theo một hướng vào một thời điểm.

Sử dụng công tắc điều khiển cần, định vị vô lăng sao cho:

- hai cánh tay bạn co nhẹ khi bạn cầm vô lăng.
- bạn có thể di chuyển chân thoải mái.
- bạn có thể nhìn thấy rõ ràng tất cả thông tin trên Màn hình tài xế.

Hiệu chuẩn cần tay lái

Nếu cần tay lái bị hạn chế chuyển động, thông báo "Steering column calibration required. Move steering column up and forward" (Cần hiệu chuẩn cần tay lái. Di chuyển cần tay lái lên và về phía trước) sẽ hiển thị trên Màn hình tài xế.

Để hiệu chuẩn lại cần tay lái theo cách thủ công, hãy sử dụng công tắc điều khiển cần để di chuyển cần tay lái lên hoàn toàn theo hướng (1) và ra xa theo hướng (3).

Cần tay lái cũng sẽ cố gắng tự động hiệu chuẩn lại khi người lái ra khỏi xe.

Vào/ra khỏi xe thoải mái

Khi được bật, tính năng vào/ra khỏi xe thoải mái cho phép vô lăng và cần tay lái di chuyển vào trong hoàn toàn (cách xa người lái) và đến vị trí cao nhất khi động cơ tắt và cửa người lái mở.

Bạn có thể trả vô lăng và cần tay lái về vị trí được chọn gần đây nhất bằng cần điều khiển nằm bên trái cần tay lái. Xem Vào xe thoải mái, trang 1.24.

⚠ CẢNH BÁO: Đảm bảo hai tay của bạn không chạm vào vô lăng và cần khi vô lăng di chuyển.

Trước khi lái xe

Vô lăng và cần tay lái

 **LƯU Ý:** Mọi chuyển động tự động có thể bị hủy bằng mọi thao tác trên công tắc điều khiển cần.

Còi

Nhấn chính giữa vô lăng để bấm còi.

 **LƯU Ý:** Không thể vận hành còi khi tắt hệ thống đánh lửa, nhưng có thể vận hành ở chế độ Awake. Xem Trạng thái điện của xe, trang 2.04.

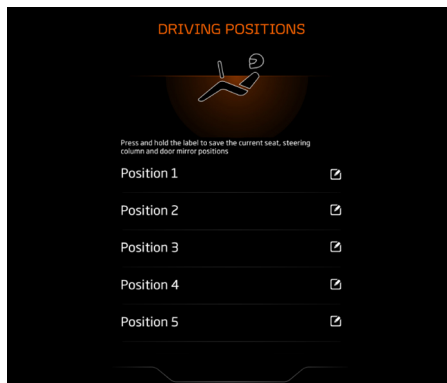
Trước khi lái xe

Vị trí lái xe

Tổng quan



Chạm vào biểu tượng Driving Positions (Vị trí lái xe) trên Màn hình chính của Hệ thống giải trí trong xe của McLaren (MIS).



Lưu vị trí lái xe

Có thể lưu tối đa năm vị trí lái xe.

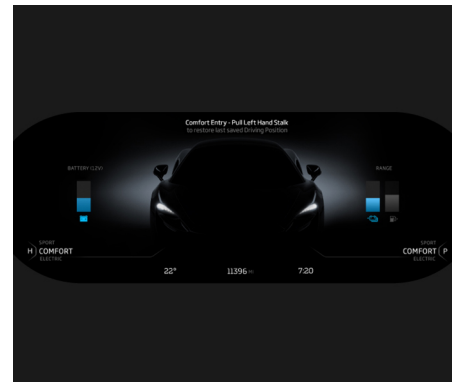
1. Đặt vị trí ghế người lái theo yêu cầu, xem Ghế điện, trang 1.22.
2. Đặt vị trí cần tay lái theo yêu cầu, xem Điều chỉnh cần tay lái, trang 1.25.
3. Đặt vị trí gương bên ngoài theo yêu cầu, xem Gương bên ngoài, trang 1.37.
4. Chạm và giữ trên khe vị trí lái xe để lưu vị trí hiện tại.

5. Chạm vào biểu tượng  để chỉnh sửa tên của vị trí lái xe bằng bàn phím trên màn hình.

LƯU Ý: Tiến hành khôi phục cài đặt gốc để xóa tất cả các nhân vị trí lái xe, xem Xóa tất cả dữ liệu và thiết lập, trang 4.20.

Gọi lại vị trí lái xe

Chạm vào một trong các vị trí lái xe đã lưu để gọi lại vị trí ghế người lái, cần tay lái và gương bên ngoài. Vị trí lái xe đã chọn sẽ được tô sáng để cho biết vị trí đã được điều chỉnh.



Trước khi lái xe

Vị trí lái xe

Trong quá trình khởi động, nếu đã bật chức năng vào/ra khỏi xe thoải mái, thì màn hình chào mừng của Màn hình tài xế sẽ hiển thị một lời nhắc khôi phục vị trí lái xe đã chọn gần đây nhất. Kéo cần điều khiển bên trái để chấp nhận điều này và ghế người lái, cần tay lái và gương bên ngoài sẽ tự động điều chỉnh. Xem thiết lập Vào/ra khỏi xe thoải mái, trang 4.11 để bật hoặc tắt tính năng này.

Trước khi lái xe

An toàn của người ngồi trong xe

Dây an toàn

Dây an toàn và ghế an toàn cho trẻ là các biện pháp hữu hiệu nhất để cân lực tác động lên người ngồi trong xe, giảm thiểu nguy cơ bị thương do tác động bên trong và chấn thương cột sống.

 **CẢNH BÁO:** Không cài dây an toàn, không cài dây an toàn chính xác hoặc không cắm chặt khóa dây an toàn có thể khiến dây an toàn không hoạt động đúng. Để tránh thương tích, hãy đảm bảo tất cả người ngồi trong xe thắt dây an toàn chính xác vào mọi lúc.

Đảm bảo dây an toàn:

- nằm càng thấp càng tốt ngang vùng xương chậu, nghĩa là băng qua khớp hông chứ không phải băng qua bụng.
- vừa khít.
- không vặn xoắn.
- nằm băng qua chính giữa vai.
- nằm thẳng qua điểm giữa của xương đòn giữa cổ và vai.
- vừa khít ngang xương chậu bằng cách kéo dây vai lên trên.

Không được cố định bất kỳ vật gì bằng dây an toàn nếu người ngồi trong xe đang sử dụng dây.

Tránh mặc quần áo thùng thình.

Không được thắt dây an toàn qua vật có gờ sắc nhọn hoặc dễ vỡ, đặc biệt nếu các vật này nằm trên hay trong quần áo của bạn. Dây an toàn có thể bị hỏng và bạn có thể bị thương.

Một người chỉ nên sử dụng một dây an toàn vào một thời điểm.

Không bao giờ để trẻ ngồi lên đùi của một người khác trong xe.

Trẻ dưới 1,5 m (4 ft 11 in) hoặc dưới 12 tuổi phải được giữ chắc chắn trong ghế an toàn cho trẻ thích hợp. Làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất khi lắp ghế an toàn cho trẻ. Vui lòng tham khảo luật địa phương và quốc gia sở tại để biết yêu cầu cụ thể.



CẢNH BÁO: Phụ nữ mang thai nên thắt dây an toàn để đảm bảo an toàn tối đa cho mẹ và em bé chưa chào đời. Định vị dây đai ngang hông, bên dưới bụng và định vị dây vai giữa ngực và sang bên hông bụng. Đảm bảo dây không chùng hoặc xoắn.



CẢNH BÁO: Dây an toàn chỉ có khả năng bảo vệ theo thiết kế nếu tựa lưng gắn với vị trí thẳng đứng và người ngồi trong xe ngồi thẳng lưng.



CẢNH BÁO: Dây an toàn không thể thực hiện chức năng chính xác nếu dây an toàn hoặc khóa bản quá mức hoặc hỏng. Đảm bảo chốt dây cài khóa hoàn toàn.

Kiểm tra dây an toàn thường xuyên để đảm bảo dây không bị hỏng hoặc băng qua gờ sắc nhọn và không bị kẹt. Dây an toàn có thể rách khi có sự cố, gây thương tích cho người trong xe.

Kiểm tra dây an toàn xem dây có hỏng hoặc chịu tải nặng không. Chỉ nhà bán lẻ của McLaren mới được phép thực hiện điều chỉnh trên dây an toàn.

Trước khi lái xe

An toàn của người ngồi trong xe

Thắt dây an toàn



1. Đảm bảo bạn ngồi thoải mái và các bộ phận điều khiển nằm trong tầm với.
2. Cầm chốt dây an toàn và kéo qua người, đảm bảo dây nằm thẳng qua điểm giữa của xương đòn giữa cổ và vai, sau đó băng qua ngực và hông.
3. Với dây được định vị chính xác, gài chốt vào khóa và ấn đến khi nghe thấy tiếng click xác nhận.

Kiểm tra xem dây đã cài vào chưa bằng cách thử kéo chốt khỏi khóa.

Bộ căng dây an toàn

Dây an toàn có bộ căng dây. Bộ căng dây áp dụng lực căng vào dây an toàn trong sự cố, kéo dây ép chặt vào người ngồi trong xe.

⚠ CẢNH BÁO: Không được cắm chốt vào khóa dây an toàn của hành khách nếu ghế hành khách không có ai ngồi. Bộ căng dây có thể được kích hoạt bởi sự cố.

⚠ CẢNH BÁO: Bộ căng dây không sửa vị trí ghế sai hay dây an toàn mòn thất sai. Bộ căng dây không kéo người ngồi trong xe về sau, vào tựa lưng.

Bộ căng dây sẽ được kích hoạt cho từng dây an toàn, miễn là chốt dây được cài vào khóa dây an toàn, nếu xảy ra va chạm đầu xe hoặc đuôi xe và xe giảm hoặc tăng tốc nhanh.

Nếu bộ căng dây được kích hoạt, bạn sẽ nghe tiếng đập mạnh, một lượng bụi nhỏ có thể bắn ra và đèn cảnh báo hệ thống cân bằng sẽ sáng lên.

⚠ CẢNH BÁO: Khi được kích hoạt (hoặc nếu bạn không chắc liệu bộ căng có được kích hoạt không), bạn **KHÔNG ĐƯỢC** lái xe. Liên hệ với nhà bán lẻ McLaren gần nhất ngay lập tức.

Bộ hạn chế lực dây

Dây an toàn có bộ hạn chế lực dây. Bộ hạn chế lực dây được chỉnh theo túi khí phía trước và từ từ giảm lực căng được áp dụng vào dây khi xảy ra va chạm, giảm lực ảnh hưởng lên người ngồi trong xe.

Đèn cảnh báo dây an toàn



Đèn cảnh báo dây an toàn trên Màn hình tài xế và âm cảnh báo nhắc người ngồi trong xe thắt dây an toàn của họ. Đèn cảnh báo dây an toàn tắt và âm báo dừng khi tài xế và hành khách đã thắt dây an toàn.

Trước khi lái xe

An toàn của người ngồi trong xe

Hệ thống cân bằng (SRS)

Hệ thống túi khí

Xe McLaren được trang bị các túi khí sau:

- Túi khí phía trước tài xế trong vô lăng
- Túi khí phía trước hành khách trong khu vực phía trên của bảng điều khiển
- Túi khí bên trong các cửa

⚠ CẢNH BÁO: Túi khí chỉ hoạt động chính xác nếu vô lăng, nắp túi khí tài xế và viên trang trí cửa không bị che chắn.

⚠ CẢNH BÁO: Túi khí không thể thay thế cho dây an toàn được thắt chính xác vì túi tăng cường mức độ bảo vệ người ngồi trong xe của dây an toàn.

⚠ CẢNH BÁO: Để giảm rủi ro chấn thương khi xảy ra sự cố, hãy tuân thủ những điểm sau:

- Đảm bảo ngực của tài xế cách nắp túi khí ít nhất 25 cm (10 in).
- Không được nghiêng về trước lên bảng điều khiển trong khi xe di chuyển.

- Không được gác chân lên bảng điều khiển.
- Chỉ cầm vô lăng ở phần vành ngoài. Bạn có thể bị thương nếu túi khí bật ra khi bạn đang nắm lấy phần bên trong của vô lăng.
- Người ngồi trong xe, đặc biệt là trẻ em không được tựa lên cửa từ bên trong xe.
- Đảm bảo không có bất kỳ vật gì giữa người ngồi trong xe và khu vực bật ra của túi khí.
- Vì túi khí bật ra với tốc độ cao, có rủi ro thương tích khi túi khí phồng lên.

Thay túi khí

⚠ CẢNH BÁO: McLaren khuyến bạn nên thay túi khí mỗi 15 năm để ngăn túi khí không bật ra do tuổi thọ hoạt động của bộ phận.

Sửa đổi hệ thống túi khí

Nếu cần sửa đổi hệ thống túi khí để hỗ trợ người khuyết tật, vui lòng liên hệ với nhà bán lẻ McLaren gần bạn nhất. Để biết thêm thông tin về nhà bán lẻ McLaren, vui lòng tham khảo Hướng dẫn bảo dưỡng và bảo hành.

Túi khí phía trước



Túi khí phía trước tài xế (1) bật ra trước vô lăng và túi khí phía trước hành khách (2) bật ra phía trước và bên trên bảng điều khiển.

Túi khí phía trước bật ra nếu hệ thống xác định túi có thể cung cấp bảo vệ bổ sung cho người ngồi trong xe, giúp họ không bị thương ở đầu và ngực.

i LƯU Ý: Túi khí phía trước hành khách chỉ bật ra nếu đèn cảnh báo **PASSENGER AIR BAG OFF** ở bảng điều khiển trên đầu KHÔNG sáng, xem Hệ thống phân loại người ngồi trong xe - ghế hành khách, trang 1.32.

Trước khi lái xe

An toàn của người ngồi trong xe

Túi khí bên đầu



CẢNH BÁO: Để giảm rủi ro thương tích cho người ngồi trong xe nếu túi khí bên đầu bật, hãy đảm bảo:

- không có bất kỳ vật gì giữa người ngồi trong xe và khu vực bật ra của túi khí.
- không có phụ kiện nào được gắn vào cửa.
- không có vật nặng hoặc nhọn trong túi quần áo.
- người ngồi trong xe, đặc biệt là trẻ em không được tựa lên cửa từ bên trong xe.



Túi khí bên đầu nằm ở khu vực trên cửa từng bản cửa và bật ra nếu hệ thống xác định túi có thể cung cấp bảo vệ bổ sung cho đầu của người ngồi trong xe ở bên hông của xe nơi xảy ra va chạm.



LƯU Ý: Túi khí bên đầu hành khách chỉ bật nếu có người ngồi ở ghế hành khách.

Hệ thống phân loại người ngồi trong xe - ghế hành khách

Hệ thống có thể xác định xem có người ngồi ở ghế hành khách không bằng cách sử dụng đệm chịu tải được lắp vào bệ ghế và bằng cách kiểm tra cài khóa dây an toàn trên dây an toàn của hành khách. Hệ thống sẽ hủy kích hoạt túi khí phía trước hành khách cho trẻ em ngồi trong ghế dành cho trẻ và ghế hành khách không có người ngồi để đảm bảo túi khí chỉ bật đối với người lớn.



Trạng thái của các túi khí được biểu hiện bằng đèn cảnh báo PASSENGER AIR BAG OFF ở bảng điều khiển trên đầu.

Trước khi lái xe

An toàn của người ngồi trong xe

Đèn cảnh báo PASSENGER AIR BAG OFF sáng khi hệ thống đánh lửa được bật và tắt sau 5 giây.

Đèn cảnh báo vẫn sẽ sáng nếu ghế hành khách không có ai ngồi hoặc nếu có lắp ghế dành cho trẻ.

i LƯU Ý: Đèn cảnh báo PASSENGER AIR BAG OFF luôn sáng trừ khi có một người lớn ngồi vào ghế hành khách.

Nếu đèn cảnh báo PASSENGER AIR BAG OFF sáng, túi khí phía trước hành khách sẽ không hoạt động. Túi khí bên đầu và bộ căng dây ở bên hông hành khách hoạt động liên tục kể cả khi đèn cảnh báo PASSENGER AIR BAG OFF sáng.

⚠ CẢNH BÁO: Nếu đèn cảnh báo PASSENGER AIR BAG OFF không sáng khi lắp ghế dành cho trẻ, túi khí phía trước hành khách sẽ không được kích hoạt. Trẻ em có thể bị trọng thương nếu túi khí hành khách phồng lên.

⚠ CẢNH BÁO: Để đảm bảo hệ thống phân loại người ngồi trong xe hoạt động chính xác, McLaren khuyến bạn không nên đặt vật gì dưới ghế. McLaren cũng khuyên bạn không nên sử dụng các vật khác như chăn, gối hoặc thiết bị hậu mãi như đệm ghế, bộ sưởi hoặc máy mát-xa. Những vật này có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến hiệu suất của hệ thống phân loại người ngồi trong xe. McLaren khuyến bạn **KHÔNG** nên sử dụng những thiết bị hậu mãi như đệm, bộ sưởi và máy mát-xa.

⚠ CẢNH BÁO: Không nên đặt lên ghế hành khách bất kỳ thiết bị điện tử nào đang hoạt động hoặc được cắm vào ổ điện phụ kiện 12 V. Chúng có thể ảnh hưởng đến hiệu suất của hệ thống phân loại người ngồi trong xe.

⚠ CẢNH BÁO: Hệ thống phân loại người ngồi trong xe có thể bị ảnh hưởng nếu bất kỳ dạng chất lỏng nào (bao gồm nước mưa) bị đổ tràn lên ghế hành khách. Nếu đèn cảnh báo PASSENGER AIR BAG OFF không sáng khi ghế có người ngồi thì không được lắp ghế an toàn cho trẻ hoặc để bất kỳ ai ngồi vào ghế. Vui lòng liên hệ với nhà bán lẻ McLaren gần nhất, tiện lợi cho bạn nhất.

⚠ CẢNH BÁO: Không được đặt vật bện nhon lên ghế hành khách. Những vật này có thể làm hỏng hệ thống phân loại người ngồi trong xe nếu đâm thủng đệm ghế.

⚠ CẢNH BÁO: Để đảm bảo hệ thống phân loại người ngồi trong xe hoạt động chính xác, không bao giờ đặt các vật (ví dụ như đệm) dưới ghế an toàn cho trẻ. Toàn bộ bề mặt của ghế an toàn cho trẻ phải tiếp xúc với ghế vào mọi lúc. Nếu ghế an toàn cho trẻ không được lắp chính xác, ghế không thể cung cấp mức độ bảo vệ theo thiết kế khi xảy ra sự cố và gây thương tích.

Trước khi lái xe

An toàn của người ngồi trong xe

Triển khai túi khí

Trong trường hợp va chạm, các túi khí được triển khai bằng hệ thống cân bằng để bảo vệ người ngồi trong xe. Hệ thống có thể điều khiển một số túi khí được triển khai và một phần hoặc toàn bộ túi khí đã bật tùy vào mức độ nghiêm trọng của va chạm để cung cấp bảo vệ tốt nhất cho thể cho người ngồi trong xe.

Hệ thống sử dụng cảm biến để nhanh chóng đánh giá mức độ nghiêm trọng của va chạm và số người ngồi trong xe. Sau khi đã xác định tất cả những yếu tố này, hệ thống sẽ triển khai túi khí cần thiết và điều chỉnh áp suất thổi phồng trong vùng va chạm để đảm bảo an toàn cho người ngồi trong xe.

Sau sự cố, túi khí sẽ giảm áp suất gần như ngay lập tức sau khi quá trình thổi phồng diễn ra. Gas được dùng để thổi phồng túi khí thoát ra qua các van trong túi khí và điều này giúp giảm thương tích do tác động mạnh xảy ra đối với người ngồi trong xe.

Túi khí chậm lại và hạn chế chuyển động của người ngồi trong xe, giảm tải lên cơ thể, nhưng không thể thay thế dây an toàn được thắt chính xác.



CẢNH BÁO: Nếu túi khí bật ra, bạn sẽ nghe một tiếng bang lớn và một lượng nhỏ bột mịn có thể bắn ra. Tiếng ồn sẽ không ảnh hưởng đến thính giác của bạn và bột không gây nguy hiểm cho sức khỏe và cũng không ám chỉ đám cháy đã bùng phát. Bột nay có thể gây khó thở trong thời gian ngắn cho người bị hen suyễn hoặc các vấn đề về hô hấp khác. Để tránh khó thở, hãy rời khỏi xe càng sớm càng tốt hoặc mở cửa sổ.



CẢNH BÁO: Sau khi một túi khí bật ra, các bộ phận của túi khí sẽ nóng lên, vì vậy không được chạm vào chúng. Thay thế túi khí tại nhà bán lẻ McLaren của bạn.

Lịch khởi vị trí bình thường (OOP)

Hệ thống túi khí trong xe McLaren của bạn đã được thử nghiệm hoạt động đúng khi trẻ lịch khởi vị trí bình thường (OOP). OOP có thể xảy ra nếu trẻ nhỏ được đặt không đúng vị trí trên ghế hành khách trong trường hợp va chạm trong đó túi khí được triển khai.

Đèn cảnh báo Hệ thống cân bằng (SRS)



Hệ thống cân bằng thực hiện tự kiểm tra thường xuyên khi hệ thống đánh lửa được bật và động cơ đang chạy.

Đèn cảnh báo trên Màn hình tài xế sẽ sáng lên khi hệ thống đánh lửa được bật và tắt 5 giây sau khi động cơ khởi động.



CẢNH BÁO: Liên hệ ngay với nhà bán lẻ McLaren của bạn nếu xảy ra bất kỳ vấn đề nào sau đây:

- Đèn cảnh báo không sáng khi bạn bật hệ thống đánh lửa
- Đèn không tắt được sau 5 giây từ khi động cơ chạy
- Đèn lại sáng, sau khi động cơ khởi động

Các tính năng an toàn

Nếu bạn không may gặp tai nạn thì những sự kiện sau đây sẽ xảy ra để hỗ trợ bạn và bất kỳ nhân viên phục hồi nào:

- Cửa sẽ mở ra
- Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ bật
- Đèn trong xe sẽ bật

Trước khi lái xe

An toàn của người ngồi trong xe

Trong một số trường hợp, hệ thống nhiên liệu cũng sẽ tắt.

Hành khách trẻ em



CẢNH BÁO: Không được để trẻ em trong xe mà không có ai trông chừng, kể cả khi trẻ được cố định trên ghế an toàn cho trẻ. Trẻ em có thể tự làm mình bị thương ở các bộ phận của xe, mở cửa và thậm chí bị thương nghiêm trọng hoặc thậm chí là tử vong khi tiếp xúc lâu với nhiệt hoặc lạnh.

Nếu trẻ em mở cửa, trẻ có thể gây thương tích cho người khác hoặc ra khỏi xe và có thể tự làm mình bị thương hoặc có thể bị thương do xe khác chạy ngang qua.

Không để ghế an toàn cho trẻ tiếp xúc trực tiếp với ánh sáng mặt trời. Các bộ phận kim loại của ghế an toàn cho trẻ có thể gây bỏng cho trẻ.

Không để vật nặng hoặc cứng bên trong xe trừ khi chúng được giữ chắc chắn.

Vật không được cố định hoặc định vị chính xác sẽ làm tăng nguy cơ tổn thương cho trẻ khi phanh đột ngột, thay đổi hướng đột ngột hoặc tai nạn.

Ghế an toàn cho trẻ

McLaren không khuyến nghị sử dụng ghế trẻ em trong chiếc xe này nhưng nếu bạn chọn làm vậy, hãy tuân theo hướng dẫn dưới đây:

Thắt dây cố định trẻ thấp hơn 1,5 m (4 ft 11 in) hoặc dưới 12 tuổi khi trẻ ngồi trong xe trên loại ghế an toàn thích hợp theo cân nặng của trẻ. Liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn để được tư vấn.

Vui lòng tham khảo luật địa phương và quốc gia sở tại để biết yêu cầu cụ thể.



Trước khi lái xe

An toàn của người ngồi trong xe



CẢNH BÁO: Không bao giờ được cố định ghế an toàn cho trẻ khi ghế hướng về lưng ghế hành khách nếu túi khí phía trước đang hoạt động. Trạng thái được biểu hiện bởi chỉ báo **PASSENGER AIR BAG OFF**.



CẢNH BÁO: Nếu chỉ báo **PASSENGER AIR BAG OFF** không sáng, không sử dụng ghế an toàn cho trẻ ở vị trí hướng về lưng ghế hành khách. Bạn có thể sử dụng ghế an toàn cho trẻ ở vị trí hướng về phía trước trên ghế hành khách. Nhãn cảnh báo ở bên hông hành khách là để nhắc bạn về điều này.



CẢNH BÁO: Nếu ghế của trẻ hướng về phía trước được lắp vào ghế hành khách, hãy đảm bảo ghế của hành khách ngả hết cỡ ra sau và ở vị trí thấp nhất. Ghế hành khách thủ công không có điều chỉnh độ cao.



CẢNH BÁO: Nếu ghế an toàn cho trẻ không được lắp đúng cách, trẻ sẽ không được giữ lại khi xảy ra sự cố hoặc phanh đột ngột và có thể bị thương. Khi điều chỉnh ghế an toàn cho trẻ, hãy tuân theo hướng dẫn của nhà sản xuất về việc sử dụng ghế an toàn cho trẻ đúng cách.

Chức năng an toàn cho trẻ KISI

McLaren của bạn được trang bị hệ thống KISI là dây an toàn khóa tự động ở phía hành khách được thiết kế để tạm thời khóa dây an toàn để cố định trẻ em ngồi trên ghế hành khách.

1. Kéo dài hoàn toàn dây an toàn của hành khách. Hệ thống KISI chỉ gài khi dây an toàn được kéo dài hoàn toàn.



LƯU Ý: Nếu xe được đỗ trên đồi, khóa quán tính có thể ngăn không cho kéo dài dây an toàn. Nếu điều này xảy ra, thả chậm dây an toàn và tiếp tục kéo dài dây an toàn cẩn thận để tránh việc cài khóa quán tính.

2. Đưa dây an toàn qua ghế an toàn cho trẻ như được mô tả bởi nhà sản xuất ghế an toàn cho trẻ và gài chốt dây vào khóa.

3. Điều chỉnh dây sao cho phần dưới được cố định sát vào ghế và để phần trên lúi vào tự nhiên. Hệ thống KISI sẽ phát âm click khi dây co lại.
4. Khi dây an toàn co lại càng nhiều càng tốt, hãy kéo phần trên để kiểm tra xem dây an toàn đã khóa chưa.



LƯU Ý: Hệ thống KISI sẽ nhả khi dây an toàn đã co lại hoàn toàn và sau đó bạn có thể thắt dây an toàn như bình thường. Khi hệ thống KISI đã mở khóa, cần kéo hết cỡ dây an toàn để gài hệ thống KISI vào lần tiếp theo khi sử dụng ghế an toàn cho trẻ.

Trước khi lái xe

Gương

An toàn



CẢNH BÁO: Trước khi lái xe, hãy điều chỉnh tất cả gương để có tầm nhìn tốt nhất trên đường và tình hình giao thông.

Gương bên trong



Chức năng tự động làm mờ của gương bên trong được kích hoạt tự động và không thể hủy kích hoạt theo cách thủ công.

Khi được kích hoạt, gương bên trong sẽ tự động mờ khi cảm biến ánh sáng phát hiện ánh sáng mạnh.

Nếu chọn số lùi hoặc nếu mức ánh sáng xung quanh cao, chức năng tự động giảm sáng sẽ bị hủy kích hoạt.

Gương bên ngoài



CẢNH BÁO: Ở một số thị trường, gương bên ngoài được lắp gương cầu lồi. Kiểu gương này phóng to trường nhìn, nhưng giảm kích cỡ của ảnh. Điều này có nghĩa là các đối tượng có vẻ như ở gần bạn hơn. Để tránh đánh giá sai khoảng cách với những xe đang đi phía sau và có thể gây ra tai nạn, hãy tự làm quen với khoảng cách này trong khi xe không chuyển động.

Điều khiển gương bên ngoài nằm trên bảng điều khiển giữa tay lái và bảng điều khiển trung tâm.

Trước khi lái xe

Gương

Điều chỉnh gương



1. Bật hệ thống đánh lửa.
2. Xoay điều khiển sang trái (1) để điều chỉnh gương bên trái hoặc sang phải (2) để điều chỉnh gương bên phải.
3. Di chuyển điều khiển lên, xuống, trái và phải để điều chỉnh gương đến vị trí mong muốn.

Gập gương bên ngoài

1. Bật hệ thống đánh lửa.
2. Xoay điều khiển đến vị trí (3) để gập gương.

3. Để mở gương, xoay điều khiển ra khỏi vị trí (3).

i LƯU Ý: Nếu công tắc vẫn ở vị trí (3) thì gương sẽ được gập lại cho đến khi công tắc được di chuyển.

Tự động gập gương bên ngoài

Có thể thiết lập các gương bên ngoài khi khóa xe. Việc gập lại diễn ra khi cửa được mở, không phải khi mở khóa xe. Có thể bật hoặc tắt tính năng này trong mục cài đặt, xem Gương tự động gập, trang 4.11.

Nghiêng mặt gương xuống khi vào số lùi

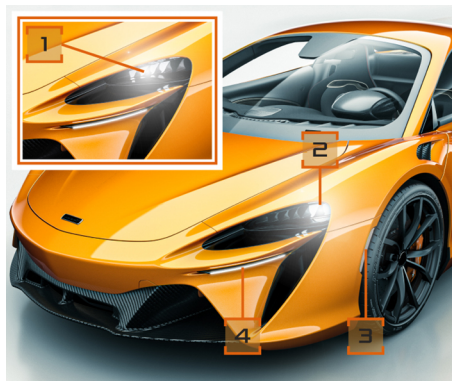
Có thể thiết lập gương bên ngoài để gương nghiêng xuống khi cài số lùi. Điều này cung cấp hình ảnh từ mặt đất đến phía sau xe. Xem Đổ, trang 4.12. Có thể bật hoặc tắt tính năng này trong mục cài đặt, xem Nghiêng mặt gương xuống ở số lùi, trang 4.12.

Gương được sưởi

Gương bên ngoài được sưởi khi cửa sổ phía sau được sưởi. Chúng cũng được sưởi khi nhiệt độ môi trường dưới 5°C (41°F). Xem Cửa sổ sau được sưởi, trang 5.10.

Trước khi lái xe Đèn

Đèn bên ngoài

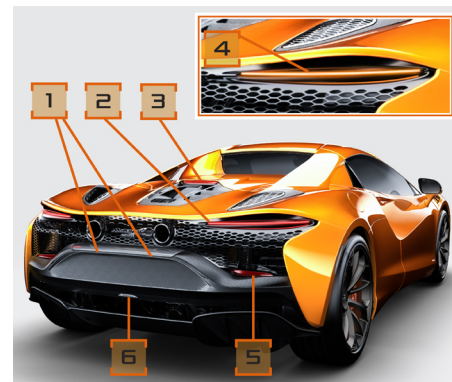


1. Đèn pha
2. Đèn cốt
3. Chỉ báo hướng bên
4. Chỉ báo hướng/Đèn chạy ban ngày/Đèn bên hông



Coupe

1. Đèn biển số xe
2. Đèn hiệu phanh/Đèn hậu
3. Đèn hiệu phanh gắn trên cao trung tâm
4. Chỉ báo hướng
5. Tấm phản xạ
6. Đèn lùi xe và đèn sương mù phía sau



Spider

1. Đèn biển số xe
2. Đèn hiệu phanh/Đèn hậu
3. Đèn hiệu phanh gắn trên cao trung tâm
4. Chỉ báo hướng
5. Tấm phản xạ
6. Đèn lùi xe và đèn sương mù phía sau

Trước khi lái xe

Đèn

Công tắc đèn



CẢNH BÁO: Đèn không tự động bật khi có sương mù.

Điều khiển đèn tự động chỉ là dụng cụ hỗ trợ, bạn luôn chịu trách nhiệm về đèn của xe.

Công tắc đèn nằm giữa vô lăng và cửa của tài xế và có các vị trí sau.



Tại vị trí (0), đèn tắt ngoại trừ đèn chạy ban ngày và đèn hậu.

Xoay điều khiển sang vị trí (A) để điều khiển đèn tự động.

Xoay điều khiển sang vị trí (1) cho đèn bên hông hoặc vị trí (2) cho đèn pha. Đèn cảnh báo bên hông sáng trên Màn hình tài xế.

Điều khiển đèn tự động

Đèn bên hông và đèn cốt được bật tự động khi ánh sáng môi trường giảm xuống dưới mức đã định trước.

Để bật điều khiển đèn tự động, xoay công tắc đèn đến vị trí (A).



LƯU Ý: Nếu xe phát hiện có mưa trong khi công tắc đèn được đặt ở vị trí (A) thì đèn cốt sẽ tự động bật, bất kể mức ánh sáng bên ngoài hiện tại.



LƯU Ý: Với công tắc đèn ở vị trí (A) và đèn sương mù phía sau bật, đèn cốt cũng sẽ bật bất kể điều kiện ánh sáng xung quanh. Khi đèn sương mù phía sau tắt, đèn cốt cũng sẽ tắt tùy thuộc vào điều kiện ánh sáng xung quanh.

Đèn bên hông

Đèn bên hông và đèn chạy ban ngày là một loạt các diode phát sáng kết hợp nằm bên dưới đèn pha. Đèn bên hông vận hành ở mức cường độ thấp hơn đèn chạy ban ngày, xem Đèn chạy ban ngày, trang 1.42.

Đèn bên hông, đèn hậu và đèn biển số xe sáng khi công tắc đèn chuyển sang vị trí (1).



Đèn thông báo bên hông trên Màn hình tài xế sáng lên.



LƯU Ý: Đèn cốt cũng sẽ tự động bật nếu ánh sáng môi trường giảm xuống dưới mức đã xác định trước.

Đèn cốt

Để bật đèn pha, xoay công tắc đèn sang (2).



Đèn báo đèn cốt trên Màn hình tài xế bật sáng.



LƯU Ý: Trên xe McLaren của bạn, thiết lập đèn cốt tương tự áp dụng khi lái xe ở bên trái hoặc bên phải đường.

Trước khi lái xe

Đèn

Đèn pha



Để chuyển sang đèn pha, hãy đẩy cần ra xa bạn.



Đèn thông báo đèn pha sẽ sáng lên trên Màn hình tài xế.

Kéo cần về phía bạn, để chuyển lại về đèn cốt.

Đèn pha nhấp nháy

Kéo cần hoàn toàn về phía bạn.

Đèn pha vận hành miễn là bạn còn giữ cần.



Đèn thông báo đèn pha sẽ sáng lên trên Màn hình tài xế.

Hỗ trợ đèn pha tự động

Khi được kích hoạt, tính năng Hỗ trợ đèn pha tự động sẽ tự động tắt đèn pha khi cần, do điều kiện môi trường và để tránh làm lóa mắt những người tham gia giao thông khác. Đèn pha sẽ tự động được bật lại khi điều kiện cho phép.



CẢNH BÁO: Hỗ trợ đèn pha tự động không thay thế cho yêu cầu lái xe an toàn với sự cẩn trọng và lưu ý thích đáng. Người lái vẫn luôn phải chịu trách nhiệm cho điều đó.

Bạn có thể bật hoặc tắt tính năng này trong ứng dụng Hệ thống hỗ trợ người lái nâng cao (ADAS), xem Hỗ trợ người lái, trang 2.36.



Khi bật tính năng này, xoay công tắc đèn đến vị trí (A) và đẩy cần ra xa khỏi bạn để kích hoạt tính năng này. Kéo cần trở lại về phía bạn để tắt tính năng này.



LƯU Ý: Tính năng Hỗ trợ đèn pha tự động sẽ không hoạt động khi cần được kéo hoàn toàn về phía bạn ở vị trí nhấp nháy.



Đèn thông báo Hỗ trợ đèn pha tự động bật sáng trên Màn hình tài xế khi Hỗ trợ đèn pha tự động đang hoạt động nhưng cả đèn pha chính và đèn cốt đều không sáng.



Đèn báo của đèn pha chiếu xa bật sáng trên Màn hình tài xế khi Hỗ trợ đèn pha tự động đang hoạt động và đèn pha chiếu xa được bật sáng.



Đèn báo của đèn cốt bật sáng khi Hỗ trợ đèn pha tự động đã tự động tắt đèn pha chính và bật đèn cốt.

Có thể sử dụng cần để tắt đèn pha chính theo cách thủ công.

Trước khi lái xe Đèn

Những điều kiện sau đây có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Hỗ trợ đèn pha tự động:

- Điều kiện thời tiết xấu, chẳng hạn như sương mù, mưa rào, bụi nước nặng, tuyết hoặc băng
- Những tuyến đường có luồng giao thông đang tới bị che khuất một phần bởi hàng rào trung tâm
- Phương tiện của người tham gia giao thông có ánh sáng yếu, ví dụ: người đi xe đạp
- Đường mấp mô hoặc đường có khúc cua hẹp
- Các khu vực đông dân cư, có ánh sáng yếu và các khu vực có biển báo phản xạ ánh sáng cao
- Phạm vi quan sát của camera bị che khuất bởi nhãn dán hoặc do kính chắn gió bị bẩn, phủ sương hoặc đóng băng
- Phạm vi quan sát của camera bị lóa do ánh sáng phản chiếu bởi sương mù dày đặc



LƯU Ý: Tính năng Hỗ trợ đèn pha tự động chỉ vận hành ở tốc độ xe trên 57 km/giờ (35 dặm/giờ) và được tắt tự động ở 27 km/giờ (16 dặm/giờ).

Đèn pha

Đèn pha uốn cong động



Với đèn pha bật, Đèn pha uốn cong động điều chỉnh chùm sáng khi bẻ cua, tăng cường ánh sáng cho hướng đi của xe.

Chức năng đèn đường cao tốc

Chức năng đèn đường cao tốc cải thiện phạm vi chiếu sáng của đèn pha khi tốc độ xe vượt quá ngưỡng đã xác định trước.

Đèn chạy ban ngày

Xe McLaren của bạn được trang bị đèn chạy ban ngày, cùng với đèn hậu, phát sáng tự động khi hệ thống đánh lửa được bật ngay cả khi tắt cả đèn tắt. Đèn bên hông và đèn chạy ban ngày là một loạt các diode phát sáng kết hợp nằm bên dưới đèn pha. Các đèn chạy ban ngày vận hành với cường độ cao hơn so với đèn bên hông.

Trước khi lái xe

Đèn

Đèn sương mù phía sau

⚠ CẢNH BÁO: Đèn không tự động bật khi có sương mù.

i LƯU Ý: Đèn sương mù phía sau chỉ hoạt động khi công tắc đèn ở vị trí (A) hoặc (2).



Nhấn nút đèn sương mù phía sau ở giữa công tắc đèn.

☁ Đèn thông báo đèn sương mù phía sau trên Màn hình tài xế và đèn trong công tắc đèn sáng lên.

i LƯU Ý: Với công tắc đèn ở vị trí (A) và đèn sương mù phía sau bật, đèn cốt cũng sẽ bật bất kể điều kiện ánh sáng xung quanh. Khi đèn sương mù phía sau tắt, đèn cốt cũng sẽ tắt tùy thuộc vào điều kiện ánh sáng xung quanh.

Chỉ báo hướng



Đẩy chỉ báo hướng/cần đèn pha cao xuống dưới (1) để bật chỉ báo hướng trái.

Đẩy chỉ báo hướng/cần đèn pha cao lên trên (2) để bật chỉ báo hướng phải.

➡ Đèn thông báo tương ứng trên Màn hình tài xế sẽ nhấp nháy.

Cần trở lại vị trí dừng vì vô lăng trở về vị trí trung tâm.

Trước khi lái xe

Đèn

Chỉ báo sang trái hoặc phải sẽ tắt cảnh báo chệch làn xe theo hướng đó trong suốt quá trình di chuyển. Xem Hướng dẫn làn đường, trang 2.38.

Chỉ báo hướng - đổi làn xe

Di chuyển chỉ báo hướng/cần đèn pha cao đến khi bạn cảm thấy lực cản khi đổi làn xe trên đường cao tốc. Chỉ báo hướng thích hợp nhấp nháy ba lần.

Để biết thêm thông tin về đèn, hãy xem Công tắc đèn, trang 1.40.

Đèn cảnh báo nguy hiểm

Đèn cảnh báo nguy hiểm có thể vận hành còi ngay cả khi hệ thống đánh lửa tắt. Là một tính năng an toàn, chúng tự động bật khi túi khí được triển khai.

Vận hành các đèn cảnh báo nguy hiểm



1. Bấm nút đèn cảnh báo nguy hiểm.
2. Tắt cả các đèn chỉ báo hướng và cả hai đèn cảnh báo chỉ hướng trên Màn hình tài xế nhấp nháy.
3. Bấm lại nút đèn cảnh báo nguy hiểm để tắt.

LƯU Ý: Nếu đèn cảnh báo nguy hiểm được bật tự động, bấm nút đèn cảnh báo nguy hiểm một lần để tắt đèn.

Trước khi lái xe

Đèn

Đèn đỗ



LƯU Ý: Để kích hoạt đèn đỗ ở cả hai bên, nhấn cần điều khiển bên trái xuống rồi đẩy lên. Để tắt, nhấn cần điều khiển bên trái xuống rồi đẩy lên một lần nữa.

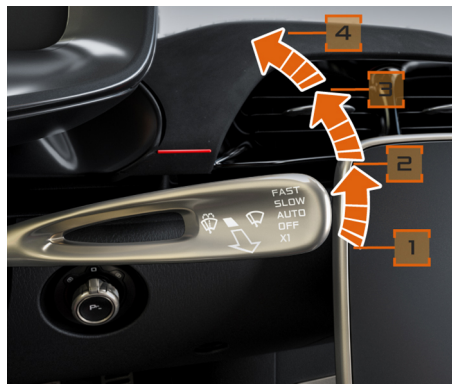
LƯU Ý: Đèn đỗ chỉ có thể được kích hoạt khi hệ thống đánh lửa tắt.

1. Để kích hoạt đèn đỗ, nhấn cần điều khiển bên trái xuống đối với đèn bên trái hoặc đẩy lên đối với đèn bên phải cho đến khi cảm thấy có lực cản. Đèn đỗ được chọn sẽ sáng khi xe đã được khóa.
2. Để tắt đèn đỗ, nhấn cần điều khiển bên trái xuống đối với đèn bên trái hoặc đẩy lên đối với đèn bên phải cho đến khi cảm thấy có lực cản. Các đèn đỗ được chọn sau đó sẽ tắt.

Trước khi lái xe

Cần gạt nước và bộ phận rửa

Cần gạt kính chắn gió



1. Tắt cần gạt nước kính chắn gió
2. Tự động gạt
3. Gạt chậm
4. Gạt nhanh

LƯU Ý: Tắt cần gạt kính chắn gió khi thời tiết khô, bụi bẩn có thể khiến cần gạt vô tình quét và có thể làm hỏng bản gạt hoặc kính chắn gió.

Vận hành cần gạt kính chắn gió

1. Đảm bảo hệ thống đánh lửa được bật.

2. Di chuyển cần gạt sang vị trí yêu cầu.

Tự động gạt

Cảm biến mưa nằm trên kính chắn gió phía sau gương bên trong, đo lượng nước trên kính chắn gió và vận hành cần gạt nước ở tốc độ thích hợp nhất.

Để chọn, di chuyển cần gạt nước kính chắn gió đến vị trí gạt tự động (2).

Cần gạt sẽ gạt một lần. Tần suất gạt sẽ tùy thuộc vào độ ướt của kính chắn gió.

Chỉ chọn vị trí gạt tự động trong điều kiện thời tiết ẩm ướt hoặc khi trời mưa.

Để điều chỉnh độ nhạy của cảm biến mưa, hãy xem Độ nhạy của cần gạt nước, trang 4.11.

Gạt chậm

Di chuyển cần gạt sang vị trí (3), để vận hành cần gạt ở tốc độ chậm.

Đưa cần trở lại vị trí (1) để tắt.

Gạt nhanh

Di chuyển cần gạt sang vị trí (4), để vận hành cần gạt ở tốc độ nhanh.

Đưa cần trở lại vị trí (1) để tắt.

Gạt một lần



Để thực hiện gạt một lần, hãy ấn nhanh cần gạt xuống rồi thả ra. Cần gạt sẽ hoạt động một lần ở tốc độ chậm, không rửa.

Trước khi lái xe

Cần gạt nước và bộ phận rửa

Rửa/gạt nước kính chắn gió



Kéo cần gạt về phía bạn.

Cần gạt nước và bộ phận rửa kính chắn gió ban đầu sẽ hoạt động ở tốc độ chậm khi bạn giữ cần.

Khi bạn thả cần, cần gạt sẽ hoàn tất chu kỳ và trở về vị trí dừng. Sau một khoảng thời gian cần gạt nước sẽ hoạt động một lần nữa để lau sạch bất kỳ chất lỏng nào còn lại trên kính chắn gió. Nếu xe đang di chuyển ở tốc độ cao, cần gạt sẽ vận hành thêm để vệ sinh kính chắn gió.

i **LƯU Ý:** Vị trí của bộ phận phun rửa lực được thiết lập trong quá trình sản xuất xe và không cần điều chỉnh. Nếu xảy ra vấn đề, hãy tham khảo ý kiến từ nhà bán lẻ McLaren của bạn.

Vị trí dừng của cần gạt

Ngoài vị trí dừng bình thường, còn có hai vị trí thay thế.

Đảm bảo xe đang ở chế độ Awake (Thức).

Kéo cần điều khiển cần gạt về phía bạn, cần gạt sẽ di chuyển qua các vị trí dừng sau đây mỗi lần bạn kéo cần:

Dừng vào mùa đông

Cần gạt dừng ở vị trí thẳng đứng để giảm nguy cơ hỏng hóc cần gạt khi tuyết rơi dày và để có thể tiếp cận dễ dàng hơn khi dọn dẹp tuyết tích tụ.

Dừng khi bảo dưỡng

Cần gạt dừng theo đường chéo để dễ tiếp cận khi thay thế cần gạt, xem Thay bản gạt nước, trang 6.37.

Dừng bình thường

Cần gạt dừng theo chiều ngang dọc cạnh dưới của kính chắn gió.

Trước khi lái xe

Nâng mũi

Nâng mũi

⚠ CẢNH BÁO: Nếu biểu tượng nâng mũi trên Màn hình tài xế là màu đỏ, hoặc thông báo lỗi nâng mũi xuất hiện trên Màn hình tài xế, thì hệ thống không khả dụng. Không lái xe ở tốc độ cao và liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn càng sớm càng tốt.

Tính năng nâng mũi có các tùy chọn sau:

- Nâng mũi - Nâng, trang 1.48
- Nâng mũi - Hạ, trang 1.49

Nâng mũi cho bạn tùy chọn nâng hoặc hạ mũi xe tùy thuộc vào chiều cao lái hiện tại.

Chỉ có thể nâng chiều cao mũi khi di chuyển với tốc độ dưới 50 km/giờ (31 dặm/giờ). Mũi sẽ tự động hạ khi tốc độ đạt trên 60 km/giờ (37 dặm/giờ).

i LƯU Ý: Hệ thống nâng xe có thể được nâng hoàn toàn trong thời gian dài, nhưng nó có thể hạ xuống hơn theo thời gian.

Nếu để mũi ở vị trí nâng lên trong thời gian dài, thì hệ thống có thể được đặt lại khi động cơ hoặc eMotor được khởi động vào lần sau, để đưa mũi về chiều cao lái bình thường.

Nếu nâng mũi được sử dụng khi đang di chuyển, bạn có thể cảm thấy việc lái được điều chỉnh một chút, điều này là bình thường và không ảnh hưởng đến hoạt động của xe.

- i LƯU Ý:** Nâng mũi chỉ khả dụng khi động cơ hoặc eMotor đang bật.
- i LƯU Ý:** Nâng mũi sẽ không khả dụng nếu chế độ khởi chạy đang hoạt động.

Nâng mũi - Nâng

⚠ CẢNH BÁO: Trong mọi trường hợp, không được sử dụng nâng mũi như một hệ thống kích. Sử dụng nâng mũi để tiếp cận bên dưới xe có thể dẫn đến trọng thương.

⚠ CẢNH BÁO: Luôn kiểm tra biểu tượng nâng mũi trên Màn hình tài xế trước khi lái xe.

- i LƯU Ý:** Khi xe ở độ cao lái bình thường, bạn chỉ có thể nâng mũi lên.
- i LƯU Ý:** Nâng mũi sẽ bị trì hoãn nếu xe có bất kỳ dầu vào quá mức nào trên vô lăng.



Để nâng mũi xe lên, nhấn nút trên bảng điều khiển.

🚗 Thay đổi chiều cao mũi được xác nhận bằng âm thanh tăng dần và biểu tượng nâng mũi trên Màn hình tài xế sẽ nhấp nháy.

Nếu động cơ hoặc eMotor bị tắt khi đang nâng mũi, hệ thống sẽ dừng và tiếp tục nâng chỉ khi động cơ hoặc eMotor được bật lại.

Để thay đổi từ nâng thành hạ, hãy nhấn nút trên bảng điều khiển. Mũi sẽ bắt đầu hạ xuống và biểu tượng hiển thị trên Màn hình tài xế sẽ xác nhận thay đổi này.

Trước khi lái xe

Nâng mũi

Khi mũi được nâng lên hoàn toàn, bạn có thể nghe thấy xác nhận bằng âm thanh và biểu tượng nâng mũi trên Màn hình tài xế sáng lên trong khi mũi vẫn nâng.

Nâng mũi - Hạ

 **CẢNH BÁO:** Luôn kiểm tra biểu tượng nâng mũi trên Màn hình tài xế trước khi lái xe.

 **LƯU Ý:** Để hạ thấp mũi khi xe không chuyển động, động cơ hoặc eMotor phải được bật.

 **LƯU Ý:** Khi nâng mũi lên, bạn sẽ chỉ có tùy chọn hạ mũi xe.

 **LƯU Ý:** Không lái xe ở tốc độ cao khi mũi đang hạ thấp. Nếu mũi bắt đầu tự động hạ thấp, bạn sẽ nghe thấy âm giảm dần.



Để hạ mũi xe xuống, nhấn nút trên bảng điều khiển.



Thay đổi chiều cao mũi được xác nhận bằng âm thanh giảm dần và biểu tượng hạ mũi trên Màn hình tài xế sẽ nhấp nháy.

Để thay đổi từ hạ thành nâng, hãy nhấn nút trên bảng điều khiển. Mũi sẽ bắt đầu nâng lên và biểu tượng hiển thị trên Màn hình tài xế sẽ xác nhận thay đổi này.

Khi mũi được hạ xuống, bạn có thể nghe thấy xác nhận bằng âm thanh và biểu tượng hạ xe trên Màn hình tài xế sẽ biến mất.

Bộ phận điều khiển lái xe

Khởi động và lái xe.....	2.04
Trạng thái điện của xe.....	2.04
Bật hệ thống đánh lửa.....	2.05
Đèn cảnh báo và thiết bị.....	2.05
Vị trí cài số hộp số sang số liền mạch.....	2.07
Phanh đỗ.....	2.07
Bàn đạp phanh.....	2.09
Khởi động/dừng xe.....	2.09
Lái xe.....	2.12
Giám sát nhiệt độ khí xả.....	2.13
Cảm biến đỗ.....	2.14
Camera sau (RVC).....	2.15
Hỗ trợ đỗ 360.....	2.16
Hộp số sang số liền mạch.....	2.19
Tổng quan.....	2.19
Vị trí cài số.....	2.19
Vị trí chân ga.....	2.20
Chế độ thủ công/tự động.....	2.21
Xử lý và điều khiển cơ cấu truyền động.....	2.23
Điều khiển xử lý.....	2.23
Điều khiển cơ cấu truyền động.....	2.24
Khôi phục chế độ.....	2.26
Hệ thống an toàn lái xe.....	2.27
Tổng quan.....	2.27
Hệ thống chống bó phanh (ABS).....	2.27
Hệ thống trợ phanh.....	2.28
Gạt nước đĩa phanh.....	2.28

Kiểm soát hỗ trợ ngang dốc.....	2.29
E-Diff.....	2.29
Nạp sẵn phanh điện tử.....	2.29
Kiểm soát độ ổn định điện tử (ESC).....	2.30
Hệ thống giám sát áp suất lốp xe (TPMS).....	2.32
Hỗ trợ người lái.....	2.36
Điều khiển khởi động.....	2.43
Tổng quan.....	2.43
Sử dụng điều khiển khởi động.....	2.44
Đốt lốp tại chỗ.....	2.47
Tổng quan.....	2.47
Thực hiện kỹ thuật đốt lốp tại chỗ.....	2.48
Điều khiển đường trường.....	2.49
Tổng quan.....	2.49
Sử dụng điều khiển đường trường.....	2.49
Hủy điều khiển đường trường.....	2.50
Tăng tốc điều khiển đường trường.....	2.51
Giảm tốc điều khiển đường trường.....	2.51
Trở lại tốc độ đã lưu.....	2.52
Điều khiển đường trường thích ứng (ACC).....	2.53
Tổng quan.....	2.53
Sử dụng Điều khiển đường trường thích ứng (ACC).....	2.53
Bộ giới hạn tốc độ hoạt động (ASL).....	2.58
Thiết lập giới hạn tốc độ trên.....	2.58
Hủy Bộ giới hạn tốc độ hoạt động (ASL).....	2.59

Bộ phận điều khiển lái xe

Chạy rà.....2.60
Chạy rà.....2.60
Sử dụng bình thường/trên đường.....2.60
Sử dụng trên đường đua.....2.61

Tiếp nhiên liệu.....2.62
Tiếp nhiên liệu.....2.62
Nhiên liệu khuyến nghị.....2.64

Lái xe vào mùa đông.....2.65
Lái xe vào mùa đông.....2.65

Bộ phận điều khiển lái xe

Khởi động và lái xe

Trạng thái điện của xe

Xe sẽ thực hiện một trong các trạng thái sau.

- LƯU Ý:** Có thể khởi động động cơ từ bất kỳ trạng thái nào sau đây, ngoại trừ Khóa. Nếu xe đang ở chế độ Ngủ, nút **START/STOP** sẽ cần được nhấn trong hơn 2 giây.
- LƯU Ý:** Nếu xe phát hiện mức sạc pin quá thấp, xe sẽ tiếp tục sử dụng chế độ Thức để tiết kiệm năng lượng. Cấm đánh lửa, nhưng vẫn có thể khởi động động cơ để có thể bắt đầu sạc lại pin điện áp cao (HV).

Khóa

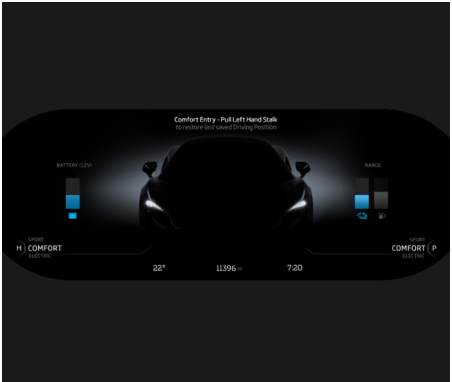
Xe bị khóa ở chế độ nguồn điện thấp.

Ngủ

Xe được mở khóa ở chế độ nguồn điện thấp.

Thức

Cửa mở hoặc nút **START/STOP** được nhấn khi xe đang ở chế độ Ngủ.



Màn hình chào mừng hiển thị thời gian, nhiệt độ bên ngoài, chỉ số công tơ mét, mức pin 12V, mức pin HV và đồng hồ đo nhiên liệu, hệ thống truyền động và các chế độ xử lý được chọn, và tính năng vào xe thoải mái trên Màn hình tài xế.

- LƯU Ý:** Tính năng vào xe thoải mái sẽ chỉ hiển thị trên màn hình chào mừng nếu tính năng này được bật trong thiết lập, xem Vào/ra khỏi xe thoải mái, trang 4.11.

Nếu pin HV đang được sạc, trạng thái sạc cũng sẽ được hiển thị.

Nếu không có hoạt động nào thêm sau 60 giây, xe sẽ trở về chế độ Ngủ.

Hệ thống đánh lửa

Nút **START/STOP** được nhấn, khi xe đang ở chế độ Thức.

Điều khiển hệ thống sưởi/điều hòa không khí và cửa sổ có thể được vận hành. Các menu Màn hình tài xế và Hệ thống giải trí trong xe của McLaren (MIS) có sẵn.

- LƯU Ý:** Không có hết thời gian khi hệ thống đánh lửa đang bật. Hãy lưu ý rằng pin có thể cạn.

Khởi động động cơ

Xem Khởi động/dừng xe, trang 2.09.

Bộ phận điều khiển lái xe

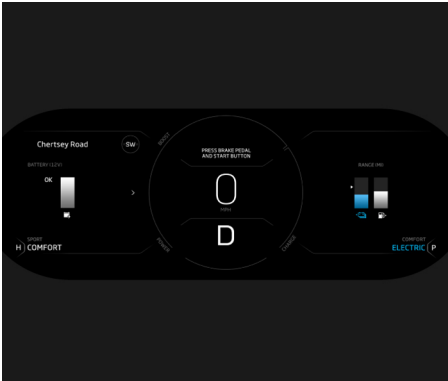
Khởi động và lái xe

Bật hệ thống đánh lửa



1. Đảm bảo chìa khóa thông minh nằm trong xe.
2. Để bật hệ thống đánh lửa mà không khởi động xe, nhấn nút **START/STOP** mà không ấn bàn đạp phanh.

i LƯU Ý: Nếu xe đang ở chế độ Thức, nhấn nút **START/STOP** hai lần khi thả bàn đạp phanh.



3. Hệ thống đánh lửa sẽ bật, nhiệt độ dầu, nhiệt độ nước và đồng hồ đo nhiên liệu sẽ hoạt động và một số đèn cảnh báo sẽ sáng lên khi tự kiểm tra. Màn hình tài xế sẽ được chiếu sáng đầy đủ.

Đèn cảnh báo và thiết bị

Đèn cảnh báo có thể được chia thành các nhóm khác nhau, theo màu sắc chúng phát sáng.

- Đèn cảnh báo ĐỎ hoặc VÀNG - cho biết đã phát hiện lỗi. Lỗi được chỉ báo bởi đèn ĐỎ quan trọng hơn lỗi có đèn VÀNG.
- Đèn thông báo XANH DƯ'ƠNG hoặc XANH LẠ - cho biết hệ thống hoặc tính năng đã được bật và đang hoạt động.

Đèn cảnh báo

	Hệ thống giám sát áp suất lốp xe (TPMS), trang 2.32
	Dây an toàn, trang 1.29
	Đèn sương mù phía sau, trang 1.43
	Hệ thống cân bằng sung (SRS), trang 1.31
	Kiểm soát độ ổn định điện tử (ESC), trang 2.30

Bộ phận điều khiển lái xe

Khởi động và lái xe

	Hướng dẫn làn đường, trang 2.38
	Đèn cảnh báo động cơ, trang 2.12
	Hệ thống chống bó phanh (ABS), trang 2.27
	Bàn đạp phanh, trang 2.09 Phanh đỗ, trang 2.07
	Đèn cảnh báo áp suất dầu thấp. Nếu đèn này sáng, hãy dừng xe ngay khi điều kiện an toàn cho phép và liên hệ ngay với nhà bán lẻ McLaren của bạn.
	Đèn cảnh báo chất làm mát động cơ nóng. Nếu đèn này sáng, hãy dừng xe ngay khi điều kiện an toàn cho phép và liên hệ ngay với nhà bán lẻ McLaren của bạn.
	Đèn cảnh báo không sạc. Nếu đèn này sáng, hãy dừng xe ngay khi điều kiện an toàn cho phép và liên hệ ngay với nhà bán lẻ McLaren của bạn.

	Đèn cảnh báo lỗi hệ thống kiểm soát tính ổn định điện tử. Nếu đèn này sáng, hãy điều chỉnh kiểu lái xe của bạn trong khi có lỗi. Hãy liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn.
	Đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp. Nếu đèn này sáng, chỉ còn 10% nhiên liệu, hãy nạp nhiên liệu cho xe của bạn ngay khi có cơ hội. Xem Tiếp nhiên liệu, trang 2.62
	Đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp. Nếu đèn này sáng, chỉ còn 5% nhiên liệu, hãy nạp nhiên liệu cho xe của bạn ngay khi có cơ hội. Xem Tiếp nhiên liệu, trang 2.62
	Đèn cảnh báo lỗi chung. Một thông báo sẽ hiển thị trên Màn hình tài xế khi đèn này sáng, hãy dừng xe ngay khi điều kiện an toàn cho phép và liên hệ ngay với nhà bán lẻ McLaren của bạn.
	Đèn chú ý lỗi chung. Một thông báo sẽ hiển thị trên Màn hình tài xế khi đèn này sáng, hãy dừng xe ngay khi điều kiện an toàn cho phép và liên hệ ngay với nhà bán lẻ McLaren của bạn.

Đèn thông báo

	Chỉ báo hướng, trang 1.43
	Hỗ trợ đèn pha tự động, trang 1.41
	Đèn pha, trang 1.41
	Hỗ trợ đèn pha tự động, trang 1.41
	Công tắc đèn, trang 1.40
	Hỗ trợ đèn pha tự động, trang 1.41
	Công tắc đèn, trang 1.40
	Chỉ báo hướng, trang 1.43

Bộ phận điều khiển lái xe

Khởi động và lái xe

Tổng quan về màn hình người lái

Màn hình tài xế là màn hình động và có thể cấu hình nội dung hiển thị để hiển thị thông tin và tính năng khác nhau. Menu xoay vòng bên trái được cấu hình bằng cần điều khiển bên tay trái, xem Menu xoay vòng, trang 3.06.

Màn hình tài xế có nhiều bố cục khác nhau được thiết kế để hỗ trợ các chế độ xử lý và truyền động được chọn, xem Cửa sổ hiển thị, trang 3.21. Có thể ẩn nội dung không cần thiết bằng cách đẩy và giữ cần điều khiển bên trái ra xa bạn để kích hoạt chế độ Stealth (Tàng hình).

Để biết chi tiết đầy đủ về Màn hình tài xế, hãy xem Thiết bị, trang 3.01.

Vị trí cài số hộp số sang số liền mạch

Hộp số vận hành ở chế độ tự động hoặc thủ công. Chế độ tự động được chọn trừ khi người lái chọn chế độ thủ công, xem Vị trí cài số, trang 2.19 và Chế độ thủ công/tự động, trang 2.21. Nếu chế độ thủ công đang hoạt động, có thể đổi số bằng cách sử dụng lẫy sang số, xem Lẫy sang số, trang 2.22.

Phanh đỗ



LƯU Ý: Khi đậu trên sườn dốc xuống, hãy xoay hai bánh trước về phía lề đường. Khi đậu trên những sườn dốc đứng, hãy xoay hai bánh trước ra xa lề đường.

Trạng thái phanh đỗ



Nếu đèn trạng thái gài phanh đỗ nhấp nháy, điều đó nghĩa là phanh đỗ không thể gài/nhả. Để giải quyết, hãy gài/nhả lại phanh đỗ. Xem Hoạt động phanh đỗ, trang 2.08.

Bộ phận điều khiển lái xe

Khởi động và lái xe

Hoạt động phanh đỗ



Để giải phanh đỗ, kéo công tắc ra phía ngoài, đèn trạng thái giải phanh đỗ màu đỏ trên Màn hình tài xế sẽ sáng lên.

- LƯU Ý:** Phanh đỗ trên xe của bạn là phanh điện tử và chỉ cần bật đèn công tắc để giải hoặc nhả phanh đỗ.



Để nhả phanh đỗ, giữ bàn đạp phanh và đẩy công tắc phanh đỗ vào trong, đèn trạng thái giải phanh đỗ màu đỏ trên Màn hình tài xế sẽ tắt.

CẢNH BÁO: Nếu phanh đỗ được nhả thủ công, xe có thể bắt đầu di chuyển.

- LƯU Ý:** Nếu phanh đỗ không được nhả thủ công, nó sẽ tự động nhả khi bạn lái xe về phía trước hoặc lùi miễn là đáp ứng các điều kiện sau:
 - Cửa tài xế đóng
 - Dây an toàn của tài xế được thắt chặt

- LƯU Ý:** Nếu phanh đỗ không được giải thủ công, nó sẽ tự động giải khi động cơ tắt.
- LƯU Ý:** Chỉ có thể nhả phanh đỗ khi hệ thống đánh lửa bật. Phanh đỗ có thể được giải ở tất cả trạng thái đánh lửa, kể cả khi xe đang ngủ.
- LƯU Ý:** Trong trường hợp có lỗi phanh chân hoàn toàn, có thể giải phanh đỗ khi xe đang di chuyển để giảm tốc độ xe.
- LƯU Ý:** Nếu không thể nhả phanh đỗ do lỗi điện hoặc xả pin, hãy xem Cách khôi phục xe có pin 12V hoặc pin HV đã xả, trang 6.17 và liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn.
- LƯU Ý:** Nếu không thể giải phanh đỗ do lỗi điện hoặc xả pin, hãy sử dụng nêm được cung cấp để đảm bảo xe đứng yên. Xem Nêm bánh xe, trang 6.16 và Cách khôi phục xe có pin 12V hoặc pin HV đã xả, trang 6.17 và liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn.

Bộ phận điều khiển lái xe

Khởi động và lái xe

Bàn đạp phanh

⚠ CẢNH BÁO: Không giữ bất kỳ vật nào trong chỗ để chân của tài xế. Đảm bảo thảm sàn hoặc thảm phủ được cố định đúng cách và không cản trở bàn đạp.

Nếu có vật mắc kẹt giữa bàn đạp, bạn có thể không phanh hay tăng tốc được, và điều này có thể dẫn đến tai nạn.

⚠ CẢNH BÁO: Không đặt chân lên bàn đạp phanh khi đang di chuyển vì điều này có thể làm quá nhiệt phanh, làm giảm hiệu suất và gây mòn quá mức.

⚠ CẢNH BÁO: Nếu đèn cảnh báo phanh sáng lên trong khi xe đang chạy, hãy dừng xe ngay khi điều kiện an toàn cho phép và liên hệ ngay với nhà bán lẻ McLaren của bạn.

Đĩa phanh và má phanh

⚠ CẢNH BÁO: Các má phanh mới đòi hỏi phải có thời gian rà khí. Đối với 1.000 km (625 dặm) đầu tiên, hãy tránh các tình huống cần phanh nặng.

Độ mòn đĩa phanh và má phanh tùy thuộc vào kiểu lái xe và điều kiện lái xe.

Đèn cảnh báo phanh

(P) Đèn cảnh báo phanh sẽ sáng lên khi hệ thống đánh lửa được bật trong kiểm tra hệ thống. Nếu đèn cảnh báo phanh sáng vào bất kỳ lúc nào, điều đó nghĩa là có lỗi. Dừng xe ngay khi điều kiện an toàn cho phép và liên hệ ngay với nhà bán lẻ McLaren của bạn.

Khởi động/dừng xe

⚠ CẢNH BÁO: Không bao giờ vận hành động cơ khi xe ở trong khu vực kín. Khí thải chứa cacbon monoxit độc hại. Hít phải khí thải có thể dẫn đến bất tỉnh và tử vong.

i LƯU Ý: Không ấn chân ga khi khởi động động cơ.

Khởi động xe

1. Đảm bảo chìa khóa thông minh ở trong xe.



Bộ phận điều khiển lái xe

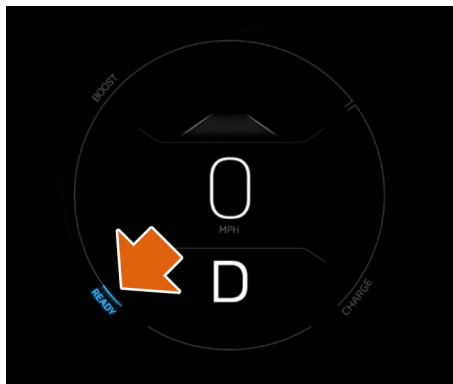
Khởi động và lái xe

2. Nhấn bàn đạp phanh, nhấn và nhả nút **START/STOP** và xe sẽ khởi động.

Bắt đầu ở chế độ Electric

Xe mặc định ở chế độ truyền động Electric và chế độ xử lý Comfort khi khởi động.

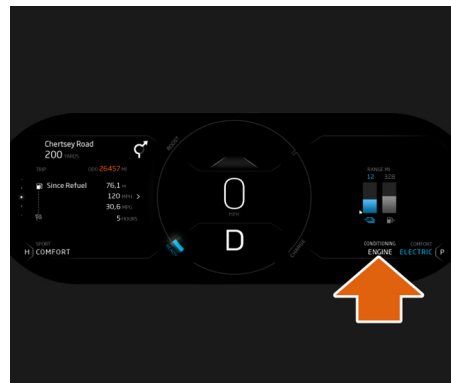
Nhấn bàn đạp phanh và nhấn nút **START/STOP**. Đèn báo **READY** (SẴN SÀNG) trên Màn hình tài xế cho biết có nguồn điện.



LƯU Ý: Khi xe ở chế độ Electric (Điện), động cơ có thể khởi động trong một số điều kiện nhất định:

- Tốc độ xe vượt quá khoảng 120 km/giờ (75 dặm/giờ).
- Nhiệt độ dầu hộp số quá cao.
- Xe đang đi lên dốc.
- Xây ra lỗi hộp số.
- Pin HV đã cạn kiệt.
- Nhiệt độ pin HV quá thấp hoặc quá cao.
- Để làm nóng các chất xúc tác nhằm hỗ trợ sử dụng động cơ hiệu quả.
- Nhiệt độ chất làm mát động cơ quá thấp hoặc quá cao.
- Động cơ đã không chạy trong hơn 22 ngày.
- Động cơ đã không chạy đủ lâu sau khi khởi động lần đầu.
- Sau khi tiếp nhiên liệu để lọc sạch hơi nhiên liệu.

Nếu động cơ bắt đầu làm ấm chất xúc tác, ĐỘNG CƠ ĐIỀU HÒA sẽ hiển thị trên Màn hình tài xế.



Nếu động cơ thực hiện khởi động nguội, động cơ sẽ truyền động đến các bánh xe khi chất xúc tác nóng lên. Tuy nhiên, mô-men xoắn sẽ bị giới hạn ở mức do động cơ eMotor cung cấp và mức pin HV sẽ được duy trì. Một thông báo sẽ xuất hiện, đề xuất bạn thay đổi chế độ truyền động.

Thay đổi sang chế độ truyền động thay thế sẽ cung cấp khả năng tiếp cận với kết hợp nguồn điện lai của xe và sẽ cung cấp sạc cho pin HV.

Bộ phận điều khiển lái xe

Khởi động và lái xe

Bắt đầu ở chế độ Hybrid (Lái)

Tùy thuộc vào các điều kiện khác nhau, chẳng hạn như đầu vào bướm ga, trạng thái sạc của pin Điện áp cao (HV), nhiệt độ chất xúc tác, v.v., xe sẽ hoạt động ở một trong các chế độ Hybrid sau:

Hybrid nổi tiếp	Xe được dẫn động bởi eMotor với công suất động cơ được sử dụng để phát điện.
Hybrid song song	Xe được dẫn động bằng cả động cơ và eMotor.

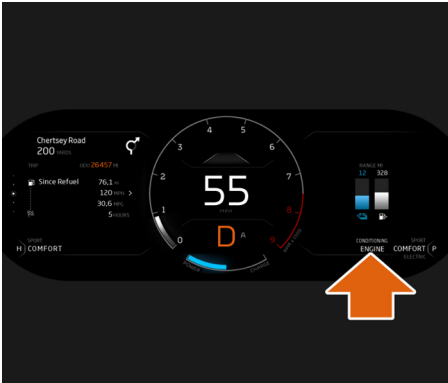
Cách khởi động xe ở chế độ lái:

1. Nhấn nút **START/STOP** mà không nhấn bàn đạp phanh.
2. Chọn chế độ truyền động mong muốn bằng điều khiển truyền động. Xem Điều khiển cơ cấu truyền động, trang 2.24.
3. Nhấn bàn đạp phanh và nhấn nút **START/STOP**.

LƯU Ý: Động cơ sẽ khởi động và làm nóng các chất xúc tác. Trong giai đoạn này:

- Truyền động chỉ được cung cấp bởi eMotor. Động cơ không cung cấp điện hoặc phản hồi với đầu vào van tiết lưu.
- Hộp số duy trì ở chế độ tự động.
- Tốc kế vẫn ở chế độ không tải.

Trong trạng thái này, thanh tiến độ hiển thị trên chỉ báo chế độ Truyền động và ĐỘNG CƠ ĐIỀU HÒA hiển thị trên Màn hình tài xế.



Để khởi động xe với mô-men xoắn đầy đủ và phản ứng van tiết lưu tức thì, động cơ vẫn phải ấm từ lần sử dụng trước đó.

Dừng xe

1. Nhấn bàn đạp phanh.
2. Chọn số tự do (neutral).



3. Nhấn nút **START/STOP**. Động cơ dừng, xe sẽ chuyển sang chế độ Thúc, xem Trạng thái điện của xe, trang 2.04. Hệ thống mã hóa khóa động cơ được kích hoạt.

LƯU Ý: Phanh đỗ sẽ tự động giải khi động cơ dừng. Có thể ghi đè giải phanh tự động bằng cách giữ phanh đỗ ở vị trí tắt trong khi mở cửa người lái.

Bộ phận điều khiển lái xe

Khởi động và lái xe

Lái xe

Lái xe đi



CẢNH BÁO: Tuyệt đối không tắt xe trong khi lái, vì bạn sẽ không được trợ giúp lái xe hoặc phanh chân. Bạn sẽ mất nhiều sức hơn để lái và phanh và có thể mất kiểm soát xe và gây ra tai nạn.



CẢNH BÁO: Chỉ khởi động tăng tốc nhanh trong điều kiện an toàn tối đa và không vi phạm luật lệ giao thông.



LƯU Ý: Không chạy ở tốc độ động cơ cao cho đến khi động cơ đạt tới nhiệt độ vận hành bình thường.



LƯU Ý: Cửa sẽ khóa khi xe đạt tốc độ khoảng 15 km/giờ (9 dặm/giờ). Có thể đặt tự động khóa trên Màn hình trung tâm, xem Khóa cửa tự động, trang 4.15.



LƯU Ý: Trong quá trình đậu xe kéo dài, trợ lái có thể cứng hơn một chút. Điều này là bình thường và được thiết kế để bảo vệ hệ thống lái không bị quá nhiệt.



LƯU Ý: Khi khởi động từ trạng thái lạnh, tốc độ không tải động cơ có thể tăng lên và có thể xảy ra thay đổi số ở tốc độ động cơ cao hơn. Bộ chuyển đổi xúc tác sẽ đạt tới nhiệt độ vận hành nhanh hơn và giảm khí thải động cơ.

1. Khi động cơ đang chạy hoặc eMotor bật, nhấn và giữ bàn đạp phanh.
2. Chọn số truyền động hoặc số lùi, hoặc tăng số bằng cách vận hành lẫy sang số. Để biết thêm thông tin, hãy xem Lẫy sang số, trang 2.22 và Vị trí cài số, trang 2.19.
3. Tiếp tục nhấn bàn đạp phanh và nhà công tắc phanh đỗ. Đèn trạng thái màu đỏ trên Màn hình tài xế sẽ tắt.



CẢNH BÁO: Nếu phanh đỗ được nhà thủ công, xe có thể bắt đầu di chuyển.



LƯU Ý: Nếu phanh đỗ không được nhà thủ công, nó sẽ tự động nhả khi bạn lái xe về phía trước hoặc lùi miễn là đáp ứng các điều kiện sau:

- Tất cả các cửa đều đóng
- Dây an toàn của người lái được thắt chặt

4. Ấn cẩn thận chân ga.

Đèn cảnh báo động cơ



Đèn cảnh báo động cơ này sáng lên khi hệ thống đánh lửa được bật và tắt ngay khi động cơ được khởi động, với điều kiện không có lỗi nào.

Nếu đèn sáng trong khi lái xe và thông báo "Engine System Malfunction" (Lỗi hệ thống động cơ) xuất hiện trên Màn hình tài xế, điều đó nghĩa là đã phát hiện thấy lỗi quản lý động cơ và xe có thể bị giảm hiệu suất động cơ. Dừng xe ngay khi điều kiện an toàn cho phép và liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn.

Nếu đèn cảnh báo động cơ nhấp nháy, đèn báo cho biết đã xảy ra một sự cố động cơ, có thể làm hư hại các bộ chuyển đổi xúc tác. Giảm tốc độ động cơ và tải cho đến khi đèn cảnh báo ngừng nhấp nháy và tiếp tục hành trình ở tốc độ vừa phải. Liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn càng sớm càng tốt.

Chế độ Limphome

Chế độ Limphome tự động kích hoạt khi hệ thống xe phát hiện ra lỗi có thể gây hỏng hóc thêm trừ khi hiệu suất của xe hoặc hệ thống bị hạn chế. Cần chú ý khi lái xe ở chế độ này. Liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn ngay lập tức.

Bộ phận điều khiển lái xe

Khởi động và lái xe

Lái xe tiết kiệm nhiên liệu

Có thể tăng cường tiết kiệm nhiên liệu bằng cách làm theo lời khuyên sau:

- Tăng tốc êm và nhẹ từ khi vị trí đứng yên.
- Khi ở chế độ thủ công, tránh rpm động cơ cao bằng cách chuyển sang số cao hơn càng sớm càng tốt.



Chỉ báo dịch sang số (GSI) sẽ sáng lên khi tăng số sẽ duy trì tính tiết kiệm cao nhất.

i LƯU Ý: Không có ở tất cả các thị trường, hãy tham khảo ý kiến của nhà bán lẻ McLaren.

- Tránh làm quá sức hoặc quay động cơ quá mức.
- Tắt điều hòa nhiệt độ khi không cần thiết.
- Tránh các hành trình có nhiều lần dừng/bắt đầu lái tiếp thường xuyên.
- Đảm bảo kiểu lái xe của bạn phù hợp với điều kiện giao thông và đường đi phổ biến; dành thời gian để phanh và tăng tốc êm, liên tục.

Giám sát nhiệt độ khí xả

Xe liên tục theo dõi nhiệt độ xả để bảo vệ các bộ chuyển đổi xúc tác khỏi bị hư hỏng do quá nhiệt.

Nếu nhiệt độ khí thải quá mức, cảnh báo sẽ hiển thị trên Màn hình tài xế.

Tốc độ xe sẽ được giảm ngay sau khi nhận được thông báo này. Tránh các thao tác vận hành liên quan đến tốc độ động cơ cao và tải động cơ cao (ga tối đa) để khí xả nguội. Thông báo sẽ vẫn còn cho đến khi nhiệt độ giảm.

Nếu nhiệt độ khí thải vẫn ở mức quá mức, cảnh báo thứ hai sẽ hiển thị và chế độ limphome sẽ được kích hoạt. Hiệu suất động cơ sẽ vẫn bị hạn chế cho đến khi khởi động lại xe.

i LƯU Ý: Có thể không quan sát được bộ chuyển đổi xúc tác có cảnh báo nhiệt độ trong khi lái xe thông thường và là kết quả của các điều kiện vận hành khắc nghiệt. Ví dụ, nhiệt độ xả cao có thể xảy ra do lái xe trên đường đua trong khoảng thời gian dài, duy trì tốc độ động cơ cao trong thời gian dài và thay đổi đột ngột và thay đổi lặp lại về nhu cầu ga.

i LƯU Ý: Nhiệt độ khí thải cao có thể gây hư hỏng cho bộ chuyển đổi xúc tác và nên tránh bằng cách lái xe cẩn thận.

Nếu cảnh báo vẫn tồn tại, hãy liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn.

Bộ phận điều khiển lái xe

Khởi động và lái xe

Cảm biến đỗ



Các cảm biến đỗ cảnh báo cho tài xế về bất kỳ vật cản nào trong khi di chuyển ở tốc độ thấp. Hệ thống bao gồm bốn cảm biến siêu âm ở cản xe phía trước, bốn cảm biến siêu âm ở cản xe phía sau.

Loa Hệ thống giải trí trong xe của McLaren (MIS) cung cấp các âm cục bộ hóa để biết vị trí có tắc nghẽn. Nếu phát hiện thấy nhiều đối tượng, nhiều loa sẽ kích hoạt để biết vị trí của chúng.

Cảm biến đỗ phía trước được tự động bật khi động cơ đang chạy và hoạt động lái được chọn. Cảm biến đỗ phía sau được bật khi chọn số lùi. Đèn xung quanh nút cảm biến đỗ sẽ sáng màu vàng để cho biết cảm biến đang đỗ xe.

Có thể kích hoạt cảm biến đỗ phía trước khi xe ở vị trí số không và hệ thống được bật thủ công.

Các cảm biến trung tâm trên cản xe phía trước có phạm vi khoảng 1 m (3 ft). Các cảm biến trung tâm ở cản xe phía sau có phạm vi khoảng 1,5 m (5 ft).

Có thể nghe thấy âm thanh ngắt quãng khi có cản trở trong phạm vi trên. Khi xe di chuyển gần hơn với vật cản, tần suất âm thanh tăng lên. Khi khoảng cách giữa cảm biến và vật cản nhỏ hơn khoảng 40 cm (1 ft 6 in), âm thanh sẽ phát liên tục.



CẢNH BÁO: Cảm biến đỗ có thể không phát hiện được các vật thể đang chuyển động như trẻ em và động vật đến khi chúng đến gần đến mức nguy hiểm. Luôn di chuyển cẩn thận và luôn sử dụng gương, xoay đầu và nhìn phía sau bạn.



LƯU Ý: Các cảm biến đỗ chỉ dành để hướng dẫn và không nhằm mục đích thay thế việc tài xế kiểm tra bằng mắt để tìm vật cản khi di chuyển. Cảm biến đỗ có thể không phát hiện được một số vật cản, chẳng hạn như cột hẹp hoặc vật cản nhỏ gần mặt đất như lề đường, hãy luôn chú ý đến môi trường xung quanh bạn và lái xe thận trọng.

Cảm biến đỗ phía sau được tự động tắt khi bỏ chọn chế độ số lùi. Cảm biến đỗ phía trước được tự động tắt khi tốc độ xe vượt quá 26 km/giờ (16 dặm/giờ) và khi chọn truyền động. Nếu cảm biến đỗ được kích hoạt bằng cách thủ công, bằng cách ấn vào giữa nút, cảm biến đỗ phía trước sẽ hoạt động trở lại khi tốc độ xe giảm xuống 20 km/giờ (12 dặm/giờ).

Có thể tắt thủ công cảm biến đỗ bằng cách nhấn và giữ phần giữa của nút. Để xóa dạng xem tiện cận của cảm biến đỗ xe khỏi Màn hình cảm ứng giải trí trong xe trung tâm nhấn chính giữa nút khi ở số tiến hoặc số trung gian. Không thể tắt cảm biến đỗ theo cách thủ công nếu chọn số lùi. Khi tắt theo cách thủ công, đèn xung quanh nút sẽ tắt.

Bộ phận điều khiển lái xe

Khởi động và lái xe

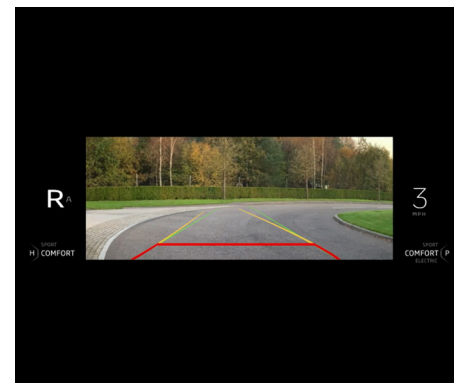
Khi hệ thống đã được tắt theo cách thủ công, cả cảm biến trước và sau vẫn sẽ bật khi chọn số lùi và vẫn bật cho đến khi chọn lại truyền động hoặc số tự do.

Nếu phát hiện thấy lỗi, hệ thống sẽ tắt và thông báo sẽ xuất hiện trong Màn hình tài xế, đèn nút cảm biến đỗ xe sẽ nhấp nháy. Nếu cảm biến bị che khuất do bụi bẩn, băng hoặc tuyết, hãy lau sạch chúng. Nếu vấn đề vẫn tiếp diễn, hãy liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn.

Camera sau (RVC)



Camera sau (RVC) được lắp ở giữa cản xe phía sau.



Nguồn cấp video trực tiếp sẽ hiển thị trên Màn hình tài xế khi chức năng này hoạt động.

i LƯU Ý: Nếu nguồn cấp video bị mờ hoặc không rõ ràng, hãy cẩn thận lau sạch ống kính bằng nước và vải mềm.

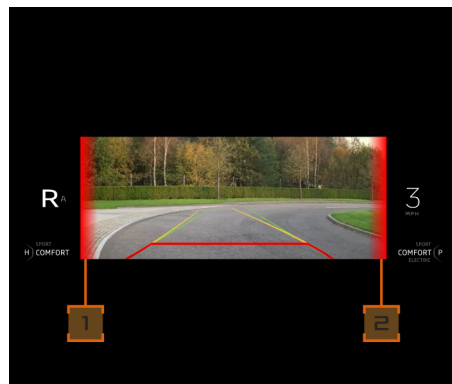
Hướng dẫn được cấp lên nguồn cấp video trực tiếp dưới dạng hướng dẫn khoảng cách đến các vật nhìn thấy được đến phía sau xe. Những hướng dẫn này có thể được bật hoặc tắt trong thiết lập “**Assistance**” (Hỗ trợ), xem Đồ, trang 4.12.

Bộ phận điều khiển lái xe

Khởi động và lái xe

i LƯU Ý: Camera sau chỉ dành để hướng dẫn và không nhằm mục đích thay thế việc người lái kiểm tra bằng mắt để tìm vật cản khi di chuyển. Camera sau có thể không hiện một số vật cản trong một số điều kiện ánh sáng xung quanh hoặc thời tiết nhất định.

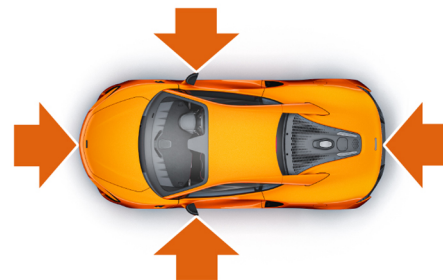
RVC được tự động kích hoạt khi chọn số lùi và tự động hủy kích hoạt 10 giây sau khi chọn số tiến, ngay lập tức nếu tốc độ tiến của xe vượt quá 10 km/giờ (6 dặm/giờ) hoặc sau khi xe đi được 10 m (3 ft 3 in).



Khi Rear Cross Traffic Alert (RCTA) bật, đèn chỉ báo màu đỏ sẽ hiển thị trên nguồn cấp video Rear View Camera (RVC) trên Màn hình tài xế, cho biết có một mối nguy hiểm tiềm ẩn đang tiếp cận xe từ bên trái **(1)** và/hoặc bên phải **(2)**.

Xem Cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau, trang 2.41 để biết thêm thông tin.

Hỗ trợ đỗ 360

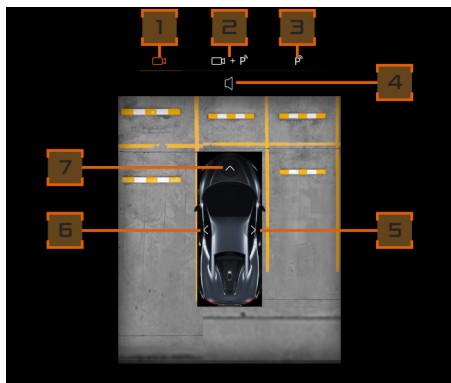


Các camera Hỗ trợ đỗ 360 được lắp ở giữa cản xe phía sau, cản xe phía trước và dưới mỗi gương bên ngoài.

Hỗ trợ đỗ 360 sẽ hiển thị một video trực tiếp hiển thị chế độ xem 360 độ xung quanh xe trong Màn hình cảm ứng giải trí trong xe trung tâm.

Bộ phận điều khiển lái xe

Khởi động và lái xe



1. Chỉ dạng xem video 360.
2. Video 360 kết hợp với dạng xem cảm biến đỗ.
3. Chỉ dạng xem cảm biến đỗ.
4. Bật và tắt âm thanh của cảm biến đỗ.
5. Camera bên phải có dạng xem chi tiết, được hiển thị bên cạnh dạng xem chính (1) hoặc (2).
6. Camera bên trái có dạng xem chi tiết, được hiển thị bên cạnh dạng xem chính (1) hoặc (2).

7. Camera trước có dạng xem chi tiết, được hiển thị bên cạnh dạng xem chính (1) hoặc (2).

i LƯU Ý: Nếu nguồn cấp video bị mờ hoặc không rõ ràng, hãy cẩn thận lau sạch ống kính camera bằng nước và vải mềm.

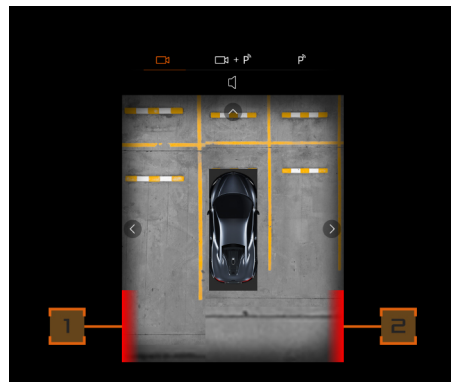
Hỗ trợ đỗ 360 được bật khi chọn số lùi. Đèn xung quanh nút cảm biến đỗ sẽ sáng màu hồ phách để cho biết Hỗ trợ đỗ 360 và cảm biến đỗ xe đang hoạt động.

Màn hình trực quan Hỗ trợ đỗ 360 có thể được kích hoạt hoặc hủy kích hoạt thủ công bằng cách nhấn nhanh nút cảm biến đỗ. Nhấn và giữ nút sẽ tắt hệ thống và bốn cảm biến đỗ phía trước. Khi hủy kích hoạt, đèn xung quanh nút sẽ tắt.

i LƯU Ý: Nếu gương bên ngoài gập lại hoặc cửa mở ra thì Hỗ trợ đỗ 360 sẽ không được kích hoạt và tùy chọn trên Màn hình cảm ứng giải trí trong xe trung tâm sẽ có màu xám.

i LƯU Ý: Hỗ trợ đỗ 360 chỉ dùng để hướng dẫn và không nhằm mục đích thay thế việc người lái kiểm tra bằng mắt để tìm vật cản khi di chuyển.

Khi Hỗ trợ đỗ 360 đã được tắt theo cách thủ công, tính năng này sẽ được kích hoạt lại khi chọn số lùi và tiếp tục hoạt động cho đến khi chọn lại số tiến hoặc trạng thái tự do. Bạn cũng có thể khởi động lại bằng cách nhấn nhanh nút cảm biến đỗ xe.



Khi Rear Cross Traffic Alert (RCTA) bật, đèn chỉ báo màu đỏ sẽ hiển thị trên nguồn cấp video Hỗ trợ đỗ 360, cho biết nguy cơ tiềm ẩn đang tiếp cận xe từ bên trái (1) và/hoặc bên phải (2).

Nếu hệ thống RCTA phát hiện thấy mối nguy hiểm tiềm tàng khi xe đang lùi, đèn chỉ báo màu đỏ sẽ kèm theo âm thanh cảnh báo.

Bộ phận điều khiển lái xe

Khởi động và lái xe

Xem Cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau, trang 2.41 để biết thêm thông tin.

Bộ phận điều khiển lái xe

Hộp số sang số liền mạch

Tổng quan

Hộp số là hộp số sang số liền mạch ly hợp kép, 8 tốc độ có thể vận hành ở chế độ tự động hoặc thủ công.

Chế độ tự động được chọn trừ khi người lái chọn chế độ thủ công, xem Chế độ thủ công/tự động, trang 2.21.

Ở chế độ tự động, hộp số tự động tối ưu hóa các điểm sang số để phù hợp với phong cách lái xe của bạn bằng cách chọn số phù hợp nhất tùy vào:

- Chế độ điều khiển truyền động.

Xem Điều khiển cơ cấu truyền động, trang 2.24.

- Vị trí chân ga, trang 2.20.
- Tốc độ xe.
- Nỗ lực phanh.

i LƯU Ý: Để động cơ và hộp số nóng lên trước khi lái xe ở tốc độ động cơ cao và tải cao.

Tránh xoay các bánh xe phía sau trong thời gian dài khi lái trên bề mặt trơn vì như vậy có thể làm hỏng hệ thống truyền động.

Vị trí cài số



Nhấn một trong các nút vị trí cài số.

i LƯU Ý: Chữ cái trên mỗi nút sẽ sáng màu đỏ để xác định xem xe đang ở số Truyền động, Tự do hoặc Lùi.

Lái xe

□ Có sẵn cả tám số tiến. Những thay đổi của số được thực hiện tự động trừ khi đã chọn chế độ thủ công.

Khi đã chọn số truyền động và nhả phanh, xe sẽ bắt đầu di chuyển chậm mà không sử dụng ga, hữu ích khi đỗ và khi di chuyển chậm lúc kẹt xe.

Trung tính

N Không có số nào được giải. Nhả phanh sẽ cho phép xe di chuyển tự do, ví dụ: để đẩy hoặc kéo. Để biết thêm thông tin về sử dụng số tự do để kéo, hãy xem Kéo để cứu hộ, trang 6.49.

Có thể chọn số tự do ở bất kỳ tốc độ xe nào bằng cách nhấn nút **N**. Nhấn nút **D** hoặc bắt đầu sang số bằng cách vận hành lẫy sang số sẽ chọn số thích hợp cho tốc độ xe.

Lùi

R Trong các trường hợp bình thường, chọn số lùi khi xe đứng yên. Khi thực hiện các thao tác đỗ xe đòi hỏi sự thay đổi nhanh chóng từ lúc lùi xe và quay trở lại, có thể cài số truyền động hoặc số lùi ở tốc độ lên đến 10 km/giờ (6 dặm/giờ) khi di chuyển theo hướng ngược lại.

i LƯU Ý: Nếu chọn số lùi hoặc số truyền động ở tốc độ trên 10 km/giờ (6 dặm/giờ), hộp số sẽ được gài số tự do, như một tính năng tự bảo vệ.

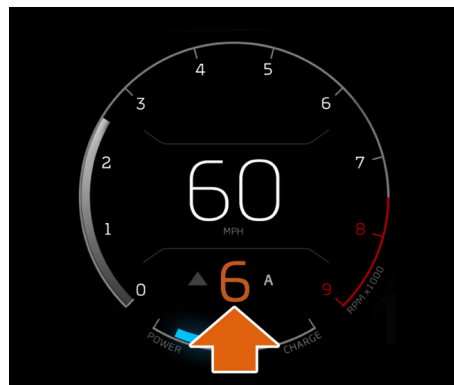
Bộ phận điều khiển lái xe

Hộp số sang số liền mạch

Khi di chuyển ở tốc độ dưới 10 km/giờ (6 dặm/giờ), có thể chọn số tự do bằng cách nhấn nút N.

Khi đã chọn số lùi và nhả phanh, xe sẽ bắt đầu di chuyển chậm mà không sử dụng ga, hữu ích khi đỗ.

Với số lùi đã chọn, truyền động chỉ được cung cấp bởi eMotor. Động cơ chỉ có thể duy trì ở chế độ không tải.



Số (chế độ thủ công) hoặc vị trí cài số (chế độ tự động) được chọn sẽ được hiển thị trên Màn hình tài xế.



CẢNH BÁO: Một thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên Màn hình tài xế để thông báo lỗi cho bạn. Điều chỉnh kiểu lái xe của bạn khi xảy ra lỗi này, bạn luôn là người chịu trách nhiệm về tốc độ của xe. Hãy liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn.



LƯU Ý: Vị trí cài số sẽ không hiển thị nếu có lỗi giao tiếp hệ thống. Một thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên Màn hình tài xế để thông báo lỗi cho bạn. Điều chỉnh kiểu lái xe của bạn khi xảy ra lỗi này, bạn luôn là người chịu trách nhiệm về tốc độ của xe. Hãy liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn.

Vị trí chân ga

Kiểu lái xe của bạn ảnh hưởng đến cách hộp số sang số liền mạch đổi số.

Khi bạn đạp nhẹ chân ga, việc thay đổi được thực hiện ở tốc độ động cơ thấp hơn. Khi bạn nhấn mạnh chân ga, việc thay đổi được thực hiện ở tốc độ động cơ cao hơn.

Bộ gạt

Bộ gạt được thiết kế để đạt khả năng tăng tốc ngay lập tức khi ở chế độ tự động.

Đạp hết mức chân ga, vượt qua điểm áp suất, bạn sẽ cảm nhận tiếng click trên bàn đạp. Hộp số sẽ giảm số ngay lập tức về số thích hợp thấp nhất và việc tăng tốc tối đa sẽ theo sau. Khi áp suất bàn đạp được giải phóng, bộ gạt ngừng lại và sẽ trở lại đổi số thông thường.



LƯU Ý: Áp suất chân ga vừa phải cũng có thể khiến hộp số giảm số, tùy thuộc vào tốc độ xe.

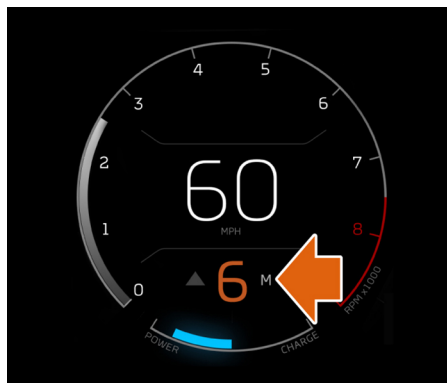
Bộ phận điều khiển lái xe Hộp số sang số liền mạch

Chế độ thủ công/tự động



i **LƯU Ý:** Chế độ thủ công không khả dụng khi ở chế độ Electric hoặc chế độ truyền động Comfort, trong đó truyền động chỉ được cung cấp bởi eMotor. Chế độ thủ công cũng không khả dụng khi xe ở chế độ lai và các chất xúc tác đang được làm nóng.

Nhấn nút **MANUAL** để chọn chế độ thủ công.

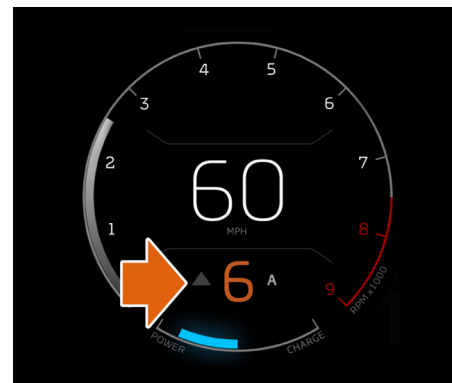


Chỉ báo chế độ hộp số hiển thị **M** và số hiện được chọn. Tất cả các thay đổi số tiến được thực hiện bằng cách vận hành lẫy sang số, xem Lẫy sang số, trang 2.22.

Đèn báo chuyển đổi hiệu suất (PSC) là một chỉ báo âm thanh để cho biết phải tăng số để duy trì hiệu suất tối ưu.

Để biết các tùy chọn thiết lập, xem Hiệu suất, trang 4.12.

Đèn sang số sẽ hiển thị khi chế độ truyền động hoặc xử lý Track được chọn, xem Đèn sang số, trang 3.02.



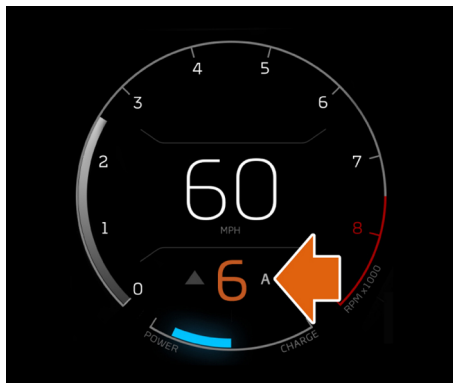
Khi ở chế độ thủ công và lái xe tiết kiệm hơn, chỉ báo sang số (GSI) sẽ sáng lên khi tăng số sẽ duy trì tính tiết kiệm cao nhất. GSI sẽ không sáng nếu không thể tăng hoặc giảm tốc bằng số cao hơn. Xem Lái xe tiết kiệm nhiên liệu, trang 2.13.

i **LƯU Ý:** Không có ở tất cả các thị trường, hãy tham khảo ý kiến của nhà bán lẻ McLaren.

Nhấn nút **MANUAL** lần nữa để chuyển về chế độ tự động.

Bộ phận điều khiển lái xe

Hộp số sang số liền mạch



Chỉ báo chế độ hộp số hiển thị **A**. Tất cả thay đổi số tự động xảy ra, nhưng nếu vận hành lấy sang số, hộp số sẽ áp dụng chế độ thủ công tạm thời. Chế độ này sẽ duy trì hoạt động trong suốt thời gian người lái tiếp tục thực hiện thay đổi số thủ công, mỗi chế độ trong vòng tám giây. Chỉ báo chế độ hộp số hiển thị **A/M**, xem Chỉ báo vị trí số, trang 3.22.

i **LƯU Ý:** Ngay sau khi hết tám giây mà không thực hiện thay đổi số thủ công, hộp số sẽ chuyển về chế độ tự động.

Lấy sang số



Để tăng số, kéo lấy phải về phía bạn. Để giảm số, kéo lấy trái về phía bạn. Vị trí cài số hiện tại xuất hiện trên màn hình vị trí cài số, xem Chỉ báo vị trí số, trang 3.22.

i **LƯU Ý:** Lấy nguyên khối và trực trung tâm cho phép tăng số và giảm số bằng cách sử dụng cả hai lấy. Hoặc, tăng số bằng cách đẩy lấy trái ra xa bạn và có thể thực hiện giảm số bằng cách đẩy lấy phải ra xa bạn.

Lấy sang số vận hành bất kể chế độ xử lý và truyền động được chọn và không cần nhả chân ga để đổi số.

! **CẢNH BÁO:** Khi ở chế độ thủ công, xe sẽ giám sát tốc độ động cơ và có thể thực hiện thay đổi số tự động.

! **CẢNH BÁO:** Không giảm số để phanh xe bổ sung trên bề mặt trơn trượt.

i **LƯU Ý:** Nếu vận hành lấy ở chế độ tự động, hộp số sẽ chuyển về tự động thay đổi nếu hết 8 giây mà không thực hiện thay đổi số.

Để lập tức chuyển sang số thấp nhất có thể khi xe đang phanh, hãy chọn và giữ giảm số trên lấy. Sau đó, xe sẽ đi xuống qua tất cả các số theo trình tự cho đến khi đến số tối ưu hoặc bạn thả lấy.

Khi tốc độ xe dưới 10 km/giờ (6 dặm/giờ) hoặc xe đứng yên với số đã chọn, hãy chọn giảm số và giữ lấy để chọn vị trí số tự do.

Có thể chọn số tự do ở bất kỳ tốc độ xe nào bằng cách nhấn nút **N**. Nhấn nút **D** hoặc bắt đầu sang số bằng cách vận hành lấy sang số sẽ chọn số thích hợp cho tốc độ xe.

Bộ phận điều khiển lái xe

Xử lý và điều khiển cơ cấu truyền động

Điều khiển xử lý

Công tắc điều khiển xử lý ảnh hưởng đến hệ thống Proactive Damping Control.

Chọn một chế độ

- i** LƯU Ý: Khi bật, xe sẽ bắt đầu ở chế độ Comfort.



1. Nhấn lên trên lẫy xử lý để chuyển sang chế độ Sport hoặc Track.



2. Để chuyển trở lại chế độ Sport hoặc Comfort, nhấn phím xuống trên lẫy xử lý.

Chế độ

Thông tin hiển thị trên Màn hình tài xế sẽ thay đổi tùy thuộc vào chế độ xử lý đã chọn. Xem Cửa sổ hiển thị, trang 3.21.

Chế độ đã chọn sẽ duy trì hoạt động cho đến khi thay đổi lựa chọn hoặc hệ thống đánh lửa được tắt.

Lần tiếp theo hệ thống đánh lửa được bật, chế độ xử lý sẽ trở về chế độ Comfort.

Có thể khôi phục nhanh các chế độ xử lý và truyền động đã sử dụng trước đó bằng cách nhấn và giữ cả hai lẫy xử lý và truyền động xuống khi bật hệ thống đánh lửa, xem Khôi phục chế độ, trang 2.26.

- i** LƯU Ý: Nếu không đáp ứng được tất cả các điều kiện sau đây khi thực hiện lựa chọn, chế độ sẽ không được thực hiện cho đến khi đáp ứng được các điều kiện đó:

- Không có tình trạng lỗi
- Không có can thiệp tính ổn định hay động lực nào của xe được kích hoạt, ví dụ kiểm soát độ ổn định điện tử

- i** LƯU Ý: Ở chế độ xử lý Track, hệ thống kiểm soát độ ổn định điện tử vẫn hoạt động. Để biết thêm thông tin, hãy xem Kiểm soát độ ổn định điện tử (ESC), trang 2.30.

Comfort

Hệ thống treo ở thiết lập mềm nhất, mang đến khả năng lái tiêu chuẩn đồng thời duy trì khả năng kiểm soát thân xe tốt khi đi qua các góc.

Bộ phận điều khiển lái xe

Xử lý và điều khiển cơ cấu truyền động

Sport

Hệ thống treo cứng hơn, cho phép lái xe chắc chắn kết hợp với các đặc tính xử lý nâng cao.

Track

Hệ thống treo ở mức cứng nhất, mang lại cho bạn khả năng thao tác với xe gần như khi lái trên đường đua và các đặc điểm lái xe.

Điều khiển cơ cấu truyền động

Chọn một chế độ

i LƯU Ý: Khi xe được bật, nó sẽ bắt đầu ở chế độ Electric.



1. Nhấn lên trên lẫy truyền động để chuyển sang chế độ Comfort, Sport hoặc Track.



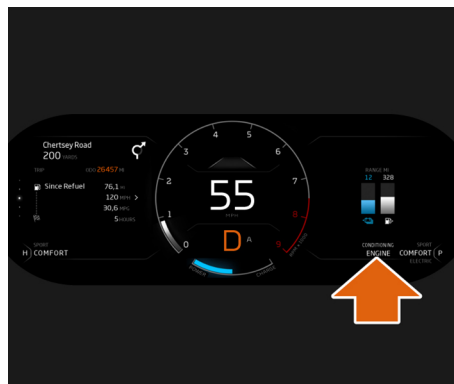
2. Để đổi về lại chế độ Sport, Comfort hoặc Electric, nhấn lẫy truyền động xuống.

Khi thay đổi từ chế độ Electric sang chế độ truyền động khác lần đầu tiên trong chu kỳ truyền động, sẽ xảy ra tình trạng chậm trễ cho đến khi có nguồn điện lại kết hợp. Tình trạng trễ xảy ra trong khi các chất xúc tác nóng lên và khi bạn đồ bàn đạp điều chỉnh để đáp ứng nhu cầu tăng công suất có sẵn.

Để cho biết điều này, thanh tiến độ hiển thị trên chỉ báo chế độ truyền động và ĐỘNG CƠ ĐIỀU HÒA hiển thị trên Màn hình tài xế.

Bộ phận điều khiển lái xe

Xử lý và điều khiển cơ cấu truyền động



Trong thời gian trễ này:

- Truyền động chỉ được cung cấp bởi eMotor. Động cơ không cung cấp điện hoặc phản hồi với đầu vào van tiết lưu.
- Hộp số duy trì ở chế độ tự động.
- Tốc kế vẫn ở chế độ không tải.

Khi đổi về chế độ Electric sẽ xảy ra tình trạng trễ vì bản đồ bản đạp điều chỉnh để phục vụ cho nhu cầu giảm công suất hiện có. Điều này được biểu thị bằng thanh tiến độ của chỉ báo chế độ truyền động.

Chế độ

Thông tin hiển thị trên Màn hình tài xế sẽ thay đổi tùy thuộc vào chế độ truyền động đã chọn. Xem Cửa sổ hiển thị, trang 3.21.

Chế độ đã chọn sẽ duy trì hoạt động cho đến khi thay đổi lựa chọn hoặc hệ thống đánh lửa được tắt.

Lần tiếp theo hệ thống đánh lửa được bật, chế độ truyền động sẽ trở về chế độ Electric.

Có thể khôi phục nhanh các chế độ xử lý và truyền động đã sử dụng trước đó bằng cách nhấn và giữ cả hai lẫy xử lý và truyền động xuống khi bật hệ thống đánh lửa, xem Khôi phục chế độ, trang 2.26.



LƯU Ý: Không nên sử dụng chế độ Track trên đường công cộng. Luôn cẩn thận, chỉ lái xe trong giới hạn của mình và chú ý quan sát những người tham gia giao thông khác.

Chế độ tự động

Electric

Thay đổi số được cấu hình để đạt tiết kiệm và hiệu quả tối đa.

Khi pin điện áp cao (HV) không cạn, eMotor cung cấp truyền động. Điều này cho phép toàn bộ phạm vi đầu vào của van tiết lưu trong khi vẫn giữ chốt trong truyền động Electric.

Khi pin HV được xả ở chế độ Electric, động cơ sẽ cung cấp truyền động đến các bánh xe khi các chất xúc tác nóng lên. Tuy nhiên, mô-men xoắn bị giới hạn ở mức do eMotor cung cấp và mức pin HV được duy trì. Thông báo được hiển thị đề xuất bạn thay đổi chế độ truyền động.

Comfort

Đổi số được cấu hình để mang lại tính tiết kiệm tối ưu mà không ảnh hưởng đến hiệu suất của xe.

Có mô-men xoắn kết hợp đầy đủ. Động cơ có thể tắt ở tốc độ thấp, cho phép eMotor truyền động. Điều này giúp cải thiện sự thoải mái và giảm phát thải trong trường hợp xe di chuyển chậm.

Sport

Đổi số sẽ xảy ra ở tốc độ động cơ cao hơn và với thời lượng sang số giảm và được tăng thêm với cắt xylan. Xem Cắt xylan, trang 7.14.

Có mô-men xoắn kết hợp đầy đủ. Động cơ chỉ có thể tắt khi xe không chuyển động để giảm phát thải.

Bộ phận điều khiển lái xe

Xử lý và điều khiển cơ cấu truyền động

Track

Đổi số xảy ra ngay lập tức, theo phản hồi ga và tăng thêm khi với cần xylanh. Xem Cần xylanh, trang 7.14.

Có mô-men xoắn kết hợp đầy đủ. Động cơ luôn bật.

Chế độ thủ công

Electric

Chế độ thủ công không khả dụng ở chế độ Electric.

Comfort

Đổi số được cấu hình để mang lại sự thoải mái tối ưu và được tăng cường với cần xylanh. Xem Cần xylanh, trang 7.14.

Sport

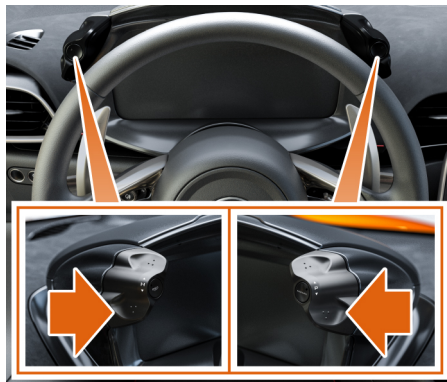
Số thay đổi xảy ra với thời gian sang số giảm.

Track

Chiến lược đổi số ở mức mạnh nhất. Thay đổi xảy ra ngay lập tức và được nâng cao hơn nữa với quán tính đẩy. Xem Đẩy quán tính, trang 7.15.

Khôi phục chế độ

Khi xe được bật, xe sẽ khởi động ở chế độ xử lý Comfort và chế độ truyền động Electric. Xem Điều khiển xử lý, trang 2.23 và Điều khiển cơ cấu truyền động, trang 2.24.



Nhấn và giữ cả hai nút chuyển đổi xử lý và truyền động để nhanh chóng khôi phục các chế độ đã sử dụng trước đó.

Bộ phận điều khiển lái xe

Hệ thống an toàn lái xe

Tổng quan

Phần này chứa thông tin về các hệ thống an toàn sau:

- Hệ thống chống bó phanh (ABS), trang 2.27
- Hệ thống trợ phanh, trang 2.28
- Gạt nước đĩa phanh, trang 2.28
- Kiểm soát hỗ trợ ngang dốc, trang 2.29
- Nạp sẵn phanh điện tử, trang 2.29
- Kiểm soát độ ổn định điện tử (ESC), trang 2.30
- Hệ thống giám sát áp suất lốp xe (TPMS), trang 2.32
- Hỗ trợ người lái, trang 2.36

 **CẢNH BÁO:** Nguy cơ tai nạn tăng khi lái xe nhanh, đặc biệt là khi rẽ, trên đường ướt và đóng băng. Luôn giữ khoảng cách an toàn với xe phía trước.

Luôn điều chỉnh kiểu lái phù hợp với điều kiện đường xá và thời tiết đồng thời duy trì khoảng cách đầy đủ với người khác và vật thể khác trên đường.



LƯU Ý: Vào mùa đông, chỉ có thể đạt được hiệu quả tối đa của hệ thống chống bó phanh, hệ thống trợ phanh và kiểm soát độ ổn định điện tử nếu bạn sử dụng lốp mùa đông, với đồ bọc bánh xe khi cần.

Hệ thống chống bó phanh (ABS)

Hệ thống chống bó phanh ngăn không cho bánh xe khóa khi bạn phanh. Điều này cho phép bạn bề lái xe trong quá trình phanh.

Hệ thống chống bó phanh hoạt động với tốc độ xấp xỉ 8 km/giờ (5 dặm/giờ) trở lên, bất kể điều kiện bề mặt đường. Hệ thống hoạt động trên bề mặt trơn, ngay cả khi bạn phanh nhẹ.



CẢNH BÁO: Không ấn nhanh và liên tục bàn đạp phanh (như khi bơm). Nhấn chắc chắn và đều bàn đạp phanh. Ấn bàn đạp phanh như khi bơm sẽ giảm hiệu ứng phanh, điều này có thể làm tăng khoảng cách dừng khi bàn đạp phanh được giải.

Nếu hệ thống chống bó phanh vận hành trong khi phanh, đèn cảnh báo nhấp nháy và bàn đạp phanh rung khi điều này xảy ra.

Khi hệ thống chống bó phanh được kích hoạt, duy trì lực trên bàn đạp phanh cho đến khi trải qua tình huống phanh.



CẢNH BÁO: Luôn điều chỉnh kiểu lái phù hợp với đường đi phổ biến và điều kiện thời tiết đồng thời duy trì khoảng cách đầy đủ với người khác và vật thể khác trên đường.

Bộ phận điều khiển lái xe

Hệ thống an toàn lái xe

Đèn trạng thái Hệ thống chống bó phanh (ABS)



Nếu có trục trặc trong hệ thống, đèn trạng thái sẽ sáng lên. Không lái xe, hãy liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn càng sớm càng tốt.



CẢNH BÁO: Nếu hệ thống chống bó phanh bị hỏng, hệ thống trợ phanh và kiểm soát độ ổn định điện tử cũng bị hủy kích hoạt.

Nếu hệ thống chống bó phanh bị trục trặc, bánh xe có thể khóa khi bạn phanh. Điều này có thể làm tăng khoảng cách dừng và làm giảm khả năng bẻ lái của bạn.

Hệ thống trợ phanh

Hệ thống trợ phanh hoạt động trong các tình huống phanh khẩn cấp. Nếu bạn đạp nhanh bàn đạp phanh, hệ thống trợ phanh sẽ tự động tăng lực được gài vào phanh và do đó giảm khoảng cách dừng.

Tiếp tục nhấn chắc chắn bàn đạp phanh đến khi tình huống khẩn cấp đã qua, hệ thống chống bó phanh ngăn không cho bánh xe khóa.

Khi nhả bàn đạp phanh, phanh sẽ hoạt động bình thường. Hệ thống trợ phanh đã tắt.



CẢNH BÁO: Nếu hệ thống trợ phanh bị hỏng, phanh sẽ vẫn hoạt động. Tuy nhiên, lực phanh không được tự động tăng cường và điều này có thể làm tăng khoảng cách dừng.

Gạt nước đĩa phanh

Gạt nước đĩa phanh tự động vận hành khi cần gạt kính chắn gió được bật. Tính năng này ngăn hơi ẩm tích tụ trên đĩa phanh trong thời gian mưa lớn, giúp cải thiện hiệu suất phanh.

Bộ phận điều khiển lái xe

Hệ thống an toàn lái xe

Kiểm soát hỗ trợ ngang dốc

Nếu bạn đạp phanh được gài để giữ xe trên đồi, chức năng này sẽ tiếp tục gài phanh trong 2 giây sau khi bạn đạp được nhả để hỗ trợ khởi động trơn tru.

E-Diff

E-Diff mang lại lợi ích tối ưu hóa mô-men xoắn khóa vi sai trong mọi điều kiện lái để tăng cường hiệu suất xe.

Tính năng này cải thiện độ ổn định của xe trong các điều kiện nâng ở tốc độ xe cao hơn, trong khi độ nhạy tốc độ thấp hơn vẫn không hề bị ảnh hưởng.

Trong điều kiện thoát góc, khi tốc độ bánh xe sau bên trong tăng, vi sai truyền mô-men xoắn tới bánh xe bên ngoài để tăng lực kéo và hiệu suất. Điều này cũng giúp tăng khả năng điều khiển rẽ xe khi được cảm ứng.

Nạp sẵn phanh điện tử

Nếu bạn bất ngờ nhả chân ga, chức năng nạp sẵn phanh điện tử sẽ ngay lập tức đưa các đệm phanh tiếp xúc với đĩa, đảm bảo phanh nhanh.

Bộ phận điều khiển lái xe

Hệ thống an toàn lái xe

Kiểm soát độ ổn định điện tử (ESC)

Kiểm soát tính ổn định điện tử (ESC) theo dõi độ ổn định và độ bám giữa lốp xe và bề mặt đường.

Kiểm soát độ ổn định điện tử phát hiện thời điểm bánh xe bắt đầu quay hoặc xe bắt đầu trượt và ổn định xe bằng cách phanh từng bánh và/hoặc giới hạn công suất đầu ra động cơ. Điều này cũng hỗ trợ khi kéo đi trên mặt đường ướt hoặc trơn trượt và giúp ổn định xe khi phanh.

LƯU Ý: Kiểm soát độ ổn định điện tử chỉ hoạt động tốt nếu sử dụng bánh xe với lốp có thông số kỹ thuật được khuyến nghị.

Kiểm soát độ ổn định điện tử được kích hoạt tự động ngay khi động cơ khởi động.

CẢNH BÁO: Nếu cảnh báo kiểm soát độ ổn định điện tử phát sáng, không được tắt kiểm soát độ ổn định điện tử. Điều chỉnh kiểu lái xe cho phù hợp với tình trạng đường và giao thông.

Hệ thống kiểm soát độ bám đường

Hệ thống kiểm soát độ bám đường là một phần không thể tách rời của kiểm soát độ ổn định điện tử.

Hệ thống kiểm soát độ bám đường giảm mômen xoắn động cơ để tránh làm bánh xe quay. Nếu cần can thiệp bổ sung để ngăn bánh xe quay, xe sẽ gài phanh sau riêng lẻ. Hệ thống kiểm soát độ bám đường phanh từng bánh truyền động riêng lẻ để ngăn không cho bánh quay tròn. Điều này có nghĩa là xe có thể tăng tốc trên bề mặt trơn trượt.

CẢNH BÁO: Hệ thống kiểm soát độ bám đường không thể giảm nguy cơ tai nạn nếu bạn lái xe quá nhanh.

Hủy kích hoạt kiểm soát độ ổn định điện tử (ESC)

CẢNH BÁO: Khi điều khiển kiểm soát độ ổn định điện tử bị hủy kích hoạt, nguy cơ trượt xe sẽ tăng. Điều chỉnh kiểu lái xe cho phù hợp với tình trạng đường và giao thông.

CẢNH BÁO: Không hủy kích hoạt kiểm soát độ ổn định điện tử trừ khi đang lái xe trên đường đua và điều kiện hiện tại thích hợp.

LƯU Ý: Khi bạn tắt kiểm soát độ ổn định điện tử, những việc sau đây sẽ xảy ra:

- Đèn cảnh báo 'ESC OFF' sẽ sáng lên

- Kiểm soát độ ổn định điện tử không còn cải thiện độ ổn định lái xe nữa
- Mômen xoắn của động cơ không còn bị giới hạn và bánh xe truyền động có thể quay
- Hệ thống chống bó phanh vẫn giữ kích hoạt

Chế độ kiểm soát độ ổn định điện tử (ESC) động

Kiểm soát độ ổn định điện tử động có thể chọn các chế độ động ở bất kỳ tốc độ xe nào.



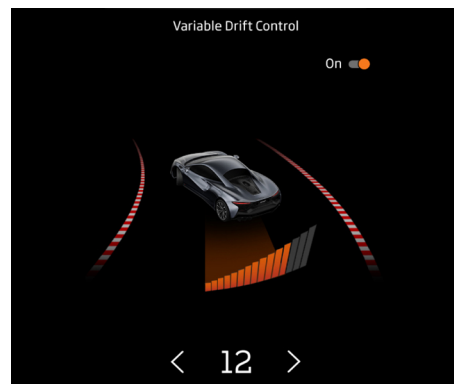
Bộ phận điều khiển lái xe

Hệ thống an toàn lái xe

1. Kiểm soát độ ổn định điện tử **BẬT** theo mặc định.
2. Nhấn nhanh nút **ESC OFF** để kích hoạt chế độ **Dynamic** (Động) cho bạn nhiều sự tự do về động năng chế độ **ESC ON** mặc định.

ESC DYN sẽ hiển thị trên Màn hình tài xế và đèn cảnh báo **ESC OFF** sẽ sáng lên.

Kiểm soát rê xe biến thiên (VDC)



i **LƯU Ý:** Kiểm soát rê xe biến thiên (VDC) chỉ khả dụng nếu đáp ứng các điều kiện sau:

- Chế độ ESC Dynamic hiện hoạt

- **Tốc độ xe dưới 100 km/giờ (62 dặm/giờ)**
- **Xe được lái theo đường thẳng**

Bạn có thể điều chỉnh lượng trượt mà ESC cho phép trong chế độ **Dynamic** (Động).

Có thể truy cập Kiểm soát rê xe biến thiên (VDC) trên Màn hình trung tâm. Điều này cho phép tài xế chọn mức độ kiểm soát độ ổn định điện tử chính xác mà họ muốn.

Chọn Variable Drift Control (Kiểm soát rê xe biến thiên) từ menu Home (Màn hình chính) và chuyển thành trượt sang **On** (Bật) để kích hoạt tính năng.

Chọn < hoặc > để giảm hoặc tăng lượng trượt bánh sau tùy theo sở thích của bạn.

Tắt ESC

1. Nếu không ở chế độ ESC **Dynamic**, hãy nhấn nhanh nút **ESC OFF** để kích hoạt chế độ ESC **Dynamic**.
2. Nhấn giữ nút **ESC OFF** trong 2 giây, sau đó nhấn lại một lần nữa trong vòng 5 giây để tắt kiểm soát độ ổn định điện tử.

ESC OFF sẽ hiển thị trên Màn hình tài xế và đèn cảnh báo **ESC OFF** sẽ sáng lên.

Kích hoạt lại kiểm soát độ ổn định điện tử (ESC)

Khi kiểm soát độ ổn định điện tử được kích hoạt lại, đèn cảnh báo **ESC OFF** trên Màn hình tài xế sẽ tắt.

i **LƯU Ý:** Kiểm soát độ ổn định điện tử được tự động kích hoạt lại vào lần tiếp theo hệ thống đánh lửa được tắt và bật trở lại.

Quy trình kích hoạt lại



Bộ phận điều khiển lái xe

Hệ thống an toàn lái xe

Thực hiện bất kỳ thao tác nào sau đây để kích hoạt lại kiểm soát độ ổn định điện tử:

- Nhấn nhanh nút **ESC OFF**, đèn cảnh báo trên Màn hình tài xế sẽ tắt.
- Tắt hệ thống đánh lửa rồi bật lại.

Hệ thống giám sát áp suất lốp xe (TPMS)

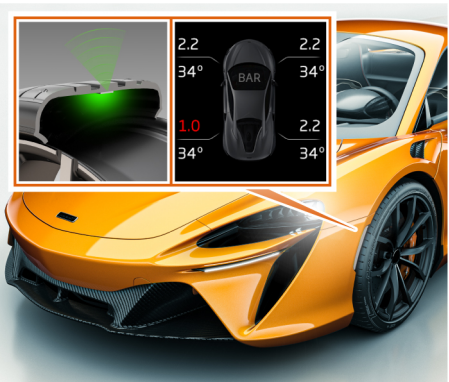
Phải kiểm tra hàng tuần từng lốp khi lạnh và bơm/xì lốp đến áp suất bơm được khuyến nghị trên nhãn áp suất lốp. (Nếu xe của bạn có lốp ở kích cỡ khác với kích cỡ được chỉ báo trên nhãn áp suất lốp, bạn nên xác định áp suất bơm thích hợp cho các lốp đó).

Trong một số trường hợp, cảnh báo áp suất của hệ thống giám sát áp suất lốp xe (TPMS) có thể hiển thị khi lốp không mất hơi. Điều này có thể là do sự thay đổi nhiệt độ giữa các vị trí thiết lập áp suất lốp và vị trí bạn lái xe. Ví dụ, thiết lập áp suất trong nhà để xe được sưởi hoặc có điều hòa không khí, sau đó lái xe ra ngoài có thể khiến cảnh báo áp suất lốp xuất hiện sau một khoảng thời gian ngắn. Cảnh báo cũng có thể hiển thị khi xảy ra thay đổi rất lớn ở nhiệt độ xung quanh hoặc trong thời gian thay đổi nhiệt độ theo mùa.

⚠ CẢNH BÁO: Không bao giờ bỏ qua cảnh báo áp suất lốp. Kiểm tra áp suất lốp ngay lập tức và nếu cần, hãy liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn.

i LƯU Ý: Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS) được trang bị cho xe McLaren của bạn sẽ chỉ hoạt động với các loại lốp Pirelli cụ thể, xem Cỡ bánh và lốp xe, trang 7.08.

Tổng quan về hệ thống giám sát áp suất lốp xe (TPMS)



TPMS cảnh báo cho bạn khi áp suất giảm xuống hoặc tăng lên, hoặc khi nhiệt độ tăng lên trên mức chấp nhận được ở một hoặc nhiều lốp. Hệ thống sẽ theo dõi áp suất và nhiệt độ trong mỗi lốp bằng các cảm biến nằm trong từng lốp và các bộ thu nằm trong xe.

Bộ phận điều khiển lái xe

Hệ thống an toàn lái xe

i **LƯU Ý:** TPMS sẽ hiển thị các giá trị đã biết cuối cùng khi khởi động, bao gồm mọi lỗi và cảnh báo. Hệ thống sẽ bắt đầu giao tiếp với lốp xe ngay lập tức và cập nhật các giá trị trên Màn hình tài xế. Xe không cần phải di chuyển để hệ thống giao tiếp với lốp.

i **LƯU Ý:** Khi lắp mới lốp xe có cảm biến, hãy đi đến màn hình "Tyres" (Lốp xe) trên Hệ thống giải trí trong xe của McLaren (MIS) và chạm vào biểu tượng đặt lại để xe phát hiện lốp mới. Xem Lốp xe, trang 4.13. Ở một địa điểm an toàn và được pháp luật cho phép, hãy lái xe ở tốc độ trong khoảng 40 km/giờ đến 100 km/giờ (25 dặm/giờ đến 60 dặm/giờ) trong vài phút; áp suất, nhiệt độ và kích thước cập nhật sẽ được hiển thị. Nếu quy trình đặt lại không được thực hiện, xe sẽ tự động phát hiện lốp mới, nhưng có thể mất thêm vài phút lái xe trước khi màn hình được cập nhật.

Hoạt động của hệ thống giám sát áp suất lốp xe (TPMS)



Nếu phát hiện áp suất lốp thấp hoặc cao hay nhiệt độ lốp cao, đèn cảnh báo hệ thống giám sát áp suất lốp sẽ sáng lên cùng với một cảnh báo liên quan trên Màn hình tài xế.

Dừng xe càng sớm càng tốt, kiểm tra tất cả lốp xe, chờ cho lốp xe nguội bớt và bơm đến áp suất khuyến nghị, xem Áp suất lốp xe, trang 6.41.

Đèn cảnh báo sẽ tắt khi lốp được bơm đến áp suất đúng.



CẢNH BÁO: Lái xe với lốp xẹp đáng kể sẽ khiến lốp bị quá nhiệt và có thể dẫn đến hỏng lốp. Lốp xẹp cũng làm giảm hiệu suất nhiên liệu và tuổi thọ lốp xe, và có thể ảnh hưởng đến khả năng xử lý và dừng xe.



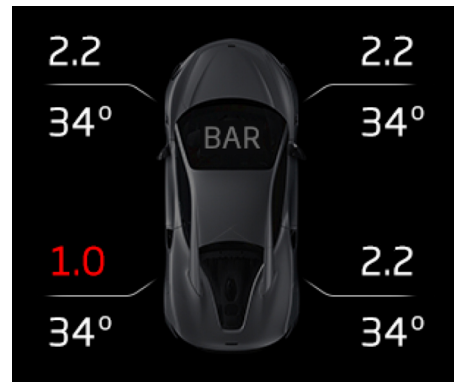
CẢNH BÁO: Lốp căng quá mức làm giảm diện tích tiếp xúc giữa lốp và mặt đường. Lái xe trên lốp quá căng sẽ làm tăng khả năng xảy ra hư hỏng do va chạm trong tai nạn, mòn nhanh ở vùng gai trung tâm và có thể ảnh hưởng đến khả năng xử lý và dừng của xe.



CẢNH BÁO: TPMS không thay thế cho việc bảo trì lốp đúng cách và người lái có trách nhiệm duy trì áp suất lốp chính xác, ngay cả khi lốp chưa xẹp đến mức sẽ kích hoạt đèn cảnh báo áp suất lốp thấp của TPMS.

Phải kiểm tra hàng tuần từng lốp khi lạnh và bơm/xi lốp đến áp suất bơm được khuyến nghị trên nhãn áp suất lốp.

Di chuyển qua màn hình "Car Status" (Trạng thái xe) trên Màn hình tài xế để xem áp suất lốp hiện tại, xem Trạng thái xe, trang 3.10.



Bộ phận điều khiển lái xe

Hệ thống an toàn lái xe

Màn hình hiển thị áp suất của từng lốp. Nếu số áp suất có màu trắng thì không cần thực hiện hành động nào.

⚠ CẢNH BÁO: Nếu áp suất xuất hiện dưới dạng màu đỏ hoặc màu hồ phách, hãy bơm hoặc xả bớt hơi cho các lốp liên quan về mức áp suất chuẩn xác càng sớm càng tốt. Kiểm tra (các) lốp xem có bất kỳ nguyên nhân nào có thể gây giảm hoặc tăng áp suất lốp không.

 Khi TPMS được đặt ở chế độ Track, có thể điều chỉnh mức cảnh báo áp suất lốp xe cho phù hợp với việc sử dụng trên đường đua. Biểu tượng cờ đua sẽ hiển thị trên màn hình TPMS khi tính năng này được bật. Xem Chế độ Track, trang 2.35.

⚠ CẢNH BÁO: Áp suất lốp được chỉ báo trên Màn hình tài xế sẽ chính xác hơn với đồng hồ đo áp suất. Hệ thống giám sát áp suất lốp không thay thế cho việc kiểm tra thủ công áp suất lốp hoặc kiểm tra ăn mòn và hư hỏng. Hệ thống chỉ cung cấp cảnh báo áp suất lốp thấp hoặc cao chứ không bơm lại lốp.

Hệ thống giám sát áp suất lốp không thể cảnh báo cho bạn về hư hỏng lốp. Hãy thường xuyên kiểm tra tình trạng lốp xe của bạn.

⚠ CẢNH BÁO: Nếu thường xuyên xảy ra cảnh báo áp suất, hãy kiểm tra lốp xe tại nhà bán lẻ McLaren của bạn. Lái xe khi lốp được bơm căng không đúng có thể làm giảm tuổi thọ gai lốp, gây hỏng hoặc lồi lốp và ảnh hưởng đến khả năng xử lý và dừng xe.

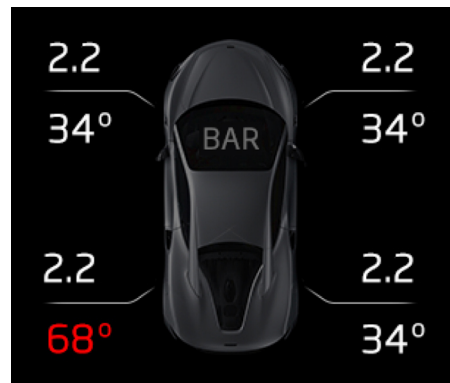
 **MÔI TRƯỜNG:** Lốp xe quá căng làm giảm hiệu quả sử dụng nhiên liệu và tuổi thọ của gai lốp.

 **MÔI TRƯỜNG:** Kiểm tra áp suất lốp ít nhất mỗi 7 ngày.

Hoạt động của hệ thống giám sát áp suất lốp xe

Nếu phát hiện nhiệt độ lốp cao, Hệ thống giám sát nhiệt độ lốp xe sẽ hiển thị một cảnh báo trên Màn hình tài xế.

Di chuyển qua màn hình "Car Status" (Trạng thái xe) trên Màn hình tài xế để xem nhiệt độ lốp hiện tại, xem Trạng thái xe, trang 3.10.



Màn hình này cho biết nhiệt độ hiện tại của từng lốp. Nếu nhiệt độ có màu xanh dương thì nghĩa là lốp vẫn chưa nóng lên đến nhiệt độ vận hành tối ưu. Nếu nhiệt độ có màu trắng thì không cần thực hiện hành động nào.

⚠ CẢNH BÁO: Nếu nhiệt độ xuất hiện bằng màu đỏ thì nghĩa là lốp đã vượt nhiệt độ vận hành an toàn. Giảm tốc độ hoặc dừng xe cho đến khi nhiệt độ ở mức an toàn, tức là nhiệt độ có màu trắng.

Kiểm tra lốp xem có bất kỳ nguyên nhân nào có thể gây tăng nhiệt độ lốp không.

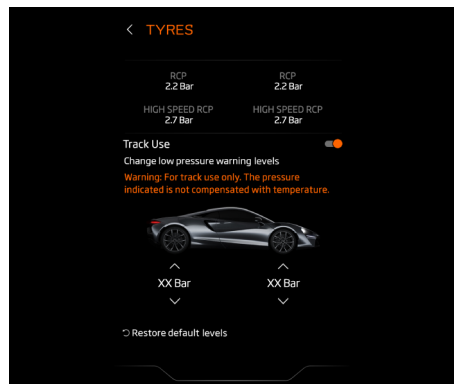
Bộ phận điều khiển lái xe

Hệ thống an toàn lái xe



Khi TPMS được đặt ở chế độ Track, có thể điều chỉnh mức cảnh báo áp suất lốp xe cho phù hợp với việc sử dụng trên đường đua. Biểu tượng cờ đua sẽ hiển thị trên màn hình TPMS khi tính năng này được bật. Xem Chế độ Track, trang 2.35.

Chế độ Track



CẢNH BÁO: Chế độ Track chỉ sử dụng trên đường đua và không phù hợp khi đi đường. Mức cảnh báo áp suất lốp không được bù bằng thay đổi nhiệt độ. Cần điều chỉnh mức cảnh báo áp suất lốp để tránh các cảnh báo áp suất lốp không cần thiết khi sử dụng xe trên đường đua.



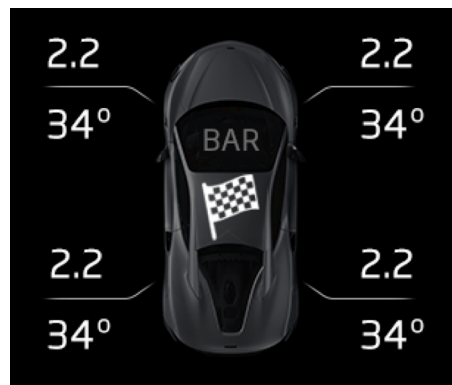
LƯU Ý: Trước khi bạn dùng xe trên đường đua, hãy tham vấn nhà bán lẻ McLaren của bạn. McLaren khuyến bạn nên đem xe đi kiểm tra trước và sau khi sử dụng trên đường đua.

Để biết thêm thông tin về sử dụng trên đường đua, hãy xem Lái xe trên đường đua, trang 5.

Khi xe được sử dụng trên đường đua, áp suất lốp xe phải được điều chỉnh phù hợp hơn để sử dụng trên đường đua.

Có thể thay đổi mức cảnh báo áp suất của Hệ thống giám sát áp suất lốp xe (TPMS) cho phù hợp với áp suất điều chỉnh.

Đi đến màn hình "Tyres" (Lốp xe) trên Hệ thống giải trí trong xe của McLaren (MIS) và chạm vào **Track Use** (Sử dụng trên đường đua) để bật tính năng này và điều chỉnh áp suất theo yêu cầu. Xem Lốp xe, trang 4.13.



Khi TPMS được đặt ở chế độ đường đua, biểu tượng cờ đua sẽ hiển thị trên màn hình "Car Status" (Trạng thái xe) trên Màn hình tài xế.

Trước khi lái xe trên đường công cộng sau một cuộc đua, hãy tắt chế độ Track (Đường đua), kiểm tra và thay lốp nếu cần. Kiểm tra áp suất lốp và điều chỉnh nếu cần, xem Áp suất lốp xe, trang 7.10.

Bộ phận điều khiển lái xe

Hệ thống an toàn lái xe

Hỗ trợ người lái



⚠ CẢNH BÁO: Các tính năng hỗ trợ người lái được trang bị cho chiếc McLaren của bạn không thể thay thế cho trách nhiệm lái xe an toàn với sự thận trọng và chú ý thích đáng. Người lái vẫn luôn phải chịu trách nhiệm cho điều đó.

Chạm vào biểu tượng Driver Assistance (Hỗ trợ người lái) trên Màn hình chính của Hệ thống giải trí trong xe của McLaren (MIS).

Xe có các tính năng hỗ trợ người lái sau đây:

- Nhận biết biển báo đường, trang 2.37
- Hướng dẫn làn đường, trang 2.38
- Tránh va chạm, trang 2.41
- Hỗ trợ khác, trang 2.42

i LƯU Ý: Các thiết lập có sẵn có thể khác nhau tùy thuộc vào thông số kỹ thuật của xe.

Các thành phần hỗ trợ người lái bị che khuất hoặc bị chặn có thể làm giảm hiệu quả của hệ thống và gây ra các thông báo lỗi trên Màn hình tài xế. Cần đảm bảo chúng không bị che khuất, ví dụ như bởi sương muối, băng giá, tuyết, bụi bẩn, vết trầy xước, v.v.



Nếu thông báo hiển thị trên Màn hình tài xế liên quan đến camera hỗ trợ người lái hoặc cảm biến radar bị "mù", thì các khu vực trên kính chắn gió và/hoặc cản trước phía dưới có thể bị che khuất.

Bộ phận điều khiển lái xe

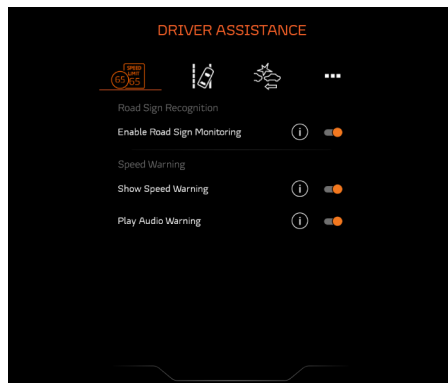
Hệ thống an toàn lái xe



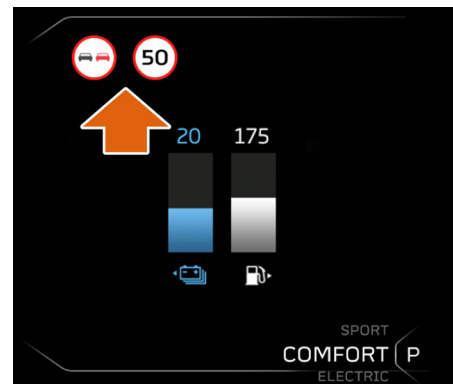
Nếu thông báo "Blind Spot Monitoring sensor blocked" (Cảm biến giám sát điểm mù bị chặn) hiển thị trên Màn hình tài xế, thì (các) cảm biến radar ở căn sau có thể bị che khuất.

Nếu thông báo vẫn hiện, hãy liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn.

Nhận biết biển báo đường



Chạm vào **Enable Road Sign Recognition** (Bật nhận biết biển báo đường) để bật hoặc tắt tính năng này.



Khi được bật, biển báo giới hạn tốc độ và biển báo cấm vượt sẽ hiển thị trên Màn hình tài xế khi được phát hiện.

LƯU Ý: Biển báo đường hiển thị trên Màn hình tài xế sẽ giống như hình ảnh được camera phát hiện. Để đảm bảo các đơn vị hiển thị trên Màn hình tài xế phù hợp với các biển báo hiển thị, hãy đảm bảo rằng đơn vị tốc độ và khoảng cách cho xe được thiết lập phù hợp với quốc gia mà xe được lái. Xem Thời gian và đơn vị, trang 4.17.

Bộ phận điều khiển lái xe

Hệ thống an toàn lái xe

Cần bật tính năng này để Điều khiển đường trường thông minh (IACC) tự động điều chỉnh tốc độ xe đến các giới hạn tốc độ mới. Xem Điều khiển đường trường thông minh (IACC), trang 2.57.

Chạm vào **Show Speed Warning** (Hiện thị cảnh báo tốc độ) để bật cảnh báo tốc độ dạng hình ảnh. Khi được bật, số trên biển báo giới hạn tốc độ hiển thị trên Màn hình tài xế sẽ chuyển sang màu đỏ và sẽ nhấp nháy khi vượt quá tốc độ đó.

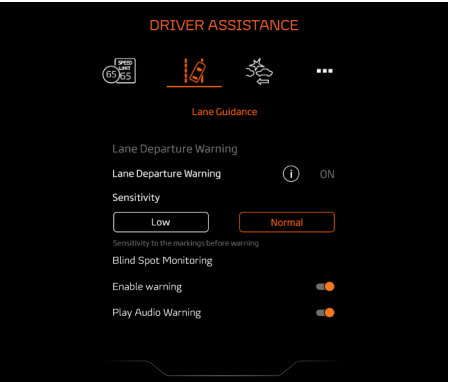
Chạm vào **Play Audio Warning** (Phát cảnh báo âm thanh) để bật chuông cảnh báo khi phát hiện vượt quá giới hạn tốc độ.

LƯU Ý: Hệ thống nhận dạng biển báo đường bộ có thể không phát hiện được hoặc phát hiện sai biển báo nếu tầm quan sát của camera bị che khuất. Điều này có thể xảy ra do kính chắn gió bị bẩn hoặc đóng băng hoặc trong điều kiện thời tiết xấu, chẳng hạn như sương mù, mưa rào hoặc tuyết.

LƯU Ý: Hệ thống nhận dạng biển báo đường bộ có thể hiển thị các biển báo đã được phát hiện không chính xác từ các nhãn dán giới hạn tốc độ ở phía sau các xe lớn.

Hướng dẫn làn đường

Cảnh báo chệch làn xe

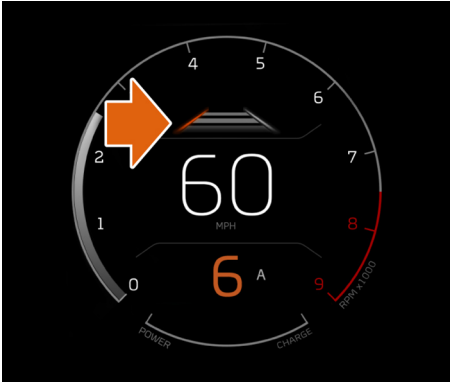


Khi bật, cảnh báo bằng hình ảnh sẽ hiển thị trên Màn hình tài xế khi hệ thống phát hiện ra rằng xe đang đi chệch làn đường và bên của làn mà xe đi chệch.

⚠ CẢNH BÁO: Lane Departure Warning (LDW) không thay thế cho yêu cầu lái xe an toàn với sự cẩn trọng và lưu ý thích đáng. Người lái vẫn luôn phải chịu trách nhiệm cho điều đó.

Lane Departure Warning (LDW) có thể hoạt động ở tốc độ từ 40 dặm/giờ - 112 dặm/giờ (65 km/giờ - 180 km/giờ).

Chạm **Low** (Thấp) hoặc **Normal** (Bình thường) để chọn độ nhạy ưu tiên. Mặc định là **Normal** (Bình thường).



Bộ phận điều khiển lái xe

Hệ thống an toàn lái xe

Khi tính năng này được bật, các vạch màu trắng sẽ hiển thị để biểu thị mép đường phát hiện của làn xe đang chạy. Nếu không phát hiện vạch kẻ đường, để xác định mép làn, đường màu xám sẽ hiển thị trên Màn hình tài xế. Đường thẳng xe sẽ được tô sáng màu cam để cảnh báo rằng xe đang rời khỏi làn đường. Chỉ báo sang trái hoặc phải sẽ tắt LDW theo hướng đó trong suốt quá trình di chuyển.



Không phát hiện thấy vạch đánh dấu đường.



Phát hiện các vạch kẻ trên đường ở mỗi bên của xe.



Xe rời khỏi làn đường sang bên trái.



Xe rời khỏi làn đường sang bên phải.



LDW không được bật theo mặc định. Có thể bật hoặc tắt tính năng này bằng nút trên bảng điều khiển và tính năng này sẽ giữ nguyên trạng thái khi tắt và bật lại hệ thống đánh lửa.



Đèn thông báo trên Màn hình tài xế sẽ sáng lên và cảnh báo sẽ hiển thị nếu hệ thống bị lỗi. Đèn thông báo và thông tin cảnh báo có thể đi kèm với âm thanh cảnh báo.

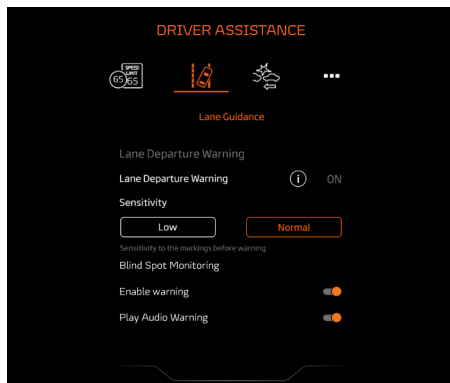
Những điều kiện sau đây có thể ảnh hưởng đến hoạt động của LDW:

- Phạm vi quan sát của camera bị cản trở bởi nhãn dán hoặc do kính chắn gió bị bẩn, phủ sương hoặc đóng băng hay điều kiện thời tiết xấu, chẳng hạn như sương mù, mưa rào, bụi nước nặng hoặc tuyết
- Phạm vi quan sát của camera bị lóa do ánh sáng mặt trời yếu
- Làn đường quá hẹp hoặc quá rộng
- Đường có khúc cua rất hẹp
- Đường không có vạch kẻ phân làn, quá rộng, ở tình trạng kém hoặc bị che phủ bởi nước, tuyết hoặc bùn

Bộ phận điều khiển lái xe

Hệ thống an toàn lái xe

Giám sát điểm mù



Khi được bật, tính năng Blind Spot Monitoring (BSM) sẽ hoạt động khi xe chạy ở tốc độ trên 12 km/giờ (8 dặm/giờ).

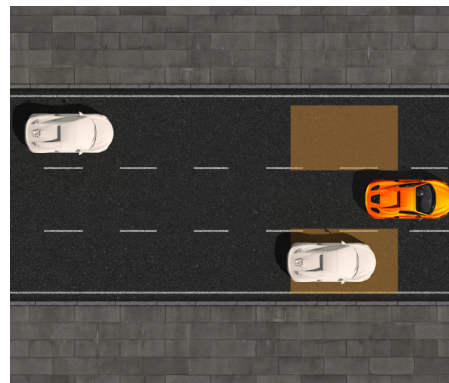
Chạm vào **Enable Warning** (Bật cảnh báo) để bật cảnh báo bằng hình ảnh BSM.

Chạm vào **Play Audio Warning** (Phát cảnh báo âm thanh) để bật cảnh báo bằng âm thanh BSM.



Khi được bật, một biểu tượng cảnh báo trên gương chiếu hậu ngoài sẽ sáng lên khi phát hiện có phương tiện trong vùng điểm mù. Biểu tượng này sẽ vẫn sáng cho đến khi xe di chuyển ra khỏi vùng điểm mù.

Nếu chỉ báo hướng được sử dụng để cho biết việc chuyển làn có nguy cơ gây va chạm với xe được phát hiện, thì biểu tượng cảnh báo điểm mù sẽ nhấp nháy. Nếu được bật, biểu tượng cảnh báo nhấp nháy sẽ đi kèm với âm báo.



Hệ thống BSM giám sát các vùng điểm mù của người lái tại các làn đường bên cạnh và tối đa 5 m (16 ft 5 in) phía sau xe.

Bộ phận điều khiển lái xe

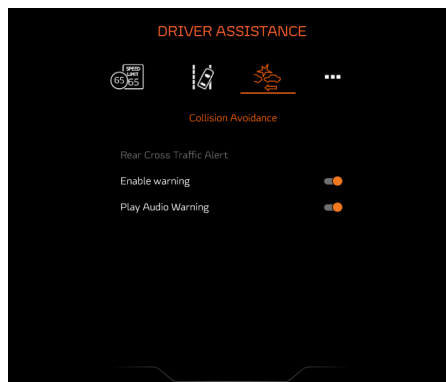
Hệ thống an toàn lái xe



Tính năng hỗ trợ chuyển làn sẽ kiểm soát các làn đường bên cạnh, tối đa 70 m (230 ft 8 in) phía sau xe để phát hiện các phương tiện đang tiến đến nhanh.

Tránh va chạm

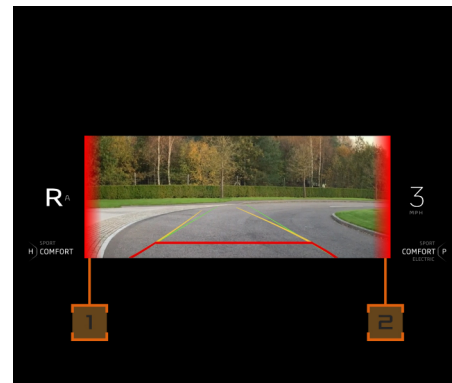
Cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau



Tính năng Rear Cross Traffic Alert (RCTA) cung cấp cảnh báo bằng hình ảnh và âm thanh khi có phương tiện tiến đến gần từ bên hông xe trong khi lùi xe. Khi được bật, tính năng RCTA sẽ hoạt động khi chọn số lùi.

Chạm vào **Enable Warning** (Bật cảnh báo) để bật cảnh báo bằng hình ảnh RCTA.

Chạm vào **Play Audio Warning** (Phát cảnh báo âm thanh) để bật cảnh báo bằng âm thanh RCTA.



Đèn chỉ báo màu đỏ sẽ hiển thị trên nguồn cấp video Rear View Camera (RVC) trên Màn hình tài xế, cho biết có nguy cơ tiềm ẩn đang tiếp cận xe từ bên trái (1) và/hoặc bên phải (2).

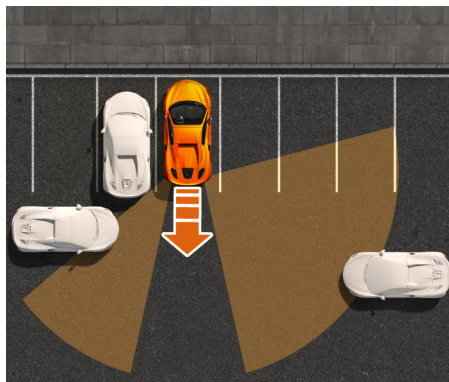
Bộ phận điều khiển lái xe

Hệ thống an toàn lái xe



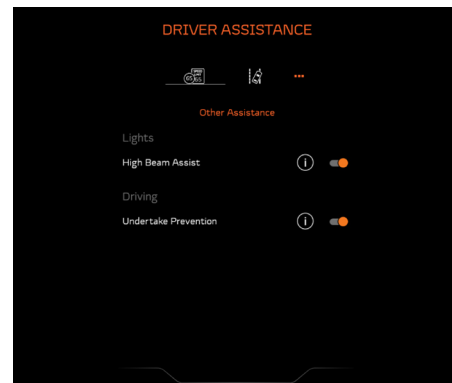
Đèn chỉ báo màu đỏ cũng sẽ hiển thị trên nguồn cấp video Hỗ trợ đỗ 360, cho biết mỗi nguy hiểm tiềm ẩn đang tiếp cận xe từ bên trái (1) và/hoặc bên phải (2).

Nếu hệ thống RCTA phát hiện thấy mỗi nguy hiểm tiềm tàng khi xe đang lùi, đèn chỉ báo màu đỏ sẽ kèm theo âm thanh cảnh báo.



Khu vực mà hệ thống RCTA có thể bao quát sẽ bị giảm nếu (các) cảm biến bị cản trở, ví dụ như ô tô đang đỗ hoặc các vật thể khác.

Hỗ trợ khác



Chạm vào **High Beam Assist** (Hỗ trợ đèn pha) để bật tính năng, tự động hạ đèn pha cho xe đang tới. Xem Hỗ trợ đèn pha tự động, trang 1.41.

Chạm **Undertake Prevention** (Ngăn vượt) để bật tính năng này, sẽ ngăn xe vượt qua các xe khác khi Điều khiển đường trường thích ứng (ACC) đang hoạt động. Xem Điều khiển đường trường thích ứng (ACC), trang 2.53.

Bộ phận điều khiển lái xe

Điều khiển khởi động

Tổng quan

Điều khiển khởi động được thiết kế để tăng tốc tối đa từ vị trí đứng yên.

 **CẢNH BÁO:** Hệ thống điều khiển khởi động không phù hợp để sử dụng trên đường công cộng và chỉ nên sử dụng trong môi trường an toàn, chẳng hạn như đường đua. Trước khi khởi chạy điều khiển khởi động, hãy đảm bảo tất cả cửa, ngăn để hành lý và nắp khoang động cơ đều đóng và các điều kiện hiện tại phù hợp để thực hiện thao tác tăng tốc tối đa.

 **LƯU Ý:** Có thể vận hành điều khiển khởi động ở chế độ tự động hoặc thủ công và bất kỳ chế độ xử lý hoặc truyền động nào.

 **LƯU Ý:** Trình tự khởi động có thể bị hủy bỏ tại bất kỳ thời điểm nào bằng cách thực hiện bất kỳ thao tác nào sau đây:

- Đẩy cần điều khiển bên tay trái

 **LƯU Ý:** Trình tự khởi chạy sẽ tự động bị hủy bỏ nếu bất kỳ sự kiện nào sau đây xảy ra:

- Chờ lâu hơn ba giây sau khi đã mồi để khởi chạy
- Nếu khởi chạy thành công, nhưng tốc độ xe không đạt 97 km/giờ (60 dặm/giờ) trong vòng 10 giây
- Nếu bất kỳ thông báo lỗi hoặc cảnh báo nào hiển thị trên Màn hình tài xế
- Nếu phát hiện thấy cuộc gọi đến trên điện thoại được kết nối với Hệ thống giải trí trong xe của McLaren (MIS)

 **LƯU Ý:** Nếu quá trình khởi chạy bị hủy, xe sẽ vào chế độ an toàn, trong đó hiệu suất động cơ bị giới hạn. Nhả cả bàn đạp phanh và chân ga để đặt lại chế độ an toàn và khôi phục hiệu suất đầy đủ.

 **LƯU Ý:** Nếu có lỗi hoặc quy trình khởi chạy không được thực hiện đúng cách, thông báo cảnh báo 'Launch not available - See owner's manual' (Không thể khởi chạy - xem sổ tay chủ xe) sẽ hiển thị trên Màn hình tài xế. Lập lại quy trình khởi động, đảm bảo rằng quy trình này được thực hiện đúng cách. Nếu vẫn còn thông báo cảnh báo, hãy liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn.

-  **LƯU Ý:** Chế độ khởi động chỉ khả dụng nếu đáp ứng các điều kiện sau:
- Cả hai cửa đều đóng
 - Đã nhả phanh đỗ
 - Đã chọn Drive (D)
 - Đã chọn chế độ truyền động Comfort, Sport hoặc Track
 - Chiều cao lái xe bình thường và chức năng nâng mũi không hoạt động
 - Độ cao khí quyền không có tác động bất lợi đối với hiệu suất động cơ
 - Chất làm mát động cơ ở nhiệt độ vận hành bình thường

Bộ phận điều khiển lái xe

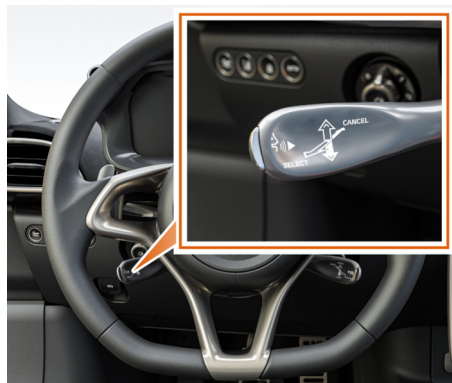
Điều khiển khởi động

Sử dụng điều khiển khởi động

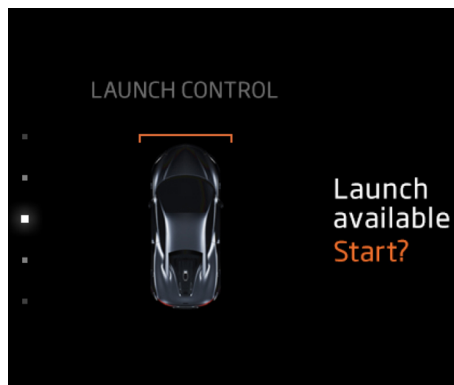


CẢNH BÁO: Không khởi chạy điều khiển khởi động trừ khi đang trên đường. Trước khi khởi chạy điều khiển khởi động, hãy đảm bảo tắt cả cửa, ngăn để hành lý và nắp khoang động cơ đều đóng và các điều kiện hiện tại phù hợp để thực hiện thao tác tăng tốc tối đa.

1. Đảm bảo vô lăng ở vị trí thẳng phía trước.



2. Sử dụng cần điều khiển bên trái, điều hướng đến chức năng điều khiển khởi động.

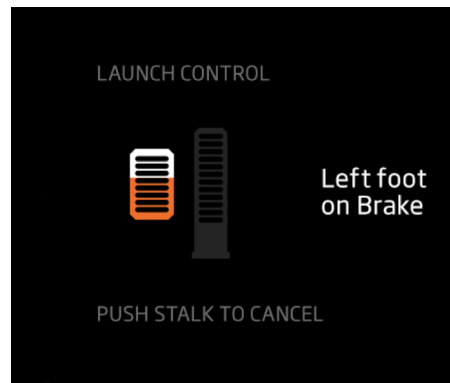


3. Kéo cần điều khiển bên trái để bắt đầu quy trình điều khiển khởi động.

Làm theo hướng dẫn trên Màn hình tài xế.



LƯU Ý: L sẽ nhấp nháy trong chỉ báo chế độ hộp số trên Màn hình tài xế, xem Chế độ thủ công/tự động, trang 2.21.



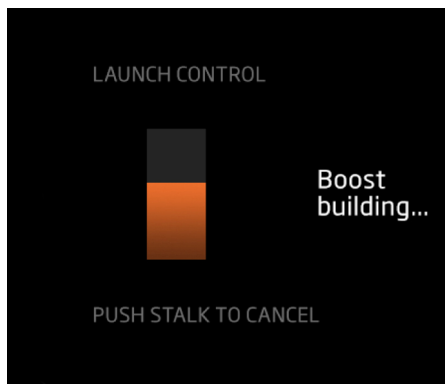
4. Nhấn bàn đạp phanh chắc chắn bằng chân trái của bạn.

Bộ phận điều khiển lái xe

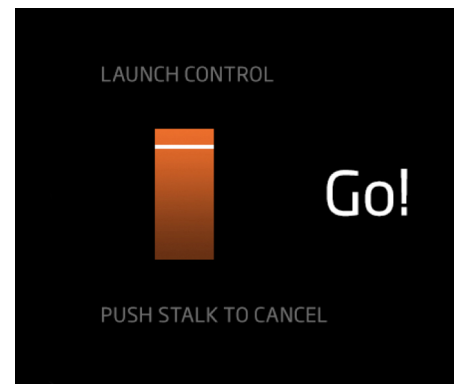
Điều khiển khởi động



5. Khi chân trái của bạn còn trên bàn đạp phanh, nhấn giữ chân ga xuống hoàn toàn bằng chân trái, tốc độ động cơ sẽ tăng đến 3.200 rpm.



6. Thông báo "Boost building" (Đang mời) sẽ hiển thị trên Màn hình tài xế.



7. Sau khi được mời đủ, thông báo "Go!" (Đi) sẽ được hiển thị trên Màn hình tài xế. Nhả bàn đạp phanh bằng chân trái và hệ thống điều khiển khởi động sẽ thực hiện khởi động để tăng tốc tối đa.

Bộ phận điều khiển lái xe

Điều khiển khởi động

i **LƯU Ý:** Vạch màu trắng di chuyển xuống trên đồng hồ mỗi, đóng vai trò như đồng hồ đếm ngược cho đến khi không thể khởi động nữa. Nếu thời gian đếm ngược hết trước khi bàn đạp phanh được nhả, quá trình khởi động sẽ bị hủy bỏ và thông báo "Launch not available" (Khởi động không khả dụng) sẽ hiển thị trên Màn hình tài xế.

i **LƯU Ý:** Để hủy bỏ điều khiển khởi động, hãy nhả chân ga hoặc chờ khoảng 5 -10 giây cho đến khi tắt điều khiển khởi động. Nếu quá trình khởi động bị hủy bỏ, hãy nhả chân ga và sau đó nhấn lại lần nữa để lái xe đi.

8. Điều khiển khởi động sẽ hoạt động nếu bạn làm đúng theo quy trình cho đến khi bị hủy bỏ.

i **LƯU Ý:** Trong khi điều khiển khởi động, xe sẽ thực hiện sang số tự động và tối ưu hóa lực kéo. Xe sẽ tiếp tục làm như vậy cho đến khi điều khiển khởi động bị hủy bỏ. Để hủy bỏ điều khiển khởi động, hãy nhả chân ga, đạp phanh hoặc vận hành một trong các lẫy sang số.

Bộ phận điều khiển lái xe

Đốt lốp tại chỗ

Tổng quan

Dành cho những lái xe muốn tạo ấn tượng mạnh mẽ khi bắt đầu hành trình.

 **CẢNH BÁO:** Không thực hiện đốt lốp tại chỗ, trừ khi đang ở trên đường đua. Trước khi thực hiện kỹ thuật này, hãy đảm bảo tất cả cửa và nắp khoang động cơ đều đóng kín. Ngoài ra, điều kiện thời tiết hiện tại cũng cần phải phù hợp cho những pha tăng tốc ấn tượng.

 **CẢNH BÁO:** Trong thời gian đốt lốp tại chỗ, hệ thống kiểm soát ổn định điện tử sẽ tạm ngừng hoạt động, điều này có thể dẫn đến mất độ bám đường và khiến bánh sau bị quay.

 **LƯU Ý:** Có thể thực hiện kỹ thuật Đốt lốp tại chỗ ở cả chế độ tự động và thủ công, bất kể chế độ truyền động nào, nhưng chỉ dành cho chế độ khung gầm Sport (Thể thao) hoặc Track (Đường đua).

 **LƯU Ý:** Có thể dùng kỹ thuật Đốt lốp tại chỗ bất cứ lúc nào bằng bất kỳ hành động nào sau đây:

- Phanh

- Nhả bàn đạp ga

 **LƯU Ý:** Chỉ thực hiện được kỹ thuật đốt lốp tại chỗ nếu đáp ứng các điều kiện sau:

- Chất làm mát động cơ ở nhiệt độ vận hành bình thường
- Áp suất khí quyển đủ để động cơ hoạt động bình thường
- Xe đứng yên và trên mặt đất bằng phẳng
- Tính năng Kiểm soát ổn định điện tử đã tắt

Xem Hủy kích hoạt kiểm soát độ ổn định điện tử (ESC), trang 2.30

- Tính năng Kiểm soát rê xe biến thiên đã tắt

Xem Kiểm soát rê xe biến thiên (VDC), trang 2.31

- Tính năng Điều khiển khởi động không hoạt động
- Số đầu tiên được chọn
- Đã nhả phanh đỗ
- Cần đặt vô lăng thẳng để đảm bảo kiểm soát tốt hơn khi bắt đầu thực hiện



CẢNH BÁO: Nếu không đặt vô lăng thẳng thì cần cực kỳ thận trọng khi bắt đầu thực hiện vì nguy cơ xe quay đầu sẽ cao hơn.

Bộ phận điều khiển lái xe

Đốt lốp tại chỗ

Thực hiện kỹ thuật đốt lốp tại chỗ

1. Nhấn bàn đạp phanh để giữ xe đứng yên.
2. Nhả bàn đạp phanh, sau đó nhanh chóng nhấn bàn đạp ga vượt qua điểm để kích hoạt chế độ sang số thấp hơn. Xe sẽ tăng tốc đột ngột, khiến bánh sau quay tít.



LƯU Ý: Để dừng lại, hãy thả chân ga hoặc đạp phanh.



LƯU Ý: Ở chế độ tự động, trong lúc thực hiện kỹ thuật này, xe sẽ tự động sang số và để bánh sau quay cho đến khi người lái dừng nhấn ga hoặc độ bám đường tăng lên khiến bánh không còn khả năng quay. Nếu bạn sang số thủ công, thì bánh xe vẫn tiếp tục quay chừng nào bạn giữ tua máy ở mức tối ưu và độ bám đường cho phép.

Bộ phận điều khiển lái xe

Điều khiển đường trường

Tổng quan

LƯU Ý: Nếu xe của bạn được trang bị tính năng điều khiển đường trường, nó sẽ không được trang bị Điều khiển đường trường thích ứng (ACC).

CẢNH BÁO: Đặc biệt chú ý đến điều kiện giao thông và tình trạng đường trường khi kích hoạt điều khiển đường trường và luôn lái ở tốc độ an toàn đối với điều kiện hiện tại. Không bao giờ sử dụng điều khiển đường trường trên đường trơn hoặc uốn lượn hoặc khi tầm nhìn kém, ví dụ lái xe trong sương mù, khi mưa lớn hoặc tuyết rơi.

CẢNH BÁO: Tài xế xe có trách nhiệm lái xe cẩn thận và chú ý, và theo cách an toàn cho xe, người ngồi trên xe và những người tham gia giao thông khác tại mọi thời điểm.

Điều khiển đường trường cho phép tài xế duy trì tốc độ không đổi mà không cần sử dụng chân ga. Điều này rất hữu ích khi lái trên đường cao tốc nơi có thể duy trì tốc độ ổn định trong thời gian dài.



Tất cả các chức năng điều khiển đường trường đều được vận hành bởi cần điều khiển đường trường, nằm ở bên phải cần tay lái.

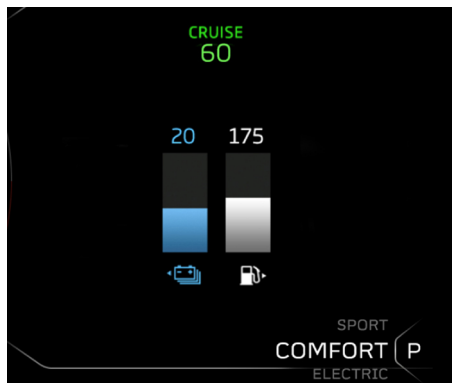
Sử dụng điều khiển đường trường



Tăng đến tốc độ mong muốn và đẩy nhanh cần lên để kích hoạt điều khiển đường trường.

Bộ phận điều khiển lái xe

Điều khiển đường trường



Tốc độ đã thiết lập sẽ xuất hiện trên Màn hình tài xế.

i LƯU Ý: Điều khiển đường trường sẽ chỉ vận hành ở tốc độ trên 30 km/giờ (20 dặm/giờ).

Có thể tăng tốc độ bất kỳ lúc nào bằng cách nhấn chân ga. Khi chân ga được nhả ra, xe sẽ quay lại tốc độ điều khiển đường trường.

⚠ CẢNH BÁO: Luôn nhớ rằng khi điều khiển đường trường được kích hoạt thì không được ghi đè điều khiển đường trường trong thời gian dài. Nhả chân ga trong những trường hợp này có thể dẫn đến việc xe không giảm tốc theo mong đợi của bạn.

Hủy điều khiển đường trường



Đẩy nhanh cần điều khiển đường trường ra xa khỏi bạn.

Điều khiển đường trường đã bị hủy. Chỉ báo trên Màn hình tài xế đã tắt nhưng vẫn lưu thiết lập tốc độ cuối cùng.

i LƯU Ý: Tốc độ cuối được lưu sẽ bị xóa khi bạn tắt động cơ.

Điều khiển đường trường cũng bị hủy nếu nhấn phanh chân hoặc nếu chọn số tự do.

Bộ phận điều khiển lái xe

Điều khiển đường trường

- i** **LƯU Ý:** Điều khiển đường trường sẽ tự động bị hủy nếu kiểm soát độ ổn định điện tử phát hiện bánh xe quay, xe trượt hoặc nếu kiểm soát độ ổn định điện tử tắt.

Tăng tốc điều khiển đường trường



- Đẩy nhanh cần lên trên sẽ tăng tốc độ xe với mức tăng 1 km/giờ (1 dặm/giờ) (tùy thuộc vào đơn vị đã chọn, xem Tốc độ và khoảng cách, trang 4.18);
- hoặc đẩy và giữ cần lên sẽ tăng tốc xe theo khoảng 1 km/giờ (1 dặm/giờ), nhả cần khi đã đạt đến tốc độ mong muốn;
- hoặc tăng đến tốc độ mong muốn mới và đẩy cần lên.

Giảm tốc điều khiển đường trường



- Đẩy nhanh cần xuống sẽ giảm tốc độ xe với mức giảm 1 km/giờ (1 dặm/giờ) (tùy thuộc vào đơn vị đã chọn, xem Tốc độ và khoảng cách, trang 4.18);
- hoặc đẩy và giữ cần xuống, xe sẽ giảm tốc theo khoảng 1 km/giờ (1 dặm/giờ), nhả cần khi đã đạt đến tốc độ mong muốn.

- i** **LƯU Ý:** Nếu bạn giảm tốc bằng cách sử dụng cần điều khiển đường trường, hộp số có thể giảm số để tăng tốc độ giảm tốc.

Bộ phận điều khiển lái xe

Điều khiển đường trường

Giảm số thủ công sử dụng lẫy sang số sẽ không hủy điều khiển đường trường.

Trở lại tốc độ đã lưu

⚠ CẢNH BÁO: Chỉ trở lại tốc độ đã lưu nếu điều kiện giao thông và tình trạng đường hiện tại phù hợp. Tăng tốc đột ngột có thể gây nguy hiểm cho bản thân và người khác.



Kéo nhanh cần điều khiển đường trường về phía bạn.

Điều khiển đường trường sẽ điều chỉnh tốc độ của xe đến tốc độ vừa lưu.

Bộ phận điều khiển lái xe

Điều khiển đường trường thích ứng (ACC)

Tổng quan

⚠ CẢNH BÁO: Đặc biệt chú ý đến điều kiện giao thông và tình trạng đường khi kích hoạt tính năng Điều khiển đường trường thích ứng (ACC), đồng thời luôn lái ở tốc độ an toàn đối với điều kiện hiện tại.

Tuyệt đối không sử dụng tính năng ACC trên đường trơn hoặc uốn lượn hoặc khi tầm nhìn kém, ví dụ lái xe trong sương mù, khi mưa lớn hoặc tuyết rơi.

⚠ CẢNH BÁO: Tài xế xe có trách nhiệm lái xe cẩn thận và chú ý, và theo cách an toàn cho xe, người ngồi trên xe và những người tham gia giao thông khác tại mọi thời điểm.

⚠ CẢNH BÁO: ACC có thể không phản ứng với xe đang đến, tải nhô ra từ các xe khác, người đi bộ, xe đứng yên hoặc các đồ vật khác. Để tránh ảnh hưởng, điều quan trọng là tài xế luôn sẵn sàng nhấn bàn đạp phanh và luôn lái xe cẩn thận và chú ý.

i LƯU Ý: ACC chỉ khả dụng nếu đáp ứng các điều kiện sau:

- Cả hai cửa đều đóng

- Dây an toàn được thắt chặt
- Đã nhả phanh đỗ
- Đã chọn Drive (D)
- Bật ESC

ACC cho phép người lái thiết lập tốc độ đường trường. Tốc độ xe sẽ tự động giảm nếu phát hiện thấy xe di chuyển chậm hơn ở làn đường phía trước và tự động tăng lên khi làn đường thông thoáng.



Tất cả các chức năng ACC đều được vận hành bởi cần điều khiển, nằm ở bên phải cần tay lái.

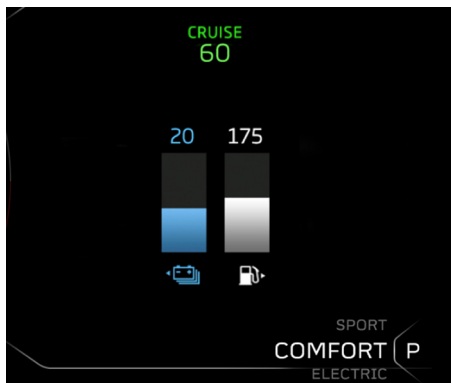
Sử dụng Điều khiển đường trường thích ứng (ACC)



Tăng đến tốc độ mong muốn và đẩy nhanh cần lên để kích hoạt ACC.

Bộ phận điều khiển lái xe

Điều khiển đường trường thích ứng (ACC)



Tốc độ đã thiết lập sẽ xuất hiện trên Màn hình tài xế.

LƯU Ý: ACC sẵn có ở tốc độ 0 km/giờ - 160 km/giờ (0 dặm/giờ - 100 dặm/giờ), nhưng chỉ có thể được đặt ở tốc độ vượt quá 20 km/giờ (15 dặm/giờ).

Có thể tăng tốc độ bất kỳ lúc nào bằng cách nhấn chân ga. Khi chân ga được nhả ra, xe sẽ quay lại tốc độ đã thiết lập ACC.

CẢNH BÁO: Luôn nhớ rằng khi điều khiển đường trường được kích hoạt thì không được ghi đè điều khiển đường trường trong thời gian dài. Nhả chân ga trong những trường hợp này có thể dẫn đến việc xe không giảm tốc theo mong đợi của bạn.

Tăng tốc Điều khiển đường trường thích ứng (ACC)



- Đẩy nhanh cần lên trên sẽ tăng tốc độ xe với mức tăng 1 km/giờ (1 dặm/giờ) (tùy thuộc vào đơn vị đã chọn, xem Tốc độ và khoảng cách, trang 4.18);

- hoặc đẩy và giữ cần lên sẽ tăng tốc xe theo khoảng 10 km/giờ (5 dặm/giờ), nhả cần khi đã đạt đến tốc độ mong muốn;
- hoặc tăng đến tốc độ mong muốn mới và đẩy cần lên.

Giảm tốc Điều khiển đường trường thích ứng (ACC)



- Đẩy nhanh cần xuống sẽ giảm tốc độ xe với mức giảm 1 km/giờ (1 dặm/giờ) (tùy thuộc vào đơn vị đã chọn, xem Tốc độ và khoảng cách, trang 4.18);

Bộ phận điều khiển lái xe

Điều khiển đường trường thích ứng (ACC)

- hoặc đẩy và giữ cần xuống, xe sẽ giảm tốc theo khoảng 10 km/giờ (5 dặm/giờ), nhả cần khi đã đạt đến tốc độ mong muốn.

i LƯU Ý: Nếu bạn giảm tốc bằng cách sử dụng cần điều khiển đường trường, hộp số có thể giảm số để tăng tốc độ giảm tốc.

Giảm số thủ công sử dụng lẫy sang số sẽ không hủy điều khiển đường trường.

Hủy Điều khiển đường trường thích ứng (ACC)



Đẩy nhanh cần ACC ra xa khỏi bạn.

ACC bị hủy. Chỉ báo trên Màn hình tài xế đã tắt nhưng vẫn lưu thiết lập tốc độ cuối cùng.

i LƯU Ý: Tốc độ cuối được lưu sẽ bị xóa khi bạn tắt động cơ.

ACC cũng bị hủy nếu nhấn phanh chân hoặc nếu chọn số tự do.

i LƯU Ý: ACC sẽ tự động bị hủy nếu kiểm soát độ ổn định điện tử phát hiện bánh xe quay, xe trượt hoặc nếu kiểm soát độ ổn định điện tử tắt.

Trở lại tốc độ đã lưu

⚠ CẢNH BÁO: Chỉ trở lại tốc độ đã lưu nếu điều kiện giao thông và tình trạng đường hiện tại phù hợp. Tăng tốc đột ngột có thể gây nguy hiểm cho bản thân và người khác.



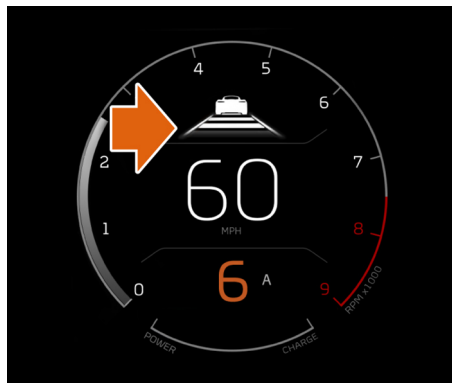
Kéo nhanh cần ACC về phía bạn.

ACC sẽ điều chỉnh tốc độ của xe đến tốc độ vừa lưu.

Bộ phận điều khiển lái xe

Điều khiển đường trường thích ứng (ACC)

Chế độ theo sau



Khi ACC phát hiện một xe ở cùng làn phía trước, xe đó sẽ được hiển thị trên Màn hình tài xế. ACC sẽ duy trì khoảng cách cố định với xe phía trước, được thể hiện bằng các đường thẳng trên màn hình.



Thiết lập khoảng cách mặc định là 3, nhưng có thể điều chỉnh bằng cách nhấn nút ở cuối cần điều khiển, vốn sẽ đi qua từng thiết lập khoảng cách.

Khi phát hiện một chiếc xe chạy chậm lại phía trước, hệ thống ACC sẽ duy trì khoảng cách đã định và giảm tốc độ. Khi xe phía trước tăng tốc độ hoặc làn đường phía trước thông thoáng, ACC sẽ tăng tốc đến tốc độ đường trường đã được thiết lập trước đó.

Có thể bỏ khoảng cách bằng cách nhấn nút ở cuối cần điều khiển trong hai giây. Nút này tắt ACC một cách hiệu quả và hệ thống sẽ hoạt động giống như điều khiển đường trường chuẩn, xem Điều khiển đường trường, trang 2.49.

i LƯU Ý: Khi ACC hoạt động giống như điều khiển đường trường chuẩn, tốc độ cài đặt tối đa vẫn được giới hạn ở 160 km/giờ (100 dặm/giờ).

i LƯU Ý: ACC sẽ được kích hoạt lại và thiết lập khoảng cách sẽ được đặt thành 3 vào lần tiếp theo hệ thống đánh lửa được tắt và bật lại.

⚠ CẢNH BÁO: Nếu ACC bị tắt, tốc độ xe sẽ không giảm nếu xe chậm hơn xuất hiện ở làn phía trước.

Dừng lại và đi

Nếu xe phía trước dừng hẳn, sau đó tiếp tục di chuyển trong vòng vài giây, ACC sẽ tự động khởi hành và tăng tốc xe để duy trì khoảng cách đã cài đặt.

Nếu xe phía trước đứng yên trong thời gian dài hơn vài giây, ACC sẽ được hủy và người lái sẽ cần phải kéo cần điều khiển bên phải để tiếp tục hoặc nhấn nhanh chân ga để kích hoạt lại hệ thống.

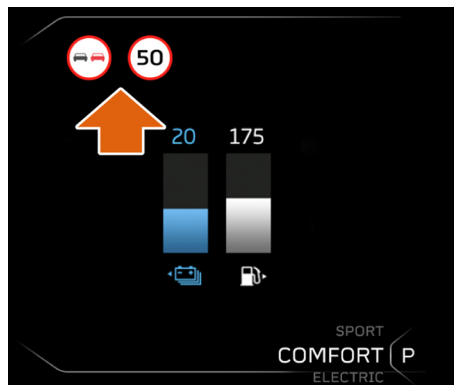
Bộ phận điều khiển lái xe

Điều khiển đường trường thích ứng (ACC)

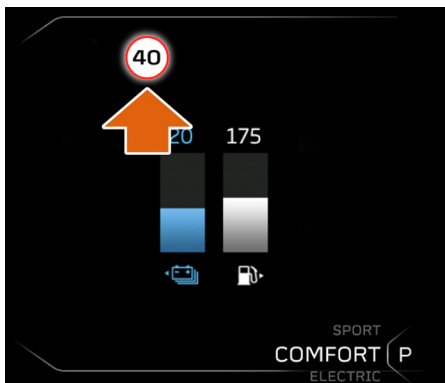
Xe sẽ tăng tốc đến tốc độ đường trường đã thiết lập trước đó khi đường thông thoáng.

Điều khiển đường trường thông minh (IACC)

Bạn phải bật nhận biết biển báo đường để tận dụng tính năng IACC, xem Hỗ trợ người lái, trang 2.36.



Khi bật tính năng nhận biết biển báo đường, các biển báo giới hạn tốc độ và biển báo cấm vượt sẽ hiển thị trên Màn hình tài xế khi được phát hiện.



Khi phát hiện giới hạn tốc độ mới, tốc độ đó sẽ phát sáng trong Màn hình tài xế. Người lái có thể kéo cần điều khiển bên phải để tự động cập nhật hệ thống IACC với tốc độ đường trường mục tiêu mới.

Hỗ trợ vượt xe

Khi ACC hoạt động và đèn chỉ báo bật, ACC sẽ cho phép xe tạm thời giảm khoảng cách với xe đang chạy phía trước để tăng tốc nhanh hơn và vượt xe nhanh hơn.

Khi thao tác vượt xe đã hoàn tất, khoảng cách sẽ quay lại thiết lập trước đó.

Ngăn vượt

Xem Hỗ trợ người lái, trang 2.36 để bật tính năng ngăn vượt.

Khi được bật, tính năng này sẽ ngăn xe vượt xe khác khi ACC đang hoạt động.

Bộ phận điều khiển lái xe

Bộ giới hạn tốc độ hoạt động (ASL)

Thiết lập giới hạn tốc độ trên

! **CẢNH BÁO:** Tài xế xe có trách nhiệm giữ xe trong giới hạn tốc độ thích hợp.

! **CẢNH BÁO:** Tính năng bộ giới hạn tốc độ hoạt động (ASL) có thể cho phép xe vượt quá giới hạn tốc độ trên trong một số trường hợp, ví dụ khi đi xuống dốc.

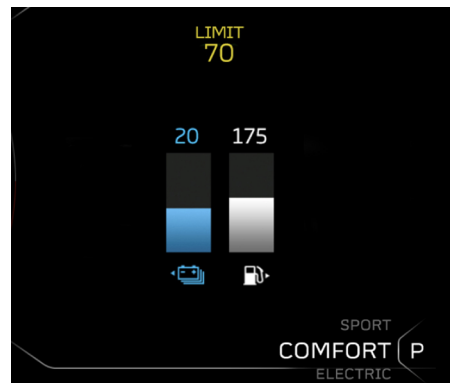
i **LƯU Ý:** Có thể kích hoạt ASL khi xe đứng yên. Giới hạn tốc độ trên sẽ được đặt là tốc độ mặc định 30 km/giờ (20 dặm/giờ).

Điều khiển ASL cho phép tài xế thiết lập giới hạn tốc độ trên.

Chọn tốc độ



- Tăng tốc hoặc giảm tốc đến tốc độ tối đa cho phép và ấn nhanh cần xuống để kích hoạt Bộ giới hạn tốc độ hoạt động (ASL).
- Đẩy nhanh cần lên trên sẽ tăng hoặc xuống sẽ giảm tốc độ đã thiết lập với khoảng tăng/giảm 1 km/giờ (1 dặm/giờ) (tùy thuộc vào đơn vị đã chọn, xem Tốc độ và khoảng cách, trang 4.18).
- Đẩy và giữ cần lên để tăng hoặc giảm tốc độ đã thiết lập theo khoảng 1 km/giờ (1 dặm/giờ), nhả cần khi đã đạt đến tốc độ mong muốn.



- Giới hạn tốc độ trên sẽ xuất hiện trên Màn hình tài xế.

i **LƯU Ý:** Có thể ghi đè ASL bằng cách ấn bàn đạp gia tốc trên một điểm định trước.

Bộ phận điều khiển lái xe

Bộ giới hạn tốc độ hoạt động (ASL)

Hủy Bộ giới hạn tốc độ hoạt động (ASL)



Để hủy Bộ giới hạn tốc độ hoạt động (ASL), hãy đẩy nhanh cần ra xa bạn. Chỉ báo trên Màn hình tài xế sẽ tắt.

Bộ phận điều khiển lái xe

Chạy rà

Chạy rà

Làm theo các hướng dẫn chạy rà sau khi xe còn mới hoặc nếu bất kỳ bộ phận nào trong số này đã được thay thế.

Động cơ và hộp số

Đối với 1.000 km (625 dặm) đầu tiên:

- lái trên những loại đường và ở tốc độ động cơ khác nhau.
- không chạy nhanh hơn giới hạn tốc độ tối đa của đường, hoặc 240 km/giờ (150 dặm/giờ).
- không sử dụng xe trên đường đua.
- tránh tải nặng trên động cơ (lái ở ga tối đa).
- tránh lái xe ở tốc độ động cơ dưới 2.000 rpm.
- tránh chạy ở tốc độ không đổi và tải trong thời gian dài.
- tránh sử dụng bộ gạt.
- không giảm số để phanh động cơ bổ sung.
- tránh dừng động cơ trong vòng 2 phút khi chạy ở tốc độ cao và tải cao.
- tránh không tải động cơ quá 10 phút.

Sau khi đã chạy được 1.000 km (625 dặm), bạn có thể từ từ sử dụng hiệu suất đầy đủ của xe.

 **LƯU Ý: Không tuân theo các giới hạn vận hành động cơ và hộp số khi lái xe trong khoảng thời gian có thể dẫn đến mòn hoặc hư hỏng sớm.**

 **LƯU Ý: Các hướng dẫn này cũng áp dụng cho 1.000 km (625 dặm) đầu tiên sau khi thay động cơ hoặc hộp số.**

 **MÔI TRƯỜNG: Lời khuyên này sẽ hỗ trợ cải thiện tiết kiệm nhiên liệu và nên được áp dụng làm phương pháp lái xe thông thường ngay cả sau khi thời gian chạy rà.**

Phanh

Phanh mới cần thời gian rà khít ban đầu. Tránh các tình huống phanh nặng trong 1.000 km/giờ (625 dặm) đầu tiên.

Sử dụng bình thường/trên đường

- Để động cơ nóng lên trước khi lái xe ở tốc độ động cơ cao và tải cao. Hạn chế tốc độ động cơ ở mức 5.000 rpm cho đến khi động cơ đạt được nhiệt độ vận hành đầy đủ.
- Tránh dừng động cơ trong vòng 2 phút khi chạy tốc độ cao/tải cao.
- Tránh không tải động cơ quá 10 phút.

Bộ phận điều khiển lái xe

Chạy rà

Sử dụng trên đường đua

 **LƯU Ý:** Không sử dụng xe trên đường đua trong giai đoạn chạy rà.

Trước khi bạn dùng xe trên đường đua, hãy tham vấn nhà bán lẻ McLaren của bạn. McLaren khuyên bạn nên đem xe đi kiểm tra trước và sau khi sử dụng trên đường đua.

Bộ phận điều khiển lái xe

Tiếp nhiên liệu

Tiếp nhiên liệu

Để biết thêm chi tiết về sạc pin điện áp cao (HV), hãy xem:

An toàn sạc pin điện áp cao (HV), trang 6.19

Sạc pin điện áp cao (HV), trang 6.21

An toàn tiếp nhiên liệu

⚠ CẢNH BÁO: Nhiên liệu rất dễ cháy. Cẩn đốt lửa, ngọn lửa trần, hút thuốc và sử dụng điện thoại di động khi xử lý nhiên liệu. Tắt động cơ trước khi tiếp nhiên liệu.

⚠ CẢNH BÁO: Nhiên liệu và hơi nhiên liệu có thể ảnh hưởng đến sức khỏe của bạn. Không hít hơi nhiên liệu hoặc để nhiên liệu tiếp xúc với da hoặc quần áo.

⚠ CẢNH BÁO: Phải sử dụng phễu nạp nhiên liệu khi sử dụng vòi nạp không chuẩn. Xem Tiếp nhiên liệu bằng phễu, trang 2.63.

⚠ CẢNH BÁO: Tuyệt đối không tìm cách mở cửa tiếp nhiên liệu bằng tuốc-nơ-vít hoặc dụng cụ bằng kim loại. Có thể xuất hiện tia lửa, dẫn đến nguy cơ cháy nổ hơi nhiên liệu.

Cửa tiếp nhiên liệu nằm ở phía sau bên phải. Cửa được khóa hoặc mở khóa tự động khi xe được khóa hoặc mở khóa.

i LƯU Ý: Khi bật tính năng Mở cửa không cần chìa khóa, cửa tiếp nhiên liệu sẽ mở khóa khi phát hiện thấy chìa khóa thông minh trong vùng mở khóa và cửa được ấn vào. Cửa tiếp nhiên liệu sẽ tự động khóa khi phát hiện thấy chìa khóa trong vùng khóa, xem Mở cửa không cần chìa khóa, trang 1.02.

i LƯU Ý: Không tìm cách buộc cửa tiếp nhiên liệu mở nếu xe đang khóa. Bạn có thể làm hỏng cửa và cơ chế khóa của cửa.

i LƯU Ý: Cửa tiếp nhiên liệu vẫn được khóa nếu động cơ đang chạy.

i LƯU Ý: Động cơ sẽ khởi động sau khi tiếp nhiên liệu để lọc sạch hơi nhiên liệu, trong tất cả các chế độ truyền động.

Tiếp nhiên liệu ở sân trước nhà

1. Tắt động cơ.



2. Ấn mép sau của cửa tiếp nhiên liệu, chốt sẽ nhả ra.
3. Mở cửa tiếp.

i LƯU Ý: Xe của bạn không được lắp nắp tiếp nhiên liệu.

4. Đặt vòi vào lỗ tiếp nhiên liệu và rót nhiên liệu. Để biết khuyến nghị về nhiên liệu, hãy xem Nhiên liệu khuyến nghị, trang 2.64.
5. Không tiếp tục đổ vào bình sau khi vòi bơm đã tắt.
6. Rút vòi ra.

Bộ phận điều khiển lái xe

Tiếp nhiên liệu

7. Đóng cửa tiếp nhiên liệu, bạn sẽ nghe thấy chốt gài.

Tiếp nhiên liệu bằng phễu

1. Tắt động cơ.



2. Ấn mép sau của cửa tiếp nhiên liệu, chốt sẽ nhả ra.
3. Mở cửa tiếp.



LƯU Ý: Xe của bạn không được lắp nắp tiếp nhiên liệu.



4. Lấy phễu nhiên liệu từ ngăn để hành lý phía trước, xem Phễu nhiên liệu, trang 6.15.
5. Lắp phễu nhiên liệu vào hần cổ phễu.
6. Đặt vòi vào phễu và rót nhiên liệu. Để biết khuyến nghị về nhiên liệu, hãy xem Nhiên liệu khuyến nghị, trang 2.64.
7. Không đổ quá nhiều.



CẢNH BÁO: Cần thận để tránh bị đổ và đổ tràn. Đảm bảo vệ sinh sạch toàn bộ vật đổ tràn ngay lập tức.

8. Rút vòi ra.

9. Lấy phễu nhiên liệu ra, vệ sinh kỹ và bảo quản trong ngăn để hành lý phía trước.
10. Đóng cửa tiếp nhiên liệu, bạn sẽ nghe thấy chốt gài.

Bộ phận điều khiển lái xe

Tiếp nhiên liệu

Nhiên liệu khuyến nghị

Để có hiệu suất động cơ tối đa, cần phải sử dụng xăng không chì 98 RON/88 MON đáp ứng thông số kỹ thuật EN 228.

Ở những khu vực không có 98 RON/88 MON, hãy dùng xăng không chì cao cấp có định mức octan tối thiểu 95 RON/85 MON, đáp ứng thông số kỹ thuật EN 228.

i **LƯU Ý:** Thông tin liên quan đến chất lượng nhiên liệu được nạp sẽ hiển thị trên bơm nạp.

i **LƯU Ý:** Khả năng động cơ bị mòn hoặc hư hỏng tăng nếu nhiên liệu không đáp ứng yêu cầu của EN 228 đối với xăng không chì hoặc nếu sử dụng phụ gia nhiên liệu. Hư hỏng do sử dụng nhiên liệu không đúng không nằm trong phạm vi bảo hành.

i **LƯU Ý:** Xe này phù hợp để sử dụng với những nhiên liệu E10 (10% hàm lượng Ethanol). Xe này không phù hợp để sử dụng với những nhiên liệu chứa hơn 10% ethanol. Xe này không được trang bị thiết bị cần thiết để sử dụng nhiên liệu chứa nhiều hơn 10% ethanol.

Không sử dụng nhiên liệu E85 (85% hàm lượng Ethanol). Nếu sử dụng nhiên liệu E85, động cơ và hệ thống nhiên liệu sẽ bị hỏng hóc nghiêm trọng.

i **LƯU Ý:** Nếu bình nhiên liệu vô tình bị đổ đầy loại nhiên liệu sai thì không được khởi động động cơ và tìm kiếm trợ giúp đủ tiêu chuẩn.

Bộ phận điều khiển lái xe

Lái xe vào mùa đông

Lái xe vào mùa đông

Bạn nên kiểm tra xe tại nhà bán lẻ McLaren của bạn ngay khi mùa đông bắt đầu. Dịch vụ này bao gồm các nội dung sau:

- Kiểm tra nồng độ chất chống đông/chống ăn mòn
- Thêm chất tẩy rửa cô đặc vào hệ thống máy rửa kính chắn gió
- Kiểm tra pin
- Thay lốp xe

Lốp mùa đông

 **CẢNH BÁO:** Thay lốp mùa đông với độ sâu talông nhỏ hơn 4 mm ngay lập tức. Chúng không phù hợp cho việc sử dụng vào mùa đông bởi vì chúng không đủ độ bám, và có thể gây ra tai nạn.

-  **LƯU Ý:** Chỉ nên sử dụng lốp mùa đông do McLaren quy định.
-  **LƯU Ý:** Lốp có gắn cảm biến sẽ tự động được phát hiện.

 **LƯU Ý:** Một số quốc gia có quy định phải lắp lốp xe mùa đông vào những thời điểm nhất định trong năm hoặc trong những điều kiện lái xe nhất định.

 **LƯU Ý:** Thay đổi bánh xe phải được thực hiện tại nhà bán lẻ McLaren của bạn. Xe có thể bị hư hỏng nếu bị kích nâng không đúng cách.

 **LƯU Ý:** Khi lắp mới lốp xe có cảm biến, hãy đi đến màn hình "Tyres" (Lốp xe) trên Hệ thống giải trí trong xe của McLaren (MIS) và chạm vào biểu tượng đặt lại để xe phát hiện lốp mới. Xem Lốp xe, trang 4.13 Ở một địa điểm an toàn và được pháp luật cho phép, hãy lái xe ở tốc độ trong khoảng 40 km/giờ đến 100 km/giờ (25 dặm/giờ đến 60 dặm/giờ) trong vài phút; áp suất, nhiệt độ và kích thước cập nhật sẽ được hiển thị. Nếu quy trình đặt lại không được thực hiện, xe sẽ tự động phát hiện lốp mới, nhưng có thể mất thêm vài phút lái xe trước khi màn hình được cập nhật.

Sử dụng lốp mùa đông dưới 7°C (45°F) và trên đường phủ tuyết hoặc băng. Hệ thống chống bó phanh và hệ thống kiểm soát độ ổn định điện tử chỉ có tác dụng tối đa với các lốp này.

Sử dụng lốp xe mùa đông cùng loại và talông trên tất cả các bánh xe để duy trì các đặc điểm xử lý an toàn.

Xe sẽ tự động phát hiện các lốp xe mùa đông có cảm biến và cảnh báo tốc độ sẽ tự động được đặt làm lời nhắc không vượt quá tốc độ lái xe an toàn của lốp.

Tham khảo ý kiến của nhà bán lẻ McLaren để được tư vấn và thông tin về tốc độ tối đa được chỉ định cho lốp mùa đông. Tốc độ tối đa của xe có thể được giới hạn bằng hệ thống ASL, xem Thiết lập giới hạn tốc độ trên, trang 2.58.

Đồ bọc bánh xe

McLaren khuyến bạn chỉ sử dụng đồ bọc bánh xe đã được phê chuẩn cho xe McLaren. Nếu bạn có ý định sử dụng đồ bọc bánh xe, hãy ghi nhớ những điểm sau đây:

- Chỉ mang đồ bọc bánh xe cho cả hai bánh sau.
- Tuân thủ các hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất.

Bộ phận điều khiển lái xe

Lái xe vào mùa đông

Không vượt quá tốc độ cho phép tối đa như được nêu trên bao bì của đồ bọc bánh xe. Tháo đồ bọc bánh xe ra càng sớm càng tốt nếu bạn không lái xe trên đường phủ tuyết nữa.

Thiết bị

Tổng quan.....	3.02
Tổng quan.....	3.02
Tốc kế.....	3.02
Đồng hồ tốc độ.....	3.03
Đồng hồ công suất và sạc.....	3.03
Màn hình người lái.....	3.05
Tổng quan.....	3.05
Chuyển đi.....	3.07
Dẫn đường.....	3.08
Phương tiện.....	3.08
Điện thoại.....	3.09
Trạng thái xe.....	3.10
Sạc pin lại.....	3.12
McLaren Track Telemetry (MTT).....	3.13
Thông báo.....	3.13
Cửa sổ hiển thị.....	3.21
Chỉ báo vị trí số.....	3.22
Màn hình xử lý và truyền động.....	3.23
Màn hình chế độ Kiểm soát độ ổn định điện tử (ESC).....	3.23
Nhiệt độ chất làm mát.....	3.24
Nhiệt độ dầu.....	3.24
Mức sạc pin HV và phạm vi.....	3.25
Mức nhiên liệu và phạm vi.....	3.26

Thiết bị Tổng quan

Tổng quan

Màn hình tài xế được kích hoạt khi hệ thống đánh lửa được bật, xem Bật hệ thống đánh lửa, trang 2.05.

⚠ CẢNH BÁO: Không có thông báo nào xuất hiện trên Màn hình tài xế nếu có lỗi với màn hình hoặc điện của xe. Liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn ngay lập tức. Việc sử dụng xe trong các trường hợp này có thể nguy hiểm.

⚠ CẢNH BÁO: Nếu công tắc Màn hình tài xế tắt trong khi lái xe, hãy điều chỉnh phong cách lái xe của bạn và dừng xe ngay khi an toàn cho phép. Hãy liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn.

Tốc kế



Màn hình tốc kế xuất hiện ở giữa Màn hình tài xế khi ở các chế độ xử lý và truyền động Comfort hoặc Sport. Số màu đỏ trên màn hình cho biết RPM tối đa của động cơ.

Khi chọn các chế độ xử lý hoặc truyền động Track, kiểu tốc kế sẽ thay đổi để phù hợp với chế độ được chọn. Xem Cửa sổ hiển thị, trang 3.21.

i LƯU Ý: RPM tối đa là số thay đổi và sẽ giảm trong một số điều kiện nhất định, ví dụ, nếu dầu động cơ thấp hơn nhiệt độ vận hành bình thường hoặc nếu chọn số tự do.

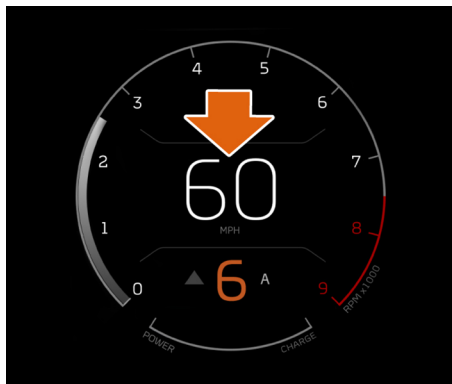
i LƯU Ý: Không vận hành động cơ ở hoặc gần tốc độ tối đa của động cơ trong một khoảng thời gian đáng kể. Nguồn cấp nhiên liệu được cắt để bảo vệ động cơ khi đã đạt RPM tối đa.

Đèn sang số

Khi chọn chế độ xử lý hoặc truyền động Track, các đèn sang số sẽ hiển thị trên mép trên cùng của Màn hình tài xế. Đèn sang số cho biết thời gian tối ưu để thay số cho hiệu suất tối đa. Các đèn sang số được sắp xếp theo ba khối: khối màu xanh lá cây, khối màu đỏ và khối màu xanh dương. Mỗi khối phát sáng khi RPM của động cơ tăng. Tăng tốc động cơ vượt qua điểm mà khối màu xanh dương phát sáng không có lợi cho khả năng tăng tốc nhanh.

Thiết bị Tổng quan

Đồng hồ tốc độ



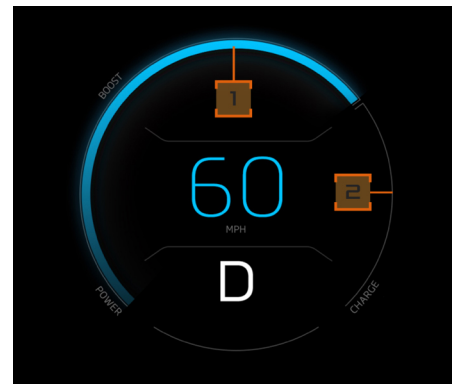
Đồng hồ tốc độ nằm ở vị trí trung tâm trên Màn hình tài xế khi trong chế độ truyền động Electric và Comfort và trong chế độ xử lý Comfort.

Khi chọn các chế độ xử lý hoặc truyền động Sport hoặc Track, kiểu đồng hồ tốc độ sẽ thay đổi để phù hợp với chế độ được chọn. Xem Cửa sổ hiển thị, trang 3.21.

i LƯU Ý: Đồng hồ tốc độ chuyển từ dặm/giờ thành km/giờ khi đơn vị thay đổi từ dặm sang km, xem Tốc độ và khoảng cách, trang 4.18.

i LƯU Ý: Tốc độ xe sẽ hiển thị '0' liên tục nếu có lỗi giao tiếp hệ thống. Một thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên Màn hình tài xế để thông báo lỗi cho bạn. Điều chỉnh kiểu lái xe của bạn khi xảy ra lỗi này, bạn luôn là người chịu trách nhiệm về tốc độ của xe. Hãy liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn.

Đồng hồ công suất và sạc



Đồng hồ công suất và sạc hiển thị ở giữa Màn hình tài xế khi ở chế độ truyền động Electric.

Phiên bản giảm kích thước của đồng hồ công suất và sạc cũng được hiển thị ở các chế độ lái truyền động Comfort, Sport và Track. Xem Cửa sổ hiển thị, trang 3.21.

Thanh màu xanh dương trong đồng hồ công suất (1) thể hiện công suất tức thời từ eMotor, hiện đang được sử dụng để lái xe.

Thiết bị Tổng quan

Đồng hồ sạc (2) cho biết tỉ lệ phần trăm năng lượng có thể có hiện đang được eMotor khôi phục trong khi đang lái xe.

 **LƯU Ý:** Trong một số điều kiện nhất định, động cơ có thể truyền động đến các bánh xe có chế độ truyền động Electric đã chọn, ví dụ khi pin cạn. Nếu điều này xảy ra, đồng hồ công suất có thể không phản hồi với đầu vào van tiết lưu.

Thiết bị

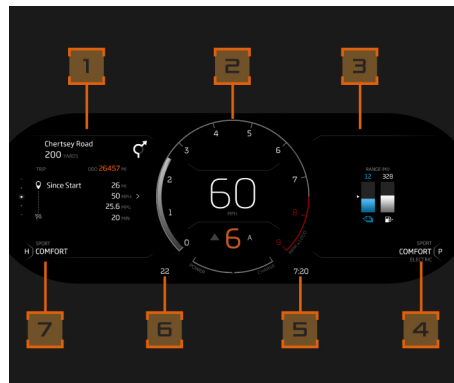
Màn hình người lái

Tổng quan

⚠ CẢNH BÁO: Vận hành và duyệt tìm menu khi xe đang chuyển động có thể khiến bạn không thể quan sát điều kiện giao thông và tình trạng đường và có thể gây ra tai nạn.

Cảnh báo xuất hiện trong cửa sổ bật lên trên Màn hình tài xế.

Bạn có thể xem thông báo được lưu bất kỳ lúc nào khi hệ thống đánh lửa bật, xem Thông báo, trang 3.13.



1. Nội dung hiển thị trong phần bên trái của Màn hình tài xế được cấu hình bằng cách sử dụng cần điều khiển bên trái, xem Menu xoay vòng, trang 3.06.
2. Thông tin hiển thị trên phần giữa của Màn hình tài xế sẽ thay đổi tùy thuộc vào chế độ xử lý và hệ thống truyền động đã chọn, xem Cửa sổ hiển thị, trang 3.21.
3. Thông tin hiển thị trên phần bên phải của Màn hình tài xế sẽ thay đổi tùy thuộc vào chế độ xử lý và truyền động đã chọn, xem Điều khiển cơ cấu truyền động, trang 2.24.
4. Chế độ truyền động đang chọn sẽ hiển thị ở phần dưới, bên phải của Màn hình tài xế, xem Điều khiển cơ cấu truyền động, trang 2.24.
5. Đồng hồ, trang 3.05
6. Nhiệt độ, trang 3.05
7. Chế độ xử lý đang chọn sẽ hiển thị ở phần dưới, bên trái của Màn hình tài xế, xem Điều khiển xử lý, trang 2.23.

Đồng hồ

Đồng hồ hiển thị thời gian hiện tại. Để biết thêm thông tin, hãy xem Thời gian và đơn vị, trang 4.17.

Nhiệt độ

⚠ CẢNH BÁO: Ngay cả khi nhiệt độ hiển thị cao hơn điểm đóng băng, bề mặt đường vẫn có thể bị đóng băng. Bạn nên luôn điều chỉnh kiểu lái xe và tốc độ phù hợp với điều kiện thời tiết.

Nhiệt độ là nhiệt độ bên ngoài hiện tại. Có khoảng trễ ngắn trước khi thay đổi nhiệt độ bên ngoài được hiển thị.

Khi nhiệt độ không khí bên ngoài giảm xuống dưới 5°C (41°F), biểu tượng cảnh báo sương giá sẽ hiển thị và chỉ số nhiệt độ có màu xanh dương.

Khi nhiệt độ bên ngoài trên 5°C (41°F), biểu tượng cảnh báo sương giá sẽ ẩn đi và chỉ số nhiệt độ có màu trắng.

Thiết bị Màn hình người lái

Menu xoay vòng



Bạn có thể di chuyển qua cấu trúc menu bằng cách sử dụng cần điều khiển ở bên trái cần tay lái.

Có những loại sau:

- Chuyển đi, trang 3.07
- Dẫn đường, trang 3.08
- Phương tiện, trang 3.08
- Điện thoại, trang 3.09
- Trạng thái xe, trang 3.10
- Sạc pin lại, trang 3.12

- Điều khiển khởi động, trang 2.43
- McLaren Track Telemetry (MTT), trang 3.13

Di chuyển trong menu

1. Di chuyển cần điều khiển lên hoặc xuống (**+** hoặc **-**) để tô sáng lựa chọn của bạn.
2. Kéo cần về phía bạn để nhập lựa chọn của bạn.
3. Sau đó chọn chủ đề bạn quan tâm từ danh sách, di chuyển cần điều khiển lên hoặc xuống (**+** hoặc **-**) để tô sáng lựa chọn của bạn.
4. Kéo cần về phía bạn để di chuyển qua menu tiếp theo trong cấu trúc.
5. Ở cuối mỗi cấu trúc sẽ có màn hình hiển thị thông tin hoặc màn hình có thể thay đổi thiết lập hoặc xem thông tin.

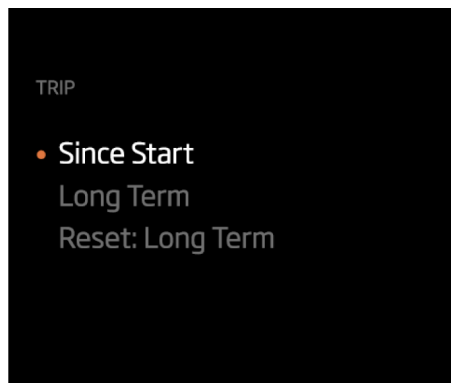


6. Khi chức năng yêu cầu được chọn hoặc thực hiện thiết lập, kéo cần về phía bạn để xác nhận.

LƯU Ý: Nếu một thiết bị tương thích được kết nối thông qua Bluetooth® hoặc USB, hãy nhấn vào nút ở cuối cần điều khiển để kích hoạt trợ lý giọng nói của thiết bị đó, xem Nhận dạng giọng nói, trang 4.42.

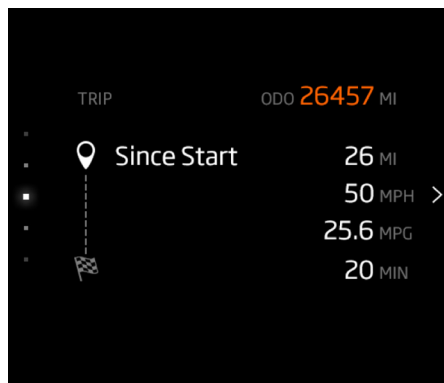
Thiết bị Màn hình người lái

Chuyến đi



Màn hình tài xế có thể hiển thị dữ liệu sau đây về chuyến đi:

- Since start (Kể từ khi bắt đầu)
- Long term (Dài hạn)



Mỗi màn hình chuyến đi sẽ hiển thị khoảng cách, tốc độ trung bình, mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình và thời lượng cho lựa chọn đó.

Chuyến đi **Since Start** (Kể từ khi bắt đầu) sẽ tự động được đặt lại về 0 khi động cơ tắt trong khoảng 2 giờ.

Chuyến đi **Since Refuel** (Kể từ khi tiếp nhiên liệu) sẽ tự động đặt lại về 0 khi xe đã được nạp nhiên liệu.

Hành trình **Long Term** (Dài hạn) phải được đặt lại theo cách thủ công. Để thực hiện điều này, hãy chọn **Reset: Long Term** (Đặt lại: Dài hạn) từ menu rồi kéo cần về phía bạn để xác nhận.

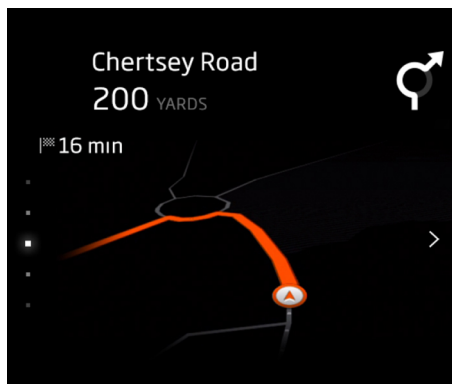
Công tơ mét

Công tơ mét hiển thị trên từng màn hình chuyến đi và hiển thị tổng quãng đường đã đi của xe.

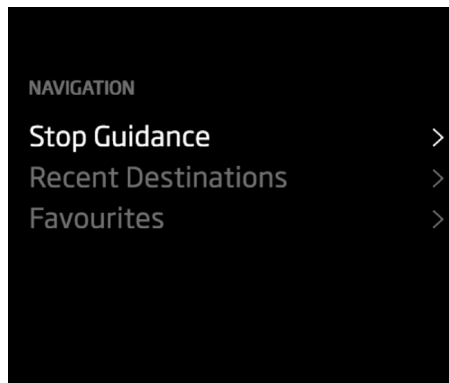
Thiết bị

Màn hình người lái

Dẫn đường



Tổng quan về hướng dẫn điều hướng hiện tại sẽ hiển thị trên Màn hình tài xế.



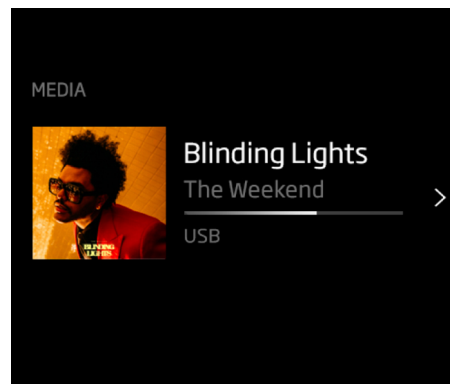
Kéo cần về phía bạn để truy cập tùy chọn, nơi có thể dừng hướng dẫn lộ trình hoặc đích mới được chọn từ những điểm đến gần đây hoặc yêu thích.

Để biết thêm thông tin về thiết lập lộ trình và sử dụng tính năng dẫn đường, hãy xem Dẫn đường, trang 4.36.

Màn hình lần lượt hiển thị hướng rẽ tiếp theo và khoảng cách.

i LƯU Ý: Nếu không có điểm đến nào được đặt bằng Hệ thống giải trí trong xe của McLaren (MIS) thì chỉ có la bàn và tên đường đi hiện tại sẽ hiển thị.

Phương tiện



Thông tin chi tiết bài hát hoặc kênh radio đang phát sẽ được hiển thị.

Kéo cần về phía bạn để truy cập vào các tùy chọn khác.

Các tùy chọn sau đây khả dụng và sẽ khác nhau tùy thuộc vào nguồn âm thanh hiện tại và các thiết bị có sẵn.

- Phát
- Tạm dừng
- Tiếp theo

Thiết bị Màn hình người lái

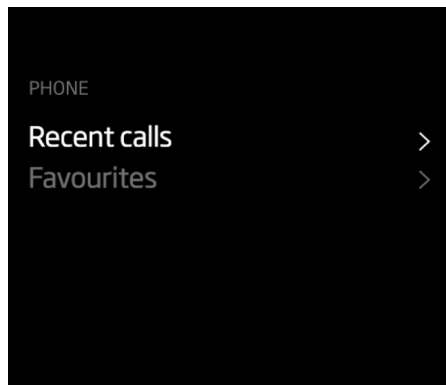
- Trước đó
- Tắt tiếng
- Bật tiếng
- Thay đổi nguồn

Để biết thêm thông tin về truy cập phương tiện từ các nguồn khác, hãy xem Phương tiện, trang 4.21.

i LƯU Ý: Các tùy chọn có sẵn trong menu phương tiện có thể phụ thuộc vào nguồn đang được phát.

Điện thoại

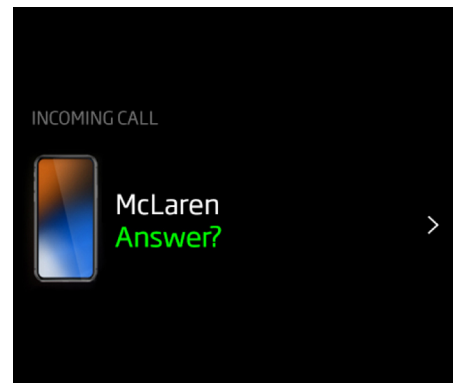
⚠ CẢNH BÁO: Vận hành và duyệt tìm menu khi xe đang chuyển động có thể khiến bạn không thể quan sát điều kiện giao thông và tình trạng đường và có thể gây ra tai nạn.



Kéo cần về phía bạn để truy cập vào các tùy chọn khác.

Bạn có thể bắt đầu cuộc gọi từ các tùy chọn sau:

- Recent call (Cuộc gọi gần đây)
- Yêu thích



Để biết thêm thông tin về truy cập điện thoại từ các nguồn khác, hãy xem Điện thoại, trang 4.28.

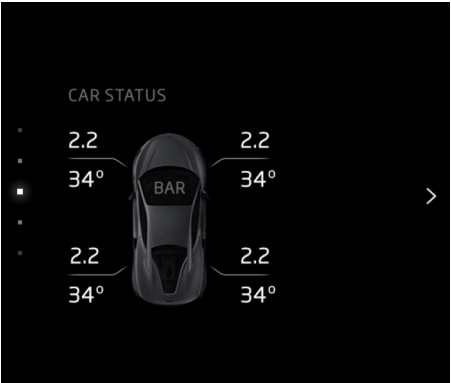
i LƯU Ý: Tùy chọn khả dụng trong menu điện thoại có thể phụ thuộc vào kiểu điện thoại của bạn và các cuộc gọi trước đó đã thực hiện hoặc nhận được khi kết nối với xe McLaren của bạn.

Thiết bị

Màn hình người lái

Trạng thái xe

Tổng quan



Trang **Car status** (Trạng thái xe) cho thấy áp suất và nhiệt độ của từng lốp trong số 4 lốp xe. Nếu các số liệu này xuất hiện ở màu trắng thì không cần thực hiện hành động nào. Nếu chúng xuất hiện ở màu vàng hoặc đỏ, hãy kiểm tra lốp và chỉnh sửa áp suất càng sớm càng tốt.

Kiểm tra (các) lốp xem có bất kỳ nguyên nhân nào có thể gây ra áp suất giảm hoặc nhiệt độ tăng không.

Xem Hệ thống giám sát áp suất lốp xe (TPMS), trang 2.32.

Kéo cần về phía bạn để truy cập vào các tùy chọn khác:

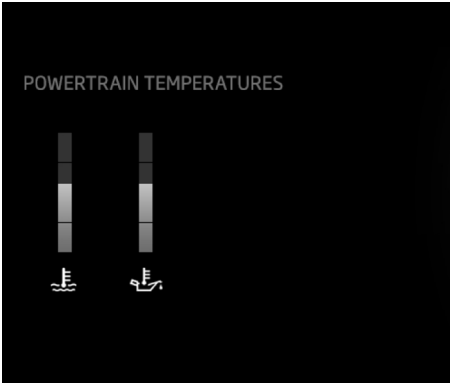
- Thông báo, trang 3.10
- Nhiệt độ cơ cấu truyền động, trang 3.10
- Dầu, trang 3.11
- Pin (12V), trang 3.11
- Bảo dưỡng, trang 3.11

Thông báo

Nếu không có thông báo lỗi nào được ghi, màn hình sẽ xác nhận điều này.

Nếu có bất kỳ lỗi nào được ghi, màn hình sẽ hiển thị các thông báo lỗi với các mũi tên để cuộn qua các thông báo. Xem Thông báo, trang 3.13 để biết thêm chi tiết về các thông báo có thể có.

Nhiệt độ cơ cấu truyền động



Thao tác này sẽ hiển thị các đồng hồ nhiệt độ dầu và chất làm mát.

Khi khởi động động cơ lần đầu, đồng hồ sẽ có màu XANH ĐU'NG. Khi động cơ nóng lên, màu sẽ chuyển sang TRẮNG, cho biết nhiệt độ bình thường.

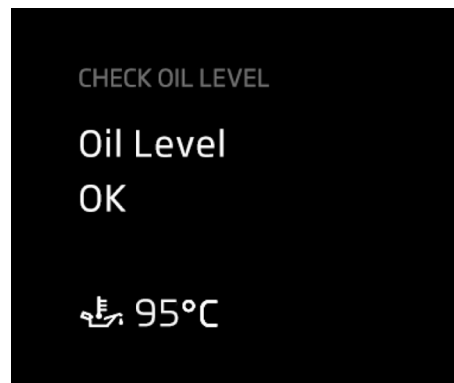
Nhiệt độ cao được biểu thị bằng số liệu chuyển thành màu ĐỎ.

Nếu đồng hồ hiển thị nhiệt độ cao, ĐỎ, hãy giảm tốc độ cho đến khi nhiệt độ giảm xuống mức bình thường. Nếu nhiệt độ tiếp tục tăng, thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên Màn hình tài xế.

Thiết bị Màn hình người lái

Dừng xe ngay khi điều kiện an toàn cho phép và liên hệ ngay với nhà bán lẻ McLaren của bạn.

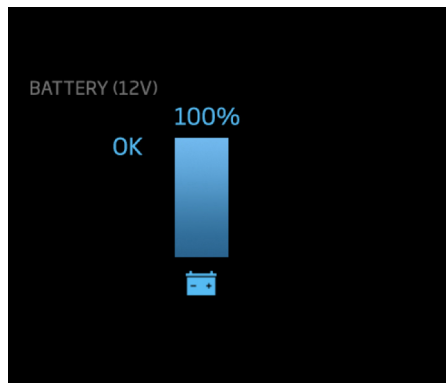
Dầu



Hiển thị trạng thái mức dầu cùng với nhiệt độ dầu.

Để kiểm tra mức dầu động cơ, hãy xem Kiểm tra dầu động cơ, trang 6.04.

Pin (12V)

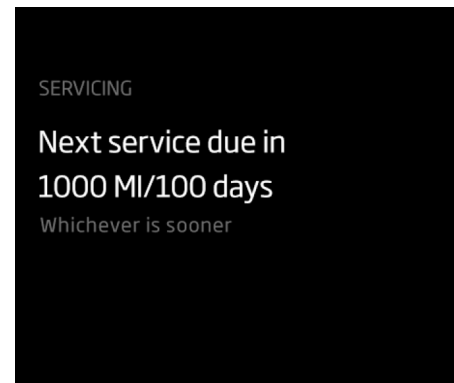


Hiển thị đồng hồ cho biết trạng thái sạc pin 12V. Nếu mức sạc pin 12 V là OK thì pin sẽ hiển thị MÀU XANH DƯƠNG.

Trạng thái sạc thấp sẽ hiển thị MÀU VÀNG và rất thấp là MÀU ĐỎ.

Để sạc pin 12V, hãy xem Sạc pin 12V, trang 6.18.

Bảo dưỡng



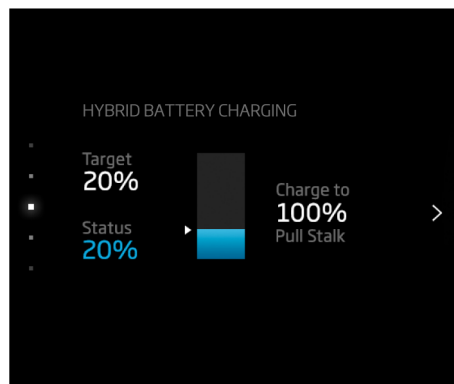
Khoảng 30 ngày hoặc 1.000 km (625 dặm) trước khi đến hạn bảo dưỡng, màn hình trên sẽ xuất hiện.

Sau đó, thông báo sẽ xuất hiện mỗi khi bật hệ thống đánh lửa, với số liệu thời gian/khoảng cách giảm. Sau khi thực hiện bảo dưỡng, màn hình sẽ được khôi phục bởi nhà bán lẻ McLaren của bạn.

Nếu quá hạn bảo dưỡng, màn hình sẽ hiện khoảng cách mà tại đó xe quá hạn.

Thiết bị Màn hình người lái

Sạc pin lai



Trong mỗi chế độ truyền động, mức tiêu sạc mặc định cho pin HV khác nhau.

i LƯU Ý: Các giá trị phần trăm được hiển thị là gần đúng.

i LƯU Ý: Mức sạc mục tiêu hiện tại được biểu thị bằng biểu tượng ► trên tình trạng của đồng hồ sạc.

Ở chế độ truyền động Track, xe nhắm đến trạng thái sạc cao để đảm bảo hiệu suất tối đa.

Ở chế độ truyền động Sport, xe nhắm đến trạng thái sạc ở mức trung bình, cân bằng giữa hiệu suất và hiệu quả.

Ở chế độ truyền động Electric và Comfort, xe sẽ có trạng thái sạc thấp để tăng tối đa phạm vi chỉ chạy điện.

Ở nhiệt độ môi trường xung quanh thấp hoặc cao, trạng thái sạc mục tiêu được tăng dần để dự trữ năng lượng cho việc sưởi ấm và làm mát cabin.

Khi mức trạng thái sạc giảm xuống dưới mức mục tiêu, động cơ có thể khởi động và tốc độ sạc tự động tăng lên.

Trạng thái sạc mục tiêu có thể được đặt ở mức 100% để đảm bảo phạm vi chạy điện tối đa khi đến nơi, ví dụ: khi di chuyển đến khu vực không phát thải:

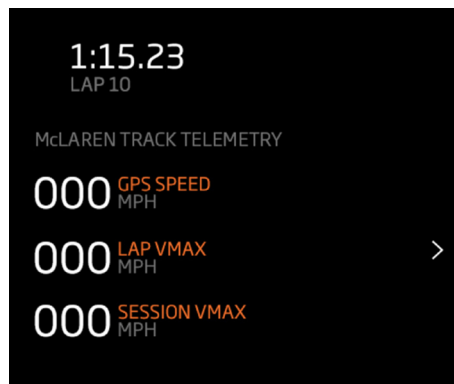
Chuyển đến "Hybrid Battery Charging" (Sạc pin lai) trên menu Màn hình tài xế. Kéo cần điều khiển bên trái về phía bạn để bật/tắt mục tiêu sạc giữa 100% và tỷ lệ phần trăm mặc định cho chế độ truyền động hiện tại.

i LƯU Ý: Khi mức sạc mục tiêu đã được đặt thành 100%, nó sẽ được duy trì trong khi xe vẫn ở chế độ truyền động Comfort hoặc Sport. Tuy nhiên, nếu chế độ truyền động được thay đổi thành Electric hoặc Track, mức sạc mục tiêu sẽ trở lại mặc định khi chế độ truyền động trở về Comfort hoặc Sport.

Thiết bị

Màn hình người lái

McLaren Track Telemetry (MTT)



Sau khi lướt của bạn bắt đầu, bạn có thể xem dữ liệu chính trên cả Màn hình tài xế và Hệ thống giải trí trong xe của McLaren (MIS).

Dữ liệu Live G Map, vị trí phanh và ga được hiển thị trước khi bắt đầu ghi.

Sau khi bắt đầu ghi, hãy kéo cần điều khiển về phía bạn để chuyển qua các màn hình sau:

- Bố cục đường đua 2D.
- Bố cục đường đua 3D.
- Dạng xem vòng đua (hiển thị thời gian vòng đua và điểm chuẩn).

- Tóm tắt tốc độ (hiển thị tốc độ GPS, VMAX vòng đua và VMAX phiên tổng thể).

Để biết thêm thông tin về tính năng McLaren Track Telemetry, hãy xem McLaren Track Telemetry, trang 4.43.

Thông báo

 **CẢNH BÁO:** Luôn chú ý đến các thông báo cảnh báo, việc không thực hiện hành động thích hợp có thể dẫn đến thương tích hoặc hư hỏng xe.

Màn hình tài xế có thể hiển thị các thông báo đưa bạn tới Sổ tay chủ xe.

Biểu tượng hiển thị cùng với thông báo cho biết mức độ nghiêm trọng.

 Thông tin không yêu cầu thực hiện hành động.

 Thông tin yêu cầu phải thực hiện hành động.

 Thông tin lỗi rủi ro thấp. Trước khi kết thúc hành trình, hãy liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn.

 Thông tin lỗi rủi ro cao. Dừng và rời khỏi xe, liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn.

 **LƯU Ý:** Một số thông báo có thể có các biểu tượng khác nhau cho biết một chức năng cụ thể đang gặp lỗi.

Thiết bị

Màn hình người lái

Một số thông báo sẽ khuyên bạn tham khảo Sổ tay chủ xe. Bảng dưới đây cho biết bạn nên làm gì khi một trong các thông báo này hiển thị.

Thông báo - Coupe và Spider

Thông báo	Thao tác
Giới hạn sạc pin 12V	Pin 12V có thể đang cạn. Hãy liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn.
Mức dầu phanh thấp	Đổ đầy dầu phanh, xem Dầu phanh, trang 6.07.
Lỗi camera	Có lỗi ảnh hưởng đến máy ảnh trước của hệ thống hỗ trợ người lái nâng cao (ADAS), hãy liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn.
Ly hợp quá nhiệt	Xe đang chịu điều kiện vận hành khắc nghiệt. Điều này có thể do khởi động trên đồi quá mức, tăng tốc cứng lặp đi lặp lại, lái chậm lên đồi dốc trong thời gian dài. Kết quả là hộp số có thể giới hạn mômen xoắn động cơ. Dừng xe và để động cơ chạy không tải ở số tự do trong vài phút.
Nhiệt độ ly hợp cao	Xe đang chịu điều kiện vận hành khắc nghiệt. Điều này có thể do khởi động trên đồi quá mức, tăng tốc cứng lặp đi lặp lại, lái chậm lên đồi dốc trong thời gian dài. Kết quả là hộp số có thể giới hạn mômen xoắn động cơ. Dừng xe và để động cơ chạy không tải ở số tự do trong vài phút.
Điều khiển đường trường không khả dụng ở tốc độ xe hiện tại	Xem Sử dụng điều khiển đường trường, trang 2.49.
Nhiệt độ hiển thị không xác định, màn hình sẽ tắt	Xem Màn hình tài xế, Tổng quan, trang 3.02.

Thiết bị Màn hình người lái

Thông báo	Thao tác
Mức chất làm mát động cơ thấp	Nạp đầy chất làm mát động cơ tăng, xem Chất làm mát, trang 6.07.
Không thể tắt ESC	Các điều kiện hủy kích hoạt ESC chưa được đáp ứng, xem Kiểm soát độ ổn định điện tử (ESC), trang 2.30.
Không thể giảm ESC	Các điều kiện giảm ESC chưa được đáp ứng. Xem Kiểm soát độ ổn định điện tử (ESC), trang 2.30.
Cần có truyền động vệ sinh lọc xả	Bộ lọc cặn xăng (GPF) sắp đạt đến công suất và cần lái xe, xem Bộ lọc cặn xăng (GPF), trang 6.11
Lốp xe trước bên trái căng	Dừng xe và kiểm tra các bánh xe và lốp, xem Kiểm tra bánh và lốp xe, trang 6.40.
Lốp xe trước bên trái bị quá nhiệt	Dừng xe và kiểm tra các bánh xe và lốp, xem Kiểm tra bánh và lốp xe, trang 6.40.
Áp suất lốp trước bên trái đạt giới hạn	Dừng xe và kiểm tra các bánh xe và lốp, xem Kiểm tra bánh và lốp xe, trang 6.40.
Áp suất lốp trước bên trái thấp	Dừng xe và kiểm tra các bánh xe và lốp, xem Kiểm tra bánh và lốp xe, trang 6.40.
Lốp xe trước bên phải căng	Dừng xe và kiểm tra các bánh xe và lốp, xem Kiểm tra bánh và lốp xe, trang 6.40.
Lốp xe trước bên phải bị quá nhiệt	Dừng xe và kiểm tra các bánh xe và lốp, xem Kiểm tra bánh và lốp xe, trang 6.40.
Áp suất lốp trước bên phải đạt giới hạn	Dừng xe và kiểm tra các bánh xe và lốp, xem Kiểm tra bánh và lốp xe, trang 6.40.
Áp suất lốp trước bên phải thấp	Dừng xe và kiểm tra các bánh xe và lốp, xem Kiểm tra bánh và lốp xe, trang 6.40.

Thiết bị

Màn hình người lái

Thông báo	Thao tác
Pin lai quá nhiệt Dừng xe và thoát ra ngoài an toàn	Dừng lại và rời khỏi xe. Hãy liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn.
Lỗi kết nối hệ thống lai Dừng xe và thoát ra ngoài an toàn	Dừng lại và rời khỏi xe. Không quay lại để chạm vào xe. Hãy liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn.
Lỗi nối đất của hệ thống lai Dừng xe và thoát ra ngoài an toàn	Dừng lại và rời khỏi xe. Không quay lại để chạm vào xe. Hãy liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn.
Pin chính yếu	Xem Thay pin chìa khóa thông minh, trang 6.36.
Đã hủy bỏ Chế độ khởi động	Xem Sử dụng điều khiển khởi động, trang 2.44.
Chế độ khởi động không khả dụng	Các điều kiện để bật Khởi động chưa được đáp ứng, xem Sử dụng điều khiển khởi động, trang 2.44.
Lốp xe sau bên trái căng	Dừng xe và kiểm tra các bánh xe và lốp, xem Kiểm tra bánh và lốp xe, trang 6.40.
Lốp xe sau bên trái bị quá nhiệt	Dừng xe và kiểm tra các bánh xe và lốp, xem Kiểm tra bánh và lốp xe, trang 6.40.
Áp suất lốp sau bên trái đạt giới hạn	Dừng xe và kiểm tra các bánh xe và lốp, xem Kiểm tra bánh và lốp xe, trang 6.40.
Áp suất lốp sau bên trái thấp	Dừng xe và kiểm tra các bánh xe và lốp, xem Kiểm tra bánh và lốp xe, trang 6.40.
Lốp xe sau bên phải căng	Dừng xe và kiểm tra các bánh xe và lốp, xem Kiểm tra bánh và lốp xe, trang 6.40.

Thiết bị Màn hình người lái

Thông báo	Thao tác
Lốp xe sau bên phải bị quá nhiệt	Dừng xe và kiểm tra các bánh xe và lốp, xem Kiểm tra bánh và lốp xe, trang 6.40.
Áp suất lốp sau bên phải đạt giới hạn	Dừng xe và kiểm tra các bánh xe và lốp, xem Kiểm tra bánh và lốp xe, trang 6.40.
Áp suất lốp sau bên phải thấp	Dừng xe và kiểm tra các bánh xe và lốp, xem Kiểm tra bánh và lốp xe, trang 6.40.
Mức dầu trợ lực lái thấp	Đổ đầy dầu trợ lực lái, xem Dầu trợ lực lái, trang 6.10.
Nhiệt độ quá cao, màn hình sẽ tắt	Xem Màn hình tài xế, Tổng quan, trang 3.02.
Lỗi giám sát lốp Hãy gọi cho Trung tâm dịch vụ McLaren	TPMS chưa phát hiện được (các) lốp xe. Điều hướng đến màn hình "Tyres" (Lốp xe) trên Hệ thống giải trí trong xe của McLaren (MIS) và chạm vào biểu tượng đặt lại để xe phát hiện được các lốp, xem Hệ thống giám sát áp suất lốp xe (TPMS), trang 2.32 và Lốp xe, trang 4.13. Nếu thông báo cảnh báo không biến mất, hãy liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn.
Không phát hiện được lốp xe	TPMS chưa phát hiện được (các) lốp xe. Điều hướng đến màn hình "Tyres" (Lốp xe) trên Hệ thống giải trí trong xe của McLaren (MIS) và chạm vào biểu tượng đặt lại để xe phát hiện được các lốp, xem Hệ thống giám sát áp suất lốp xe (TPMS), trang 2.32 và Lốp xe, trang 4.13. Nếu thông báo cảnh báo không biến mất, hãy liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn.
Đã phát hiện được lỗi cảm biến lốp phía trước bên trái Hãy gọi cho Trung tâm dịch vụ McLaren	Đã phát hiện được lỗi hoặc pin thấp trong cảm biến lốp, hãy liên hệ nhà bán lẻ McLaren của bạn.
Đã phát hiện được lỗi cảm biến lốp phía trước bên phải Hãy gọi cho Trung tâm dịch vụ McLaren	Đã phát hiện được lỗi hoặc pin thấp trong cảm biến lốp, hãy liên hệ nhà bán lẻ McLaren của bạn.

Thiết bị

Màn hình người lái

Thông báo	Thao tác
Đã phát hiện được lỗi cảm biến lốp phía sau bên trái Hãy gọi cho Trung tâm dịch vụ McLaren	Đã phát hiện được lỗi hoặc pin thấp trong cảm biến lốp, hãy liên hệ nhà bán lẻ McLaren của bạn.
Đã phát hiện được lỗi cảm biến lốp phía sau bên phải Hãy gọi cho Trung tâm dịch vụ McLaren	Đã phát hiện được lỗi hoặc pin thấp trong cảm biến lốp, hãy liên hệ nhà bán lẻ McLaren của bạn.
Tốc độ xe quá cao	Xe đã đạt tốc độ không phù hợp với áp suất lốp hiện tại, hãy giảm tốc độ xe. Xem Áp suất lốp xe, trang 7.10.
Nước rửa kính chắn gió thấp	Đổ đầy nước rửa kính chắn gió, xem Nước rửa kính chắn gió, trang 6.09.
Lốp xe mùa đông không phù hợp với tốc độ cao	Xe đã đạt đến tốc độ không phù hợp với lốp xe mùa đông, giảm tốc độ xe cho phù hợp với lốp xe đã lắp với McLaren của bạn, xem Lốp mùa đông, trang 2.65.

Thiết bị Màn hình người lái

Thông báo - Chỉ Spider

Thông báo	Thao tác
Xác nhận thùng xe trống	Thông báo sẽ hiển thị nếu nắp thùng xe được mở bất cứ lúc nào trong khi mui được nâng lên và các công tắc đèn hậu hoặc mui đã được ấn xuống vị trí thấp hơn (mở). Bằng cách nhả công tắc và nhấn OK trên cần điều khiển menu, bạn xác nhận rằng khu vực thùng xe trống và bạn chấp nhận nếu đây không phải là trường hợp hư hỏng có thể xảy ra với mui có thể thu vào hoặc đèn hậu trong khi vận hành. Mui hoặc đèn nền sẽ bắt đầu hạ (mở) khi nhấn công tắc tương ứng. Xem Mui có thể thu vào - Spider, trang 1.10, Đèn hậu - Spider, trang 1.15.
Mui đóng	Thông báo hiển thị khi mui đã hoàn thành chu kỳ nâng (đóng). Xem Mui có thể thu vào - Spider, trang 1.10.
Lỗi mui xe	Thông báo hiển thị nếu có trục trặc trong quá trình vận hành. Hoạt động ở mui sẽ bị cấm. Vui lòng liên hệ với nhà bán lẻ McLaren.
Mui mở	Thông báo hiển thị khi mui đã hoàn thành chu trình xếp gọn (mở). Xem Mui có thể thu vào - Spider, trang 1.10.
Đang mở mui	Thông báo hiển thị trong một chu kỳ đóng/mở mui. Xem Mui có thể thu vào - Spider, trang 1.10.
Mở không hết mui	Thông báo hiển thị khi nắp thùng xe dừng ở vị trí trung gian trong chu kỳ đóng/mở. Vận hành công tắc thùng xe theo hướng mong muốn. Xem Mui có thể thu vào - Spider, trang 1.10.
Không thể mở mui Nhiệt độ xung quanh quá thấp	Thông báo sẽ hiển thị nếu nhiệt độ môi trường xuống dưới -20°C (-4°F) khi thử chu kỳ mở/đóng. Xem Nhiệt độ mở mui, trang 1.11.
Không thể mở mui Hãy gọi cho Trung tâm dịch vụ McLaren	Thông báo hiển thị nếu thiết bị điều khiển mui không thể xác nhận trạng thái cửa. Hoạt động ở mui sẽ bị cấm cho đến khi trạng thái cửa có thể được xác nhận. Vui lòng liên hệ với nhà bán lẻ McLaren.

Thiết bị

Màn hình người lái

Thông báo	Thao tác
Không thể mở mui Khởi động động cơ	Thông báo sẽ hiển thị nếu mức sạc pin của xe xuống quá thấp. Khởi động động cơ và để pin được sạc. Vận hành công tắc mui theo hướng mong muốn. Vui lòng liên hệ với nhà bán lẻ McLaren.
Không thể mở mui Tốc độ xe quá cao	Thông báo hiển thị nếu xe vượt quá 50 km/giờ (31 dặm/giờ) trong chu kỳ đóng/mở. Giảm tốc độ xe và vận hành công tắc trên mui theo hướng mong muốn. Xem Mui có thể thu vào - Spider, trang 1.10.
Hệ thống mui quá nhiệt	Thông báo hiển thị nếu hệ thống điện trên mui quá nóng. Hoạt động ở mui sẽ bị cấm cho đến khi hệ thống nguội để cho phép vận hành an toàn. Vui lòng liên hệ với nhà bán lẻ McLaren.
Thùng xe đóng	Thông báo hiển thị khi bạn hoàn tất chu kỳ đóng. Xem Nắp thùng xe - Spider, trang 1.16.
Thùng xe mở	Thông báo hiển thị khi bạn hoàn tất chu kỳ mở. Xem Nắp thùng xe - Spider, trang 1.16.
Đang mở thùng xe	Thông báo hiển thị trong chu kỳ đóng/mở nắp thùng xe. Xem Nắp thùng xe - Spider, trang 1.16.
Mở không hết thùng xe	Thông báo hiển thị khi nắp thùng xe dừng ở vị trí trung gian trong chu kỳ đóng/mở. Vận hành công tắc thùng xe theo hướng mong muốn. Xem Nắp thùng xe - Spider, trang 1.16 và Mui có thể thu vào - Spider, trang 1.10.

Thiết bị Màn hình người lái

Cửa sổ hiển thị

Cửa sổ hiển thị cung cấp cho tài xế khả năng truy cập trực quan các thiết lập điều khiển và các giá trị hiệu suất hiện tại của xe.

Thông tin hiển thị trên phần giữa của Màn hình tài xế sẽ thay đổi tùy thuộc vào chế độ đã chọn.

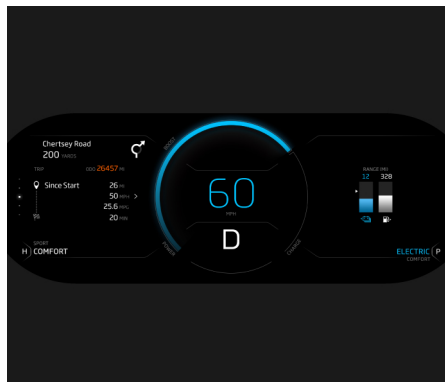
Có thể ẩn nội dung không cần thiết bằng cách đẩy và giữ cần điều khiển bên trái ra xa bạn để kích hoạt chế độ Stealth (Tàng hình).

1. Chế độ Electric, trang 3.21
2. Chế độ Comfort, trang 3.21
3. Chế độ Sport, trang 3.22
4. Chế độ Track, trang 3.22

Cửa sổ hiển thị sẽ được cấu hình để phù hợp với chế độ truyền động hoặc xử lý cao nhất được chọn, ngoại trừ chế độ truyền động Electric. Nếu chọn chế độ truyền động Electric, cửa sổ hiển thị sẽ được cấu hình để phù hợp với chế độ Electric, bất kể bạn chọn chế độ xử lý nào.

Xem Điều khiển xử lý, trang 2.23 và Điều khiển cơ cấu truyền động, trang 2.24.

Chế độ Electric

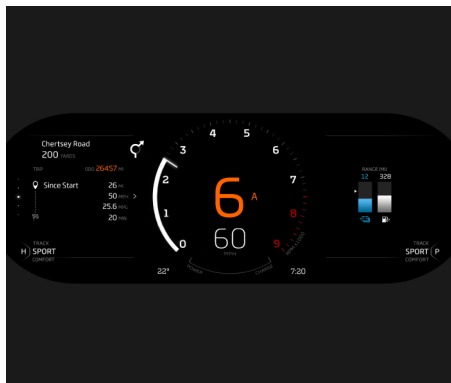


Chế độ Comfort

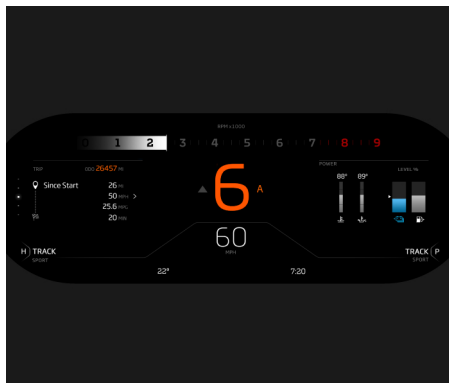


Thiết bị Màn hình người lái

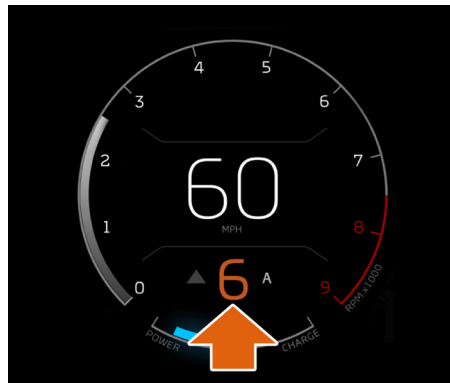
Chế độ Sport



Chế độ Track



Chỉ báo vị trí số



Chỉ báo số cho biết vị trí cài số hiện tại được chọn: Số tự do, Số 1-8 hoặc Số lùi (R). Đèn chỉ báo cũng sẽ hiển thị **A**, **M**, **A/M**, hoặc **L** tùy theo chế độ tự động, thủ công, thủ công tạm thời, hoặc khởi động được chọn tương ứng.

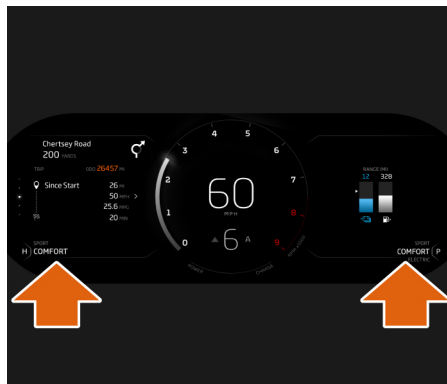
Chỉ báo vị trí cài số di chuyển đến giữa Màn hình tài xế, đổi vị trí với đồng hồ tốc độ khi xe đang ở chế độ Sport (Thể thao) hoặc Track (Đường đua). Xem Chế độ Sport, trang 3.22 và Chế độ Track, trang 3.22.

Để biết thêm thông tin, hãy xem Chế độ thủ công/tự động, trang 2.21.

Thiết bị Màn hình người lái

Khi xe ở chế độ Electric, chỉ báo sẽ chỉ hiển thị Drive (**D**) cho số lái, Neutral (**N**) cho số tự do hoặc Reverse (**R**) cho số lùi. Xem Chế độ Electric, trang 3.21.

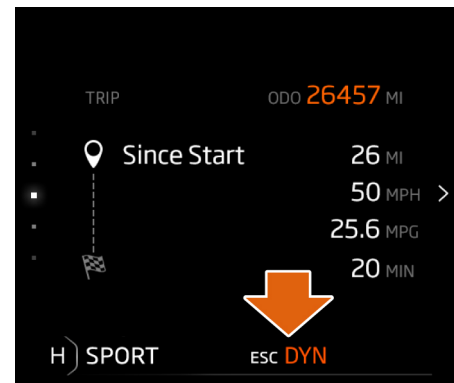
Màn hình xử lý và truyền động



Chế độ truyền động và xử lý đang chọn sẽ được hiển thị ở một trong hai bên của Màn hình tài xế. Xem Xử lý và điều khiển cơ cấu truyền động, trang 2.23 để biết thêm thông tin.

Bố cục của Màn hình tài xế sẽ thay đổi, tùy vào các chế độ truyền động và xử lý đã chọn. Xem Cửa sổ hiển thị, trang 3.21.

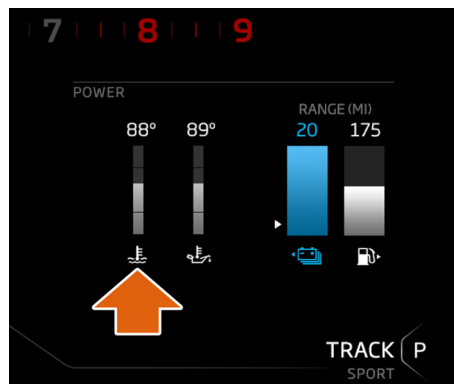
Màn hình chế độ Kiểm soát độ ổn định điện tử (ESC)



Xác nhận chế độ kiểm soát độ ổn định điện tử được chọn sẽ hiển thị. Để biết thêm thông tin về các thiết lập khác nhau khả dụng, hãy xem Kiểm soát độ ổn định điện tử (ESC), trang 2.30.

Thiết bị Màn hình người lái

Nhiệt độ chất làm mát



Khi chế độ Track hoặc chế độ Sport được chọn, nhiệt độ chất làm mát được hiển thị dưới dạng đồng hồ màu ở bên tay phải của Màn hình tài xế.

Với chế độ Comfort hoặc chế độ Electric, đồng hồ này sẽ vẫn ẩn đi trừ khi nhiệt độ nằm ngoài phạm vi.

LƯU Ý: Bất kể chế độ truyền động đã chọn là gì, bạn luôn có thể truy cập đồng hồ này trong menu Car Status (Trạng thái xe) ở bên trái Màn hình tài xế.

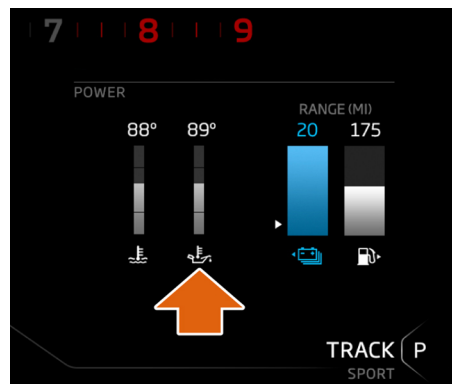
Khi khởi động động cơ lần đầu, số liệu trên đồng hồ sẽ có màu XANH DƯỠNG. Khi động cơ nóng lên, màu sẽ chuyển sang TRẮNG, cho biết nhiệt độ bình thường.

Nhiệt độ cao được biểu thị bằng số liệu chuyển thành màu ĐỎ.

Nếu đồng hồ hiển thị nhiệt độ cao, ĐỎ, hãy giảm tốc độ cho đến khi nhiệt độ giảm xuống mức bình thường. Nếu nhiệt độ tiếp tục tăng, thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên Màn hình tài xế.

Dừng xe ngay khi điều kiện an toàn cho phép và liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn.

Nhiệt độ dầu



Khi chế độ Track hoặc chế độ Sport được chọn, nhiệt độ dầu được hiển thị dưới dạng đồng hồ màu ở bên tay phải của Màn hình tài xế.

Với chế độ Comfort hoặc chế độ Electric, đồng hồ này sẽ vẫn ẩn đi trừ khi nhiệt độ nằm ngoài phạm vi.

LƯU Ý: Bất kể chế độ truyền động đã chọn là gì, bạn luôn có thể truy cập đồng hồ này trong menu Car Status (Trạng thái xe) ở bên trái Màn hình tài xế.

Thiết bị Màn hình người lái

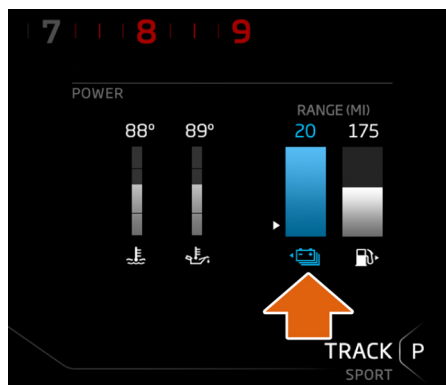
Khi khởi động động cơ lần đầu, số liệu trên đồng hồ sẽ có màu XANH DƯƠNG. Khi động cơ nóng lên, màu sẽ chuyển sang TRẮNG, cho biết nhiệt độ bình thường.

Nhiệt độ cao được biểu thị bằng số liệu chuyển thành màu ĐỎ.

Nếu đồng hồ hiển thị nhiệt độ cao, ĐỎ, hãy giảm tốc độ cho đến khi nhiệt độ giảm xuống mức bình thường. Nếu nhiệt độ tiếp tục tăng, thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên Màn hình tài xế.

Dừng xe ngay khi điều kiện an toàn cho phép và liên hệ ngay với nhà bán lẻ McLaren của bạn.

Mức sạc pin HV và phạm vi



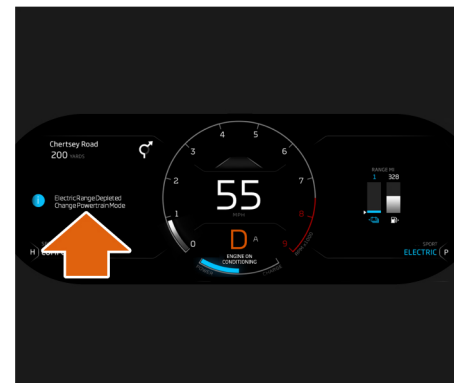
Mức sạc pin Điện áp cao (HV) được hiển thị dưới dạng đồng hồ cùng với số phạm vi ở phía bên phải của Màn hình tài xế. Mức sạc mục tiêu hiện tại được biểu thị bằng biểu tượng ▶. Xem Sạc pin lại, trang 3.12.

Xem Bảo dưỡng và chăm sóc pin, trang 6.17 để biết thêm chi tiết trên hệ thống HV.

Phạm vi pin HV

Phạm vi là khoảng cách ước tính mà xe có thể di chuyển ở chế độ Electric.

Nếu phạm vi pin HV cạn khi xe ở chế độ Electric, động cơ sẽ khởi động. Sau khi ấm lên, động cơ sẽ truyền động đến các bánh. Mô-men xoắn được giới hạn ở mức do eMotor cung cấp và mức pin HV được duy trì. Một thông báo sẽ xuất hiện đề xuất bạn thay đổi chế độ truyền động.

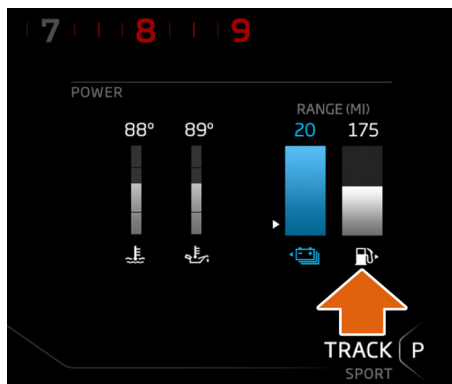


Chuyển sang chế độ truyền động thay thế để tiếp cận năng lượng lai kết hợp của xe và để sạc pin HV.

i LƯU Ý: Khi chọn chế độ Track, các số liệu phạm vi được hiển thị dưới dạng %.

Thiết bị Màn hình người lái

Mức nhiên liệu và phạm vi



Mức nhiên liệu

Mức nhiên liệu được hiển thị dưới dạng đồng hồ cùng với số phạm vi ở phía bên phải của Màn hình tài xế.

Phạm vi nhiên liệu

Phạm vi là khoảng cách ước tính cho đến khi xe cần tiếp nhiên liệu.

Màn hình trung tâm

Giới thiệu.....	4.04
Bản quyền.....	4.04
Thông tin khác.....	4.04
Điều khiển hệ thống.....	4.04
Thiết lập.....	4.08
Tổng quan.....	4.08
Kết nối.....	4.08
Đèn.....	4.10
Sự thuận tiện.....	4.10
Trợ giúp.....	4.12
Lốp xe.....	4.13
Dẫn đường.....	4.14
Phương tiện.....	4.14
An ninh.....	4.15
Thời gian và đơn vị.....	4.17
Hệ thống.....	4.19
Phương tiện.....	4.21
Tổng quan.....	4.21
Điều khiển phương tiện.....	4.22
Kết nối thiết bị ngoài.....	4.22
USB và iPod.....	4.23
Bộ nhớ.....	4.24
Âm thanh Bluetooth.....	4.25
Radio.....	4.26
Điều khiển radio.....	4.26
Hệ thống dữ liệu vô tuyến (RDS).....	4.27
Apple CarPlay.....	4.27

Điện thoại.....	4.28
Tổng quan.....	4.28
Ghép đôi thiết bị.....	4.29
Thực hiện cuộc gọi.....	4.30
Nhận cuộc gọi.....	4.33
Tùy chọn trong cuộc gọi.....	4.33
Kết thúc cuộc gọi.....	4.33
Danh bạ.....	4.34
Thư thoại.....	4.35
Dẫn đường.....	4.36
Tổng quan.....	4.36
An toàn.....	4.36
Sử dụng dẫn đường.....	4.37
Thiết lập đích đến.....	4.38
Âm thanh.....	4.40
Tổng quan.....	4.40
Nhận dạng giọng nói.....	4.42
Tổng quan.....	4.42
McLaren Track Telemetry.....	4.43
Tổng quan.....	4.43
Mở ứng dụng.....	4.43
Thiết lập.....	4.44
Lái xe.....	4.45
Xem lại dữ liệu của bạn.....	4.47
Nhập dữ liệu đo từ xa.....	4.47
Xuất dữ liệu đo từ xa.....	4.48
Chỉnh sửa đường đua.....	4.48

Màn hình trung tâm

Xe được kết nối.....	4.49
eCall.....	4.49
HomeLink.....	4.50

Màn hình trung tâm

Giới thiệu

Bản quyền

McLaren Automotive liên tục cập nhật các hệ thống được bao gồm trong tài liệu này, và do đó bảo lưu quyền thay đổi thông số kỹ thuật mà không cần thông báo vào mọi lúc.

Mọi nỗ lực được thực hiện để đảm bảo thông tin này hoàn toàn chính xác, tuy nhiên McLaren Automotive hoặc Nhà bán lẻ của công ty không chịu trách nhiệm cho tính không chính xác hoặc hậu quả nào từ đó, trừ trường hợp thương tích cá nhân xảy ra do sơ suất của những bên này.

Thông tin khác

Nhãn hiệu Wi-Fi thuộc sở hữu của hiệp hội thương mại “Wi-Fi Alliance”. Nhà sản xuất có thể sử dụng nhãn hiệu “Wi-Fi” để cho biết sản phẩm được chứng nhận của họ thuộc loại thiết bị mạng cục bộ không dây (WLAN) dựa trên tiêu chuẩn IEEE 802.11.

Nhãn hiệu và logo Bluetooth® thuộc sở hữu của Bluetooth® SIG Inc. và bất kỳ việc sử dụng nào những nhãn hiệu này của McLaren Automotive Ltd. đều được cấp phép. QDID Bluetooth: B019632; B017641; B017642.

Apple® và iPhone® là nhãn hiệu đã đăng ký của Apple Inc., đã được đăng ký tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

Các nhãn hiệu và tên thương mại khác là của các chủ sở hữu tương ứng.

Điều khiển hệ thống



Khi hệ thống đánh lửa được bật, Hệ thống giải trí trong xe của McLaren (MIS) sẽ khởi động và tiếp tục phát lại nguồn âm thanh đã sử dụng trước đó nếu có.

1. Màn hình chính (Ứng dụng, trang 4.05)
2. Thông báo và thiết lập, trang 4.05
3. Màn hình chính (Tiện ích, trang 4.05)
4. Màn hình chính và âm lượng, trang 4.06
5. Điều hòa không khí, trang 5.04
6. Ứng dụng, trang 4.05

Màn hình trung tâm

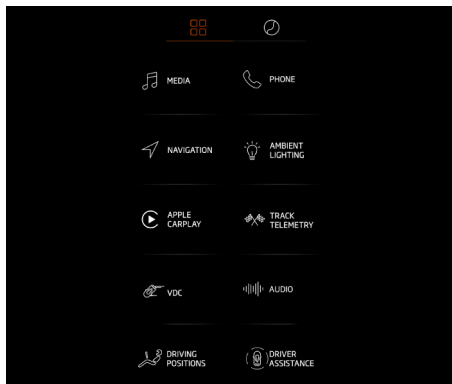
Giới thiệu

Màn hình chính

Có hai Màn hình chính trong MIS.

- Ứng dụng, trang 4.05
- Tiện ích, trang 4.05

Ứng dụng



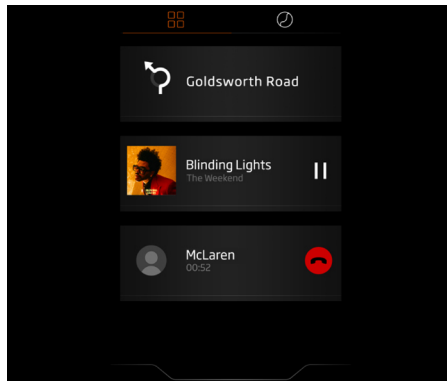
Màn hình Apps (Ứng dụng) hiển thị tất cả các ứng dụng có sẵn trong MIS.

 Để truy cập ứng dụng có sẵn, nhấn nút Home (Màn hình chính) hoặc chạm biểu tượng Apps (Ứng dụng).

- Phương tiện, trang 4.21

- Điện thoại, trang 4.28
- Dẫn đường, trang 4.36
- Âm thanh, trang 4.40
- Đèn xung quanh, trang 5.11
- Hỗ trợ người lái, trang 2.36
- Kiểm soát rẽ xe biến thiên (VDC), trang 2.31

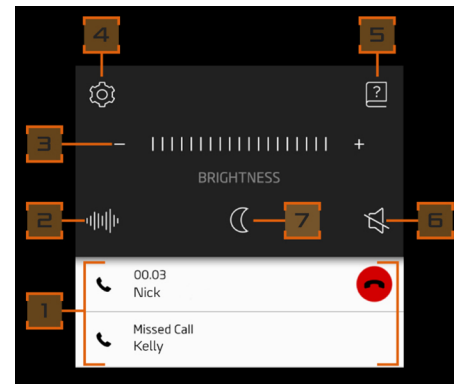
Tiện ích



Màn hình Widgets (Tiện ích) hiển thị các ứng dụng hiện đang hoạt động trên MIS. Các biểu tượng tương tác này được gọi là Tiện ích. Chạm và giữ, sau đó kéo các tiện ích để thay đổi thứ tự mà chúng được hiển thị.

 Để truy cập màn hình Widgets (Tiện ích), nhấn nút Home (Màn hình chính) hoặc chạm biểu tượng Widgets (Tiện ích).

Thông báo và thiết lập



Màn hình trung tâm

Giới thiệu

Vuốt xuống trên thanh thông báo ở đầu màn hình MIS để truy cập các thông báo và phím tắt thiết lập.

1. Thông báo, bao gồm trạng thái của các thiết bị được kết nối, lịch sử cuộc gọi điện thoại và cuộc gọi đang diễn ra sẽ được hiển thị trong khu vực thông báo. Chạm vào thông báo để khởi chạy ứng dụng tương ứng, ví dụ như điện thoại.

Bạn có thể bỏ qua thông báo bằng cách vuốt chúng sang trái.

2. Chạm để xem và điều chỉnh thiết lập âm thanh cho MIS.

Xem Âm thanh, trang 4.40.

3. Có thể tăng độ sáng của màn hình MIS bằng cách chạm vào biểu tượng + và giảm bằng cách chạm vào biểu tượng -. Bạn cũng có thể điều chỉnh độ sáng màn hình bằng cách vuốt sang trái hoặc phải dọc theo thanh.

4. Chạm vào để xem và điều chỉnh các thiết lập có sẵn cho xe, Màn hình tài xế và MIS.

Xem Thiết lập, trang 4.08.

5. Chạm để khởi chạy phiên bản điện tử của Sổ tay chủ xe, xem Hướng dẫn sử dụng điện tử, trang 3.

6. Chạm để tắt/bật tiếng bất kỳ đang phát.
7. Chạm để chuyển đổi bật và tắt chế độ ban đêm. Khi chế độ ban đêm hoạt động, phần chính của màn hình MIS sẽ chuyển sang màu đen. Để trở về dạng xem thông thường, chạm vào vị trí bất kỳ trên màn hình.

Màn hình chính và âm lượng



 Để bật MIS, nhấn nút Home (Màn hình chính).

Khi MIS bật, nhấn nhanh nút sẽ đưa bạn trở về Màn hình chính từ bất kỳ vị trí nào trong hệ thống.

Nếu bạn hiện đang ở màn hình chính của Ứng dụng, việc nhấn nhanh nút sẽ đưa bạn đến màn hình chính của Tiện ích.

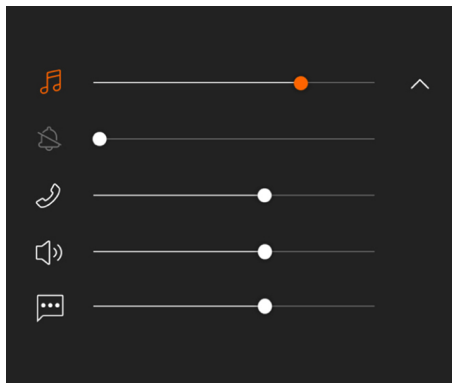
Nếu bạn hiện đang ở trên màn hình chính của Tiện ích, việc nhấn nhanh nút sẽ đưa bạn đến màn hình chính của Ứng dụng.

Nếu bạn hiện đang sử dụng một ứng dụng khác, việc nhấn nhanh nút sẽ đưa bạn đến màn hình chính của Ứng dụng hoặc Tiện ích tùy thuộc vào mục nào được sử dụng gần đây nhất.

Để sử dụng MIS khi Hệ thống đánh lửa của xe tắt, nhấn và giữ nút home trong 1 giây để truy cập chế độ Bộ hẹn giờ. Trong chế độ này, MIS sẽ tắt sau 15 phút nếu không được người dùng kéo dài thêm.

Màn hình trung tâm

Giới thiệu



Xoay điều khiển theo chiều kim đồng hồ để tăng âm lượng hoặc ngược chiều kim đồng hồ để giảm âm lượng.

Sử dụng điều khiển âm lượng để đặt âm lượng của nguồn hiện đang hoạt động. Tên của nguồn hoạt động sẽ xuất hiện trên màn hình.

Một thanh ngang đại diện cho thiết lập âm lượng sẽ xuất hiện nhanh trên màn hình. Chạm vào biểu tượng  để mở rộng dạng xem và truy cập âm lượng của các nguồn âm thanh khả dụng khác. Chạm và kéo các thanh theo yêu cầu để điều chỉnh âm lượng của các nguồn âm thanh khả dụng.

Nếu âm thanh MIS bị tắt, xoay núm điều khiển âm lượng theo một trong hai hướng sẽ khôi phục âm thanh.



LƯU Ý: Bạn có thể điều chỉnh bất kỳ nguồn âm lượng nào bằng cách xoay núm điều chỉnh âm lượng. Đối với các nguồn âm thanh tạm thời (cuộc gọi điện thoại), có thể điều chỉnh bằng cách sử dụng núm xoay khi nguồn hoạt động.

Thanh trạng thái

Một số biểu tượng sẽ xuất hiện ở phía trên cùng của màn hình, khi một số hệ thống đang hoạt động hoặc các tính năng nhất định được kích hoạt.



Chỉ báo cường độ tín hiệu điện thoại.



Trạng thái mức pin của thiết bị được kết nối.



Chỉ báo cường độ tín hiệu Wi-Fi.



Đã tắt tiếng phương tiện.



Apple CarPlay hiện hoạt.



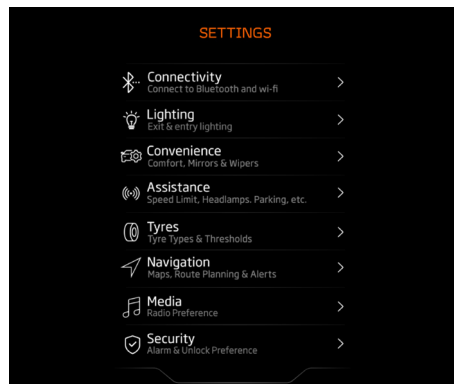
McLaren Track Telemetry (MTT) đang ghi.

Màn hình trung tâm

Thiết lập

Tổng quan

Vuốt xuống trên thanh thông báo ở đầu màn hình Hệ thống giải trí trong xe của McLaren (MIS) để truy cập phím tắt thiết lập, hoặc chạm vào biểu tượng trên màn hình Apps Home (Màn hình chính ứng dụng) của MIS.



Bạn có thể thực hiện các lựa chọn sau từ màn hình Settings:

- Kết nối, trang 4.08
- Đèn, trang 4.10
- Sự thuận tiện, trang 4.10
- Trợ giúp, trang 4.12

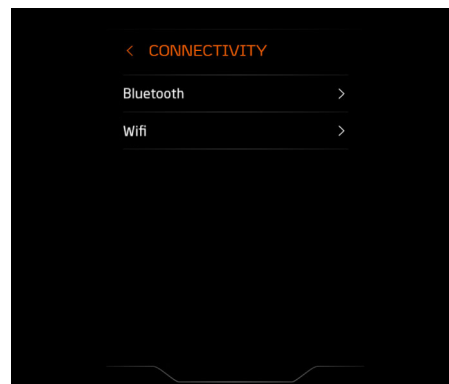
4.08

- Lốp xe, trang 4.13
- Dẫn đường, trang 4.14
- Phương tiện, trang 4.14
- An ninh, trang 4.15
- Thời gian và đơn vị, trang 4.17
- Hệ thống, trang 4.19



LƯU Ý: Các thiết lập có sẵn có thể khác nhau, tùy thuộc vào thông số kỹ thuật của xe.

Kết nối

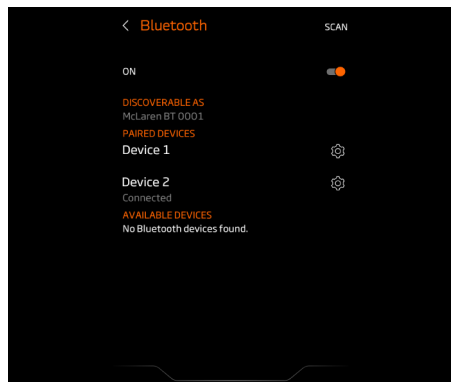


Có các thiết lập kết nối sau:

- Bluetooth, trang 4.09
- Wi-Fi, trang 4.09

Màn hình trung tâm Thiết lập

Bluetooth



Chạm vào công tắc trên màn hình để chuyển đổi bật **On** và tắt **Off** chức năng.

Khi Bluetooth® được bật, một danh sách các thiết bị đã ghép đôi trước đó, bất kỳ thiết bị hiện được kết nối nào và các thiết bị hiện có khác nằm trong phạm vi và được đặt thành có thể phát hiện sẽ được hiển thị. Chọn **SCAN** (QUÉT) từ danh sách các thiết bị sẵn có.

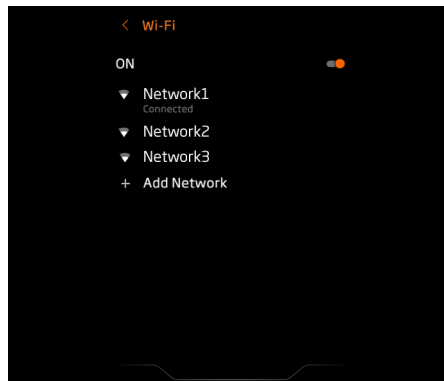
Xem Ghép đôi thiết bị, trang 4.29 để biết chi tiết về kết nối thiết bị Bluetooth®.

Wi-Fi

Hệ thống giải trí trong xe của McLaren (MIS) sử dụng Wi-Fi di động để hỗ trợ các tính năng như chỉ đường.

-  **LƯU Ý:** Kết nối với mạng Wi-Fi di động sẽ bật cập nhật lưu lượng trực tiếp.
-  **LƯU Ý:** Nhà cung cấp điện thoại có thể tính phí cho bất kỳ dữ liệu di động nào mà bạn đã dùng khi kết nối với mạng Wi-Fi di động.

Chọn Wi-Fi, sau đó chọn Mobile Wi-Fi (Wi-Fi di động), rồi chọn một mạng Wi-Fi thích hợp.



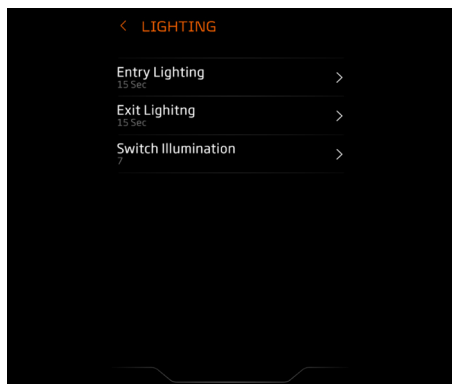
Chạm vào công tắc trên màn hình để chuyển đổi bật **On** và tắt **Off** chức năng.

Khi bật Wi-Fi, mạng hiện được kết nối và bất kỳ mạng khả dụng nào khác nằm trong phạm vi sẽ được hiển thị.

Màn hình trung tâm

Thiết lập

Đèn



Đèn ra vào xe

Đèn vào và ra sẽ bật đèn bên ngoài khi xe được mở khóa và khóa. Để kích hoạt các tính năng này, hãy đặt thời lượng mỗi **15 giây**, **30 giây**, **45 giây** hoặc **60 giây**. Để hủy kích hoạt, hãy chọn **Off**.

Chiếu sáng công tắc

Có thể sử dụng tính năng này để điều chỉnh độ sáng của chiếu sáng công tắc. Chọn mức mong muốn từ 1 đến 7.

Đèn mở cửa và chỗ để chân

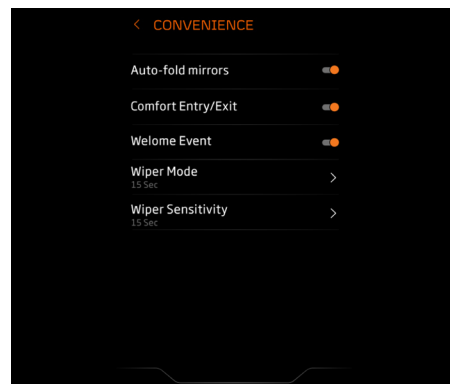
Có thể đặt đèn chỗ để chân và đèn mở cửa thành **On** hoặc **Off** như mong muốn.



LƯU Ý:

Thiết lập đèn chỗ để chân và mở cửa sẽ không khả dụng nếu xe được cấu hình với ánh sáng môi trường.

Sự thuận tiện



Có các thiết lập tiện lợi sau đây:

- Gương tự động gấp, trang 4.11
- Vào/ra khỏi xe thoải mái, trang 4.11
- Sự kiện chào mừng, trang 4.11
- Chế độ cần gạt nước, trang 4.11
- Độ nhạy của cần gạt nước, trang 4.11

Màn hình trung tâm

Thiết lập

Gương tự động gập

Khi chọn **On**, các gương bên ngoài sẽ gập lại khi xe được khóa và mở ra khi cửa được mở. Nếu chọn **Off**, các gương sẽ vẫn ở vị trí lái.

Vào/ra khỏi xe thoải mái

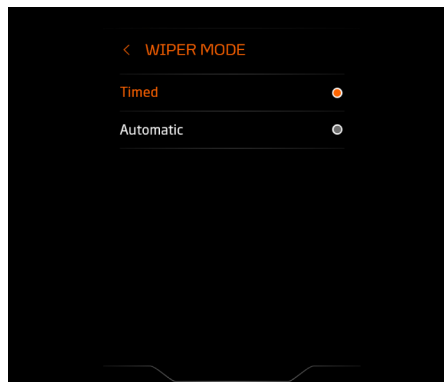
Khi tính năng vào/ra khỏi xe thoải mái là **On**, ghế tài xế sẽ di chuyển ra sau hoàn toàn và đến vị trí thấp nhất, và vô lăng sẽ di chuyển vào trong và đến vị trí cao nhất khi động cơ tắt và cửa tài xế đóng.

Khi tính năng vào/ra khỏi xe thoải mái là **Off**, ghế tài xế và vô lăng sẽ giữ nguyên vị trí vào mọi lúc.

Sự kiện chào mừng

Chạm vào **Welcome Event** (Sự kiện chào mừng) để chuyển đổi bật **On** và tắt **Off** chức năng.

Chế độ cần gạt nước

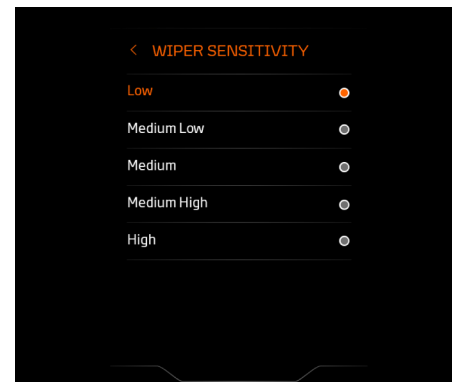


Chọn **Automatic** hoặc **Timed**.

Khi chọn **Automatic**, hoạt động cần gạt ở vị trí tự động sẽ do cảm biến mưa điều khiển. Để đặt độ nhạy của cảm biến mưa, hãy xem Độ nhạy của cần gạt nước, trang 4.11.

Khi chọn **Timed**, hoạt động cần gạt ở vị trí tự động sẽ là thao tác gạt gián đoạn.

Độ nhạy của cần gạt nước

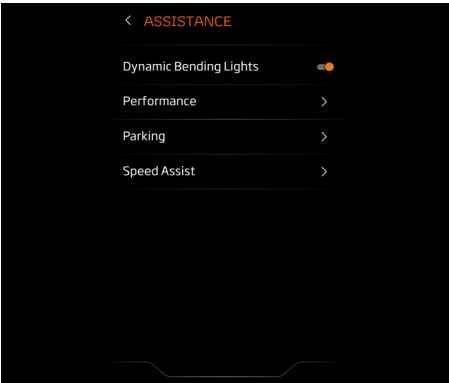


Chọn độ nhạy phù hợp với ưu tiên của bạn cho hoạt động cần gạt. Thiết lập này sẽ chỉ áp dụng cho độ nhạy của cảm biến mưa và sẽ không ảnh hưởng đến độ trễ thời gian gạt gián đoạn.

Màn hình trung tâm

Thiết lập

Trợ giúp



Có các thiết lập hỗ trợ sau đây:

- Đèn pha uốn cong động, trang 4.12
- Hiệu suất, trang 4.12
- Đổ, trang 4.12
- Hỗ trợ tốc độ, trang 4.13

Đèn pha uốn cong động

Đèn pha uốn cong động điều chỉnh chùm sáng khi bẻ cua, tăng cường ánh sáng cho hướng đi của xe. Đặt Đèn pha uốn cong động thành **On** để kích hoạt tính năng này, và **Off** để hủy kích hoạt.

Hiệu suất

Performance Shift Cue (PSC - Tín hiệu sang số hiệu suất) là sang số bằng âm thanh, sẽ phát ra âm thanh khi tăng tốc ga tối đa ở chế độ hộp số thủ công, để cho biết cần tăng số để duy trì hiệu suất tối ưu.

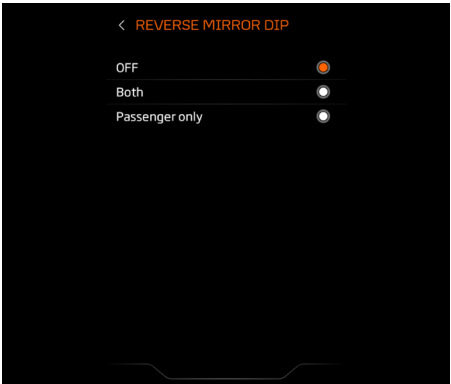
Chạm **Performance Shift Cue** để chuyển đổi bật **On** và tắt **Off** chức năng.

Đổ

Hướng dẫn camera

Hướng dẫn được cấp lên nguồn cấp video trực tiếp dưới dạng hướng dẫn khoảng cách đến các vật nhìn thấy được đến phía sau xe. Chạm **Camera Guidelines** (Hướng dẫn camera) để chuyển đổi bật **On** hoặc tắt **Off** chức năng.

Nghiêng mặt gương xuống ở số lùi



Off - gương không nghiêng xuống khi cài số lùi.

Both mirrors - cả hai gương sẽ nghiêng xuống khi cài số lùi.

Passenger side mirror - gương bên của hành khách sẽ nghiêng xuống khi cài số lùi.

Cách thiết lập số lượng gương sẽ nghiêng xuống khi cài số lùi:

1. Bật hệ thống đánh lửa.
2. Chọn **Both mirrors** hoặc **Passenger side mirror** trong phần mirror dip của cụm đồng hồ.

Màn hình trung tâm

Thiết lập

3. Nhấn bàn đạp phanh và chọn số lùi.
4. Điều chỉnh (các) gương về vị trí mong muốn, xem Gương bên ngoài, trang 1.37.
5. Đưa xe ra khỏi số lùi.

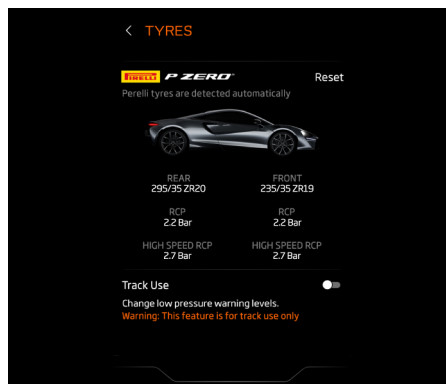
Lần sau khi chọn số lùi, xe sẽ tự động di chuyển (các) gương tới góc nghiêng đã đặt trước đó từ vị trí bình thường.

Hỗ trợ tốc độ

Khi chọn **Speed Limit Display** is **On** (Hiển thị giới hạn tốc độ), giới hạn tốc độ cho đường hiện tại sẽ hiển thị trên Màn hình tài xế nếu có.

Chạm **Speed Limit Display** (Hiển thị giới hạn tốc độ) để chuyển đổi bật **On** hoặc tắt **Off** chức năng.

Lốp xe



Điều này cho biết kích thước, Áp suất lạnh khuyến nghị (RCP) và RCP tốc độ cao cho lốp trước và lốp sau.

Xem Cỡ bánh và lốp xe, trang 7.08 và Áp suất lốp xe, trang 7.10 để biết thêm thông tin.

LƯU Ý: Lốp có gắn cảm biến sẽ tự động được phát hiện.

Khi lắp mới lốp xe có cảm biến, hãy chạm vào biểu tượng đặt lại để cập nhật áp suất và kích thước được hiển thị của lốp xe mới.

LƯU Ý: Khi sử dụng biểu tượng đặt lại lốp, mọi cảnh báo liên quan đến áp suất lốp sẽ bị xóa. Nếu cảnh báo vẫn tồn tại, hãy liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn.

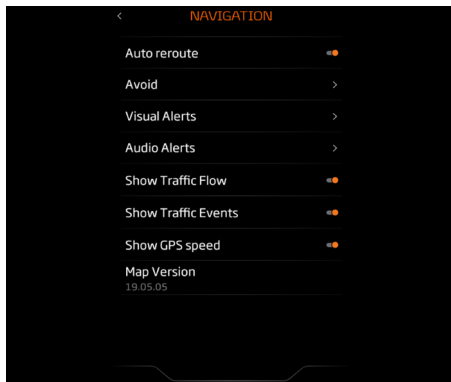
McLaren khuyến bạn chỉ nên sử dụng các lốp có lắp cảm biến, xem Cỡ bánh và lốp xe, trang 7.08. Nếu sử dụng lốp xe không có cảm biến, hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS) sẽ không hoạt động và đèn cảnh báo sẽ bật sáng, xem Đèn cảnh báo và thiết bị, trang 2.05.

Để biết áp suất lốp xe đường đua, xem Chế độ Track, trang 2.35.

Màn hình trung tâm

Thiết lập

Dẫn đường



Có các thiết lập Navigation sau đây:

- Auto reroute (Tự động định tuyến lại)
- Avoid (Tránh)
- Visual alerts (Cảnh báo bằng hình ảnh)
- Audio alerts (Cảnh báo bằng âm thanh)
- Show traffic low (Hiện lưu lượng giao thông thấp)
- Show traffic events (Hiện sự kiện giao thông)
- Show GPS speed (Hiện tốc độ GPS)

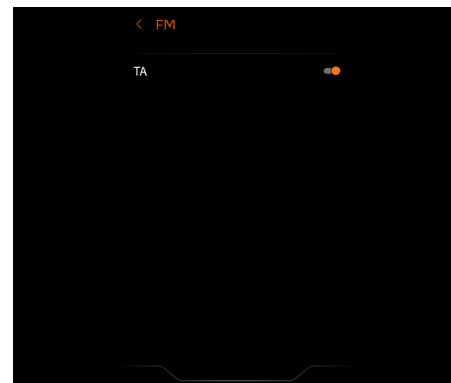
- Map version (Phiên bản bản đồ)

Phương tiện

Có các thiết lập phương tiện sau đây:

- FM, trang 4.14

FM

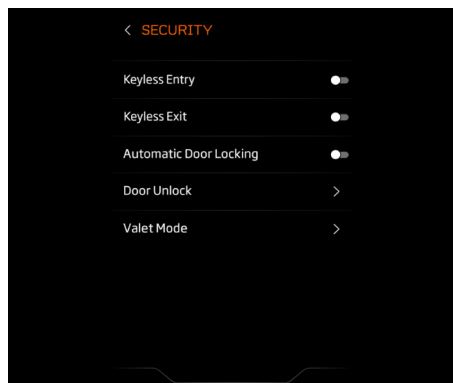


Cảnh báo giao thông (TA) ngắt radio và phát lại nội dung phương tiện để thông báo cho tài xế về tình trạng giao thông. Chạm **Traffic Alerts** (Cảnh báo giao thông) để chuyển đổi bật **On** hoặc tắt **Off** chức năng.

Màn hình trung tâm

Thiết lập

An ninh



Có các thiết lập an ninh sau đây:

- Mở cửa không cần chìa khóa, trang 4.15
- Rời xe không cần chìa khóa, trang 4.15
- Khóa cửa tự động, trang 4.15
- Mở khóa cửa, trang 4.16
- Chế độ Valet, trang 4.16

Mở cửa không cần chìa khóa

Mở cửa không cần chìa khóa cho phép người dùng mở khóa và tắt hệ thống báo động của xe bằng cách đến gần xe. Chìa khóa thông minh chỉ cần nằm trên người dùng hoặc trong vật đựng không phải kim loại chẳng hạn túi xách. Không cần lấy chìa khóa thông minh ra hoặc cầm. Xe sẽ mở khóa và hệ thống báo động sẽ bị tắt khi chìa khóa thông minh nằm cách cửa 1,2 m (3 ft 11 in) và tay nắm cửa được nhấn.

Nắp tiếp nhiên liệu và cổng sạc HV cũng sẽ được mở khóa khi phát hiện thấy chìa khóa thông minh trong vùng mở khóa và nắp được nhấn, hãy xem Tiếp nhiên liệu, trang 2.62 và Sạc pin điện áp cao (HV), trang 6.21.

Chạm **Keyless entry** (Mở cửa không cần chìa khóa) để bật **On** hoặc tắt **Off** tính năng này.

Rời xe không cần chìa khóa

Rời xe không cần chìa khóa cho phép người dùng khóa và cài báo động cho xe bằng cách đơn giản là đi xa khỏi xe. Chìa khóa thông minh chỉ cần nằm trên người dùng hoặc trong vật đựng không phải kim loại chẳng hạn túi xách. Không cần lấy chìa khóa thông minh ra hoặc cầm. Xe sẽ khóa và báo động sẽ được bật khi chìa khóa thông minh di chuyển cách xe hơn 5 m (16 ft 5 in). Xem Mở cửa không cần chìa khóa, trang 1.02.

Chạm **Keyless exit** (Rời xe không cần chìa khóa) để bật **On** hoặc tắt **Off** tính năng này.

Khóa cửa tự động

Khi bạn nhận xe, khóa cửa tự động sẽ được đặt thành **On**.

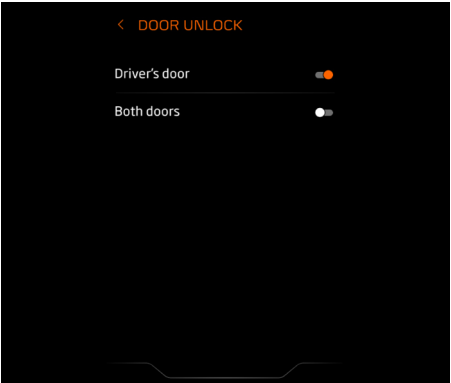
Cửa xe sẽ tự động khóa khi xe di chuyển.

Chọn **Off** để hủy kích hoạt tính năng này. Cửa vẫn mở khóa sau khi xe di chuyển, trừ khi được khóa bằng tay.

Màn hình trung tâm

Thiết lập

Mở khóa cửa

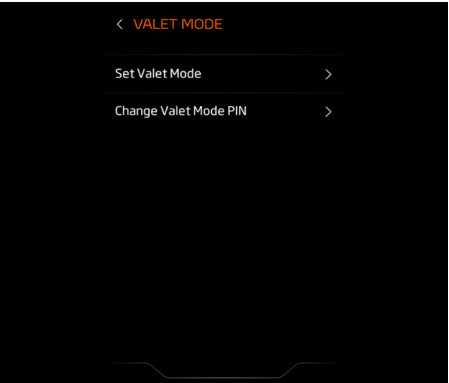


Khi **Driver's door** được chọn, chỉ cửa của người lái mới mở khóa khi xe được mở khóa bằng chìa khóa thông minh hoặc nút cửa.

Khi **Both doors**, cả hai cửa sẽ mở khóa khi xe được mở khóa bằng cách sử dụng chìa khóa thông minh hoặc nút cửa.

Tất cả các cửa đóng sẽ được khóa khi chọn **Driver's door** hoặc **Both doors**.

Chế độ Valet



Khi bật chế độ valet, tốc độ của xe được giới hạn ở 55 km/giờ (35 dặm/giờ), Bảng điều khiển động lực chủ động tắt, ngăn để hành lý vẫn khóa và thông báo xác nhận xuất hiện trên Màn hình tài xế.

Để bật valet mode, bạn phải nhập mã PIN sau khi chọn **Set Valet Mode** (Đặt chế độ valet).

Nhập mã PIN 4 chữ số bằng bàn phím trên màn hình, sau đó chạm **Enter** để xác nhận. Dấu hoa thị thay thế từng số khi bạn nhập.

Mã PIN do nhà máy thiết lập là **0000**. Hãy dùng mã PIN này lần đầu tiên để bật valet mode. Bạn nên đổi mã PIN này ngay khi có cơ hội.

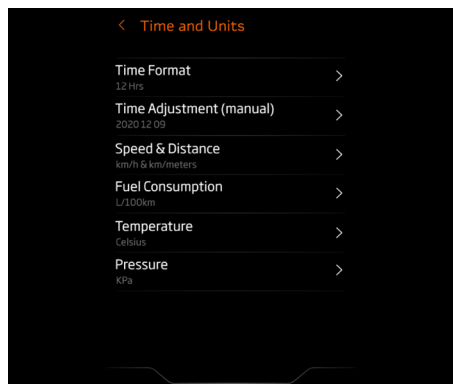
Chọn **Change PIN code**, sau đó nhập mã PIN cũ, tiếp theo là nhập mã PIN mới bằng bàn phím trên màn hình rồi chạm **Enter** để xác nhận.

Khi valet mode được đặt thành **On**, hãy nhập mã PIN để tắt valet mode.

Màn hình trung tâm

Thiết lập

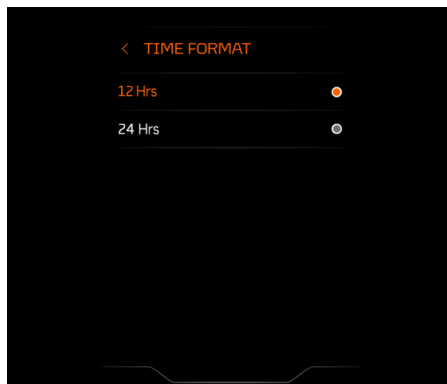
Thời gian và đơn vị



Có các thiết lập thời gian và đơn vị sau:

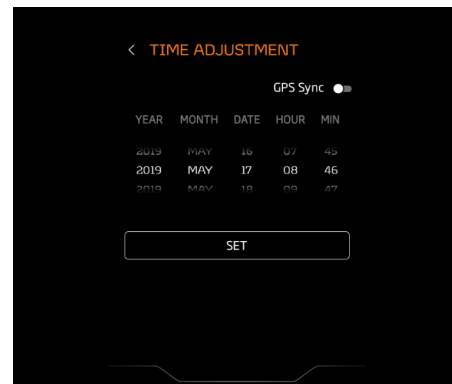
- Định dạng giờ, trang 4.17
- Điều chỉnh thời gian, trang 4.17
- Múi giờ, trang 4.17
- Tốc độ và khoảng cách, trang 4.18
- Tiêu thụ nhiên liệu, trang 4.18
- Nhiệt độ, trang 4.18
- Áp suất, trang 4.19

Định dạng giờ



Chọn **12 Hrs** cho định dạng 12 giờ hoặc **24 Hrs** cho định dạng 24 giờ.

Điều chỉnh thời gian



GPS syn tự động điều chỉnh thời gian bằng tín hiệu GPS. Chạm **GPS Sync** để chuyển đổi bật **On** và tắt **Off** chức năng.

GPS sync phải được đặt thành **Off** trước khi có thể điều chỉnh thời gian theo cách thủ công.

Sử dụng các nút điều khiển trên màn hình để điều chỉnh bằng tay ngày và giờ.

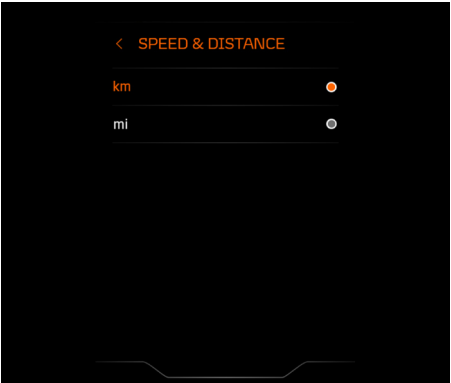
Múi giờ

Chọn múi giờ thích hợp cho vị trí của bạn.

Màn hình trung tâm

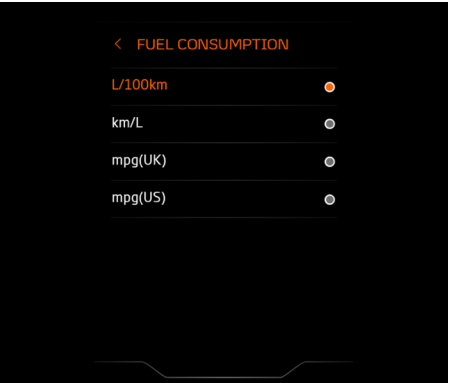
Thiết lập

Tốc độ và khoảng cách



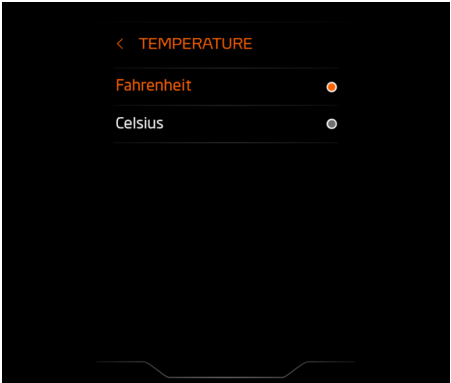
Chọn **km** hoặc **mi** (dặm).

Tiêu thụ nhiên liệu



Chọn **L/100km**, **km/L**, **mpg (UK)** hoặc **mpg (US)**.

Nhiệt độ

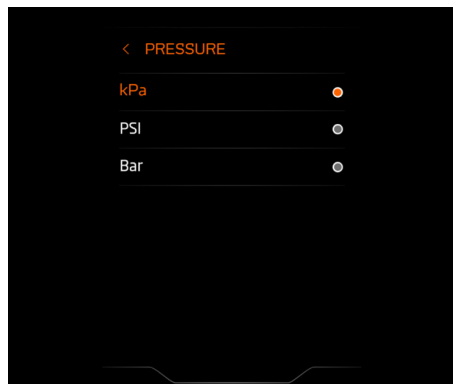


Chọn độ **F** hoặc độ **C**.

Màn hình trung tâm

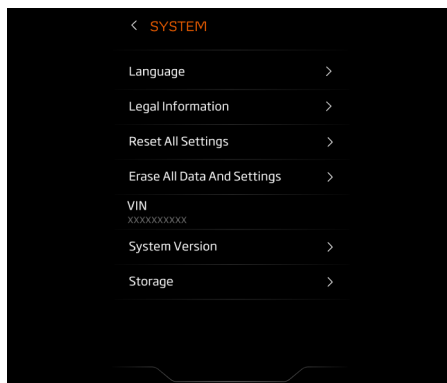
Thiết lập

Áp suất



Chọn **kPa**, **PSI** hoặc **Bar**.

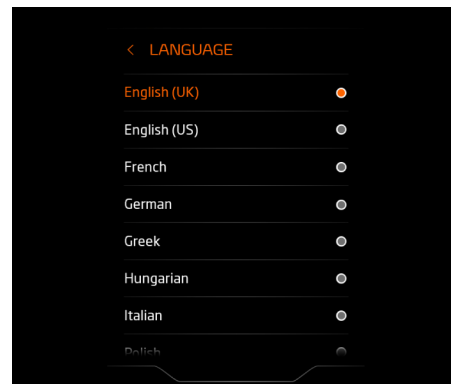
Hệ thống



Có các thiết lập hệ thống sau đây:

- Ngôn ngữ, trang 4.19
- Thông tin pháp lý, trang 4.19
- Đặt lại tất cả thiết lập, trang 4.20
- Xóa tất cả dữ liệu và thiết lập, trang 4.20
- VIN , trang 4.20
- Phiên bản hệ thống, trang 4.20
- Bộ nhớ, trang 4.20

Ngôn ngữ



Chọn ngôn ngữ ưa thích từ danh sách.

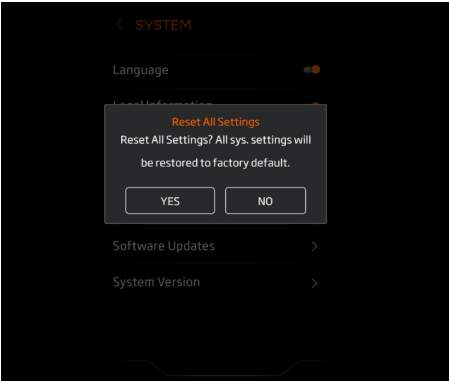
Thông tin pháp lý

Chọn tùy chọn này để xem thông tin pháp lý có sẵn liên quan đến xe của bạn và Hệ thống giải trí trong xe của McLaren (MIS).

Màn hình trung tâm

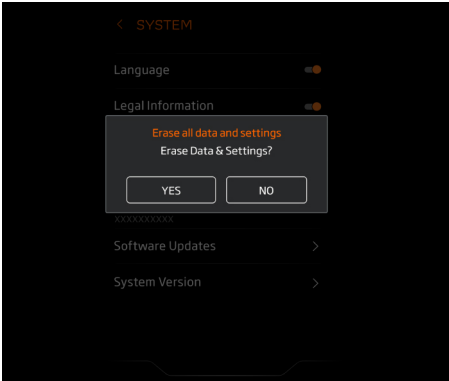
Thiết lập

Đặt lại tất cả thiết lập



Chọn **Yes** (Có) để đặt lại tất cả thiết lập xe và MIS về thiết lập mặc định tại nhà máy.

Xóa tất cả dữ liệu và thiết lập



Chọn **Yes** (Có) để xóa tất cả dữ liệu người dùng và đặt lại tất cả thiết lập xe và MIS về thiết lập mặc định tại nhà máy.

VIN

Hiển thị số khung (VIN). Xem Số khung (VIN), trang 7.03.

Phiên bản hệ thống

Hiển thị phiên bản phần mềm được cài đặt trên MIS.

Bộ nhớ

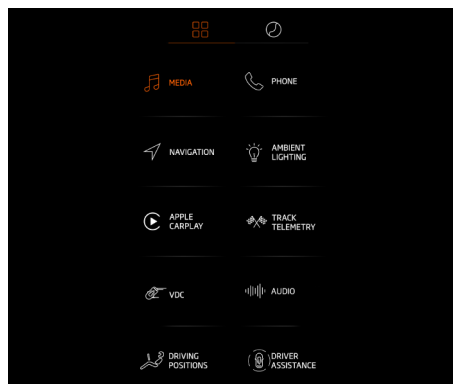
Chọn **Erase storage** (Xóa bộ nhớ) để xóa tất cả dữ liệu người dùng khỏi MIS.

Chọn **Storage available** (Bộ nhớ còn trống) để xem dung lượng còn trống cho bộ nhớ trên MIS và dung lượng mà dữ liệu người dùng đang sử dụng, chẳng hạn như dữ liệu đa phương tiện và McLaren Track Telemetry (MTT).

Màn hình trung tâm

Phương tiện

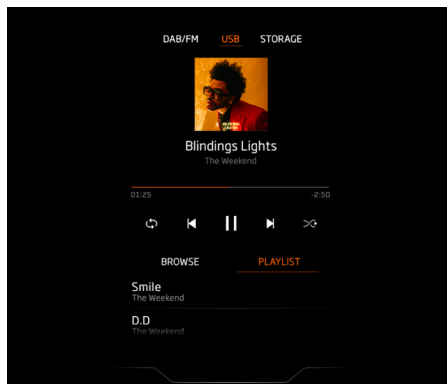
Tổng quan



Bạn có thể truy cập các chức năng của trình đa phương tiện bằng cách chạm vào biểu tượng Media (Phương tiện) trên màn hình Apps Home (Màn hình chính ứng dụng) của Hệ thống giải trí trong xe của McLaren (MIS) hoặc màn hình Widgets Home (Màn hình chính tiện ích).

Chọn Media (Phương tiện) để truy cập các nguồn âm thanh có sẵn.

Nguồn âm thanh



Nếu thiết bị nhạc được kết nối với cổng USB và Bluetooth®, tất cả các nguồn sẽ xuất hiện trên màn hình, với các biểu tượng tương ứng ở phía trên cùng màn hình.

Các thiết bị phương tiện được hỗ trợ

Để biết danh sách thiết bị phương tiện tương thích hiện tại, vui lòng liên hệ với Nhà bán lẻ McLaren của bạn.

Các tập tin phương tiện được hỗ trợ

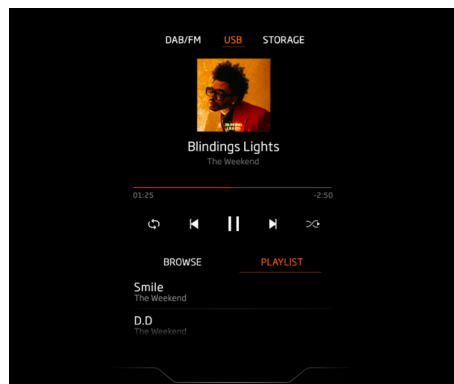
Hệ thống phương tiện có thể phát các tập tin của các tổ hợp định dạng/mã hóa sau đây.

Âm thanh:

- MP3
- AAC
- WMA
- OGG Vorbis
- AC3
- AMR
- FLAC
- WAV
- AIFF

Màn hình trung tâm Phương tiện

Điều khiển phương tiện



Có thể kiểm soát nhạc phát từ bộ nhớ trong hoặc thiết bị kết nối bằng cách sử dụng màn hình cảm ứng của Hệ thống giải trí trong xe của McLaren (MIS).

Sau khi nhạc bắt đầu phát, tên nghệ sĩ, tên album và tiêu đề bài hát sẽ xuất hiện trên màn hình. Nếu có bất kỳ tác phẩm nào liên kết với bài hát, nó cũng sẽ được hiển thị, nếu không có tác phẩm nào khả dụng, biểu tượng nốt nhạc sẽ hiển thị.

Một lần chạm duy nhất vào  sẽ đi đến bài hát tiếp theo. Một lần chạm các biểu tượng  sẽ đi đến đầu bài hát hiện tại, lần chạm thứ hai sẽ đi đến bài hát trước đó.

Để tạm dừng bài hát, hãy chạm biểu tượng .

Để tiếp tục phát, hãy chạm biểu tượng . Bạn cũng có thể tạm dừng hoặc phát bài hát bằng cách chạm vào màn hình.

Để phát ngẫu nhiên qua lựa chọn hiện tại, hãy nhấn biểu tượng . Biểu tượng sẽ chuyển màu vàng khi phát ngẫu nhiên hoạt động.

Nhấn biểu tượng  để đi qua các tùy chọn lặp lại có sẵn:

- Tắt lặp lại.
- Lặp lại một lần - lựa chọn này sẽ lặp lại bản nhạc đang phát.
- Lặp lại tất cả - lựa chọn này sẽ lặp lại tất cả bản nhạc trong danh sách phát hiện tại.

Biểu tượng sẽ thay đổi để cho biết tùy chọn lặp lại này đang hoạt động.

 **LƯU Ý:** Chức năng này không khả dụng cho các thiết bị Bluetooth®.

Kết nối thiết bị ngoài



Hai ổ cắm USB phương tiện nằm bên trong ngăn để đồ bảng điều khiển trung tâm.

Mở bảng điều khiển trung tâm và kết nối thiết bị USB theo yêu cầu.

1. Ổ cắm USB-C.
2. Ổ cắm USB-A.

Ổ cắm USB phương tiện có thể được sử dụng để kết nối ổ USB, iPod và các máy phát MP3 tương thích khác.

Màn hình trung tâm Phương tiện

LƯU Ý: Ổ cắm USB-C (1) nên được sử dụng cho Apple CarPlay®.

Các ổ cắm này cũng có thể được sử dụng để sạc điện thoại di động hoặc thiết bị phương tiện tương thích.

Đảm bảo đóng bằng điều khiển trung tâm trước khi lái xe.

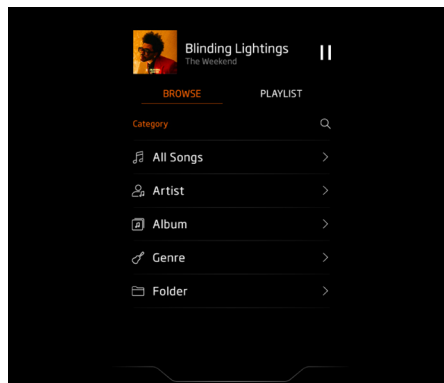
Xem Ghép đôi thiết bị, trang 4.29 để biết chi tiết về kết nối thiết bị Bluetooth®.

USB và iPod

Kết nối thiết bị USB, xem Kết nối thiết bị ngoài, trang 4.22.

Từ màn hình Media, chọn USB.

LƯU Ý: Bất kỳ pin bên trong nào được lắp vào thiết bị của bạn sẽ được sạc qua cổng USB.



- All songs (Tất cả bài hát)
- Artist (Nghệ sĩ)
- Album
- Genre (Thể loại)

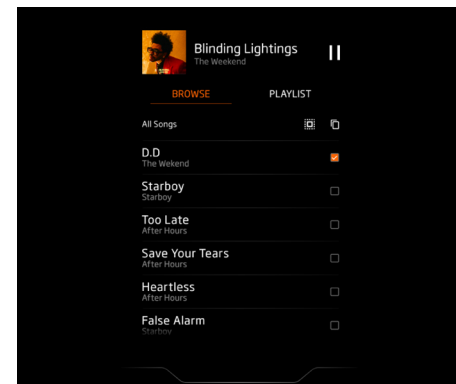
- Folder (Thư mục)

Duyệt đến thư mục hoặc danh sách phát bạn muốn nghe, chọn bài hát để bắt đầu phát.

Chạm  và sử dụng bàn phím trên màn hình để tìm kiếm các tập tin âm thanh.

Sao chép vào bộ nhớ

Sử dụng chức năng sao chép để sao chép các tập tin nhạc từ thiết bị USB sang bộ lưu trữ.



1. Nhấn giữ bản nhạc hoặc tập tin bạn muốn sao chép.

Màn hình trung tâm

Phương tiện

- 2. Chọn các bản nhạc hoặc thư mục khác bạn muốn sao chép hoặc chạm  để chọn tất cả các mục trong danh sách hiện tại.
- 3. Chạm  để sao chép tập tin đã chọn.
- 4. Chọn thư mục đích hoặc chạm  để tạo thư mục mới.
- 5. Chạm **PASTE** để dán các mục.

Bộ nhớ

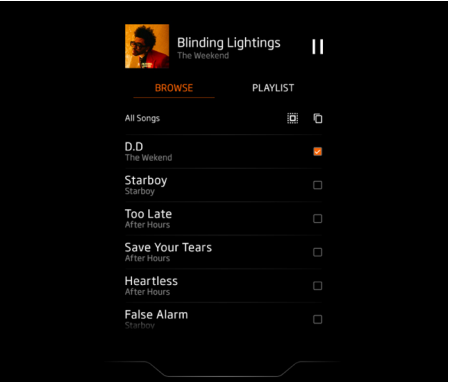
Từ màn hình Media, chọn Storage.

Duyệt đến thư mục hoặc danh sách phát bạn muốn nghe, chọn bài hát để bắt đầu phát.

Nhập tập tin

Có thể nhập tập tin từ thiết bị USB được kết nối. Xem Sao chép vào bộ nhớ, trang 4.23.

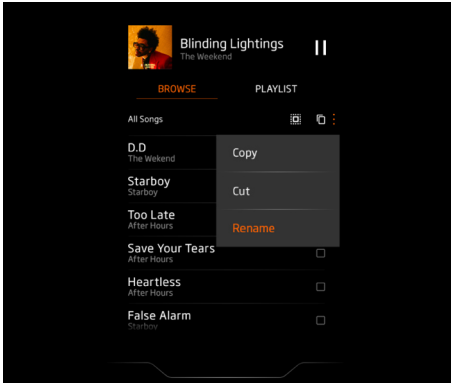
Xóa bộ nhớ



- 1. Nhấn giữ bản nhạc hoặc tập tin bạn muốn xóa.

- 2. Chọn các bản nhạc hoặc thư mục khác bạn muốn xóa hoặc chạm  để chọn tất cả các mục trong danh sách hiện tại.
- 3. Chạm  để xóa các tập tin đã chọn.
- 4. Xác nhận bạn chắc chắn muốn xóa các mục đã chọn.

Đổi tên



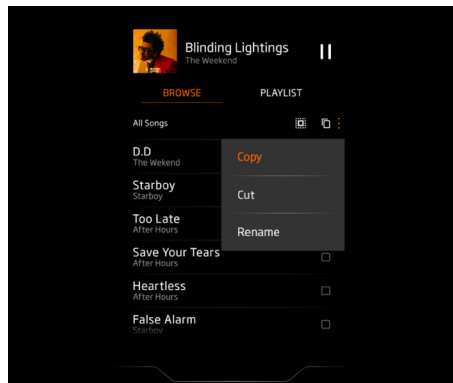
- 1. Nhấn giữ bản nhạc hoặc tập tin bạn muốn đổi tên.
- 2. Chạm  để mở menu.
- 3. Chọn **Rename** và nhập tên mới.

Màn hình trung tâm

Phương tiện

4. Chạm **OK** để xác nhận tên mới.

Di chuyển hoặc Sao chép



1. Nhấn giữ bản nhạc hoặc tập tin bạn muốn di chuyển hoặc sao chép sang thư mục khác.
2. Chọn các bản nhạc hoặc thư mục khác bạn muốn di chuyển hoặc sao chép hoặc chạm  để chọn tất cả các mục trong danh sách hiện tại.
3. Chạm  để mở menu.

4. Chọn thư mục đích hoặc chạm  để tạo thư mục mới.
5. Chạm **Paste** để di chuyển hoặc sao chép các mục vào thư mục đã chọn.

Âm thanh Bluetooth

Kết nối thiết bị Bluetooth®, xem Ghép đôi thiết bị, trang 4.29.

Từ màn hình Media, chọn nguồn âm thanh Bluetooth.

Nhạc có thể bắt đầu phát tự động, tùy thuộc vào thiết bị Bluetooth® được kết nối.

Nếu nhạc không tự khởi động phát, hãy chọn phát trên chính thiết bị.

Biểu tượng Bluetooth®  sẽ xuất hiện ở đầu màn hình trong khi nhạc đang phát.

Có thể điều chỉnh âm lượng bằng Hệ thống giải trí trong xe của McLaren (MIS), xem Điều khiển hệ thống, trang 4.04.

Âm lượng âm thanh phụ thuộc vào âm lượng đầu ra của thiết bị được gắn vào và âm lượng của MIS.

Màn hình trung tâm

Phương tiện

Radio

Chọn một trong các chức năng radio trong màn hình phương tiện Hệ thống giải trí trong xe của McLaren (MIS), radio sẽ khởi chạy và dò đến kênh đã chọn trước đó.

- DAB/FM, trang 4.26

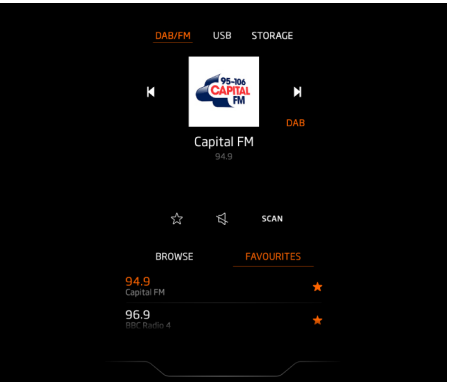
Bảng tần hiện được chọn sẽ hiển thị ở trên cùng màn hình.

DAB/FM

Radio có thể nhận tín hiệu DAB kỹ thuật số và tín hiệu FM analog cho các kênh radio khả dụng.

Nếu chất lượng tín hiệu DAB giảm sút hoặc bị mất cho đài được chọn thì hệ thống sẽ cố gắng phát đài FM được liên kết đến khi tín hiệu DAB được khôi phục.

Điều khiển radio



Chạm biểu tượng  để tắt tiếng radio.

Chạm **SCAN** để quét tìm kênh radio khả dụng.

Bạn có thể chọn một kênh bằng cách điều chỉnh thủ công hoặc chọn kênh ưa thích. Tần số sẽ hiển thị trên màn hình cùng với tên kênh nếu có.

i LƯU Ý: Nếu tần số kênh thay đổi, các giá trị đặt trước yêu thích sẽ phải được đặt lại.

Để tự động dò đến kênh sẵn có trước đó hoặc tiếp theo, hãy chạm vào biểu  hoặc .

Chạm vào biểu tượng  để lưu một kênh làm kênh yêu thích.

Màn hình trung tâm

Phương tiện

Hệ thống dữ liệu vô tuyến (RDS)

RDS là hệ thống cho phép gửi dữ liệu kỹ thuật số đến bộ thu vô tuyến cùng lúc với tín hiệu FM.

Cảnh báo giao thông (TA)

Giao thông cảnh báo ngắt radio và phát lại nội dung phương tiện để thông báo cho tài xế về tình trạng giao thông.

Có thể **Bật** hoặc **Tắt** TA trong menu Settings, xem FM, trang 4.14.

Apple CarPlay

Nếu bạn có Apple iPhone® tương thích, bạn có thể sử dụng Apple CarPlay® thông qua Hệ thống giải trí trong xe của McLaren (MIS). Kết nối thiết bị Apple tương thích với ổ cắm USB-C nằm trong ngăn để đồ bằng điều khiển trung tâm, xem Kết nối thiết bị ngoài, trang 4.22.

Khi một thiết bị tương thích được kết nối, hãy nhấn vào nút ở cuối cần điều khiển bên trái để kích hoạt trợ lý giọng nói của thiết bị đó, xem Nhận dạng giọng nói, trang 4.42.

Để biết hướng dẫn cách sử dụng Apple CarPlay®, hãy xem:

<https://support.apple.com/en-gb/HT205634>

Để biết thêm thông tin về Apple CarPlay®, hãy xem:

<https://www.apple.com/uk/ios/carplay/>

Màn hình trung tâm

Điện thoại

Tổng quan



Hệ thống giải trí trong xe của McLaren (MIS) cung cấp phương tiện để thực hiện và nhận cuộc gọi một cách an toàn và rảnh tay bằng cách kết nối với điện thoại di động của bạn bằng Bluetooth®.

Kết nối này cho phép bạn truy cập danh bạ và lịch sử cuộc gọi được lưu trên điện thoại của bạn.

MIS có thể xử lý cuộc gọi hội nghị, nếu điện thoại được kết nối hỗ trợ tính năng này, nhưng không thể khởi tạo cuộc gọi hội nghị.



CẢNH BÁO: Không để điện thoại làm bạn phân tâm khi đang lái xe. Bạn có thể gây sự cố.

Các biện pháp an toàn



CẢNH BÁO: Không cố gắng sử dụng điện thoại khi xe đang di chuyển. Bạn có thể xao nhãng và gây sự cố.



CẢNH BÁO: Luôn bảo quản điện thoại của bạn cố định chắc chắn. Các vật không được cố định có thể trở thành tên lửa nguy hiểm trong trường hợp có tai nạn.



CẢNH BÁO: Luôn tắt điện thoại ở những khu vực có nguy cơ nổ cao. Những khu vực này bao gồm trạm xăng, khu vực cất giữ nhiên liệu hoặc nhà máy hóa chất, cũng như những nơi mà không khí có chứa hơi nhiên liệu, hóa chất hoặc bụi kim loại. Hoạt động của máy trợ tim hoặc máy trợ thính có thể bị suy yếu khi sử dụng điện thoại. Hãy kiểm tra với bác sĩ hoặc nhà sản xuất thiết bị của bạn để xác định nếu có ai đang sử dụng thiết bị như vậy thì họ được bảo vệ đầy đủ trước năng lượng tần số cao.

Để tránh nhiễu tiềm ẩn, McLaren khuyên bạn nên duy trì khoảng cách tối thiểu 15 cm (6 in) giữa ăng-ten điện thoại không dây và máy trợ tim.

Bluetooth®

Bluetooth® là công nghệ tần số vô tuyến (RF) tầm ngắn cho phép các thiết bị điện tử giao tiếp không dây với nhau.

Có thể sử dụng điện thoại Bluetooth® tương thích với MIS.

Hệ thống MIS hỗ trợ Cấu hình rảnh tay Bluetooth® 1.6 (HFP 1.6). Nếu điện thoại di động kết nối với hệ thống cũng hỗ trợ cấu hình này, các tính năng như đồng hồ pin và cường độ tín hiệu có thể hiển thị trên màn hình.

Điện thoại di động của bạn phải được ghép đôi và kết nối với MIS trước khi nó có thể hoạt động, xem Ghép đôi thiết bị, trang 4.29 và Kết nối điện thoại, trang 4.30.

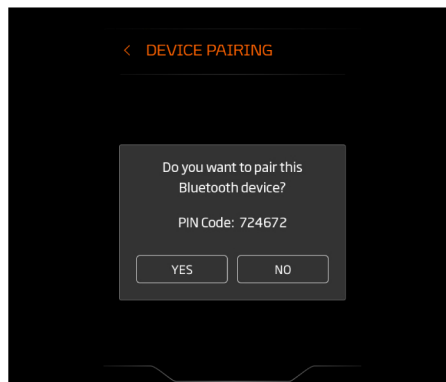
Màn hình trung tâm Điện thoại

Ghép đôi thiết bị

1. Theo mặc định, Bluetooth® sẽ được bật và Hệ thống giải trí trong xe của McLaren (MIS) sẽ ở chế độ có thể phát hiện được. Nếu Bluetooth® không được bật, hãy bật theo cách thủ công, xem Bluetooth, trang 4.09.
2. Sử dụng điện thoại di động của bạn, chọn chức năng tìm kiếm thiết bị Bluetooth®.

i LƯU Ý: Trên một số điện thoại, chức năng này được gọi là thiết bị mới ghép đôi. Tham khảo hướng dẫn vận hành điện thoại của bạn để biết mô tả chính xác.

3. Chọn "MIS" từ danh sách các thiết bị sẵn có.
4. MIS sẽ hiển thị một mã khóa.



5. Chọn **Yes** (Có) để xác nhận rằng mã khóa hiển thị trên MIS giống với mã khóa hiển thị trên điện thoại của bạn.
6. Chọn **Pair** trên điện thoại của bạn.
7. Trong khi ghép đôi một số thiết bị hỗ trợ chia sẻ kết nối internet qua Bluetooth®, bạn có thể phải chọn Tên điểm truy cập (APN) mà thiết bị của bạn sẽ sử dụng để truy cập internet.

Chọn tùy chọn phù hợp với thiết bị và hợp đồng của bạn.

Bạn có thể tắt chia sẻ internet qua Bluetooth® bằng cách sử dụng thiết lập trên điện thoại.

8. Sau khi điện thoại đã được ghép đôi và kết nối với MIS, điện thoại đó sẽ tự động kết nối bất cứ khi nào nằm trong phạm vi.
9. Nếu điện thoại không tự động kết nối, bạn cần kết nối thủ công với MIS bằng cách sử dụng các nút điều khiển của điện thoại di động.

Ghép đôi các thiết bị bổ sung

Quy trình kết nối các thiết bị bổ sung cũng giống như khi ghép đôi điện thoại đầu tiên, hãy xem Ghép đôi thiết bị, trang 4.29.

Có thể ghép đôi tối đa 15 thiết bị với MIS nhưng chỉ có thể kết nối 2 thiết bị một lần.

i LƯU Ý: Nếu đã đạt số lượng thiết bị tối đa được kết nối với MIS, một thiết bị bổ sung có thể được ghép đôi, nhưng sẽ không được kết nối. Các thiết bị ban đầu sẽ vẫn được kết nối với MIS.

Màn hình trung tâm Điện thoại

Kết nối điện thoại

Nếu bạn đã ghép đôi điện thoại, MIS sẽ tự động kết nối lại khi điện thoại nằm trong phạm vi trừ khi các thiết bị khác được kết nối.

- LƯU Ý:** Một số điện thoại phải được kết nối thủ công. Một số điện thoại yêu cầu phải cấp quyền kết nối mỗi lần. Đặt MIS là được ủy quyền trong danh sách thiết bị đã xác định của điện thoại để ngăn việc này.

Điện thoại của bạn sẽ bị ngắt kết nối khi tắt MIS hoặc xe. Tự động kết nối lại có thể mất vài giây khi bật lại xe hoặc MIS.

Thực hiện cuộc gọi

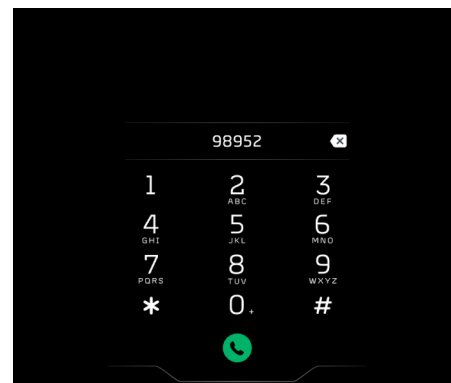


Có một số cách để thực hiện cuộc gọi được giải thích trong các trang sau đây.

Để chuyển sang ứng dụng điện thoại, chạm vào biểu tượng Phone (Điện thoại) trên Apps Home (Màn hình chính ứng dụng) của Hệ thống giải trí trong xe của McLaren (MIS) hoặc màn hình Widgets Home (Màn hình chính tiện ích).

- LƯU Ý:** Bạn không thể thực hiện cuộc gọi khi McLaren Track Telemetry (MTT) đang chạy. Để thực hiện cuộc gọi, hãy kết thúc mọi phiên MTT đang diễn ra. Mọi cuộc gọi đến được chấp nhận sẽ dừng ghi phiên MTT và chuyển hướng đến màn hình điện thoại.

Sử dụng bàn phím



- Từ màn hình Phone, chạm vào biểu tượng .
- Bạn có thể nhập số điện thoại bằng bàn phím trên màn hình.

Màn hình trung tâm Điện thoại

Nếu bạn nhập sai số hoặc chữ số, hãy chạm vào biểu tượng  để xóa chữ số cuối cùng.

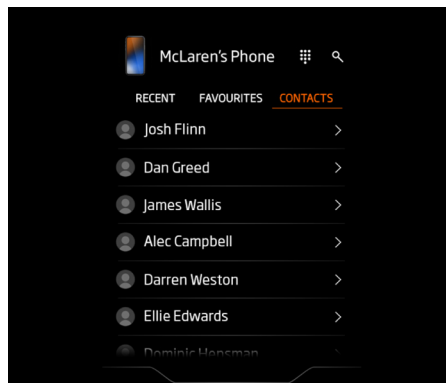
- Chạm vào biểu tượng  khi số đầy đủ hiển thị trên màn hình để bắt đầu cuộc gọi.

LƯU Ý: Vòng tròn quanh biểu tượng liên hệ có màu vàng khi đang quay số và đổi thành màu xanh lá khi cuộc gọi được kết nối.

- Có thể hủy cuộc gọi khi hệ thống đang quay số bằng cách chạm **End Call** hoặc nút Phone.

LƯU Ý: Bất kỳ phương tiện hoặc radio nào đang phát sẽ bị tắt tiếng khi đang thực hiện cuộc gọi.

Sử dụng danh bạ



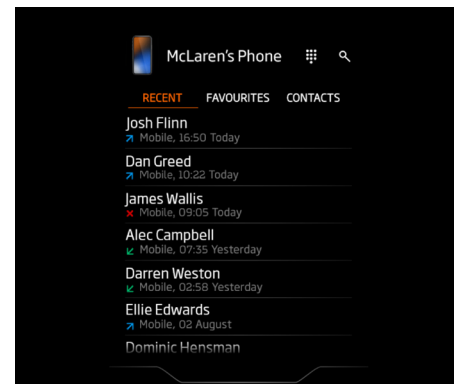
- Từ màn hình Phone, chạm vào tab **CONTACTS**.
- Sau khi danh bạ của bạn hiển thị, bạn có thể tìm thấy một người cụ thể bằng cách cuộn qua danh sách.
- Chọn một liên hệ để xem tất cả các số điện thoại sẵn có cho liên hệ đó. Chạm vào số điện thoại yêu cầu để bắt đầu cuộc gọi.

LƯU Ý: Vòng tròn quanh biểu tượng liên hệ có màu vàng khi đang quay số và đổi thành màu xanh lá khi cuộc gọi được kết nối.

- Có thể hủy cuộc gọi khi hệ thống đang quay số bằng cách chạm **End Call** hoặc nút Phone.

LƯU Ý: Bất kỳ phương tiện hoặc radio nào đang phát sẽ bị tắt tiếng khi đang thực hiện cuộc gọi.

Sử dụng nhật ký cuộc gọi



- Từ màn hình Phone, chạm vào tab **RECENT**.

Màn hình trung tâm Điện thoại

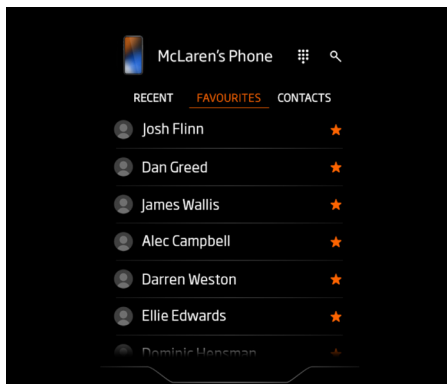
2. Một danh sách các cuộc gọi đã quay số, cuộc gọi nhớ và cuộc gọi đã nhận sẽ hiển thị theo thứ tự thời gian với các cuộc gọi gần đây nhất nằm trên cùng.
3. Chạm vào liên hệ cần thiết để bắt đầu cuộc gọi.

i **LƯU Ý:** Vòng tròn quanh biểu tượng liên hệ có màu vàng khi đang quay số và đổi thành màu xanh lá khi cuộc gọi được kết nối.

4. Có thể hủy cuộc gọi khi hệ thống đang quay số bằng cách chạm **End Call** hoặc nút Phone.

i **LƯU Ý:** Bất kỳ phương tiện hoặc radio nào đang phát sẽ bị tắt tiếng khi đang thực hiện cuộc gọi.

Yêu thích



1. Từ màn hình Phone, chạm vào tab Favourites.
2. Danh sách liên hệ yêu thích sẽ được hiển thị.
3. Chạm vào liên hệ cần thiết để bắt đầu cuộc gọi.

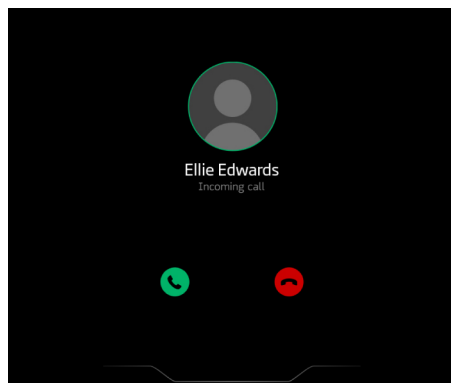
i **LƯU Ý:** Vòng tròn quanh biểu tượng liên hệ có màu vàng khi đang quay số và đổi thành màu xanh lá khi cuộc gọi được kết nối.

4. Có thể hủy cuộc gọi khi hệ thống đang quay số bằng cách chạm **End Call** hoặc nút Phone.

i **LƯU Ý:** Bất kỳ phương tiện hoặc radio nào đang phát sẽ bị tắt tiếng khi đang thực hiện cuộc gọi.

Màn hình trung tâm Điện thoại

Nhận cuộc gọi



Khi bạn nhận được cuộc gọi đến, Hệ thống giải trí trong xe của McLaren (MIS) sẽ hiển thị bất kỳ chi tiết người gọi nào được lưu trên điện thoại của bạn và được đồng bộ hóa với MIS.

Để nhận cuộc gọi, hãy chạm vào biểu tượng  màu xanh lá.

Để từ chối cuộc gọi, hãy chạm vào biểu tượng  màu đỏ.

Tùy chọn trong cuộc gọi

 Chạm vào biểu tượng bàn phím để khởi chạy bàn phím trên màn hình, chạm lại để ẩn bàn phím.

 Chạm vào biểu tượng tắt tiếng để tắt micrô, chạm lại để bật micrô.

 Chạm vào biểu tượng tạm dừng để giữ máy cuộc gọi.

 Chạm vào biểu tượng dấu cộng để thêm người gọi khác. Chọn một liên hệ từ danh bạ và bắt đầu cuộc gọi hội nghị.

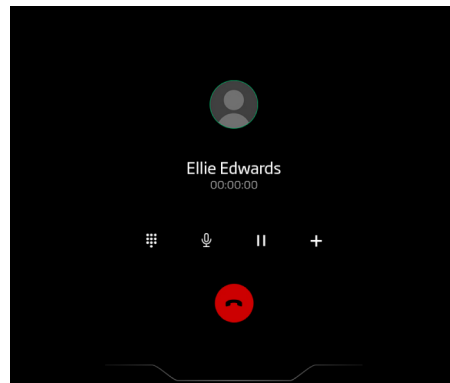
 Chạm vào biểu tượng hợp nhất để hợp nhất hai cuộc gọi vào cuộc gọi hội nghị. Biểu tượng hợp nhất thay thế biểu tượng dấu cộng khi có tùy chọn.

 Chạm vào biểu tượng chuyển sang điện thoại để chuyển cuộc gọi tới điện thoại của bạn, chạm chuyển sang loa để chuyển trở lại.

Nhấn nút màn hình chính để xem màn hình chính trong cuộc gọi điện thoại. Bạn có thể truy cập các tính năng khác của Hệ thống giải trí trong xe của McLaren (MIS) trong cuộc gọi. Cuộc gọi hiện tại sẽ thu nhỏ ở trên cùng màn hình.

Kết thúc cuộc gọi

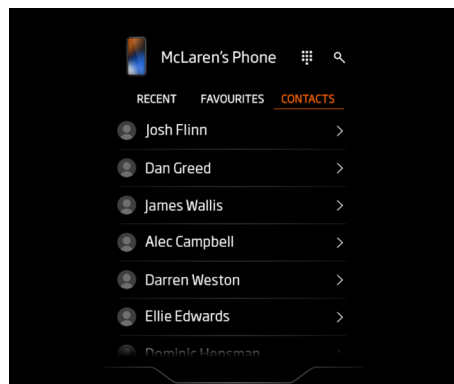
Chạm **End Call** để kết thúc cuộc gọi điện thoại. Màn hình sẽ trở về menu điện thoại.



 Để kết thúc cuộc gọi trong khi xem màn hình hệ thống khác, hãy chạm vào biểu tượng kết thúc cuộc gọi màu đỏ bên cạnh màn hình cuộc gọi đang diễn ra ở trên cùng của màn hình.

Màn hình trung tâm Điện thoại

Danh bạ



1. Từ màn hình Phone, chạm vào tab danh bạ.

i LƯU Ý: Tùy thuộc vào kiểu điện thoại, ảnh của các liên hệ được lưu trên điện thoại của bạn sẽ hiển thị trên màn hình cùng với tên liên hệ.

2. Nếu danh bạ của bạn dài hơn chiều dài của một màn hình, hãy cuộn lên và xuống danh sách bằng cách vuốt ngón tay lên hoặc xuống trên màn hình.

3. Hoặc, bạn có thể tìm một liên hệ bằng bàn phím trên màn hình, xem Tìm kiếm, trang 4.34.
4. Chọn một liên hệ để xem tất cả thông tin sẵn có cho liên hệ đó.

i LƯU Ý: Tùy thuộc vào kiểu điện thoại, nếu ảnh của các liên hệ được lưu trên điện thoại của bạn, ảnh sẽ hiển thị trên màn hình trong một cuộc gọi nếu các liên hệ đã được đồng bộ với MIS.

5. Chạm vào số điện thoại yêu cầu để bắt đầu cuộc gọi.

i LƯU Ý: Vòng tròn quanh biểu tượng liên hệ có màu vàng khi đang quay số và đổi thành màu xanh lá khi cuộc gọi được kết nối.

6. Có thể hủy cuộc gọi khi hệ thống đang quay số bằng cách chạm **End Call** hoặc nút Phone.

i LƯU Ý: Bất kỳ phương tiện hoặc radio nào đang phát sẽ bị tắt tiếng khi đang thực hiện cuộc gọi.

i LƯU Ý: Để đánh dấu một liên hệ là yêu thích, hãy chạm ☆. Chạm ☆ lần nữa để xóa liên hệ khỏi mục yêu thích của bạn.

Tìm kiếm

1. Nhấn biểu tượng 🔍 từ tab danh bạ.
2. Sử dụng bàn phím trên màn hình, hãy nhập ít nhất một ký tự để lọc các liên hệ được hiển thị.

Nếu bạn nhập sai số hoặc chữ số, hãy chạm vào biểu tượng ✕ để xóa chữ số cuối cùng.

3. Chọn một liên hệ để xem tất cả các số điện thoại sẵn có cho liên hệ đó. Chạm vào số điện thoại yêu cầu để bắt đầu cuộc gọi.

i LƯU Ý: Vòng tròn quanh biểu tượng liên hệ có màu vàng khi đang quay số và đổi thành màu xanh lá khi cuộc gọi được kết nối.

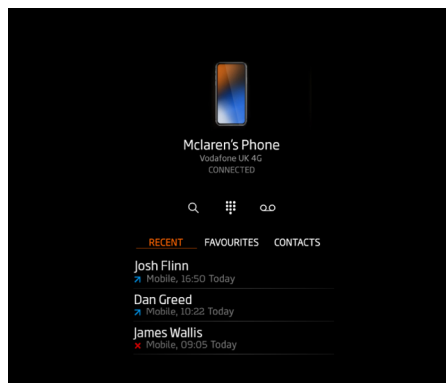
i LƯU Ý: Tùy thuộc vào kiểu điện thoại, nếu ảnh của các liên hệ được lưu trên điện thoại của bạn, ảnh sẽ hiển thị trên màn hình trong một cuộc gọi nếu các liên hệ đã được đồng bộ với MIS.

Màn hình trung tâm Điện thoại

4. Có thể hủy cuộc gọi khi hệ thống đang quay số bằng cách chạm **End Call** hoặc nút Phone.

i **LƯU Ý:** Bất kỳ phương tiện hoặc radio nào đang phát sẽ bị tắt tiếng khi đang thực hiện cuộc gọi.

Thư thoại



Để thiết lập một phím tắt thư thoại, chạm vào biểu tượng  rồi làm theo hướng dẫn trên màn hình.

Để thay đổi phím tắt thư thoại đã lưu, chạm và giữ biểu tượng  rồi làm theo hướng dẫn trên màn hình.

Chạm vào biểu tượng  để kết nối với thư thoại của bạn.

Màn hình trung tâm

Dẫn đường

Tổng quan

 Hệ thống dẫn đường sử dụng tín hiệu từ các vệ tinh của Hệ thống định vị toàn cầu (GPS) cùng với thông tin từ cảm biến xe và dữ liệu bản đồ được lưu trên Hệ thống giải trí trong xe của McLaren (MIS) để xác định vị trí chính xác của xe.

Sử dụng dữ liệu này, hệ thống có thể tạo ra lộ trình tối ưu tới điểm đến của bạn, có tính đến mọi ưu tiên hành trình mà bạn đã đặt.

Việc tạo ra một lộ trình cụ thể được thực hiện bằng cách sử dụng các menu trên màn hình và các điều khiển của MIS để lựa chọn. Điều này sẽ làm cho lộ trình của bạn được tô sáng trên bản đồ.

Sau khi bạn bắt đầu một hành trình, thông tin rõ sẽ hiển thị trên Màn hình cảm ứng giải trí trong xe trung tâm, được bổ sung bằng hướng dẫn bằng giọng nói nếu cần, tại các điểm thích hợp trong suốt hành trình.

Khi có sự chuyển hướng đáng kể từ lộ trình đã lên kế hoạch, hệ thống sẽ tự động tính lại một lộ trình thay thế cho điểm đến.

An toàn

 **CẢNH BÁO: Vì sự an toàn của bạn, hãy đảm bảo rằng bạn không bị phân tâm khỏi việc lái xe khi sử dụng hệ thống dẫn đường.**
Đọc và tuân thủ thông báo an toàn xuất hiện lần đầu tiên bạn vào hệ thống dẫn đường khi bật hệ thống đánh lửa.

Phải tuân thủ luật giao thông quốc gia và tín hiệu giao thông.

Luôn nhớ rằng mục đích của hệ thống dẫn đường là giúp xác định lộ trình tối ưu chứ không phải là thiết bị hỗ trợ khi tầm nhìn giảm.

Tín hiệu GPS có thể bị gián đoạn khi đi qua đường hầm hoặc các tình huống khác mà tín hiệu GPS có thể bị chặn. Chức năng dẫn đường sẽ tiếp tục trên lộ trình cho đến khi tín hiệu GPS khôi phục.

Cũng có thể xảy ra lỗi vị trí xe trong các điều kiện được mô tả và nếu có bất kỳ lỗi nào sau đây xảy ra:

- lái xe bên trong một tòa nhà, ví dụ: bãi đỗ xe nhiều tầng
- đi trên đường với đường song song thứ hai sát bên

- điểm quay đầu đã được sử dụng để quay xe
- xe được vận chuyển đến một vị trí khác

Màn hình trung tâm

Dẫn đường

Sử dụng dẫn đường



Chạm biểu tượng Navigation (Điều hướng) trên màn hình Home (Màn hình chính) của Hệ thống giải trí trong xe của McLaren (MIS).

Lần đầu tiên bạn truy cập tính năng dẫn đường sau khi bật hệ thống đánh lửa, MIS sẽ hiển thị các thông báo cảnh báo an toàn. Vui lòng đọc các thông báo này.

Thông báo chú ý sẽ tự động biến mất sau khi tải xong hệ thống dẫn đường.

Một bản đồ hiển thị vị trí hiện tại của bạn sẽ xuất hiện trên Màn hình cảm ứng giải trí trong xe trung tâm.



Vị trí và hướng đi của xe được hiển thị dưới dạng đầu mũi tên trên màn hình.

Để thao tác khu vực bản đồ nào sẽ hiển thị, hãy chạm vào màn hình và di chuyển ngón tay nhẹ nhàng theo bất kỳ hướng nào để di chuyển quanh bản đồ.

Chạm  để truy cập các tùy chọn thiết lập đích đến, xem Thiết lập đích đến, trang 4.38.

MIS có màn hình cảm ứng đa điểm, cho phép dễ dàng phóng to và thu nhỏ bằng cách dùng các cử chỉ chạm ngón tay. Chạm nhẹ màn hình bằng ngón cái và ngón trỏ và chạm lại để thu nhỏ, tách ra để phóng to.

Các biểu tượng + và - cũng có thể được sử dụng để phóng to và thu nhỏ.

Chạm  đến giữa màn hình trên vị trí hiện tại của bạn.

Chi tiết trên màn hình sẽ thay đổi tùy thuộc vào thiết lập thu phóng. Ví dụ, tên đường và một số Điểm quan tâm (POI) sẽ hiển thị khi phóng to cận cảnh, nhưng không hiển thị khi được phóng to thêm.

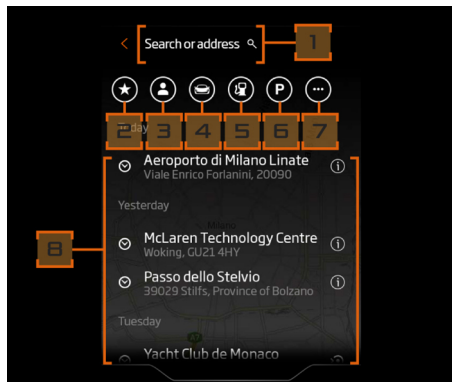
Màn hình cũng sẽ tự động phóng to hoặc thu nhỏ đến các mức định sẵn tùy thuộc vào tốc độ xe.

Màu màn hình sẽ tự động thay đổi giữa chế độ ngày và đêm dựa vào thời gian để giúp bạn dễ nhìn hơn.

Màn hình trung tâm

Dẫn đường

Thiết lập đích đến



1. Tìm kiếm hoặc Nhập địa chỉ, trang 4.38
2. Yêu thích, trang 4.38
3. Danh bạ, trang 4.38
4. Nhà bán lẻ của McLaren, trang 4.38
5. Trạm xăng, trang 4.38
6. Đỗ, trang 4.38
7. Danh mục tìm kiếm bổ sung, trang 4.38
8. Đích đến trước đó, trang 4.38
9. Sử dụng màn hình, trang 4.39

10. Tổng quan về lộ trình, trang 4.39

Tìm kiếm hoặc Nhập địa chỉ



Chạm Search or Address để nhập tên thành phố, thị trấn hoặc đường.

Yêu thích



Chạm biểu tượng yêu thích để xem đích đến yêu thích. Chạm địa chỉ để đặt nó làm đích đến mới.

Danh bạ



Chạm biểu tượng danh bạ để xem thông tin địa chỉ được lưu trong danh bạ. Chạm địa chỉ để đặt nó làm đích đến mới.

Nhà bán lẻ của McLaren



Chạm biểu tượng McLaren để định vị nhà bán lẻ của McLaren gần bạn nhất. Danh sách nhà bán lẻ của McLaren hiển thị với nhà bán lẻ gần nhất ở trên cùng danh sách. Chạm địa chỉ để đặt nó làm đích đến mới.

Trạm xăng



Chạm biểu tượng nhiên liệu để định vị trạm xăng gần bạn nhất. Danh sách trạm xăng hiển thị với trạm xăng gần nhất ở trên cùng danh sách. Chạm địa chỉ để đặt nó làm đích đến mới.

Đỗ



Chạm biểu tượng đỗ xe để định vị bãi đỗ xe gần bạn nhất. Danh sách bãi đỗ xe hiển thị với bãi đỗ gần nhất ở trên cùng danh sách. Chạm địa chỉ để đặt nó làm đích đến mới.

Danh mục tìm kiếm bổ sung



Chạm biểu tượng bổ sung để xem danh mục tìm kiếm bổ sung. Sử dụng chức năng này để tìm kiếm điểm quan tâm bao gồm: sân bay, ATM, khách sạn, bệnh viện và cửa hàng.

Đích đến trước đó

Đích đến trước đó hiển thị trong danh sách theo thứ tự ngày. Chạm một đích đến trước đó để đặt nó làm đích đến mới.

Màn hình trung tâm

Dẫn đường

Sử dụng màn hình

Di chuyển theo cách thủ công xung quanh bản đồ, cho đến khi bản đồ được hiển thị ở phạm vi hiệu quả nhất để định vị khu vực chung của điểm đến của bạn.

Chạm vào bản đồ để đánh dấu vị trí đích đến bạn muốn.

Tổng quan về lộ trình

Sau khi điểm đến của bạn đã được chọn, thông tin tổng quan sẽ hiển thị, lộ trình của bạn sẽ được tô sáng. Vị trí bắt đầu, vị trí hiện tại, điểm trung gian bất kỳ và điểm đến của bạn sẽ hiển thị dọc theo lộ trình được tô sáng.

Chọn  để lưu đích đến làm mục yêu thích hoặc **Go!** để bắt đầu dẫn đường.

Màn hình trung tâm Âm thanh

Tổng quan

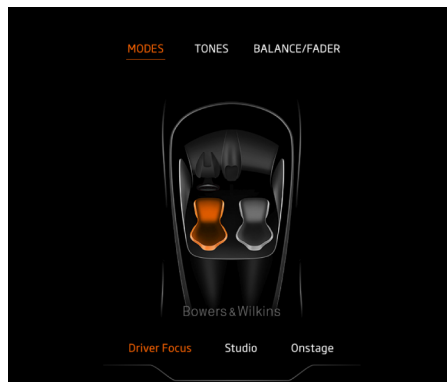


Chạm biểu tượng âm thanh để hiển thị màn hình thiết lập âm thanh.



LƯU Ý: Thiết lập âm thanh có sẵn sẽ khác nhau tùy vào tùy chọn âm thanh được lắp vào xe của riêng bạn.

Thiết lập âm thanh áp dụng cho tất cả chức năng của Hệ thống giải trí trong xe của McLaren (MIS).



Trượt qua trên cùng màn hình để chọn từ các tùy chọn sau:

- Chế độ, trang 4.40
- Âm, trang 4.40
- Cân bằng/Bộ chỉnh âm lượng, trang 4.41

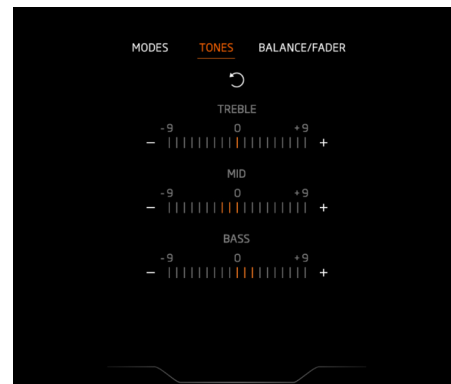
Chế độ

Có 3 chế độ âm thanh đặt trước.

- Driver Focus - Nghe nhạc tối ưu cho vị trí tài xế.

- Studio - Âm thanh chân thật. Đúng như mong muốn của nghệ sĩ. Đây là chế độ mặc định.
- Onstage - Bao bọc trong âm thanh vòm.

Âm



Chạm vào biểu tượng đặt lại để đặt lại thiết lập hiện đang xem về giá trị mặc định của chúng.

Màn hình trung tâm Âm thanh

Âm bổng

Chạm vào các biểu tượng + hoặc - cạnh Treble để đạt được chất lượng tái tạo âm thanh mong muốn. Phạm vi từ 0 đến +9 hoặc từ 0 đến -9 theo bước tăng 1.

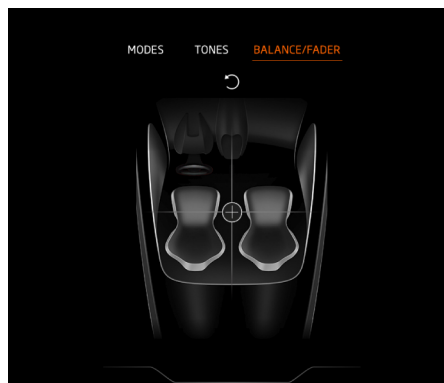
Trung

Chạm vào các biểu tượng + hoặc - cạnh mid để đạt được chất lượng tái tạo âm thanh mong muốn. Phạm vi từ 0 đến L9 hoặc từ 0 đến R9 theo bước tăng 1.

Âm trầm

Chạm vào các biểu tượng + hoặc - cạnh Bass để đạt được chất lượng tái tạo âm thanh mong muốn. Phạm vi từ 0 đến +9 hoặc từ 0 đến -9 theo bước tăng 1.

Cân bằng/Bộ chỉnh âm lượng



Chạm và kéo vạch chữ thập để điều chỉnh cân bằng và bộ chỉnh âm lượng.



Chạm vào biểu tượng đặt lại để đặt lại thiết lập hiện đang xem về giá trị mặc định của chúng.

Màn hình trung tâm

Nhận dạng giọng nói

Tổng quan



Điện thoại di động phải được kết nối với Hệ thống giải trí trong xe của McLaren (MIS) trước khi có thể sử dụng tính năng nhận dạng giọng nói, xem Ghép đôi thiết bị, trang 4.29, Kết nối thiết bị ngoài, trang 4.22 và Apple CarPlay, trang 4.27.

Nhấn nút ở cuối cần điều khiển bên trái để kích hoạt chức năng nhận dạng giọng nói của thiết bị được kết nối.

- i** **LƯU Ý:** Mức độ chức năng được cung cấp bởi tính năng nhận dạng giọng nói sẽ phụ thuộc vào thiết bị được kết nối.
- i** **LƯU Ý:** Phải hoàn thành mọi hoạt động vào xe thoải mái trước khi có thể sử dụng tính năng nhận dạng giọng nói.

Màn hình trung tâm McLaren Track Telemetry

Tổng quan

⚠ CẢNH BÁO: Vì sự an toàn của bạn, hãy đảm bảo rằng bạn không bị phân tâm khỏi việc lái xe khi sử dụng các hệ thống này.

⚠ CẢNH BÁO: McLaren Track Telemetry chỉ dành để sử dụng trên đường đua. Tài xế luôn chịu trách nhiệm về an toàn và tuân thủ.

⚠ CẢNH BÁO: Bạn có thể sử dụng McLaren Track Telemetry trên đường và chỉ dùng để ghi video để không cần thêm camera bên ngoài. Tài xế luôn chịu trách nhiệm về an toàn và tuân thủ.

McLaren Track Telemetry cung cấp khả năng ghi lại dữ liệu thời gian và trực quan hóa đồ họa khi đang trên đường đua hoặc trên đường.

Trong quá trình ghi, màn hình đồ họa được cung cấp cho dữ liệu thời gian và bản đồ đường đua.

Có thể xem lại hiệu suất đường đua trong trình xem phân tích, nơi bạn có thể phát lại phiên, xem thời gian vòng đua (phân chia theo cung), phát lại camera, dữ liệu và thành tích.

Bản đồ đường đua tùy chỉnh hoặc bản đồ đường được tạo tự động và có thể được chỉnh sửa theo cách thủ công. Đa bố cục hoặc cấu hình được hỗ trợ cho từng địa điểm.

Các tài xế khác có thể được liên kết với từng bản ghi.

Mở ứng dụng



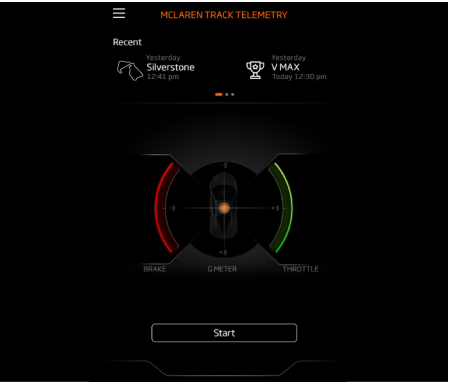
1. Chọn Track Telemetry từ màn hình Home (Màn hình chính) của Hệ thống giải trí trong xe của McLaren (MIS).
2. Đọc và chấp nhận tuyên bố miễn trừ trách nhiệm.

Mặc dù McLaren Track Telemetry có thể được sử dụng cho đường, nhưng nó được thiết kế để sử dụng cho đường đua. Tài xế luôn chịu trách nhiệm về an toàn và tuân thủ.

Màn hình trung tâm McLaren Track Telemetry

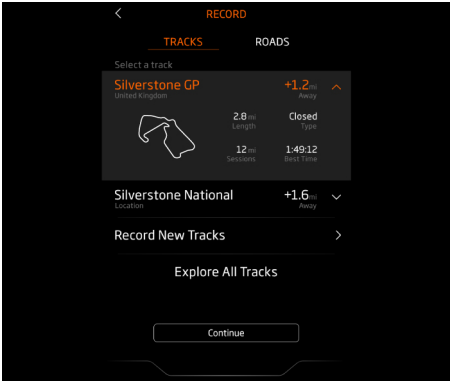
LƯU Ý: Khi đang sử dụng McLaren Track Telemetry, điện thoại sẽ không khả dụng. Bạn phải kết thúc phiên trước khi thực hiện cuộc gọi điện thoại.
Nếu điện thoại được kết nối nhận được cuộc gọi, McLaren Track Telemetry sẽ ngừng ghi.

Thiết lập



Mở McLaren Track Telemetry và chọn **Bắt đầu** để thiết lập phiên của bạn.

Lựa chọn đường đua / đường đi



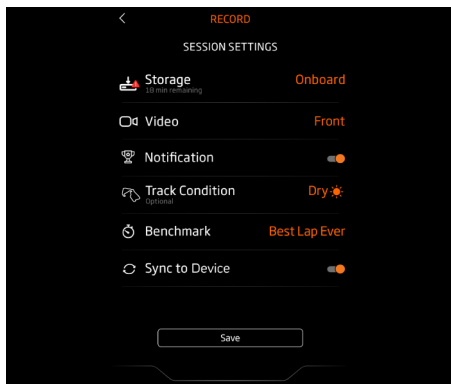
1. Chọn đường đua hoặc đường đi, ghi lại đường đua mới hoặc chọn **Explore All Tracks** (Khám phá tất cả đường đua) để chọn đường đua mới từ thư viện.
- LƯU Ý:** Danh sách đường đua thay đổi và sẽ khác nhau tùy vào vị trí của bạn, với đường đua gần nhất ở đầu danh sách.
Sẽ không có đường đua nào được liệt kê nếu GPS không khả dụng.
- LƯU Ý:** Có thể ghi lại cả vòng đua kín và leo đồi.

Màn hình trung tâm McLaren Track Telemetry

LƯU Ý: Chỉ có vòng đua kín mới được nhận dạng bởi McLaren Track Telemetry.

2. Chọn **Continue** (Tiếp tục) để thiết lập thêm phiên.

Thiết lập phiên



Chọn tùy chọn ưa thích cho phiên:

- **Storage** (Bộ lưu trữ) - Trên bộ nhớ Hệ thống giải trí trong xe của McLaren (MIS), thiết bị USB được kết nối, xem Ổ cứng USB, trang 5.16 hoặc điện thoại được kết nối, xem Ghép đôi thiết bị, trang 4.29.

- **Video** - Chọn (các) camera video để sử dụng cho phiên.
- **Notification** (Thông báo) - Để chuyển đổi bật **On** và tắt **Off** chức năng.
- **Track Condition** (Tình trạng đường đua) - Thiết lập tùy chọn để mô tả tình trạng của đường đua.
- **Benchmark** (Điểm chuẩn) - Chọn thời gian vòng đua để so sánh vòng đua hiện tại của bạn.
- **Sync to Device** (Đồng bộ với thiết bị) - Chạm để chuyển đổi bật **On** và tắt **Off** chức năng. Khi **bật**, dữ liệu phiên sẽ được tự động đồng bộ hóa với thiết bị **lưu trữ** đã chọn.

Chọn **Save** (Lưu) để lưu thiết lập của bạn và bắt đầu phiên.

Lái xe

Sau khi lướt của bạn bắt đầu, bạn có thể xem dữ liệu chính trên cả Màn hình tài xế, xem McLaren Track Telemetry (MTT), trang 3.13 và Hệ thống giải trí trong xe của McLaren (MIS).

Bảng thời gian vòng đua

The screenshot shows a race time table for 'SILVERSTONE NATIONAL'. It displays the current lap time (01:30.09), delta (+01:10.08), and lap number (88). Below this is a table of lap times and deltas for the previous 12 laps.

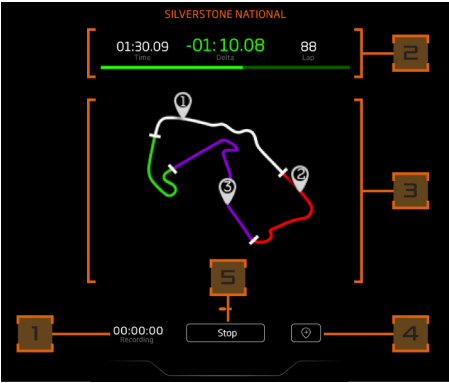
SILVERSTONE NATIONAL		
Time	Delta	Lap
01:30.09	+01:10.08	88
TB	01:30.09	
PB [12]	01:30.09	
Lap	Time	+/-
18	0:30.09	-7.75
17	0:29.02	+10.75
16	0:29.54	-2.00
15	0:28.59	-0.92
14	0:29.59	-0.42

00:00:00 Recording Stop

Vượt ngang qua từ 'Live/Track recording view' (dạng xem ghi Trực tiếp/Đường đua) để xem thời gian vòng đua của bạn bằng các delta được tô sáng. Thời gian vòng đua được hiển thị theo thứ tự gần đây nhất ở trên cùng.

Màn hình trung tâm McLaren Track Telemetry

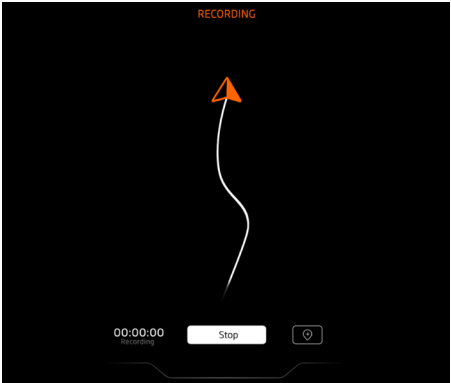
Ghi đường đua



1. Tổng thời gian ghi của phiên được hiển thị ở cuối màn hình.
2. Thời gian vòng đua hiện tại, delta trực tiếp và tổng số vòng đua được hiển thị ở trên cùng của màn hình. Delta có mã màu để cho biết thời gian vòng đua trên hay dưới thời gian mục tiêu.

3. Bố cục đường đua được hiển thị ở giữa màn hình, cho biết vị trí hiện tại của xe và các phần đường đua được mã hóa màu, liên kết với thời gian delta. Chạm vào giữa màn hình để thay đổi giữa chế độ xem 3D và 2D. Có thể thay đổi chế độ xem trên Màn hình tài xế từ 3D sang 2D bằng cách kéo cần điều khiển bên trái.
4. Sử dụng biểu tượng hiển thị để thả một dấu mốc, có thể dễ dàng định vị khi phân tích dữ liệu. Cũng có thể đánh dấu bằng cách sử dụng cần bên trái.
5. Chạm **Stop** (Dừng) để đi đến trang tóm tắt phiên.

Ghi đường đi



Dạng xem này hiển thị đường được vẽ phía sau xe. Đã tắt thời gian vòng đua.

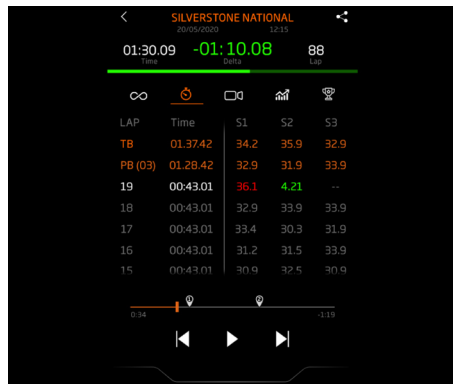
Kết thúc lượt

Nhấn **Finish** (Hoàn tất) để kết thúc ghi và xem tóm tắt phiên, sau đó bạn có thể quyết định kết thúc phiên hoặc tiếp tục ghi.

Màn hình trung tâm McLaren Track Telemetry

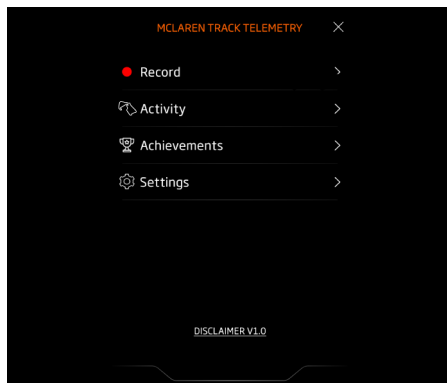
Xem lại dữ liệu của bạn

LƯU Ý: McLaren Track Telemetry có một số công cụ phân tích mạnh mẽ.



Cách mở một lượt để phân tích:

1. Nhấn để mở phân tích.



2. Chọn **Activity** (Hoạt động).
3. Bạn có thể tìm kiếm một phiên cụ thể và sắp xếp lại các phiên đã ghi.
Chọn đường đua và lượt.
4. Dùng tab và các điều khiển để xem lại dữ liệu và cảnh quay video của bạn.

Để điều hướng trong một phiên, sử dụng các nút điều khiển trên màn hình.

Để cuộn trong vòng đua, nhấn vào phần phù hợp của đường đua hoặc nhấn hoặc để di chuyển về phía trước hoặc phía sau trong vòng đua.

Nhập dữ liệu đo từ xa

LƯU Ý: Có thể chia sẻ dữ liệu phiên và đường đua do người dùng tạo giữa các xe.

Nhập từ thiết bị USB

1. Lắp thiết bị lưu trữ USB vào một trong các cổng USB của xe. Xem Ổ cắm USB, trang 5.16.
2. Dữ liệu phiên sẽ được ứng dụng phát hiện và thông báo sẽ hiển thị ở đầu màn hình.
Chọn dữ liệu đường đua hoặc phiên để nhập.

LƯU Ý: Bạn sẽ không thể chọn dữ liệu quá lớn cho dung lượng trống trên Hệ thống giải trí trong xe của McLaren (MIS).

3. Nhấn **Import** (Nhập) để nhập dữ liệu từ thiết bị lưu trữ USB.

Nhập qua Wi-Fi

1. Kết nối thiết bị để nhập dữ liệu, xem Wi-Fi, trang 4.09.
2. Làm theo hướng dẫn trên thiết bị đã kết nối.

Màn hình trung tâm

McLaren Track Telemetry

Xuất dữ liệu đo từ xa



LƯU Ý: Có thể chia sẻ dữ liệu phiên và đường đua do người dùng tạo giữa các xe.

1. Lắp thiết bị lưu trữ USB vào một trong các cổng USB của xe. Xem Ổ cắm USB, trang 5.16.
2. Hoặc, kết nối thiết bị qua Wi-Fi. Xem Wi-Fi, trang 4.09.
3. Điều hướng đến dữ liệu phiên cần xuất. Xem Xem lại dữ liệu của bạn, trang 4.47.
4. Chạm vào biểu tượng
5. Chọn thiết bị để xuất dữ liệu và làm theo hướng dẫn trên màn hình.

Chỉnh sửa đường đua

Có thể chỉnh sửa đường đua được lưu bằng Hệ thống giải trí trong xe của McLaren (MIS), nhấn



và chọn đường đua yêu cầu.

Bạn có thể chỉnh sửa các mục sau:

- Tên đường đua
- Vị trí bắt đầu/kết thúc
- Hướng đua
- Khu vực (số và vị trí)

Màn hình trung tâm Xe được kết nối

eCall

i LƯU Ý: eCall sẽ chỉ hoạt động ở các thị trường được hỗ trợ.

eCall là hệ thống cuộc gọi khẩn cấp SOS 112 có thể được kích hoạt theo cách tự động và thủ công:

Xem Cuộc gọi khẩn cấp SOS tự động, trang 4.49.

Xem Cuộc gọi khẩn cấp SOS thủ công, trang 4.49.

Trong cả hai trường hợp, các dịch vụ khẩn cấp thích hợp sẽ được gửi đến vị trí của xe dựa trên thông tin sau đây do hệ thống thu thập và xử lý:

- Ba vị trí cuối cùng của xe và hướng di chuyển.
- Tập tin nhật ký kích hoạt tự động của hệ thống và nhãn thời gian của hệ thống.
- Thông tin về xe như số khung, kiểu dáng và màu sắc.
- Bất kỳ dữ liệu bổ sung nào.

Nếu hệ thống eCall xuất hiện lỗi, đèn màu đỏ phách nằm trên nút gọi SOS sẽ sáng. Một thông báo cảnh báo cũng xuất hiện trên Màn hình tài xế.

Cuộc gọi khẩn cấp SOS tự động

Trong trường hợp xảy ra tai nạn, khi các túi khí đã được triển khai, một cuộc gọi sẽ được tự động thực hiện đến các dịch vụ khẩn cấp.

i LƯU Ý: Khi cuộc gọi khẩn cấp SOS đã được kết nối, chỉ người điều hành dịch vụ khẩn cấp mới có thể kết thúc cuộc gọi này.

Cuộc gọi khẩn cấp SOS thủ công



Nhấn và giữ nút gọi SOS trong hai giây để bắt đầu cuộc gọi khẩn cấp theo cách thủ công.

Có thể hủy cuộc gọi này trước khi được kết nối với người điều hành dịch vụ bằng cách nhấn lại nút gọi SOS.

i LƯU Ý: Khi cuộc gọi khẩn cấp SOS đã được kết nối, chỉ người điều hành dịch vụ khẩn cấp mới có thể kết thúc cuộc gọi này.

i LƯU Ý: Chỉ được thực hiện cuộc gọi SOS thủ công trong trường hợp khẩn cấp.

Pin dự phòng của eCall

Pin dự phòng duy trì hoạt động đầy đủ của hệ thống eCall trong trường hợp pin 12 V của xe bị ngắt kết nối hoặc tắt. Nếu pin dự phòng eCall cần thay thế, thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên Màn hình tài xế. Liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn để được thay pin.

Thông tin eCall 112 của Liên minh châu Âu

Dịch vụ eCall 112 là dịch vụ công cộng vì lợi ích chung và có thể truy cập miễn phí.

Màn hình trung tâm

Xe được kết nối

Mọi hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân thông qua hệ thống eCall trong xe dựa trên 112 đều tuân thủ các quy tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân được quy định trong Chỉ thị 2002/58/EC và Quy định (EU) 2016/679 của Nghị viện châu Âu và Hội đồng, và cụ thể, sẽ dựa trên sự cần thiết phải bảo vệ lợi ích trọng yếu của cá nhân theo Quy định (EU) 2016/679.

Việc xử lý những dữ liệu này bị giới hạn nghiêm ngặt trong mục đích xử lý cuộc gọi khẩn cấp đến số khẩn cấp duy nhất tại châu Âu là 112.

Người nhận dữ liệu được xử lý bởi hệ thống eCall dựa trên 112 là các điểm trả lời an toàn công cộng có liên quan được chỉ định bởi các cơ quan công quyền tương ứng của quốc gia nơi họ đặt trụ sở, để tiếp nhận và xử lý đầu tiên các cuộc gọi eCall tới số khẩn cấp 112 của châu Âu.

Hệ thống eCall dựa trên 112 được thiết kế theo cách đảm bảo dữ liệu có trong bộ nhớ của hệ thống không có sẵn bên ngoài hệ thống trước khi kích hoạt eCall.

Hệ thống eCall dựa trên 112 được thiết kế theo cách đảm bảo nó không thể bị theo dõi và không bị theo dõi liên tục trong trạng thái hoạt động bình thường.

Hệ thống eCall dựa trên 112 được thiết kế theo cách đảm bảo dữ liệu trong bộ nhớ trong của hệ thống được xóa tự động và liên tục.

Dữ liệu vị trí xe liên tục được ghi đè trong bộ nhớ trong của hệ thống để luôn giữ tối đa ba vị trí cập nhật cuối cùng của xe cần thiết cho hoạt động bình thường của hệ thống.

Nhật ký dữ liệu hoạt động trong hệ thống eCall trong xe dựa trên 112 được lưu giữ không lâu hơn mức cần thiết để đạt được mục đích xử lý tình huống khẩn cấp và trong mọi trường hợp, không quá 13 giờ kể từ thời điểm cuộc gọi khẩn cấp được thực hiện.

Chủ thể dữ liệu (chủ xe) có quyền truy cập vào dữ liệu và khi thích hợp để yêu cầu chỉnh sửa, xóa hoặc chặn dữ liệu, liên quan đến họ, việc xử lý dữ liệu không tuân thủ các điều khoản của Quy định (EU) 2016/679. Bất kỳ bên thứ ba nào mà dữ liệu đã được tiết lộ đều phải được thông báo về việc chỉnh sửa, xóa hoặc chặn được thực hiện theo Quy định này, trừ khi việc đó được chứng minh là không thể hoặc liên quan đến nỗ lực không tương xứng.

Chủ thể dữ liệu có quyền khiếu nại với cơ quan có thẩm quyền bảo vệ dữ liệu nếu họ cho rằng quyền của họ bị xâm phạm do quá trình xử lý dữ liệu cá nhân của họ.

HomeLink

 **CẢNH BÁO: Không sử dụng HomeLink® với bất kỳ bộ mở cửa nhà để xe nào thiếu tính năng dừng và lùi an toàn.**

 **CẢNH BÁO: Không sử dụng HomeLink® với bất kỳ bộ mở cửa nhà để xe nào được sản xuất trước tháng 4 năm 1982.**

 **CẢNH BÁO: Khi lập trình HomeLink® để mở cửa nhà để xe hay vào cổng vào, hãy chắc chắn rằng khu vực này không có người và vật thể. Có thể xảy ra hư hỏng hoặc thương tích khi cửa cổng hoặc cửa nhà để xe kích hoạt trong quá trình lập trình.**

 **CẢNH BÁO: Trước khi lập trình HomeLink®, đảm bảo mọi người và các vật thể không cản đường và đỗ xe bên ngoài nhà để xe.**

Màn hình trung tâm Xe được kết nối

⚠ CẢNH BÁO: Khí thải xe có chứa cacbon monoxit, một chất khí nguy hiểm. Không chạy động cơ của xe trong khi lập trình HomeLink. Khí thải có thể gây trọng thương hoặc tử vong. Khi lập trình bộ mở cửa nhà để xe, chúng tôi khuyên bạn nên đỗ xe bên ngoài nhà để xe.

i LƯU Ý: Chúng tôi khuyên bạn nên lắp pin mới cho điều khiển từ xa cửa nhà để xe để lập trình chính xác hơn.

i LƯU Ý: Nếu bộ mở cửa nhà để xe của bạn sử dụng mã nhảy, bạn có thể cần thang gấp hoặc thiết bị cứng cáp, an toàn khác để tiếp cận nút Learn (Tìm hiểu), Smart (Thông minh), hoặc Program (Lập trình) sau trong quá trình lập trình.

Để biết thêm thông tin và hướng dẫn lập trình dành riêng cho thiết bị, hãy truy cập HomeLink.com hoặc youtube.com/user/HomeLinkGentex.

Hệ thống điều khiển không dây HomeLink® thay thế tối đa ba điều khiển từ xa. HomeLink® có thể được sử dụng để kích hoạt các thiết bị như bộ vận hành cổng, bộ mở cửa nhà để xe, khóa cửa vào, hệ thống an ninh và hệ thống chiếu sáng nhà.

Lập trình nút HomeLink duy nhất

⚠ CẢNH BÁO: Khi lập trình bộ mở cửa nhà để xe hoặc bộ vận hành cổng, bạn nên rút phích cắm thiết bị trong quá trình lập trình. Điều này giúp ngăn chặn khả năng gây hư hỏng cho bộ mở cửa nhà để xe hoặc bộ vận hành cổng do thao tác lặp lại.

i LƯU Ý: Xin lưu ý rằng các hướng dẫn dưới đây áp dụng cho phần lớn các thiết bị tương thích với HomeLink®. Một số ứng dụng HomeLink® hoặc hệ thống tương thích HomeLink® yêu cầu hướng dẫn khác một chút, để biết thông tin về các thiết bị tương thích và video hướng dẫn, hãy truy cập: www.homelink.com.

i LƯU Ý: Bộ mở cửa nhà để xe được sản xuất sau năm 1995 có thể được trang bị bảo vệ mã cuộn. Trong trường hợp này, hãy tham khảo hướng dẫn của nhà sản xuất.



1. Trước khi bắt đầu lập trình, hãy xóa HomeLink®, xem Xóa HomeLink của bạn, trang 4.53.
2. Nhấn nút HomeLink® mà bạn muốn lập trình, (1), (2) hoặc (3). Đèn chỉ báo HomeLink®(4) sẽ bắt đầu nhấp nháy chậm.
3. Đặt vị trí của điều khiển từ xa mở cửa nhà để xe cách gương bên trong 2–8 cm (1-3 in).
4. Nhấn và giữ nút trên điều khiển từ xa bộ mở cửa nhà để xe cho đến khi đèn chỉ báo HomeLink®(4) chuyển từ nhấp nháy chậm sang nhấp nháy nhanh hoặc sáng liên tục.

Màn hình trung tâm Xe được kết nối

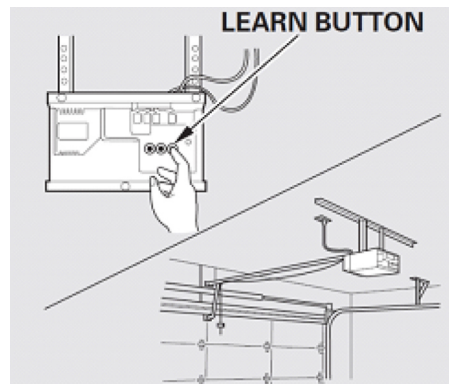
i LƯU Ý: Thay đổi trong nhấp nháy cho biết đã nhận được tín hiệu tần số.

i LƯU Ý: Một số hệ thống thiết bị từ xa đòi hỏi người vận hành phải nhấn và thả nút điều khiển từ xa bộ mở cửa nhà để xe mỗi 2-10 giây trong khi lập trình.

5. Nhấn nút HomeLink® đã lập trình hai đến ba lần. Nếu bạn có thiết bị có mã cố định, đèn chỉ báo HomeLink®(4) sẽ sáng liên tục, việc lập trình đã hoàn tất và cửa nhà để xe sẽ kích hoạt.

Nếu cửa nhà để xe của bạn không hoạt động và đèn chỉ báo nhấp nháy nhanh, có thể bạn sẽ cần tiếp tục với Lập trình thiết bị mã nhảy, trang 4.52.

Lập trình thiết bị mã nhảy



i LƯU Ý: Người thứ hai có thể thực hiện các bước sau nhanh chóng và dễ dàng hơn.
Các bước tiếp theo nhạy với thời gian và có thể cần phải thử nhiều lần.

1. Xác định vị trí nút **Learn** (Tìm hiểu), **Smart** (Thông minh) hoặc **Program** (Lập trình) trên bộ phận đầu động cơ, nằm trên bộ thu của bộ mở cửa nhà để xe. Tham khảo hướng dẫn sử dụng của bộ mở cửa nhà để xe để biết cách nhận biết nút.

2. Nhấn và thả nút **Learn** (Tìm hiểu), **Smart** (Thông minh) hoặc **Program** (Lập trình). Thông thường, cần 20 giây để khởi tạo bước tiếp theo.
3. Trong vòng 20 giây, hãy quay lại xe và nhấn và thả nút HomeLink® đã lập trình tối đa ba lần riêng lẻ để kích hoạt thiết bị. Nếu thiết bị kích hoạt, việc lập trình sẽ hoàn tất.

Lập trình các nút HomeLink bổ sung

Lặp lại các bước từ **2** đến **5**, từ Lập trình nút HomeLink duy nhất, trang 4.51.

Lập trình lại nút HomeLink duy nhất

Khi quy trình sau được thực hiện, các nút đã có thiết bị được lập trình cho chúng có thể bị ghi đè.

Màn hình trung tâm Xe được kết nối



1. Nhấn và giữ nút HomeLink® mà bạn muốn lập trình lại, (1), (2) hoặc (3). Đèn chỉ báo HomeLink®(4) sẽ bắt đầu nhấp nháy chậm.
2. Trong khi tiếp tục giữ nút HomeLink®, đặt điều khiển từ xa bộ mở cửa nhà để xe cách gương bên trong 2–8 cm (1-3 in) và nhấn giữ nút trên điều khiển từ xa bộ mở cửa nhà để xe cho đến khi đèn chỉ báo HomeLink®(4) chuyển từ nhấp nháy chậm sang nhấp nháy nhanh hoặc sáng liên tục.

i **LƯU Ý:** Thay đổi trong nhấp nháy cho biết đã nhận được tín hiệu tần số.

i **LƯU Ý:** Một số hệ thống thiết bị từ xa đòi hỏi người vận hành phải nhấn và nhấn nút điều khiển từ xa bộ mở cửa nhà để xe mỗi 2-10 giây trong khi lập trình.

3. Nhấn nút HomeLink® đã lập trình và quan sát đèn chỉ báo HomeLink®(4).

Nếu đèn chỉ báo (4) sáng liên tục, quá trình lập trình đã hoàn tất và thiết bị của bạn nên kích hoạt khi nhấn và nhấn nút HomeLink®.

Nếu đèn chỉ báo (4) nhấp nháy nhanh, bạn có thể có thiết bị mã nhảy và bạn sẽ cần tiếp tục với Lập trình thiết bị mã nhảy, trang 4.52.

i **LƯU Ý:** Nếu bạn không lập trình thiết bị mới cho nút này, thiết bị sẽ quay lại chương trình đã lưu trước đó.

Xóa HomeLink của bạn



Trước khi trả lại xe cho thuê hoặc bán xe của bạn, hãy chắc chắn bạn đã xóa hết các nút HomeLink® đã lập trình. Để thực hiện việc này, nhấn và giữ hai nút ngoài HomeLink®(1) và (3) trong 10 giây cho đến khi đèn chỉ báo HomeLink®(4) thay đổi từ sáng liên tục sang nhấp nháy.

Sự thoải mái và thuận tiện

Cửa sổ.....	5.02
An toàn.....	5.02
Mở và đóng.....	5.02
Điều hòa không khí.....	5.04
Tổng quan.....	5.04
Điều khiển.....	5.04
Các chế độ vận hành.....	5.05
Nút điều hòa không khí (A/C).....	5.07
Làm tan sương/rã đông.....	5.08
Điều khiển nhiệt độ.....	5.08
Chế độ tuần hoàn không khí.....	5.09
Ghế được sưởi.....	5.10
Cửa sổ sau được sưởi.....	5.10
Các đặc điểm bên trong.....	5.11
Đèn xung quanh.....	5.11
Đèn vào xe.....	5.12
Đèn rời xe.....	5.12
Các ngăn để đồ.....	5.12
Ngăn để ly.....	5.14
Tài liệu của chủ xe.....	5.15
Tấm che nắng.....	5.15
Bộ sạc không dây.....	5.15
Ổ cắm USB.....	5.16
Ổ cắm phụ kiện.....	5.17

Sự thoải mái và thuận tiện

Cửa sổ

An toàn



CẢNH BÁO: Đảm bảo không có ai bị mắc kẹt khi bạn mở hoặc đóng cửa sổ. Không tựa bất kỳ bộ phận nào của cơ thể lên cửa sổ. Có nguy cơ bị mắc kẹt khi cửa sổ di chuyển. Nếu có nguy cơ mắc kẹt, hãy dừng di chuyển cửa sổ. Xem Bảo vệ chống kẹt, trang 5.03.

Mở và đóng



CẢNH BÁO: Chia khóa thông minh cho phép khởi động động cơ và cũng được dùng để kích hoạt các tính năng khác trên xe.

Mang theo chia khóa thông minh mỗi lần bạn rời khỏi xe để tránh việc vận hành cửa sổ không được giám sát có thể dẫn đến thương tích.

Các công tắc cho cả hai cửa sổ được đặt trên bảng điều khiển cửa của tài xế. Công tắc dành cho cửa sổ hành khách nằm trên bảng điều khiển cửa của hành khách.



1. Công tắc cửa sổ tài xế.
2. Công tắc cửa sổ hành khách.

Nhấn công tắc (1) hoặc (2). Cửa sổ sẽ mở khi nhấn công tắc.

Kéo công tắc (1) hoặc (2). Cửa sổ sẽ đóng miễn là công tắc được nhấn.

Để mở hoặc đóng cửa sổ hoàn toàn, nhấn hoặc kéo công tắc (1) hoặc (2) hoàn toàn và thả ra.



LƯU Ý: Để dừng mở hoặc đóng cửa sổ, nhấn hoặc kéo công tắc thích hợp.



LƯU Ý: Nếu xe đang ở chế độ thức, điều khiển cửa sổ sẽ không khả dụng.

Đặt lại cửa sổ

Các cửa sổ phải được đặt lại nếu pin đã xả hoặc ngắt kết nối, hoặc nếu tính năng chống kẹt đã được kích hoạt.

Đảm bảo cả hai cửa đều đóng và hệ thống đánh lửa được bật.

Sự thoải mái và thuận tiện

Cửa sổ



Ấn các công tắc (1) và (2) xuống cho đến khi các cửa sổ mở và giữ chúng ở vị trí này trong 5 giây.

Kéo cả hai công tắc lên trên cho đến khi cửa sổ đóng và giữ chúng ở vị trí này trong 5 giây.

Bây giờ cửa sổ đã được đặt lại.

Nếu điều này không giải quyết được vấn đề, vui lòng liên hệ ngay với nhà bán lẻ McLaren của bạn.

Bảo vệ chống kẹt



CẢNH BÁO: Không được để trẻ không có người trông coi trong xe vì trẻ có thể bị thương do chuyển động của cửa sổ.

Chức năng bảo vệ chống kẹt sẽ dừng đóng cửa sổ nếu phát hiện thấy có cản trở hoặc lực chống lại.

Nếu cơ chế bảo vệ chống kẹt được kích hoạt, hãy kiểm tra cửa sổ và khẩu độ cửa sổ và loại bỏ mọi vật cản trước khi vận hành lại các cửa sổ. Trong trường hợp có sự kiện chống kẹt khi đóng cửa, hãy xem Đóng cửa, trang 1.04.

Sự thoải mái và thuận tiện

Điều hòa không khí

Tổng quan

! **CẢNH BÁO:** Nếu hệ thống điều hòa không khí không hoạt động bình thường, phải để nhà bán lẻ McLaren kiểm tra xe. Hệ thống có thể bị rò rỉ chất làm lạnh có thể gây hại cho sức khỏe và môi trường.

! **CẢNH BÁO:** Làm theo các thiết lập được khuyến nghị để làm nóng hoặc làm mát. Nếu cửa sổ bị mờ, bạn có thể không còn quan sát được tình trạng giao thông và đường phố nữa và có thể gây ra tai nạn.

i **LƯU Ý:** Hệ thống điều hòa không khí hoạt động hiệu quả hơn khi đóng cửa và cửa sổ. Tuy nhiên, nếu xe đang ở môi trường nóng trong một thời gian dài, hãy thông gió bằng cách mở nhanh các cửa sổ.

i **LƯU Ý:** Cảm biến nhiệt độ không khí bên trong nằm giữa vô lăng và bảng điều khiển trung tâm. Không cản trở luồng khí tới cảm biến này nếu không hiệu suất của hệ thống điều hòa không khí sẽ bị giảm.

i **LƯU Ý:** XE sẽ giữ lại thiết lập điều hòa không khí hiện tại khi tắt hệ thống đánh lửa.

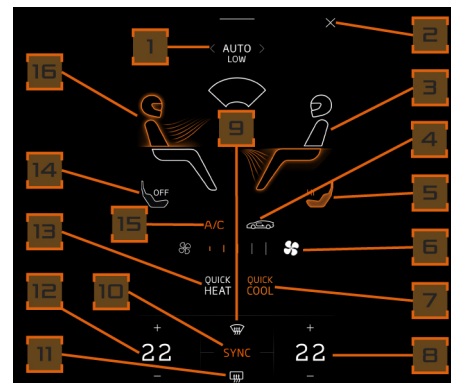
Có thể vận hành hệ thống ở chế độ tự động hoặc có thể điều chỉnh thiết lập theo cách thủ công.

Bộ lọc kết hợp giảm lượng bụi và chất ô nhiễm đi vào xe.

Điều khiển

Hệ thống điều hòa không khí được vận hành bằng Màn hình cảm ứng giải trí trong xe trung tâm. Nhấn nút  để bật màn hình điều hòa không khí.

Điều hòa không khí



1. Nút AUTO
2. Đóng menu điều hòa không khí
3. Nút phân phối không khí - bên phải
4. Nút tuần hoàn không khí
5. Nút sưởi ghế - bên phải

Sự thoải mái và thuận tiện

Điều hòa không khí

6. Điều khiển tốc độ máy thổi
7. Nút QUICK COOL
8. Điều khiển nhiệt độ - bên phải
9. Nút làm tan sương
10. Nút SYNC
11. Sưởi cửa sổ/gương phía sau
12. Điều khiển nhiệt độ - bên trái
13. Nút QUICK HEAT
14. Nút sưởi ghế - bên trái
15. Nút điều hòa không khí (A/C)
16. Nút phân phối không khí - bên trái

Các chế độ vận hành

Chế độ tự động

Ở chế độ tự động, hệ thống điều hòa không khí duy trì nhiệt độ bên trong đã thiết lập bằng cách sử dụng kết hợp các tốc độ máy thổi khác nhau, tuần hoàn không khí và phân bố không khí.

Hệ thống điều hòa không khí sẽ tự động điều chỉnh lưu lượng không khí đến kính chắn gió để ngăn chặn sương mù bên trong và cũng điều chỉnh độ ẩm bên trong để mang lại sự thoải mái cho người trong xe.

Bảng điều khiển sử dụng các màu khác nhau để cho biết trạng thái hoạt động:

- Màu vàng cho biết chế độ đang BẬT.
- Màu trắng cho biết chế độ TẮT nhưng khả dụng.
- Màu xám cho biết chế độ không khả dụng.

Có ba chế độ tự động:

- **AUTO LO (TỰ ĐỘNG THẤP)** thiết lập hệ thống để cung cấp luồng không khí khuếch tán vào khoang hành khách, cung cấp luồng gió ít trực tiếp hơn vào người ngồi trong xe.

- **AUTO (TỰ ĐỘNG)** là thiết lập cân bằng bình thường.
- **AUTO HI (TỰ ĐỘNG CAO)** thiết lập hệ thống để cung cấp luồng không khí tập trung vào khoang hành khách, cung cấp luồng không khí trực tiếp cao hơn vào người ngồi trong xe.

Để chọn chế độ tự động, hãy chạm vào nút **AUTO (TỰ ĐỘNG)**.

Nút phát sáng và phân phối không khí, nhiệt độ và tốc độ máy thổi được điều chỉnh tự động ở cả hai bên của xe.

Ở chế độ tự động bất kỳ, không cần phải điều chỉnh tốc độ máy thổi hoặc phân phối khí, hệ thống sẽ vận hành bất kỳ điều khiển nào cần thiết để duy trì nhiệt độ đã đặt.

Nếu bạn muốn thay đổi việc phân phối không khí của hệ thống điều hòa không khí, hãy chạm vào nút ưu tiên. Thao tác này sẽ đặt hệ thống vào chế độ quạt tự động.

Nếu tốc độ máy thổi được điều chỉnh khi chế độ tự động đang hoạt động, chế độ thủ công sẽ được chọn theo mặc định. Chạm nút **AUTO (TỰ ĐỘNG)** lần nữa để kích hoạt chế độ tự động.

Sự thoải mái và thuận tiện

Điều hòa không khí

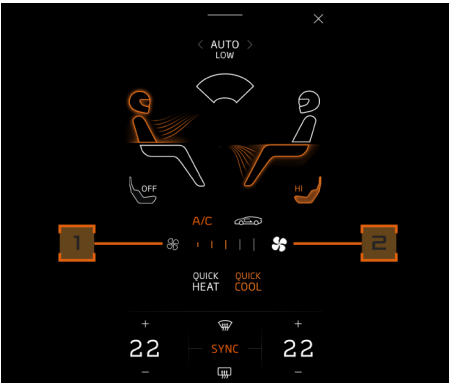
Nếu cần, có thể điều chỉnh thiết lập hệ thống theo cách thủ công, xem Chế độ thủ công, trang 5.06.

Chế độ thủ công

Để điều chỉnh tốc độ máy thổi theo cách thủ công, hãy xem Điều khiển tốc độ máy thổi, trang 5.06.

Để điều chỉnh điều khiển phân phối không khí theo cách thủ công, hãy xem Thiết lập phân phối không khí, trang 5.06.

Điều khiển tốc độ máy thổi



Nếu tốc độ máy thổi được điều chỉnh thủ công, hệ thống sẽ vào chế độ thủ công, trong đó tốc độ máy thổi sẽ được thiết lập. Tuy nhiên, nhiệt độ và phân phối khí vẫn sẽ được kiểm soát tự động.

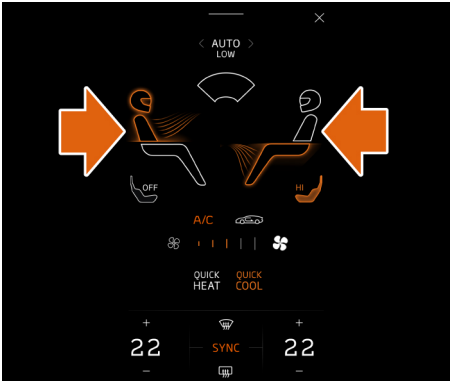
Chạm vào biểu tượng quạt (1) để giảm tốc độ quạt và (2) để tăng tốc độ quạt đến thiết lập mong muốn.

LƯU Ý: Chạm vào biểu tượng quạt (1) lần nữa, nếu tốc độ quạt đã được đặt ở mức tối thiểu thì thao tác này sẽ tắt hệ thống điều hòa không khí. Chạm vào biểu tượng quạt (2) để bật trở lại.

Nếu ở chế độ tự động, điều chỉnh tốc độ máy thổi sẽ làm cho nút **AUTO** (TỰ ĐỘNG) tắt.

Nhấn nút **AUTO** (TỰ ĐỘNG) để trở về chế độ tự động.

Thiết lập phân phối không khí



Nếu chọn chế độ phân phối thủ công, hệ thống sẽ vào chế độ thủ công, tại đó phân phối không khí sẽ được đặt. Tuy nhiên, nhiệt độ và tốc độ máy thổi vẫn sẽ được điều khiển tự động.

Có thể thiết lập hệ thống phân phối khí hai vùng bằng cách sử dụng hệ thống kiểm soát phân phối khí độc lập cho tài xế và hành khách.

Nhấn khu vực trên cùng màn hình để hướng không khí đến kính chắn gió, nhấn khu vực giữa màn hình giữa để hướng không khí vào ngang mặt và lỗ thông khí khuếch tán, nhấn khu vực phía dưới màn hình để hướng không khí vào các lỗ thông gió của chỗ đặt chân.

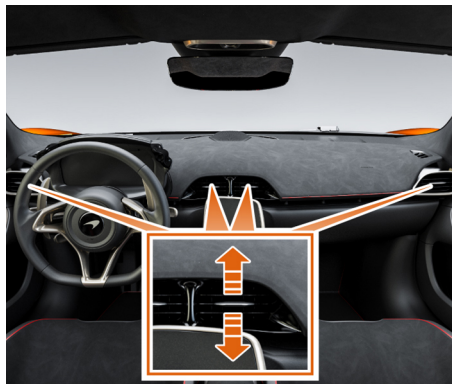
Sự thoải mái và thuận tiện

Điều hòa không khí

Cả ba khu vực màn hình, bạn có thể chọn kết hợp giữa hai hoặc một khu vực riêng lẻ bất kỳ lúc nào.

Khi ấn vào khu vực màn hình phân phối không khí, biểu tượng màn hình sẽ sáng lên.

Các lỗ thông khí trên bảng điều khiển



Di chuyển hoàn toàn điều khiển thông khí sang trái và phải để mở và đóng lỗ thông khí.

Chế độ ĐỒNG BỘ

Chế độ **SYNC** (ĐỒNG BỘ) cho phép bất kỳ thay đổi nào mà tài xế thực hiện đối với thiết lập nhiệt độ hoặc phân phối được phản chiếu tự động cho bên hành khách.

Chạm vào nút **SYNC** (ĐỒNG BỘ) trên màn hình sẽ khiến màn hình phát sáng và tự động thực hiện thiết lập nhiệt độ và phân phối không khí của tài xế cho bên hành khách.

Tài xế có thể thoát chế độ **SYNC** (ĐỒNG BỘ) bất kỳ lúc nào bằng một lần chạm nút **SYNC** (ĐỒNG BỘ). Nút **SYNC** (ĐỒNG BỘ) trên màn hình sẽ tắt.

Chế độ **SYNC** (ĐỒNG BỘ) cũng sẽ bị tắt nếu điều chỉnh bất kỳ thiết lập nào bên hành khách.

Nút điều hòa không khí (A/C)

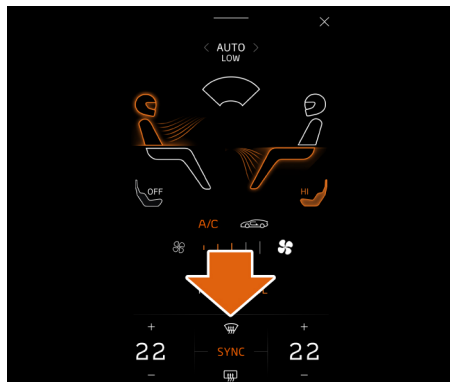
A/C tăng cường làm mát và làm ẩm không khí. Nó được sử dụng bởi chế độ làm mát tối đa và ră đông.

Sử dụng nút A/C để bật/tắt máy nén A/C.

Sự thoải mái và thuận tiện

Điều hòa không khí

Làm tan sương/rã đông



Chạm vào nút làm tan sương để kích hoạt chức năng làm tan sương. Nút sẽ sáng lên và một biểu tượng sẽ hiển thị ở trên cùng màn hình để cho biết chức năng đang hoạt động. Điều hòa không khí sẽ bật nếu trước đó đã tắt và máy thổi sẽ hoạt động ở tốc độ đã thiết lập với nhiệt độ không khí được đặt là 'HI'.

LƯU Ý: Tuân hoàn không khí bị chặn khi chế độ làm tan sương được chọn.

Chạm lại vào nút làm tan sương để thoát khỏi chế độ làm tan sương. Biểu tượng trên nút tắt và nhiệt độ không khí và tốc độ máy thổi trở về thiết lập ban đầu.

Điều khiển nhiệt độ

Chạm **+** để tăng nhiệt độ hoặc chạm **-** để giảm.

LƯU Ý: Nhiệt độ có thể điều chỉnh theo bước tăng 0,5°C (1°F) từ 16°C đến 28°C (61°F đến 83°F). McLaren khuyên bạn nên đặt nhiệt độ đến 22°C (72°F).

Để đặt nhiệt độ ở mức tối đa, chạm **+** cho đến khi **HI** hiển thị. Ở chế độ AUTO (TỰ ĐỘNG), hệ thống điều hòa không khí điều chỉnh nhiệt độ không khí đến thiết lập cao nhất, máy thổi được đặt ở tốc độ đã thiết lập và không khí được chuyển hướng đến chỗ để chân.

Để đặt nhiệt độ ở mức tối thiểu, chạm **-** cho đến khi **LO** hiển thị. Ở chế độ AUTO (TỰ ĐỘNG), hệ thống điều hòa không khí đặt nhiệt độ không khí đến thiết lập thấp nhất, máy thổi được điều chỉnh đến tốc độ đã thiết lập và không khí được chuyển hướng đến lỗ thông khí trung tâm.

Nhiệt độ đã đặt sẽ xuất hiện trên Màn hình cảm ứng giải trí trong xe trung tâm.

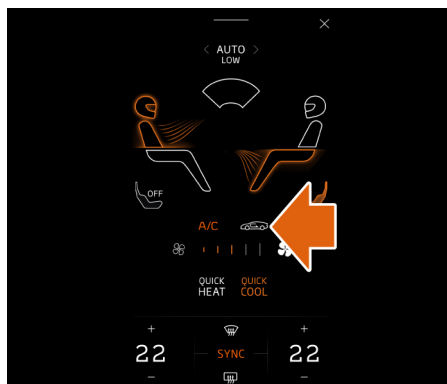
Sự thoải mái và thuận tiện

Điều hòa không khí

Để điều chỉnh nhiệt độ cho tài xế và hành khách cùng lúc, chạm **SYNC**, sau đó điều chỉnh nhiệt độ. Điều khiển nhiệt độ sẽ được đồng bộ hóa đến khi bạn chạm **SYNC** lần nữa.

LƯU Ý: Với **LO** được chọn, không thể tắt điều hòa không khí.

Chế độ tuần hoàn không khí



Chọn tuần hoàn không khí khi mùi hoặc khói gây khó chịu xâm nhập vào xe. Không khí ở bên ngoài xe hiện đã bị chặn không cho vào khoang lái.

CẢNH BÁO: Chọn chế độ tuần hoàn không khí khi nhiệt độ bên ngoài thấp có thể gây mờ cửa sổ, có thể ảnh hưởng đến tầm nhìn của bạn. Kết quả là bạn có thể bị phân tâm khỏi tình trạng đường xá và giao thông và gây ra tai nạn.

LƯU Ý: Bật điều hòa không khí để tránh làm mờ cửa sổ.

Chạm vào nút tuần hoàn không khí để kích hoạt tuần hoàn không khí. Nút sẽ sáng lên. Để tắt tuần hoàn không khí, chạm lại vào nút và đèn nút sẽ tắt.

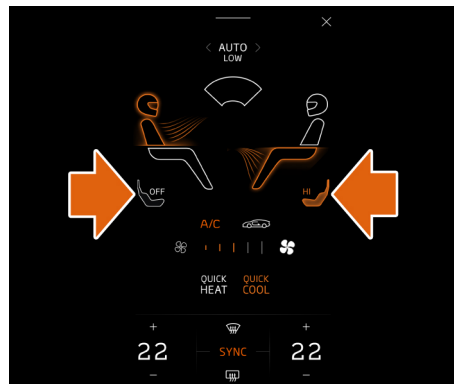
Sự thoải mái và thuận tiện

Điều hòa không khí

Ghế được sưởi

⚠ CẢNH BÁO: Để tránh nguy cơ tổn thương, thường xuyên theo dõi nhiệt độ ghế.

⚠ CẢNH BÁO: Các ghế được sưởi sẽ không tự động tắt sau khi đạt tới nhiệt độ tối ưu tùy thuộc vào mức được chọn. Vui lòng đảm bảo rằng công tắc chức năng sưởi ghế sẽ tắt khi đã đạt được nhiệt độ/khoảng nhiệt mong muốn.

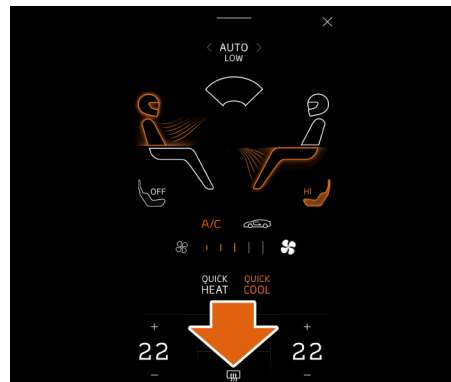


Chạm vào nút một lần để bật chế độ sưởi ghế ở mức nhiệt độ cao, chạm lại vào nút này để chuyển sang thiết lập nhiệt độ thấp.

Để tắt, hãy chạm lại vào nút và biểu tượng trên nút sẽ tắt.

Máy sưởi ghế sẽ duy trì ở chế độ vận hành cho đến khi tắt máy.

Cửa sổ sau được sưởi



⚠ CẢNH BÁO: Loại bỏ hết băng hoặc tuyết tích tụ ra khỏi gương và cửa sổ trước khi lái xe đi. Tầm nhìn kém có thể gây nguy hiểm cho bản thân và người khác.

Chạm vào nút để sưởi cửa sổ phía sau và gương bên ngoài. Biểu tượng trên nút sẽ sáng lên. Để tắt, hãy chạm lại vào nút và biểu tượng trên nút sẽ tắt.

Cửa sổ phía sau và gương được sưởi tự động tắt sau một khoảng thời gian đã đặt, tùy thuộc vào nhiệt độ không khí bên ngoài.

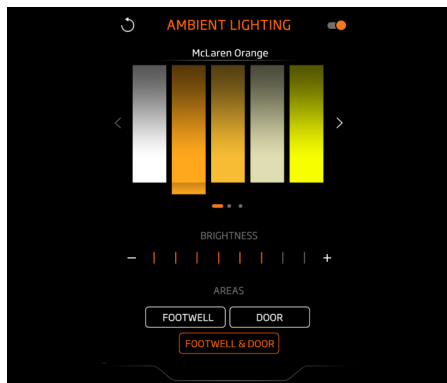
Sự thoải mái và thuận tiện

Các đặc điểm bên trong

Đèn xung quanh



Chạm vào biểu tượng Ambience (Môi trường xung quanh) trên màn hình Home (Màn hình chính) của Hệ thống giải trí trong xe của McLaren (MIS).



Có thể điều chỉnh màu và độ sáng đèn xung quanh bằng các nút điều khiển trên màn hình của MIS.

Chạm biểu tượng chuyển đổi để chuyển đổi bật **On** và tắt **Off** chức năng. Nếu đèn xung quanh **Tắt** thì các lựa chọn trong menu đèn xung quanh sẽ chuyển sang màu xám và sẽ không chọn được.

Chạm vào các thanh màu để chọn màu đèn xung quanh. Màu đã chọn sẽ mở rộng và xuất hiện nhiều hơn các màu khác.

Chạm **Reset** để đèn xung quanh trở về thiết lập mặc định.

Chạm **Footwell and door** (Chỗ để chân và cửa) để chuyển đổi bật hoặc tắt đèn xung quanh chỗ để chân và cửa.

Chạm vào **Footwell** (Chỗ để chân) để bật hoặc tắt đèn xung quanh chỗ để chân.

Chạm vào **Door** (Cửa) để bật hoặc tắt đèn xung quanh cửa.

Chạm các biểu tượng **+** hoặc **-** để điều chỉnh độ sáng của đèn xung quanh. Hoặc, trượt thanh độ sáng.

Sự thoải mái và thuận tiện

Các đặc điểm bên trong

Đèn vào xe

Đèn vào xe nâng cao tầm nhìn và an toàn khi bạn tiếp cận xe.

Khi xe được mở khóa, đèn pha và đèn hậu sáng lên trong một khoảng thời gian hoặc cho đến khi hệ thống đánh lửa được bật.

Để đặt thời lượng chiếu sáng khi bạn vào xe, hãy xem Đèn ra vào xe, trang 4.10.

Đèn rời xe

Đèn rời xe tăng cường tầm nhìn và an toàn khi bạn rời khỏi xe bằng cách bật đèn pha và đèn hậu trong một khoảng thời gian.

Để đặt thời lượng chiếu sáng khi bạn rời xe, hãy xem Đèn ra vào xe, trang 4.10.

Có thể kích hoạt đèn rời xe bằng cách kéo cần chỉ báo hướng về phía bạn trong giây lát ba lần. Xe phải ở chế độ thức và hệ thống đánh lửa tắt.

Mỗi lần kéo bổ sung trên cần chỉ báo hướng khi đèn rời xe được kích hoạt sẽ tăng khoảng thời gian thêm 15 giây.

Sau khi bạn đã ra khỏi xe, xe được khóa và hoàn tất thời gian vận hành đã đặt, đèn rời xe sẽ tắt và chức năng sẽ không khả dụng, trừ khi nó được bật trong Hệ thống giải trí trong xe của McLaren (MIS) hoặc được kích hoạt thủ công lần nữa bằng cần chỉ báo hướng.

Các ngăn để đồ

Ngăn để đồ bằng điều khiển trung tâm



Một ngăn được lắp trong bảng điều khiển trung tâm để cất giữ các vật dụng nhỏ.

Nhấn nút mở ở mặt dưới của nắp và nhấc lên để mở. Để đóng, hãy ấn nắp xuống thật chắc chắn và đảm bảo nắp được cài chốt an toàn.

⚠ CẢNH BÁO: Ngăn để đồ phải được đóng khi bên trong có đồ đạc. Người ngồi trong xe có thể bị thương do những vật thể bị văng ra khi phanh gấp, đổi hướng đột ngột hoặc tai nạn.

Sự thoải mái và thuận tiện

Các đặc điểm bên trong



Hai ổ cắm USB được đặt trong ngăn đồ. Xem Kết nối thiết bị ngoài, trang 4.22.

Nếu xe không được trang bị sạc không dây, bạn có thể tìm thấy ổ cắm phụ kiện 12V bên trong khoang chứa đồ. Xem Ổ cắm 12V phụ kiện bên trong, trang 5.17.

i LƯU Ý: Luôn đóng ngăn đồ khi rời khỏi xe nếu không cảm biến chuyển động bên trong (nếu được lắp) sẽ không hoạt động.

i LƯU Ý: Khu vực phía sau ghế ngồi không được thiết kế để cất giữ hành lý hoặc bất kỳ vật dụng cá nhân nào khác.

i LƯU Ý: Không nên để chìa khóa thông minh trong ngăn đồ bằng điều khiển trung tâm. Xem Túi đựng đồ ở ghế, trang 5.13.

Túi đựng đồ ở ghế

Túi được lắp vào mép trước của ghế người lái để cất giữ những vật dụng nhỏ, chẳng hạn như chìa khóa thông minh.

Ngăn đồ ở cửa



Một khoang được lắp vào từng cửa để cất giữ các vật dụng nhỏ.

⚠ CẢNH BÁO: Hãy cẩn thận với những vật được cất bên trong. Người ngồi trong xe có thể bị thương do những vật thể bị văng ra khi phanh gấp, đổi hướng đột ngột hoặc tai nạn.

⚠ CẢNH BÁO: Phải cẩn thận khi mở cửa vì có nguy cơ vật bên trong rơi ra.

Sự thoải mái và thuận tiện

Các đặc điểm bên trong

Ngăn để ly



Xe không được trang bị sạc không dây



Xe được trang bị sạc không dây

Sử dụng ngăn để ly để đựng bình nước đóng kín tiện lợi và an toàn trong hành trình.

CẢNH BÁO: Uống nước trong khi xe đang di chuyển có thể khiến bạn bị phân tâm và có thể dẫn đến tai nạn.

CẢNH BÁO: Không cho bất kỳ đồ uống nóng nào vào ngăn để ly trong khi xe đang di chuyển. Đồ uống nóng có thể trào ra và gây thương tích.

CẢNH BÁO: Không sử dụng bình nước dễ vỡ (ví dụ, làm bằng thủy tinh hoặc bằng sứ). Bạn có thể bị thương trong trường hợp xảy ra tai nạn.

LƯU Ý: Bình nước trong ngăn để ly phải luôn có nắp. Nếu không, đồ uống có thể tràn ra và gây hư hỏng cho thiết bị xe, chẳng hạn như các linh kiện điện tử hoặc vỏ bọc ghế.

Sự thoải mái và thuận tiện

Các đặc điểm bên trong

Tài liệu của chủ xe

Xe McLaren được trang bị các tài liệu sau:

- Hướng dẫn bảo dưỡng và bảo hành - cung cấp thông tin về việc cần làm và người cần liên hệ trong trường hợp có sự cố.
- Sổ tay chủ xe - cung cấp thông tin về cách vận hành xe McLaren của bạn.



Hướng dẫn bảo dưỡng và bảo hành có thể được cất trong ngăn để hành lý phía trước.

Tấm che nắng



Lật tấm che nắng xuống để bảo vệ mắt bạn khỏi ánh nắng mặt trời khi bạn đang lái xe.

Gương trang điểm

Nâng tấm trên tấm che nắng để thấy gương cá nhân.

Bộ sạc không dây

⚠ CẢNH BÁO: Hoạt động của máy trợ tim hoặc máy trợ thính có thể bị suy yếu khi sử dụng bộ sạc không dây. Hãy kiểm tra với bác sĩ hoặc nhà sản xuất thiết bị của bạn để xác định nếu có ai đang sử dụng thiết bị như vậy thì họ được bảo vệ đầy đủ trước năng lượng tần số cao.



Ở phía trước cụm điều khiển trung tâm có tích hợp sạc không dây, thuận tiện cho việc sạc các thiết bị tương thích chuẩn Qi, chẳng hạn như điện thoại.

Sự thoải mái và thuận tiện

Các đặc điểm bên trong

Sử dụng bộ sạc không dây



CẢNH BÁO: Tránh đặt các thẻ, vật dụng có công nghệ Giao tiếp vùng gần (NFC) hoặc bất kỳ vật kim loại nào lên để sạc không dây. Những vật này có thể gây cản trở quá trình sạc, đồng thời làm hỏng vật đó, thiết bị và/hoặc để sạc không dây.



LƯU Ý: Bộ sạc không dây có thể sạc ở 15W. Tốc độ sạc của thiết bị phụ thuộc vào thông số kỹ thuật của thiết bị đó.

1. Đảm bảo hệ thống đánh lửa được bật.
2. Đặt thiết bị vào giữa bộ sạc, thiết bị sẽ tự động bắt đầu sạc.

Ổ cắm USB



Hai ổ cắm USB phương tiện nằm bên trong ngăn để đồ bảng điều khiển trung tâm.

1. Ổ cắm USB-C.
2. Ổ cắm USB-A.

Ổ cắm USB phương tiện có thể được sử dụng để kết nối ổ USB, iPod và các máy phát MP3 tương thích khác.



LƯU Ý: Ổ cắm USB-C (1) nên được sử dụng cho Apple CarPlay®.

Các ổ cắm này cũng có thể được sử dụng để sạc điện thoại di động hoặc thiết bị phương tiện tương thích.

Đảm bảo đóng bảng điều khiển trung tâm trước khi lái xe.

Xem Ghép đôi thiết bị, trang 4.29 để biết chi tiết về kết nối thiết bị Bluetooth®.

Sự thoải mái và thuận tiện

Các đặc điểm bên trong

Ổ cắm phụ kiện

Ổ cắm ngăn để hành lý phía trước



Ổ cắm phụ kiện, nằm ở khoang hành lý phía trước, có khả năng chịu tải tối đa là 20 Ampe.

- i LƯU Ý:** Không nên sạc thiết bị trên xe, cắm thiết bị vào ổ cắm trên xe trong thời gian dài khi động cơ không hoạt động. Điều này có thể dẫn đến việc xả pin quá mức.

Ổ cắm 12V phụ kiện bên trong



Ổ cắm 12V phụ kiện bên trong nằm ngay cạnh ngăn để ly phía trước trong bảng điều khiển trung tâm và có mức tải tối đa là 6 Ampe.

- i LƯU Ý:** Ổ cắm 12V phụ kiện bên trong chỉ có trên những xe không được trang bị sạc không dây.
- i LƯU Ý:** Không cắm bộ sạc pin vào ổ cắm phụ kiện bên trong.

Bảo dưỡng xe McLaren

Đổ đầy dung dịch.....	6.04
Dầu động cơ.....	6.04
Chất làm mát.....	6.07
Mức dầu hộp số.....	6.07
Dầu phanh.....	6.07
Nước rửa kính chắn gió.....	6.09
Dầu trợ lực lái.....	6.10
Bộ lọc xả.....	6.11
Bộ lọc cặn xăng (GPF).....	6.11
Thiết bị khẩn cấp.....	6.13
An toàn thiết bị khẩn cấp.....	6.13
Thiết bị ngăn để hành lý phía trước.....	6.13
Tam giác cảnh báo.....	6.13
Dụng cụ nhả nắp khoang động cơ.....	6.14
Bộ sơ cứu.....	6.14
Keo tự vá.....	6.15
Mất kéo.....	6.15
Phễu nhiên liệu.....	6.15
Bình chữa cháy.....	6.16
Nệm bánh xe.....	6.16
Bảo dưỡng và chăm sóc pin.....	6.17
Cách khôi phục xe có pin 12V hoặc pin HV đã xả.....	6.17
An toàn sạc pin 12 V.....	6.17
Sạc pin 12V.....	6.18
An toàn sạc pin điện áp cao (HV).....	6.19
Sạc pin điện áp cao (HV).....	6.21

Cầu chì.....	6.24
Thay cầu chì.....	6.24
Hộp cầu chì chính.....	6.24
Hộp cầu chì phụ.....	6.27
Hộp cầu chì pin.....	6.29
Đèn.....	6.31
Đèn xe.....	6.31
Mở khóa và mở theo cách thủ công.....	6.32
Mở khóa - pin xả.....	6.32
Khởi động xe.....	6.33
Mở cửa từ bên trong - pin xả.....	6.34
Mở ngăn để hành lý phía trước - pin xả.....	6.34
Thay pin chìa khóa thông minh.....	6.36
Cần gạt nước và bộ phận rửa.....	6.37
Thay bản gạt nước.....	6.37
Bánh và lốp xe.....	6.38
Bánh và lốp xe.....	6.38
Lốp xe xẹp.....	6.42
Chăm sóc xe.....	6.44
Rửa xe McLaren của bạn.....	6.44
Vệ sinh bên trong.....	6.45
Bạt che xe.....	6.46
Nâng xe lên.....	6.47
Điểm nâng xe.....	6.47

Bảo dưỡng xe McLaren

- Dịch vụ hỗ trợ của McLaren.....6.48
 - Dịch vụ hỗ trợ của McLaren.....6.48
 - Pin thay thế 12 V.....6.48
 - Trong trường hợp hỏng máy.....6.48
 - Kéo để cứu hộ.....6.49
- Lái xe ra nước ngoài.....6.50
 - Lái xe ra nước ngoài.....6.50

Bảo dưỡng xe McLaren

Đổ đầy dung dịch

Dầu động cơ

Việc động cơ tiêu thụ dầu là bình thường và tốc độ tiêu thụ sẽ thay đổi phụ thuộc vào nhiều yếu tố. Lượng dầu tiêu thụ có thể cao hơn khi xe còn mới hoặc khi bạn thường xuyên lái xe ở tốc độ động cơ cao.

Điều quan trọng là phải tuân theo lịch bảo dưỡng để thay dầu và bộ lọc và thường xuyên kiểm tra mức dầu của bạn giữa các lần bảo dưỡng.

Bạn sẽ chỉ có thể ước tính lượng dầu tiêu thụ sau khi lái xe đi được vài nghìn kilômét hoặc dặm.

i LƯU Ý: Chất phụ gia dầu bôi trơn có thể làm hỏng động cơ hoặc hộp số. Hư hỏng do phụ gia như vậy không nằm trong phạm vi bảo hành xe. Bạn có thể tìm thêm thông tin từ nhà bán lẻ McLaren của bạn.

i LƯU Ý: Đèn cảnh báo áp suất dầu không phải là chỉ báo mức dầu thấp.

Kiểm tra dầu động cơ

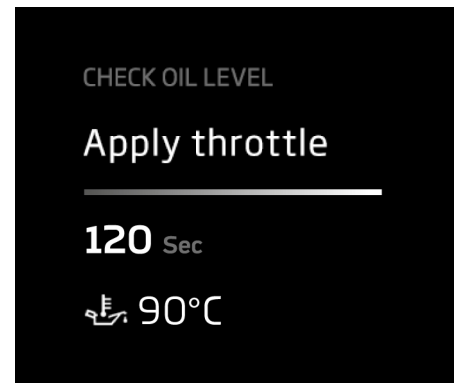
1. Đảm bảo đáp ứng các điều kiện sau:

- Xe đứng yên và nằm trên bề mặt bằng phẳng.

- Đã gài phanh đỗ.
- Đã chọn chế độ truyền động Sport (Thể thao) hoặc Track (Đường đua).
- Động cơ chạy.
- Số tự do được chọn và phanh chân được gài (sử dụng chân trái).

i LƯU Ý: Phanh chân phải được gài trong toàn bộ khoảng thời gian kiểm tra mức dầu.

2. Chọn Oil (Dầu) từ phần Car Status (Trạng thái xe) trên Màn hình tài xế để truy cập mục kiểm tra mức dầu, hãy xem Dầu, trang 3.11.



3. Làm theo hướng dẫn hiển thị trên Màn hình tài xế.

Nhấn hết ga, tốc độ động cơ sẽ được giữ ở 2.900 vòng/phút. Để nhiệt độ dầu động cơ đạt 90°C (194°F).

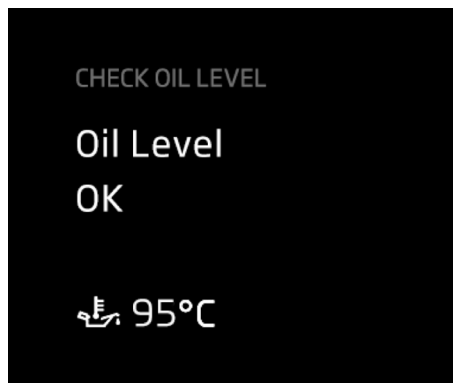
i LƯU Ý: Bàn đạp ga có thể được nhấn hết mức vì tốc độ động cơ sẽ được giới hạn về mặt điện tử ở 2.900 rpm.

4. Khi nhiệt độ dầu tăng trên 90°C (194°F), bộ hẹn giờ 120 giây sẽ bắt đầu.

Khi bộ hẹn giờ đạt "0", mức dầu sẽ hiển thị trên Màn hình tài xế cùng với mô tả.

Bảo dưỡng xe McLaren

Đổ đầy dung dịch



5. Nếu dầu động cơ thấp hơn mức mục tiêu, lượng dầu đổ đầy cần thiết sẽ hiển thị trên Màn hình tài xế.

Dừng động cơ và đổ đầy dầu theo quy trình sau.

i LƯU Ý: Khi việc kiểm tra mức dầu đã hoàn tất và trả lại một giá trị, không tiếp tục kiểm tra hệ thống. Điều này có thể dẫn đến thông khí dầu và trả lại giá trị sai. Để ngừng kiểm tra mức dầu, nhấn bàn đạp ga và quay lại menu Vehicle info bằng cách di chuyển cần menu trở lại.

Đổ đầy dầu động cơ

- ⚠ CẢNH BÁO:** Nếu hệ thống đánh lửa bật, bạn nên lưu ý rằng động cơ có thể khởi động lại mà không có cảnh báo.
- ⚠ CẢNH BÁO:** Phải tắt hệ thống đánh lửa trước khi tiến hành quy trình đổ đầy dầu động cơ.
- ⚠ CẢNH BÁO:** Dầu không được tràn ra bên ngoài ống nạp. Trong trường hợp đổ quá nhiều, hãy đảm bảo động cơ vẫn tắt và liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn.

- Mẫu xe Coupe - mở nắp khoang động cơ.

Xem Nắp khoang động cơ - Coupe, trang 1.09.

- Mẫu xe Spider - mở nắp thùng xe.

Xem Nắp thùng xe - Spider, trang 1.16.



Coupe

Bảo dưỡng xe McLaren

Đổ đầy dung dịch



Spider

2. Vận nắp tiếp dầu động cơ.



MÔI TRƯỜNG: Khi đổ đầy, hãy cẩn thận không làm tràn dầu. Không được phép để dầu ngấm vào đất hoặc các luồng nước.



LƯU Ý: Khi nạp dầu, luôn đổ dầu theo từng gia lượng nhỏ để tránh bị tràn.

3. Đổ đầy lượng dầu động cơ theo quy định. Tham khảo Dầu động cơ, trang 7.11.



LƯU Ý: Không đổ quá đầy dầu. Nếu tổng lượng dầu đã đổ lớn hơn hoặc bằng 9,3 lít và Màn hình tài xế vẫn hiển thị mức dầu thấp, không tiếp tục đổ thêm dầu, hãy liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn.



LƯU Ý: Chờ hai phút để cho phép dầu chảy từ ống bộ lọc vào bình đựng. Điều này sẽ đảm bảo số đọc mức dầu chính xác.

4. Kiểm tra Màn hình tài xế để đảm bảo mức dầu chính xác.



LƯU Ý: Nếu bạn vô tình đổ dầu cho động cơ quá nhiều, bạn phải loại bỏ bất kỳ phần dầu thừa nào tại nhà bán lẻ McLaren của bạn. Động cơ hoặc bộ chuyển đổi xúc tác có thể bị hỏng.

5. Lắp lại nắp tiếp dầu động cơ.



LƯU Ý: Đảm bảo nắp tiếp dầu được lắp lại đúng cách.

- Mẫu xe Coupe - đóng nắp khoang động cơ.

Xem Nắp khoang động cơ - Coupe, trang 1.09.

- Mô hình Spider - đóng nắp thùng xe.

Xem Nắp thùng xe - Spider, trang 1.16.

Nhiệt độ dầu

Nếu nhiệt độ dầu quá cao, cảnh báo sẽ hiển thị trên Màn hình tài xế. Giảm tốc độ xe và động cơ cho đến khi thông báo cảnh báo biến mất.

Bảo dưỡng xe McLaren

Đổ đầy dung dịch

Chất làm mát

 **CẢNH BÁO:** Chất làm mát rất dễ cháy. Cấm đốt lửa, ngọn lửa trần và hút thuốc khi xử lý chất làm mát.

 **CẢNH BÁO:** Chất làm mát là chất độc. Giữ các bình chứa được bịt kín và tránh xa trẻ em. Nếu vô tình hấp phụ phải chất làm mát thì nên tìm cấp cứu y tế ngay lập tức.

Vui lòng liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn để kiểm tra mức nước mát và bổ sung thêm nếu cần thiết.

Mức dầu hộp số

Nếu bạn gặp phải sự cố hoặc thất thoát dầu động cơ do sang số, hãy để nhà bán lẻ McLaren của bạn kiểm tra hộp số.

 **LƯU Ý:** Ly hợp và dầu hộp số có khoảng thời gian bảo dưỡng liên quan đến số dặm. Chỉ nhà bán lẻ McLaren mới được phép thực hiện bảo trì này.

Dầu phanh

 **CẢNH BÁO:** Dầu phanh rất dễ cháy. Cấm đốt lửa, ngọn lửa trần và hút thuốc khi xử lý dầu phanh.

 **CẢNH BÁO:** Dầu phanh rất độc. Giữ các bình chứa được bịt kín và tránh xa trẻ em. Nếu vô tình sử dụng chất lỏng thì nên tìm cấp cứu y tế ngay lập tức.

 **CẢNH BÁO:** Chỉ sử dụng chất lỏng từ thùng chứa mới, kín khí.

 **CẢNH BÁO:** Phải tắt động cơ trước khi tiến hành kiểm tra dầu phanh và quy trình đổ đầy.

 **LƯU Ý:** Tránh đổ tràn dầu phanh vì nó có hại cho các bề mặt sơn. Bất kỳ lượng dầu tràn nào cũng phải được loại bỏ ngay lập tức bằng dung dịch rửa xe và nước.

Bảo dưỡng xe McLaren

Đổ đầy dung dịch



Các mẫu tay lái bên phải



Các mẫu tay lái bên trái



MÔI TRƯỜNG: Khi đổ đầy, hãy cẩn thận không làm tràn dầu phanh. Không được phép để dầu phanh ngấm vào đất hoặc các luồng nước.

5. Thay nắp và nắp tiếp cận.
6. Đóng ngăn để hành lý, xem Ngăn để hành lý, trang 1.07.

Kiểm tra mức chất lỏng

1. Mở ngăn để hành lý, xem Ngăn để hành lý, trang 1.07.
2. Tháo nắp tiếp cận, sau đó tháo nắp ngược chiều kim đồng hồ và tháo ra.
3. Dầu phanh chính xác nếu mức chỉ phủ phần đáy bộ lọc trong cổ phễu.
4. Đổ đầy nếu cần, chỉ sử dụng dầu phanh mới. Xem Dầu phanh, trang 7.13.

Bảo dưỡng xe McLaren

Đổ đầy dung dịch

Nước rửa kính chắn gió

⚠ CẢNH BÁO: Một số chất lỏng rửa rất dễ cháy. Cẩn đốt lửa, ngọn lửa trần và hút thuốc khi xử lý chất lỏng rửa.

⚠ CẢNH BÁO: Chất lỏng rửa rất độc. Giữ các bình chứa được bịt kín và tránh xa trẻ em. Nếu vô tình sử dụng chất lỏng thì nên tìm cấp cứu y tế ngay lập tức.

i LƯU Ý: Thêm dung dịch rửa vào bình chứa quanh năm.



Các mẫu tay lái bên trái



Các mẫu tay lái bên phải

Đổ đầy dung dịch nước rửa kính chắn gió

1. Mở ngăn để hành lý, xem Ngăn để hành lý, trang 1.07.
2. Trộn một dung dịch nước rửa kính chắn gió và nước trong bình chứa trước khi thêm vào bình chứa. Nồng độ dung dịch rửa kính chắn gió phải được pha để phù hợp với nhiệt độ bên ngoài. Xem Nước rửa kính chắn gió, trang 7.13.
3. Tháo nắp tiếp cận và mở nắp bình chứa.
4. Đổ đầy dung dịch nước rửa kính chắn gió.

5. Đóng nắp và thay nắp tiếp cận.
6. Đóng ngăn để hành lý, xem Ngăn để hành lý, trang 1.07.

Bảo dưỡng xe McLaren

Đổ đầy dung dịch

Dầu trợ lực lái



CẢNH BÁO: Dầu trợ lực lái rất dễ cháy. Cấm đốt lửa, ngọn lửa trần và hút thuốc khi xử lý dầu trợ lực lái.



CẢNH BÁO: Dầu trợ lực lái là chất độc hại. Giữ các bình chứa được bịt kín và tránh xa trẻ em. Nếu vô tình sử dụng chất lỏng thì nên tìm cấp cứu y tế ngay lập tức.

Liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn để được kiểm tra mức dầu trợ lực lái và, nếu cần, đổ đầy.

Bảo dưỡng xe McLaren

Bộ lọc xả

Bộ lọc cận xăng (GPF)

Bộ lọc cận xăng (GPF) được sử dụng để thu gom các chất dạng hạt từ khí thải do động cơ Phun xăng trực tiếp (GDI) tạo ra.

Các hạt thu thập trong GPF được đốt cháy (tái tạo) khi động cơ ở nhiệt độ vận hành bình thường và người lái nhấn bàn đạp ga trong vài giây, từ tốc độ động cơ trên 2.500 vòng/phút. Thao tác này cung cấp đủ oxy trong hệ thống xả để tái tạo các hạt.

Các hạt này có thể bắt đầu tích tụ trong GPF do khởi động lạnh thường xuyên, hành trình ngắn liên tiếp và tốc độ động cơ thấp liên tục (dưới 2.500 vòng/phút), ví dụ: liên tục sử dụng chế độ truyền động thoải mái trong môi trường thành phố. Để giúp duy trì mức hạt GPF thấp, thỉnh thoảng hãy thử thực hiện lái ở chế độ truyền động thể thao hoặc đường đua, sử dụng số sàn với tốc độ động cơ khác nhau bao gồm cả việc nhả chân ga thường xuyên khi di chuyển xuống dốc trong quãng đường dài.

Nếu các hạt tích tụ đến mức không mong muốn, các thông báo sau đây sẽ được hiển thị trên Màn hình tài xế:

 Cần gấp truyền động về sinh bộ lọc xả - xem Sổ tay chủ xe, trang 6.11



Cần gấp truyền động về sinh bộ lọc xả. Động cơ bị giới hạn – xem Sổ tay chủ xe, trang 6.11



Bảo dưỡng Bộ lọc xả quan trọng. Giới hạn động cơ - Gọi cho Trung tâm bảo dưỡng của McLaren, trang 6.12

Cần gấp truyền động về sinh bộ lọc xả - xem Sổ tay chủ xe

GPF đang đến giới hạn sức chứa và xe phải được lái theo một cách nhất định để tái tạo GPF. Tuân thủ Chu kỳ lái GPF, trang 6.11 ngay khi có cơ hội.

Cần gấp truyền động về sinh bộ lọc xả. Động cơ bị giới hạn – xem Sổ tay chủ xe

GPF sắp đạt đến giới hạn sức chứa và xe phải được lái theo một cách nhất định để tái tạo GPF. Tuân thủ Chu kỳ lái GPF, trang 6.11 ngay khi có cơ hội.

Chu kỳ lái GPF



CẢNH BÁO: Đảm bảo mọi quy định và luật lệ giao thông địa phương đều được tuân thủ.



CẢNH BÁO: Chỉ thực hiện theo chu trình lái xe này nếu điều kiện giao thông cho phép và bạn có thể thực hiện việc này một cách an toàn và phù hợp với tất cả các quy định và luật giao thông đường bộ địa phương.



LƯU Ý: Việc không tuân thủ hướng dẫn tái tạo có thể dẫn đến tình trạng muội tích tụ nhiều hơn trong GPF và hiệu suất động cơ bị hạn chế.

- Trước khi bắt đầu chu kỳ lái này, hãy đảm bảo rằng pin lai đã được sạc hơn 90% và động cơ nguội.
- Chọn chế độ truyền động Track, khởi động động cơ và để động cơ chạy không tải trong 5 phút để làm nóng.
- Khi bạn đã sẵn sàng, chọn chế độ truyền động Electric (để tránh làm hệ thống xả quá nóng và tích thêm GPF) và lái xe ra xa khỏi khu vực giới hạn tốc độ, đến một vị trí mà bạn sẽ có thể lái xe an toàn với vận tốc đến 95 km/giờ (60 dặm/giờ) trong tối đa 20 phút.
- Chọn chế độ truyền động Sport (sẽ khởi động động cơ), chọn các số tự động và tăng tốc nhẹ lên đến 95 km/giờ (60 dặm/giờ).

Bảo dưỡng xe McLaren

Bộ lọc xả

- Một lần ở tốc độ 95 km/giờ (60 dặm/giờ), và khi an toàn để làm như vậy, hãy nhả hoàn toàn chân ga và cho phép xe thả dốc ở 70 km/giờ (40 dặm/giờ).

LƯU Ý: Việc vệ sinh GPF xảy ra trong khi giảm tốc.

- Lập lại tăng tốc nhẹ nhàng lên đến 95 km/giờ (60 dặm/giờ) và khi an toàn để làm như vậy, hãy nhả hoàn toàn chân ga và cho phép xe thả dốc ở 70 km/giờ (40 dặm/giờ). Tiếp tục lặp lại thao tác này cho đến khi thông báo **"Exhaust Filter clean completed"** (Hoàn tất vệ sinh bộ lọc xả) hiển thị trên Màn hình tài xế. Quá trình này có thể mất tối đa 20 phút.

Nếu thông báo **"Exhaust Filter clean completed"** (Hoàn tất vệ sinh bộ lọc xả) không hiển thị sau 20 phút thì có thể lặp lại chu kỳ lái. Để động cơ chạy không tải trong tối thiểu 10 phút để làm mát hệ thống trước khi lặp lại chu kỳ lái.

LƯU Ý: Nếu bạn gặp khó khăn trong việc hoàn thành chu kỳ lái này và nhận thông báo **"Exhaust Filter clean completed"** (Hoàn tất vệ sinh bộ lọc xả), vui lòng liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn.

Bảo dưỡng Bộ lọc xả quan trọng. Giới hạn động cơ - Gọi cho Trung tâm bảo dưỡng của McLaren

GPF vượt quá công suất và xe phải được đưa đến trung tâm bảo dưỡng của McLaren để tái tạo GPF. Người lái sẽ không còn có thể tự tái tạo GPF bằng cách lái xe nữa. Hiệu suất động cơ sẽ bị hạn chế. Hãy liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn.

Bảo dưỡng xe McLaren

Thiết bị khẩn cấp

An toàn thiết bị khẩn cấp

Trước khi sử dụng thiết bị khẩn cấp, hãy làm quen với thông tin an toàn sau đây.



CẢNH BÁO: Luôn đảm bảo thiết bị khẩn cấp được sử dụng đúng cách và với đúng mục đích thiết bị được thiết kế. Luôn sử dụng thiết bị khẩn cấp theo cách an toàn và có trách nhiệm và lưu ý những người đi đường khác.

Thiết bị ngăn để hành lý phía trước



Thiết bị khẩn cấp nằm sát thành bên của ngăn để hành lý phía trước.

1. Tam giác cảnh báo, trang 6.13
2. Dụng cụ nhả nắp khoang động cơ, trang 6.14
3. Bộ sơ cứu, trang 6.14
4. Keo tự vá, trang 6.15
5. Mất kéo, trang 6.15
6. Phễu nhiên liệu, trang 6.15

Tam giác cảnh báo

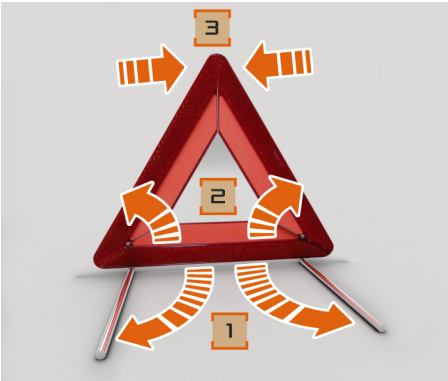


Tam giác cảnh báo được đựng trong hộp màu đỏ, nằm ở phía sau ngăn để hành lý phía trước. Nhả hai dây để tháo tam giác cảnh báo.

Bảo dưỡng xe McLaren

Thiết bị khẩn cấp

Thiết lập tam giác cảnh báo



Gập chân (1) sang một bên từ đáy.
Kéo các tấm phản xạ (2) lên trên để tạo hình tam giác và khóa chúng ở trên bằng cách sử dụng nút bấm (3).
Đặt hình tam giác cảnh báo ở khoảng cách thích hợp so với xe để cảnh báo xe khác về tình trạng hỏng hóc.

Dụng cụ nhả nắp khoang động cơ



Dụng cụ nhả nắp khoang động cơ được đựng trong túi phụ kiện, nằm một bên ngăn để hành lý phía trước.

Bộ sơ cứu

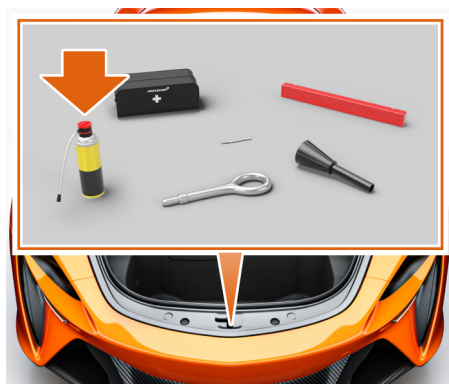


Bộ sơ cứu được đựng trong túi phụ kiện, nằm một bên ngăn để hành lý phía trước.

i LƯU Ý: Kiểm tra ngày hết hạn của các vật liệu trong gói sơ cứu 12 tháng một lần và thay thế các vật liệu đó nếu cần thiết.

Bảo dưỡng xe McLaren Thiết bị khẩn cấp

Keo tự vá



Keo tự vá được đựng trong túi phụ kiện, nằm một bên ngăn để hành lý phía trước. Lấy túi phụ kiện ra và nhả hai dây để lấy keo tự vá.

Để biết hướng dẫn cách sử dụng keo tự vá, hãy xem Sổ xe xẹp, trang 6.42.

i LƯU Ý: Kiểm tra ngày hết hạn của keo tự vá 12 tháng một lần và thay thế nếu cần thiết.

Mắt kéo



Mắt kéo được đựng trong túi phụ kiện, nằm một bên ngăn để hành lý phía trước.

i LƯU Ý: Xe McLaren của bạn chỉ được trang bị mắt kéo phía trước. Không thể kéo các loại xe khác.

Để biết thông tin về cách lắp mắt kéo, hãy xem Giá lắp và mắt kéo, trang 6.49.

Phễu nhiên liệu



Phễu nhiên liệu được đựng trong túi phụ kiện, nằm một bên ngăn để hành lý phía trước.

i LƯU Ý: Chỉ sử dụng phễu nhiên liệu khi đổ nhiên liệu vào xe từ các nguồn khác ngoài bơm nhiên liệu ở sân trước nhà để xe. Không sử dụng phễu nhiên liệu khi đổ đầy chất làm mát, dầu động cơ hoặc bất kỳ chất lỏng nào khác trong xe.

Bảo dưỡng xe McLaren Thiết bị khẩn cấp

Để biết thông tin về cách sử dụng phễu nhiên liệu, hãy xem Tiếp nhiên liệu bằng phễu, trang 2.63.

Bình chữa cháy



Bình chữa cháy được bảo quản sát một bên ngăn để hành lý phía trước.

Nhà đai giữ và tháo bình chữa cháy.

Để vận hành, thực hiện theo hướng dẫn của nhà sản xuất ở phía bên cạnh bình chữa cháy.

i LƯU Ý: Phải kiểm tra bình chữa cháy 12 tháng một lần nếu không bình có thể bị hỏng trong trường hợp khẩn cấp. Sau khi sử dụng bình chữa cháy, phải thay bình chữa cháy.

Nệm bánh xe



Nệm bánh xe nằm trong ngăn để hành lý phía trước.

Bảo dưỡng xe McLaren

Bảo dưỡng và chăm sóc pin

Cách khôi phục xe có pin 12V hoặc pin HV đã xả

Nếu pin 12V bị xả xuống dưới 5% dung lượng pin, thì hệ thống sẽ kích hoạt chế độ Bảo vệ điện áp thấp. Khi pin 12V ở chế độ UVP thì không thể nhả phanh đỗ.

Phải nhả phanh đỗ để có thể kéo xe đi. Có thể thực hiện việc này sau khi pin 12 V được khôi phục. Để khôi phục pin 12 V, vui lòng liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn.

 **CẢNH BÁO:** Khi pin 12V được xả (chế độ UVP), chỉ sử dụng pin phụ thuộc 12V để cấp điện cho hệ thống để nhả phanh đỗ. Bất kỳ nguồn điện áp nào khác cũng có thể gây hư hỏng nặng cho xe của bạn.

 **CẢNH BÁO:** Trước khi sử dụng, kiểm tra xem tất cả các cáp có ở tình trạng tốt không; không sử dụng cáp bị hỏng.

Cố gắng nhả phanh đỗ (xem Phanh đỗ, trang 2.07). Nếu phanh không nhả, vui lòng liên hệ với nhà bán lẻ McLaren gần nhất.

Cung cấp thông tin này cho bất kỳ bên thứ ba nào có thể hỗ trợ cứu hộ xe McLaren của bạn.

Khởi động mới từ xe khác

Hãy liên hệ với Nhà bán lẻ McLaren.

An toàn sạc pin 12 V

Trước khi sử dụng bộ sạc pin 12V, hãy tự làm quen với thông tin an toàn sau đây.

 **CẢNH BÁO:** Xe McLaren của bạn được trang bị hai pin lithium-ion. Pin 12V và pin điện áp cao (HV). Pin 12V được sạc bởi pin HV. Chỉ nên dùng bộ sạc pin 12V để sạc pin 12V khi không thể tiếp cận cáp sạc HV. Liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn để biết thêm thông tin.

 **CẢNH BÁO:** Pin lithium-ion được lắp vào xe McLaren của bạn được bật kín vĩnh viễn và không nên cố gắng làm hỏng bịt kín pin để kiểm tra pin.

 **CẢNH BÁO:** Để nhà bán lẻ McLaren của bạn kiểm tra pin 12V mỗi năm một lần hoặc sau 10.000 km (6.000 dặm) và thay thế nếu cần. Nhà bán lẻ McLaren sẽ thông báo cho bạn nếu cần thay pin 12 V.

 **CẢNH BÁO:** Để cấp sạc HV được cấm và kết nối với xe của bạn trong những giai đoạn khi xe không được sử dụng bình thường. Điều này sẽ giúp duy trì tuổi thọ của cả pin HV và pin 12V.

Bảo dưỡng xe McLaren

Bảo dưỡng và chăm sóc pin

⚠ CẢNH BÁO: Trước khi sử dụng, kiểm tra xem tất cả các cáp có ở tình trạng tốt không; không sử dụng cáp bị hỏng.

Đảm bảo rằng tất cả các cáp được giữ tránh xa các cạnh sắc nhọn, không bị kẹp hoặc mắc kẹt và không gần bề mặt nóng hoặc nước.

Pin chỉ được sạc ở khu vực thông gió tốt; không bao giờ được che đậy hoặc đặt bộ sạc lên pin.

Không đặt bất kỳ vật kim loại nào lên pin. Bạn có thể gây ra đoản mạch và pin có thể phát cháy.

Luôn để bộ sạc ngoài tầm với của trẻ em.

Sạc pin 12V

⚠ CẢNH BÁO: Luôn ngắt kết nối bộ sạc pin 12V trước khi vào xe.

i LƯU Ý: Cáp sạc điện áp cao (HV) và điều khiển xe của bạn là cách tốt nhất để chăm sóc pin 12V và HV. McLaren khuyến nghị sử dụng cáp sạc HV để duy trì điều kiện pin tối ưu khi không lái xe.

Tham khảo hướng dẫn đi kèm với bộ sạc pin. Bộ sạc kết nối với ổ cắm phụ kiện trong ngăn để hành lý.



i LƯU Ý: Trạng thái sạc pin HV bị ảnh hưởng bởi điều kiện xung quanh. Pin HV có khả năng duy trì hầu hết dung lượng sử dụng khi được đặt trong môi trường bảo quản duy trì ở nhiệt độ từ 0°C (32°F) đến 25°C (77°F).

Bảo dưỡng xe McLaren

Bảo dưỡng và chăm sóc pin

An toàn sạc pin điện áp cao (HV)

Trước khi sử dụng cáp sạc điện áp cao (HV) được cung cấp cùng với xe, hãy tự làm quen với các thông tin an toàn sau đây.



Xe McLaren của bạn được cung cấp cáp sạc điện áp cao (HV). Hướng dẫn sử dụng dành cho cáp sạc HV có sẵn và phải được đọc và hiểu trước khi sạc xe McLaren. Để truy cập hướng dẫn sử dụng, hãy quét mã QR bên trên hoặc truy cập:

<https://www.apativ.com/user-manual>

⚠ CẢNH BÁO: Pin điện áp cao (HV) trên xe McLaren là pin Điện áp nguy hiểm và việc sử dụng sai hoặc lạm dụng pin, động cơ điện, bộ điều khiển động cơ hoặc hệ thống dây điện liên quan có thể dẫn đến trọng thương hoặc tử vong.

⚠ CẢNH BÁO: Pin lithium-ion được lắp vào xe McLaren của bạn được bịt kín vĩnh viễn và không nên cố gắng làm hỏng bịt kín pin để kiểm tra pin.

⚠ CẢNH BÁO: Để cáp sạc HV được cắm và kết nối với xe của bạn trong những giai đoạn khi xe không được sử dụng bình thường. Điều này sẽ giúp duy trì tuổi thọ của cả pin HV và pin 12V.

⚠ CẢNH BÁO: Không được sử dụng (các) cáp kéo dài giữa cáp sạc HV và ổ cắm điện. Chỉ sử dụng cáp sạc HV được chứng nhận phù hợp, và cắm cáp trực tiếp vào ổ cắm nguồn điện nội địa. Không sử dụng bất kỳ bộ điều hợp ổ cắm nào. Đảm bảo rằng cáp được giữ tránh xa các cạnh sắc nhọn, không bị kẹp hoặc mắc kẹt và không gần bề mặt nóng hoặc nước. Không sử dụng cáp bị hỏng.

⚠ CẢNH BÁO: Không bao giờ sạc pin bị hỏng hoặc gặp lỗi. Không đặt bất kỳ vật kim loại nào lên bất kỳ pin xe nào. Bạn có thể gây đoản mạch trên pin và pin có thể phát cháy. Luôn để cáp sạc HV ngoài tầm với của trẻ em.

⚠ CẢNH BÁO: Tất cả cáp liên quan đến mạch điện áp cao (HV) trên xe McLaren của bạn đều có màu cam. Không cố gắng tháo hoặc sửa chữa bất kỳ cáp nào trong số này vì điều đó có thể dẫn đến trọng thương hoặc tử vong.

⚠ CẢNH BÁO: Không thực hiện bất kỳ thay đổi hoặc sửa đổi trái phép nào đối với cáp sạc HV.

⚠ CẢNH BÁO: Cáp sạc HV không phải là sản phẩm có thể bảo dưỡng và không được phép sửa chữa. Trong trường hợp xảy ra lỗi, vui lòng liên hệ với nhà bán lẻ McLaren để sắp xếp việc thay thế.

⚠ CẢNH BÁO: Không tháo bất kỳ nhãn nào khỏi cáp sạc HV.

⚠ CẢNH BÁO: Cáp sạc HV không có công tắc điện lưới. Có thể tắt thiết bị tại ổ cắm điện hoặc rút phích cắm.

⚠ CẢNH BÁO: Không thử đặt ngón tay vào bên trong cáp sạc HV.

Bảo dưỡng xe McLaren

Bảo dưỡng và chăm sóc pin

 **CẢNH BÁO:** Nếu bạn phát hiện chất lỏng bị rò rỉ hoặc bất kỳ dấu hiệu hư hỏng nào khác đối với khu vực pin HV, hãy ngừng sạc, di chuyển xe ra khỏi các tòa nhà và các xe khác nếu thấy an toàn và liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn ngay lập tức.

 **CẢNH BÁO:** Luôn giữ định rằng hệ thống HV được cấp điện và không bao giờ cố gắng sửa chữa bất kỳ thành phần HV nào, luôn liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn.

 **CẢNH BÁO:** Không để thiết bị sạc chịu tác động.

 **CẢNH BÁO:** Không kéo hoặc xoắn cáp sạc HV.

 **CẢNH BÁO:** Không để thiết bị sạc tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng trong khi sạc vì như vậy có thể làm tăng thời gian sạc.

 **CẢNH BÁO:** Không được lái xe lên trên cáp sạc HV.

 **CẢNH BÁO:** Không đặt thiết bị sạc gần máy sưởi hoặc các nguồn nhiệt khác.

 **CẢNH BÁO:** Không tìm cách thực hiện khởi động trên pin 12V trong khi sạc. Làm như vậy có thể gây hư hỏng nghiêm trọng cho xe của bạn.

 **CẢNH BÁO:** Đảm bảo rằng hệ thống dây điện gia dụng được xác định theo các thông số kỹ thuật điện liên quan.

 **CẢNH BÁO:** Nếu không sử dụng cáp sạc HV, hãy đảm bảo sạc xe được duy trì bằng cách khởi động động cơ thường xuyên.

 **LƯU Ý:** Sạc bình thường, theo đó pin 12 V ở trạng thái sạc lành mạnh, pin được cân bằng và pin HV ở trạng thái sạc thấp nhất có thể sử dụng ở nhiệt độ môi trường 25°C (77°F):

- Sử dụng cáp sạc HV được cung cấp của McLaren, mất khoảng 3,5 giờ ở mức 240V
- Sử dụng cáp sạc HV được cung cấp của McLaren, mất khoảng 7,5 giờ ở mức 110V
- sử dụng ổ điện tường hoặc trạm sạc cung cấp 3,6KW, mất khoảng 2,5 giờ

 **LƯU Ý:** Khi nhiệt độ môi trường dưới 0°C (32°F), hoặc trên 45°C (113°F), thời gian sạc có thể dài hơn bình thường và mức pin HV có thể thấp hơn nhiệt độ phòng.

 **LƯU Ý:** Sử dụng xe trong khi sạc sẽ ảnh hưởng đến thời gian sạc, ví dụ: thời gian sạc có thể lâu hơn bình thường nếu sử dụng điều hòa.

 **LƯU Ý:** Xe chỉ có thể được sạc bằng cáp sạc HV đúng được chứng nhận cho thị trường đó. Để biết thêm thông tin về tính tương thích của cáp sạc, vui lòng liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn.

 **LƯU Ý:** Sạc thường xuyên giúp tối đa hóa tuổi thọ pin.

 **LƯU Ý:** Để bắt đầu sạc, cần đáp ứng các tiêu chí sau đây:

- Cáp sạc HV được nối với nguồn điện, đã cấp nguồn và bật.
- Đã chọn số tự do, đã gài phanh đỗ.

 **LƯU Ý:** Nếu xe được bảo quản trong thời gian dài, bộ sạc tích hợp sẽ duy trì mức sạc pin. Cáp sạc HV sẽ hút dòng điện trong toàn bộ thời gian xe được nối với ổ cắm điện.

Bảo dưỡng xe McLaren

Bảo dưỡng và chăm sóc pin

- i** LƯU Ý: Thông tin liên quan đến sạc được hiển thị trên Màn hình tài xế.
- i** LƯU Ý: Cáp sạc HV và Hộp điều khiển trong cáp (ICCB) sẽ nóng lên và có thể nóng khi chạm vào trong lúc vận hành bình thường. Để đảm bảo vận hành hiệu quả, không che ICCB.
- i** LƯU Ý: Bạn có thể tìm thêm thông tin và hướng dẫn về cáp sạc HV tại: <https://www.apativ.com/user-manual>

Sạc pin điện áp cao (HV)

Khi bạn bảo quản xe McLaren mà không truyền động trong thời gian dài, bạn phải sạc pin điện áp cao (HV) mỗi 3-4 tuần trong thời gian bảo quản. Không làm như vậy có thể gây hư hỏng không phục hồi được cho pin hoặc rút ngắn tuổi thọ của pin và giảm hiệu suất hoạt động tối ưu. Điều này có thể dẫn đến việc cần pin thay thế, vốn có thể không nằm trong phạm vi các điều khoản bảo hành.

- i** LƯU Ý: Hiệu suất của Hệ thống truyền động điện tối ưu có thể được duy trì bằng cách sạc HV thông thường. Điều này cho phép pin HV trải qua thời gian sạc và điều hòa kéo dài để duy trì dung lượng và hiệu suất.
- i** LƯU Ý: Không nên để xe trong một khoảng thời gian dài với pin HV ở mức sạc thấp. Khi có thể, hãy sạc pin bằng cáp sạc HV hoặc bằng cách vào chế độ Track trên xe khi động cơ đang bật.

- i** LƯU Ý: Nếu bạn cần bảo quản xe trong hơn bốn tuần, McLaren khuyến bạn nên giữ xe trong môi trường được kiểm soát nhiệt độ từ 0°C (32°F) đến 25°C (77°F) và giữ xe được kết nối với cáp sạc HV. Để tăng tối đa tuổi thọ và dung lượng của pin HV, nếu không sử dụng xe trong thời gian dài, McLaren khuyến nghị chỉ nên giữ xe ở nhiệt độ từ 0°C (32°F) đến 25°C (77°F) và tránh xa ánh nắng trực tiếp.
- i** LƯU Ý: Pin HV sẽ bị hỏng nếu tiếp xúc với môi trường cực nóng hoặc cực lạnh.

Nối cáp sạc điện áp cao (HV)

Cáp sạc HV được đựng trong ngăn để hành lý, xem Ngăn để hành lý, trang 1.07.

1. Tắt động cơ.

Bảo dưỡng xe McLaren

Bảo dưỡng và chăm sóc pin



2. Ấn mép sau của cửa cổng sạc HV, chốt sẽ nhả ra.
3. Mở cửa tiếp.
4. Lấy cáp sạc HV ra khỏi ngăn để hành lý và duỗi thẳng cáp ra.

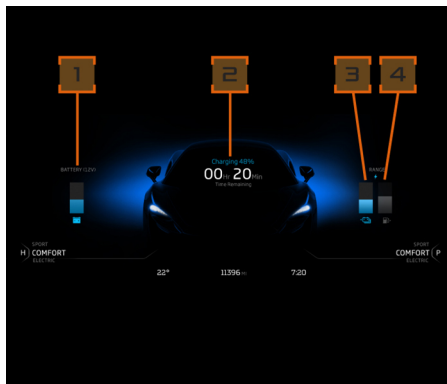
⚠ CẢNH BÁO: Đảm bảo rằng cáp sạc HV được định tuyến đúng trên toàn bộ chiều dài, để tránh nguy cơ vấp ngã.

5. Kết nối cáp sạc HV với ổ cắm nguồn điện lưới. Đèn báo nguồn trên Hộp điều khiển trong cáp (ICCB) phải sáng lên.

6. Kết nối cáp sạc HV với cổng sạc HV của xe, quá trình sạc sẽ bắt đầu tự động. Xem Trạng thái sạc điện áp cao (HV), trang 6.22.

i LƯU Ý: Cáp sạc HV sẽ được khóa trong cổng sạc HV của xe khi xe được khóa, xem Ngắt kết nối cáp sạc điện áp cao (HV), trang 6.23.

Trạng thái sạc điện áp cao (HV)



Khi pin HV đang sạc, trạng thái sẽ được hiển thị trên Màn hình tài xế.

1. Chỉ báo trạng thái sạc pin 12V.
Xem Pin (12V), trang 3.11.

2. Đèn xanh dương trên màn hình cho biết pin HV đang sạc. Trạng thái phần trăm sạc hiện tại và thời gian còn lại cho đến khi đạt 100% cũng hiển thị.

Đèn xanh dương sẽ biến mất khi pin HV được sạc đầy và một thông báo sẽ xác nhận điều này.

Đèn màu đỏ sáng trên màn hình để báo lỗi sạc và một thông báo sẽ xác nhận điều này.

3. Chỉ báo trạng thái sạc pin HV.
Xem Mức sạc pin HV và phạm vi, trang 3.25.
4. Chỉ báo mức nhiên liệu.
Xem Mức nhiên liệu và phạm vi, trang 3.26.

Bảo dưỡng xe McLaren

Bảo dưỡng và chăm sóc pin

Ngắt kết nối cáp sạc điện áp cao (HV)



1. Cáp sạc HV được khóa trong cổng sạc HV của xe khi xe đang khóa, hãy nhấn nút mở khóa trên chìa khóa thông minh hoặc bằng điều khiển và ngắt kết nối cáp.
2. Ngắt kết nối cáp sạc HV.
3. Đóng cửa cổng sạc HV, bạn sẽ nghe thấy chốt gài.
4. Trả cáp sạc HV về ngăn để hành lý và bảo quản an toàn.

Bảo dưỡng xe McLaren

Cầu chì

Thay cầu chì

⚠ CẢNH BÁO: Cầu chì bảo vệ hệ thống điện của xe. Lỗi của bất kỳ cầu chì nào sẽ khiến hệ thống không hoạt động.
Sử dụng cầu chì thay thế cùng loại và định mức. Định mức cầu chì không chính xác có thể làm hệ thống bị quá tải và gây cháy hoặc trục trặc. Cầu chì bị cháy phải được thay thế và không được cố gắng sửa chữa một cầu chì bị nổ.

ℹ LƯU Ý: Trước khi tháo cầu chì, hãy tắt toàn bộ thiết bị điện và tắt hệ thống đánh lửa.

Có ba hộp cầu chì được lắp lên xe McLaren của bạn.

Hộp cầu chì pin	Ở trên cùng pin, trong ngăn để hành lý, bên dưới nắp ngăn để hành lý.
-----------------	---

Hộp cầu chì	Vị trí
Hộp cầu chì chính	Phía sau tấm vách ngăn phía sau, phía sau ghế bên trái.
Hộp cầu chì phụ	Bên dưới bảng điều khiển ở bên hành khách.

Hộp cầu chì chính

Tiếp cận hộp cầu chì chính



- Cách tiếp cận hộp cầu chì chính:
 - nếu ghế thủ công được lắp, hãy nâng cần nhả nghiêng tựa lưng ghế tay trái về trước
 - nếu ghế điện được lắp, hãy kéo dây nhả và nghiêng tựa lưng ghế trái về trước
- Nhà hai kẹp phía dưới giữ tấm vào vách ngăn và tháo tấm.

Bảo dưỡng xe McLaren

Cầu chì

3. Tham khảo thông số kỹ thuật cầu chì để xác định cầu chì nào bảo vệ hệ thống điện không hoạt động, xem Sơ đồ thông số kỹ thuật hộp cầu chì chính, trang 6.25.

LƯU Ý: Nhân xác định cầu chì được gắn vào bên trong bảng tiếp cận.

4. Tháo cầu chì thích hợp và thay bằng cầu chì có cùng giá trị như cầu chì gốc. Nếu có nghi ngờ, hãy kiểm tra sơ đồ thông số kỹ thuật cầu chì.
5. Lắp bảng tiếp cận bằng cách lắp hai kẹp giữ phía trên vào vách ngăn và cố định bằng hai kẹp phía dưới.

LƯU Ý: Nếu một cầu chì thay thế không giải quyết được vấn đề điện, hoặc nếu nó không thành công ngay lập tức, hãy liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn.

Sơ đồ thông số kỹ thuật hộp cầu chì chính

Số	Ampe	Mạch được bảo vệ
F1	60	Bộ điều khiển miền ZB2
F2	60	Bộ điều khiển miền ZC1
F3	30	ECU trung tâm mũi (chỉ Spider)
F4	30	Tay phải động cơ thùng xe (chỉ Spider)
F5	30	Tay trái động cơ chính mũi (chỉ Spider)
F6	-	-
F7	30	Bộ khởi động
F8	20	Cửa sổ sau được sưởi
F9	20	Bộ khuếch đại âm thanh
F10	-	-
F11	-	-

Số	Ampe	Mạch được bảo vệ
F12	30	HYCU
F13	3	HV BMS
F14	5	Pin vĩnh cửu
F15	15	Role
F16	3	Pyro nạp vào
F17	10	MCU
F18	50	Cấp role chính ECU
F19	40	Role nhiên liệu PEM 1
F20	20	Ghế người lái
F21	20	Ghế hành khách
F22	20	Bơm làm mát eMotor
F23	15	Quạt làm mát eMotor
F24	10	ECU thông tin giải trí

Bảo dưỡng xe McLaren

Cầu chì

Số	Ampe	Mạch được bảo vệ
F25	2	An toàn ECU thông tin giải trí
F26	7.5	Bo mạch USB phụ
F27	2	SVCC/RVC
F28	50	Bộ điều khiển eDiff
F29	-	-
F30	-	-
F31	40	Quạt làm mát LH
F32	40	Quạt làm mát RH
F33	30	ECU trung tâm mũi (chỉ Spider)
F34	30	Tay trái động cơ thùng xe (chỉ Spider)
F35	30	Tay phải động cơ chính mũi (chỉ Spider)
F36	20	Role chính ECU

Số	Ampe	Mạch được bảo vệ
F37	-	-
F38	2	DMTL + Van xả
F39	5	Bộ truyền động cam LH, van xả
F40	7.5	Bộ truyền động cam RH, vị trí trục khuỷu, van xả, bơm làm mát turbo, cảm biến mức dầu
F45	30	Bộ khuếch đại đánh lửa LH
F46	30	Bộ khuếch đại đánh lửa RH
F47	5	LH Lambda, MAF, xả, ESG
F48	5	RH Lambda, MAF, xả, ESG
F49	5	Bộ khởi động
F59	15	Bộ điều khiển miền ZC1

Số	Ampe	Mạch được bảo vệ
F60	15	Bộ điều khiển miền ZC1
F61	15	Bộ điều khiển miền ZC1
F62	15	Bộ điều khiển miền ZC1
F63	15	Bộ điều khiển miền ZB2
F64	15	Bộ điều khiển miền ZB2
F65	15	Bộ điều khiển miền ZB2
F66	15	Bộ điều khiển miền ZB2
F67	-	-
F68	-	-
F69	-	-
F70	-	-
F71	-	-
F72	-	-
F73	-	-

Bảo dưỡng xe McLaren

Cầu chì

Số	Ampe	Mạch được bảo vệ
F74	-	-
R41	-	-
R42	-	-
R43	-	-
R44	-	-
R50	-	Role làm mát eMotor quạt
R51	-	Role cửa sổ sau được sưởi
R52	-	Role nhiên liệu PEM
R53	-	Role tốc độ thấp quạt HTR
R54	-	Role tốc độ quạt HTR
R55	-	Role bộ khởi động
R56	-	-
R57	-	Role chuyển tiếp

Số	Ampe	Mạch được bảo vệ
R58	-	Role chính ECU

Hộp cầu chì phụ

Tiếp cận hộp cầu chì phụ

1. Tiếp cận hộp cầu chì phụ bằng cách hạ bảng đồng bên dưới bảng điều khiển ở phía hành khách.



2. Tháo hai vít phía trước (1).
3. Tháo kẹp cố định bên (3).

i LƯU Ý: Nếu bạn muốn hạ toàn bộ tấm đóng, hãy tháo cả hai kẹp ở phía sau (2).

Bảo dưỡng xe McLaren

Cầu chì

4. Hạ thấp tám đóng, đủ để tiếp cận hộp cầu chì.

LƯU Ý: Không hạ thấp tám đóng sâu hơn cần thiết vì tám có thể bị hỏng.

5. Tháo cầu chì thích hợp và thay bằng cầu chì có cùng giá trị như cầu chì gốc. Nếu có nghi ngờ, hãy kiểm tra sơ đồ thông số kỹ thuật cầu chì, xem Sơ đồ thông số kỹ thuật cầu chì của hộp cầu chì phụ, trang 6.28.

6. Nâng tám đóng lên vị trí, lắp kẹp và vận chặt hai vít phía trước.

Sơ đồ thông số kỹ thuật cầu chì của hộp cầu chì phụ

Số	Ampe	Mạch được bảo vệ
F1	15	Bộ điều khiển miền ZB1
F2	15	Bộ điều khiển miền ZB1
F3	15	Bộ điều khiển miền ZB1
F4	15	Bộ điều khiển miền ZB1
F5	20	Mô-đun cửa RH
F6	20	Mô-đun cửa LH

Số	Ampe	Mạch được bảo vệ
F7	5	Chốt cửa RH
F8	5	Chốt cửa LH
F9	-	-
F10	5	Báo động
F11	-	-
F12	-	-
F13	20	Quạt RH LTR
F14	20	Quạt LH LTR
F15	-	-
F16	-	-
F17	-	-
F18	5	Bộ sưởi PTC
F19	20	Máy thổi HVAC
F20	10	OBD

Số	Ampe	Mạch được bảo vệ
F21	5	Thiết bị chuyển mạch Ethernet
F22	5	PEPS ECU
F23	5	TCU
F24	-	-
F25	4	Màn hình trung tâm ADI
F26	4	Màn hình người lái ADI
F27	3	Mô-đun ăng-ten vô tuyến
F28	10	Mô-đun đèn mui
F29	20	Máy thổi HVAC
F30	10	Còi
F31	-	-
F32	-	-
R1	-	Còi

Bảo dưỡng xe McLaren Cầu chì

Số	Ampe	Mạch được bảo vệ
R2	-	Quạt LTR

Hộp cầu chì pin

Tiếp cận hộp cầu chì pin

1. Mở nắp ngăn để hành lý và lấy mọi vật được xếp bên trong ra ngoài.



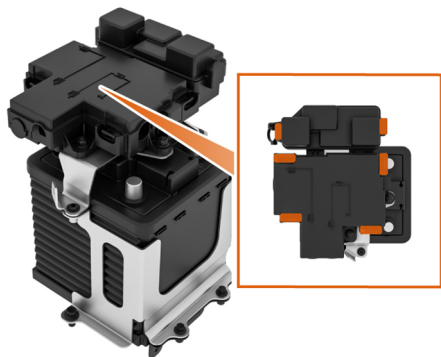
2. Tháo 2 vít vặn phần tư cố định phần trên nắp tiếp cận pin.



3. Mở phần trên nắp tiếp cận pin và ngắt kết nối 2 đầu nối điện ở mặt sau của nắp.
4. Nâng nắp tiếp cận pin lên, ra khỏi các chốt định vị và tháo ra.

Bảo dưỡng xe McLaren

Cầu chì



- 5. Nhả các chốt hiển thị và tháo nắp ra khỏi hộp cầu chì.
- 6. Tham khảo nhãn xác định cầu chì, tháo cầu chì thích hợp và thay bằng cầu chì có cùng giá trị như cầu chì ban đầu. Nếu có nghi ngờ, hãy xem Sơ đồ thông số kỹ thuật cầu chì của hộp cầu chì pin, trang 6.30.
- 7. Gài cạnh bên trái của nắp bằng hộp cầu chì, và ấn phần bên phải xuống để gài kẹp hoàn toàn.
- 8. Lắp lại nắp tiếp cận pin, nối 2 đầu nối điện và cố định bằng 2 vít.

9. Xếp lại các vật đã được lấy ra khỏi ngăn để hành lý.

Sơ đồ thông số kỹ thuật cầu chì của hộp cầu chì pin

Số	Ampe	Mạch được bảo vệ
F1	300	Pin 12V
F2	300	Khoang hành khách
F3	100	EPHS
F4	40	Van kiểm soát độ ổn định điện tử
F5	40	Động cơ kiểm soát độ ổn định điện tử
F6	20	Bộ điều khiển quạt ngưng tụ
F7	20	Bơm làm mát LTR
F8	20	Đèn pha (Role)
F9	15	Bộ điều khiển miền ZA1

Số	Ampe	Mạch được bảo vệ
F10	15	Bộ điều khiển miền ZA1
F11	15	Bộ điều khiển miền ZA1
F12	15	Bộ điều khiển miền ZA1
F13	25	Động cơ cần gạt
F14	10	IPU
F15	15	Ổ cắm điện phụ trợ
F16	-	-
F17	20	eVac (Role)
F18	-	-
F19	-	-
R1	-	Bơm chân không
R2	-	Đèn pha

Bảo dưỡng xe McLaren Đèn

Đèn xe

Chiếu sáng là một khía cạnh quan trọng trong an toàn xe. Bạn phải đảm bảo rằng tất cả các đèn đều hoạt động mọi lúc.

Tất cả đèn bên ngoài trên xe McLaren của bạn đều sử dụng công nghệ đi-ốt phát sáng mới nhất.

Không giống như bóng đèn sợi đốt truyền thống, những chiếc đèn này có tuổi thọ dài và tiêu thụ năng lượng thấp, đồng thời cung cấp cùng một lượng ánh sáng.

Đèn pha

Xe McLaren của bạn được trang bị đèn pha đi-ốt phát sáng. Các đèn này cung cấp tầm nhìn rộng hơn trên cả đèn pha cao và thấp, đặc biệt là trong điều kiện thời tiết và lái xe bất lợi.



LƯU Ý: Không tự tìm cách thay đổi đi-ốt phát sáng, vì bạn có thể làm hỏng hệ thống chiếu sáng xe. Trong trường hợp hỏng hóc, hãy liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn.

Bảo dưỡng xe McLaren

Mở khóa và mở theo cách thủ công

Mở khóa - pin xả

Nếu bạn không thể khóa hoặc mở khóa xe vì pin của xe hoặc pin chìa khóa thông minh đã cạn, hãy sử dụng chìa khóa cơ.

Quy trình mở và mở khóa



1. Ấn và nhả nút (1) và tháo chìa khóa cơ (2) ra khỏi chìa khóa thông minh.



2. Cắm chìa khóa cơ vào khóa và xoay chìa khóa ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi điện trở cơ học ngăn việc mở cửa hoàn toàn.
3. Áp dụng áp suất vào chốt cửa (để đối phó với áp suất của các đệm kín), và xoay chìa khóa thêm để mở cửa.

LƯU Ý: Khi pin được xả, cửa sổ sẽ không hạ thấp chậm chậm, tránh xa vòng đệm. Cần thận khi mở cửa, cửa sổ hoặc các phốt cửa có thể bị hỏng.

4. Đặt chìa khóa cơ vào lại chìa khóa thông minh.

LƯU Ý: Mở khóa xe bằng chìa khóa cơ sẽ kích hoạt hệ thống chống trộm và có thể bật báo động.

5. Nếu pin chìa khóa thông minh đã cạn, hãy thay pin ngay khi có thể, xem Thay pin chìa khóa thông minh, trang 6.36.

Bảo dưỡng xe McLaren

Mở khóa và mở theo cách thủ công

Khởi động xe

Nếu pin chìa khóa thông minh đã hết và động cơ không khởi động được, hãy giữ chìa khóa thông minh ở vị trí được mô tả bên dưới, phù hợp với thông số kỹ thuật của xe bạn:

Không trang bị bộ sạc không dây, trang 6.33

Được trang bị bộ sạc không dây, trang 6.33

Thay pin chìa khóa thông minh ngay khi có cơ hội, xem Thay pin chìa khóa thông minh, trang 6.36.

Không trang bị bộ sạc không dây



Đặt chìa khóa thông minh phía trước ngăn để ly.

Nhấn và giữ nút **START/STOP** trong 3 giây, xe sẽ có thể cảm nhận được sự hiện diện của chìa khóa thông minh hợp lệ. Sau đó, bạn có thể khởi động và lái xe.

Được trang bị bộ sạc không dây



Các mẫu tay lái bên trái



Các mẫu tay lái bên phải

Giữ chìa khóa thông minh gần phía hành khách của bảng điều khiển trung tâm.

Nhấn và giữ nút **START/STOP** trong 3 giây, xe sẽ có thể cảm nhận được sự hiện diện của chìa khóa thông minh hợp lệ. Sau đó, bạn có thể khởi động và lái xe.

Bảo dưỡng xe McLaren

Mở khóa và mở theo cách thủ công

Mở cửa từ bên trong - pin xả



Để mở cửa ra từ bên trong, hãy nhả bộ giữ dây mở cửa thủ công.

Chốt cửa sẽ được nhả, để cửa được nâng lên một phần trước khi tự động mở ra ngoài và lên trên.

i **LƯU Ý:** Khi pin được xả, cửa sổ sẽ không hạ thấp chậm chậm, tránh xa vòng đệm. Cần thận khi mở cửa, cửa sổ hoặc các phốt cửa có thể bị hỏng.

Để lắp lại dây mở, hãy cho dây đeo vào bộ phận giữ và lắp bộ giữ vào đúng vị trí.

i **LƯU Ý:** Chỉ sử dụng dây đeo này khi pin đã cạn.

Mở ngăn để hành lý phía trước - pin xả

i **LƯU Ý:** Chìa khóa thông minh hoặc nút ngăn để hành lý trên bảng điều khiển sẽ không nhả ngăn để hành lý nếu pin đã cạn hoặc ngắt kết nối. Trong trường hợp này, hãy sử dụng cơ chế nhả bằng tay.

Quy trình mở



1. Ấn và nhả nút (1) và tháo chìa khóa cơ (2) ra khỏi chìa khóa thông minh.

Bảo dưỡng xe McLaren

Mở khóa và mở theo cách thủ công

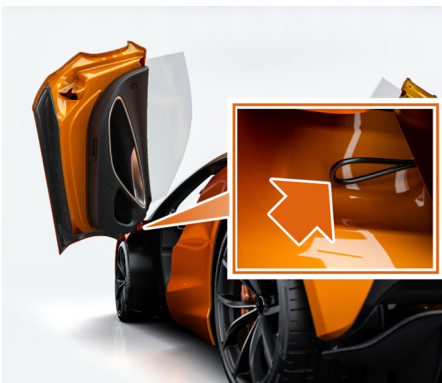


2. Cắm chìa khóa cơ vào khóa và xoay chìa khóa ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi điện trở cơ học ngăn việc mở cửa hoàn toàn.
3. Áp dụng áp suất vào chốt cửa (để đối phó với áp suất của các đệm kín), và xoay chìa khóa thêm để mở cửa.

i LƯU Ý: Khi pin được xả, cửa sổ sẽ không hạ thấp chậm chậm, tránh xa vòng đệm. Cần thận khi mở cửa, cửa sổ hoặc các phốt cửa có thể bị hỏng.

4. Đặt chìa khóa cơ vào lại chìa khóa thông minh.

i LƯU Ý: Mở khóa xe bằng chìa khóa cơ sẽ kích hoạt hệ thống chống trộm và có thể bật báo động.



5. Kéo cáp ở khẩu độ cửa bên trái.
6. Ngăn để hành lý sẽ mở khóa hoàn toàn và mở ra một chút.



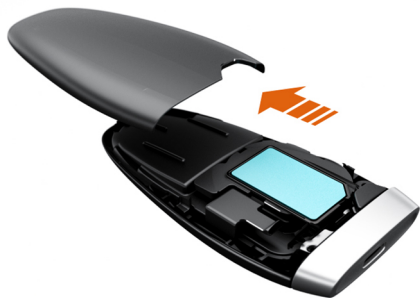
7. Nâng nắp ngăn để hành lý lên và nhả chốt an toàn.
8. Mở nắp ngăn để hành lý, các thanh chống gas sẽ đỡ cửa ở vị trí mở hoàn toàn.
9. Đặt chìa khóa cơ vào lại chìa khóa thông minh.
10. Nếu pin chìa khóa thông minh đã cạn, hãy thay pin ngay khi có thể, xem Thay pin chìa khóa thông minh, trang 6.36.

Bảo dưỡng xe McLaren

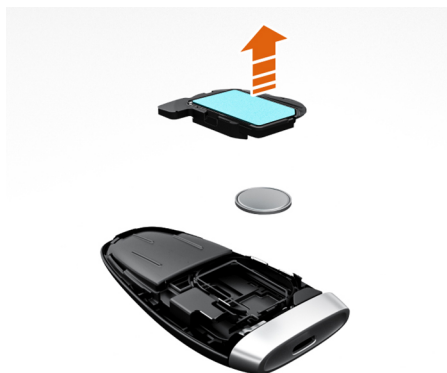
Mở khóa và mở theo cách thủ công

Thay pin chìa khóa thông minh

- i** **LƯU Ý:** Nếu pin chìa khóa thông minh đã được xả, bạn vẫn có thể khởi động xe bằng cách đặt chìa khóa thông minh lên phía trước ngăn để ly và nhấn START/STOP. Xem Khởi động xe, trang 6.33.



1. Trượt nắp sau ra khỏi chìa khóa thông minh.



2. Nâng nắp pin ra và tháo pin đã cạn ra.
3. Lắp pin mới, đảm bảo cực chính xác.

- i** **LƯU Ý:** McLaren khuyên bạn nên sử dụng pin CR2032 công nghiệp chất lượng cao để đảm bảo thời lượng pin tối đa. Việc sử dụng pin kém chất lượng có thể làm giảm tuổi thọ của pin.

- i** **LƯU Ý:** Xử lý pin càng ít càng tốt. Hơi ẩm và dầu từ các ngón tay có thể ảnh hưởng đến tuổi thọ pin và gây ăn mòn cho các tiếp xúc. Chỉ cầm pin ở mép.

4. Lắp lại nắp pin, đảm bảo nắp pin được lắp chặt và kín.
5. Lắp lại chìa khóa thông minh vào ổ bọc.

Bảo dưỡng xe McLaren

Cần gạt nước và bộ phận rửa

Thay bản gạt nước

⚠ CẢNH BÁO: Đảm bảo hệ thống đánh lửa đã tắt trước khi thay thế bản gạt nước. Cần gạt kính chắn gió có thể được thiết lập để chuyển động và làm bạn bị thương.

⚠ CẢNH BÁO: Thay bản gạt nước sau mỗi 12 tháng nếu không kính chắn gió sẽ không được lau sạch đúng cách. Bạn có thể không quan sát được tình trạng giao thông và đường bộ và có thể gây ra tai nạn.

Dừng bản gạt nước

1. Nhấn nút **STOP/START** một lần để bật hệ thống đánh lửa nhưng **KHÔNG** chạm vào bàn đạp phanh.
2. Kéo cần điều khiển cần gạt hướng về phía bạn hai lần, cần gạt sẽ di chuyển đến vị trí dừng vào mùa đông và sau đó đến vị trí dừng khi bảo dưỡng.

Vị trí dừng vào mùa đông định vị cần gạt theo chiều thẳng đứng để giúp nước chảy và ngăn không cho tuyết tích tụ.

Vị trí dừng khi bảo dưỡng định vị cần gạt ở vị trí thuận tiện để thay cần gạt.

Cách tháo bản gạt nước



1. Đặt bản gạt nước ở vị trí dừng khi bảo dưỡng trên kính chắn gió, xem Dừng bản gạt nước, trang 6.37.
2. Nâng cần gạt ra khỏi kính.

i LƯU Ý: Không mở nắp ngăn để hành lý khi các cần gạt được đặt cách xa kính chắn gió. Bạn có thể làm hư nắp ngăn để hành lý và/hoặc cần gạt.

3. Xoay bản gạt nước qua 90° và lấy ra theo hướng mũi tên.

i LƯU Ý: Cần thận không làm hỏng ống chất lỏng có vòng đệm chạy qua cần gạt và bản gạt.

i LƯU Ý: Không hạ cần gạt xuống kính chắn gió nếu không lắp bản gạt nước.

Cách lắp bản gạt nước mới

1. Trượt bản gạt nước vào cần gạt và xoay 90°.

i LƯU Ý: Cần thận không làm hỏng ống chất lỏng có vòng đệm chạy qua cần gạt và bản gạt.

i LƯU Ý: Đảm bảo bản gạt nước được lắp chắc chắn trong cần gạt.

2. Hạ cần gạt lên kính chắn gió.
3. Kéo cần điều khiển cần gạt về phía bạn một lần, cần gạt sẽ quay lại vị trí dừng bình thường.

Bảo dưỡng xe McLaren

Bánh và lốp xe

Bánh và lốp xe



CẢNH BÁO: Thay lốp đã bị mòn theo cấp trực và đảm bảo lốp đã được lắp đúng như quy định. Với lốp bị mòn, độ ổn định lái xe sẽ bị ảnh hưởng bất lợi, đặc biệt khi lái xe ở tốc độ cao. Tham khảo ý kiến của nhà bán lẻ McLaren nếu bạn đã lắp lốp mới để biết thông tin về độ rà khít phù hợp theo thời gian dựa trên kiểu lái xe của bạn.

- Với lốp xe mới, tránh rẽ tốc độ cao và tốc độ quá cao.
- Chỉ có bánh xe và lốp cùng loại mới lắp vừa vặn.
- Không được sử dụng lốp đã bị đâm thủng và sau đó sửa chữa.
- Chỉ lắp lốp đúng kích thước.
- Lốp sẽ giảm chất lượng theo thời gian do tác động của tia cực tím, nhiệt độ khắc nghiệt, tải trọng cao và điều kiện môi trường. Do đó, cần phải thường xuyên kiểm tra, hãy xem Kiểm tra bánh và lốp xe, trang 6.40.

- Bất kể khoảng cách và độ sâu gai lốp còn lại, bạn nên kiểm tra tất cả các lốp xe thường xuyên bởi một chuyên gia về lốp xe và xem xét thay lốp, nếu cần.

McLaren khuyên bạn chỉ nên sử dụng các lốp có lắp cảm biến, xem Cỡ bánh và lốp xe, trang 7.08. Nếu sử dụng lốp xe không có cảm biến, hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS) sẽ không hoạt động và đèn cảnh báo sẽ bật sáng, xem Đèn cảnh báo và thiết bị, trang 2.05.

Những lốp này cung cấp hiệu suất tốt nhất có thể kết hợp với hệ thống an toàn trên xe của bạn và đã được McLaren phê duyệt cụ thể.

McLaren không chịu bất kỳ trách nhiệm nào về thiệt hại có thể phát sinh do sử dụng lốp và bánh xe khác. Bạn có thể tìm thêm thông tin về bánh xe và lốp từ nhà bán lẻ McLaren của bạn.



CẢNH BÁO: Sử dụng lốp không phải là loại lốp được McLaren khuyến nghị, có thể tiếp xúc với thân và ảnh hưởng bất lợi đến việc xử lý. Điều này có thể làm mất kiểm soát xe, dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong. Mức tiếng ồn và tiêu thụ nhiên liệu cũng có thể bị ảnh hưởng bất lợi. Ngoài ra, khi lái xe có tải hoặc khi sử dụng thiết bị kéo tuyết, chúng có thể gây tiếp xúc giữa thân xe và các bộ phận của trục. Điều này có thể dẫn đến hỏng lốp hoặc xe.



LƯU Ý: Không được sử dụng lốp đã đắp lại. Không lắp lốp đã dùng nếu bạn không có thông tin về việc sử dụng trước đó.



LƯU Ý: Không được phép sửa đổi hệ thống phanh và bánh xe, cũng như không được sử dụng các tấm chêm hoặc tấm chắn bụi phanh. Bất kỳ sự sửa đổi nào như vậy sẽ làm mất hiệu lực bảo hành xe trên khu vực đã sửa đổi.



LƯU Ý: Thay đổi bánh xe phải được thực hiện tại nhà bán lẻ McLaren của bạn. Xe có thể bị hư hỏng nếu bị kích nâng không đúng cách.

Bảo dưỡng xe McLaren Bánh và lốp xe

i LƯU Ý: Bảo quản lốp ở nơi thoáng mát, khô ráo, tốt nhất là trong bóng tối. Bảo vệ lốp xe khỏi dầu, mỡ và xăng.

Dấu hiệu trên lốp xe



1. Chiều rộng lốp tính theo milimet.
2. Cấu hình lốp được cung cấp theo phần trăm chiều rộng lốp.
3. Cho biết lốp có bố tòa tròn.
4. Cho biết đường kính của vành bánh xe tính theo inch.

5. Các số biểu thị chỉ số tải và chữ cái cho biết định mức tốc độ. Xếp hạng tải và tốc độ thực tế của lốp do nhà sản xuất lốp công bố và chứng nhận, đồng thời có thể khác nhau giữa các nhà sản xuất.

McLaren khuyến bạn chỉ nên sử dụng các lốp có lắp cảm biến, xem Cỡ bánh và lốp xe, trang 7.08. Nếu sử dụng lốp xe không có cảm biến, hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS) sẽ không hoạt động và đèn cảnh báo sẽ bật sáng, xem Đèn cảnh báo và thiết bị, trang 2.05.

6. Hiển thị tải tối đa có thể được vận chuyển bằng lốp.
7. Số cấp độ mòn gân lốp. Số càng cao thì lốp càng bền.
8. Ký tự alpha biểu thị khả năng kháng nhiệt. Loại lốp xe định mức 'A' có khả năng kháng nhiệt cao nhất.
9. Thông tin về việc sản xuất lốp. Chứa địa điểm và ngày sản xuất.

Bốn chữ số cuối cùng của mã **DOT** thể hiện ngày sản xuất lốp, ví dụ: **5220**. Hai số đầu tiên của mã ngày, ví dụ: **52**, đại diện cho số tuần. Hai số thứ hai của mã ngày, ví dụ: **20**, đại diện cho hai chữ số cuối cùng của năm, ví dụ: **2020**.

Lốp xe

⚠ CẢNH BÁO: Lốp phải được gắn theo nhãn trên thành lốp. Chữ 'OUTSIDE' phải ở cạnh ngoài của lốp khi được lắp vào bánh xe nếu không độ ổn định của xe sẽ bị ảnh hưởng bất lợi, đặc biệt ở tốc độ cao.

Lốp không đối xứng



Lốp không đối xứng có kiểu gân khác hai mặt khác nhau. Sự kết hợp gân này giúp xe bám tốt hơn cả trong điều kiện ẩm ướt và khô.

Bảo dưỡng xe McLaren Bánh và lốp xe

Kiểu gân ngoài có kiểu gân cứng rộng hơn giúp tăng độ ổn định khi bề góc. Kiểu gân trong giúp tăng độ ổn định trong điều kiện ẩm ướt. Một rãnh trung tâm trong lốp hỗ trợ độ ổn định đường thẳng.

⚠ CẢNH BÁO: Chỉ những lốp xe do McLaren khuyến dùng mới được lắp vừa với xe.

⚠ CẢNH BÁO: Lốp phải được gắn theo nhãn trên thành lốp. Các lợi ích của lốp không đối xứng sẽ chỉ khả dụng nếu lốp được lắp đúng cách.

Kiểm tra bánh và lốp xe

Ít nhất mỗi 7 ngày, kiểm tra lốp xe xem có bị đứt, đâm thủng, rách, va đập, biến dạng và nứt không. Kiểm tra các bánh xe xem có bị ăn mòn nghiêm trọng không. Bánh xe bị hỏng có thể làm giảm áp suất lốp.

Thường xuyên kiểm tra độ sâu gân và điều kiện gân trong toàn bộ chiều rộng của lốp. Xoay bánh trước đến khóa hoàn toàn để kiểm tra mặt trong.



Khi gân mòn đến 1,6 mm, các chỉ báo mòn xuất hiện trên bề mặt của kiểu gân, tạo ra một dải cao su liên tục ngang chiều rộng của lốp. Phải thay lốp xe ngay sau khi có thể nhìn thấy chỉ báo mòn, hoặc sớm hơn nếu pháp luật ra lệnh thay thế ở độ sâu gân lớn hơn.

i LƯU Ý: Chúng tôi khuyên bạn luôn thay lốp tại nhà bán lẻ McLaren của bạn.

⚠ CẢNH BÁO: Độ bám của lốp giảm nhanh trên đường ướt hoặc băng giá, đặc biệt khi độ sâu gân gần với mức tối thiểu. Bạn có thể mất kiểm soát xe và gây ra tai nạn do độ bám lốp giảm. Giảm tốc độ và lái xe cẩn thận hơn.

i LƯU Ý: Nếu mòn gân không đồng đều trên lốp, hoặc mòn quá mức, phải kiểm tra căn chỉnh bánh xe.

Thường xuyên kiểm tra áp suất của tất cả lốp và điều chỉnh áp suất nếu cần, xem Áp suất lốp xe, trang 7.10.

Tất cả các bánh xe phải có nắp van được lắp vào để bảo vệ van khỏi bụi bẩn và độ ẩm.

Biện pháp phòng ngừa khi lái xe

Khi đỗ xe McLaren của bạn, đảm bảo rằng lốp xe không tiếp xúc với lề đường hoặc các vật cản khác. Nếu cần thiết phải lái xe trên vỉa hè, bước tốc độ hoặc lờ lững trên đường, hãy lái chậm và tiếp cận vật cản ở góc thấp nếu không lốp có thể bị hư hỏng.

Bảo dưỡng xe McLaren Bánh và lốp xe

Trong khi lái xe, chú ý đến các rung động, tiếng ồn và các đặc điểm xử lý bất thường, ví dụ kéo sang một bên. Điều này có thể cho biết lốp hoặc bánh xe đã bị hỏng. Nếu bạn gặp bất kỳ điều gì bất thường, hãy giảm tốc độ và dừng xe ngay khi điều kiện an toàn cho phép để kiểm tra lốp và bánh xe xem có bị hỏng không. Nếu bạn không thấy dấu hiệu hư hỏng, hãy kiểm tra lốp và bánh xe tại nhà bán lẻ McLaren của bạn.

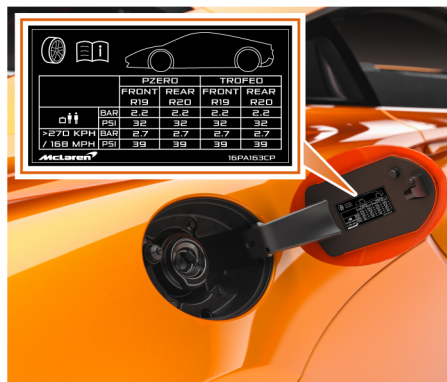
Áp suất lốp xe

⚠ CẢNH BÁO: Áp suất lốp quá cao hoặc quá thấp có ảnh hưởng tiêu cực đến an toàn hoạt động của xe, điều này có thể dẫn đến tai nạn. Thường xuyên kiểm tra áp suất của tất cả các lốp, đặc biệt trước hành trình dài, và chỉnh sửa áp suất khi cần thiết.

⚠ CẢNH BÁO: Nếu áp suất trong lốp giảm liên tục, hãy kiểm tra lốp xem có vật lạ không hoặc dấu hiệu bị thủng không, kiểm tra van xem có bị rò rỉ không khí không.

Để biết áp suất lốp cho các điều kiện vận hành khác nhau, hãy xem Áp suất lốp xe, trang 7.10.

Tùy thuộc vào thị trường, bạn có thể tìm thấy áp suất lốp trên nhãn ở bên trong cửa tiếp nhiên liệu hoặc bên trong khẩu độ cửa phía người lái.



TIRE AND LOADING INFORMATION

SEATING CAPACITY TOTAL 2 FRONT 2 REAR 0

The combined weight of occupants and cargo should never exceed 200kg or 441lb.

	TYRE	SIZE	COLD TIRE PRESSURE	
PZERO	FRONT	205/35ZR19	200	29
	REAR	205/35ZR20	200	32 psi
TROFEO	FRONT	205/35ZR19	200	29 psi
	REAR	205/35ZR20	200	29 psi
	SPARE		NONE	

**SEE OWNER'S
MANUAL FOR
ADDITIONAL
INFORMATION**

McLaren
SPORTS CARS

10PA164CP



Nếu xe được lái ở tốc độ cao, phải kiểm tra áp suất lốp và điều chỉnh nếu cần thiết.

i LƯU Ý: Ở một số thị trường, nhãn áp suất lốp được gắn vào điểm tựa cửa bên người lái.

i LƯU Ý: Áp suất lốp cho tải thấp là giá trị tối thiểu mang lại sự thoải mái lái xe tối ưu.

Áp suất tăng đối với tải trọng cao hơn sẽ không ảnh hưởng bất lợi đến việc chạy xe, nhưng sự thoải mái của xe sẽ bị suy yếu.

Kiểm tra áp suất khi lốp nguội. Nếu cần phải kiểm tra lốp khi ấm, áp suất sẽ cao hơn. Không xả không khí của lốp ấm để phù hợp với áp suất lốp lạnh khuyến nghị.

⚠ CẢNH BÁO: Lái xe với áp suất lốp quá cao hoặc quá thấp có thể:

- gây ra nguy cơ hỏng lốp khi xảy ra các tai nạn, gây thương tích hoặc tử vong.
- rút ngắn tuổi thọ của lốp.
- làm tăng hư hỏng cho lốp.
- có ảnh hưởng tiêu cực đến các đặc điểm xử lý (ví dụ: gây ra màng nước).

Bảo dưỡng xe McLaren Bánh và lốp xe



MÔI TRƯỜNG: Kiểm tra áp suất lốp ít nhất mỗi 7 ngày.

Hoán đổi bánh xe



CẢNH BÁO: Chỉ những bánh xe được chứng nhận với lốp mùa đông mới có thể lắp với xe McLaren của bạn như là lốp thay thế.

Lốp xe xẹp

Xe McLaren của bạn được trang bị bình keo tự vá, nằm trong ngăn để hành lý.

Trong trường hợp bị đâm thủng, hãy thực hiện theo các bước dưới đây để đảm bảo an toàn cho bạn, và sự an toàn của người sử dụng xe khác và những người đi đường khác.

Sửa chữa vết thủng

1. Dừng xe càng xa càng tốt khỏi luồng giao thông và trên bề mặt chắc chắn và bằng phẳng.
2. Nếu trên đường cao tốc công cộng, bật đèn cảnh báo nguy hiểm, xem Đèn cảnh báo nguy hiểm, trang 1.44.
3. Gài phanh chân và chọn số tự do.
4. Hành khách phải ra khỏi xe một cách an toàn và tránh xa xe, đường và bất kỳ luồng giao thông nào.
5. Đặt hình tam giác cảnh báo ở khoảng cách thích hợp so với xe để cảnh báo xe khác về tình trạng hỏng hóc, xem Tam giác cảnh báo, trang 6.13.

Sử dụng keo tự vá



Bạn có thể sử dụng keo tự vá để bịt kín vết thủng nhỏ, đặc biệt là những vết thủng trên mặt lốp. Có thể sử dụng keo tự vá ở nhiệt độ xung quanh xuống -20°C (-4°F).



CẢNH BÁO: Keo tự vá không thể bịt kín vết thủng nếu:

- có vết cắt hoặc thủng lốp lớn hơn 4 mm.
- bộ phận vành bánh xe bị hỏng.
- bạn đã lái với áp suất lốp rất thấp hoặc lốp xe bị xẹp.

Bảo dưỡng xe McLaren

Bánh và lốp xe

Liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn ngay lập tức.

Tháo keo tự vá ra khỏi ngăn để hành lý và làm theo hướng dẫn trên bình.

i **LƯU Ý:** Nếu có thể, hãy định vị nguyên nhân của vết thủng và định vị bánh sao cho vị trí thủng ở điểm thấp nhất để cho phép keo tự vá hoạt động hiệu quả hơn.

Thay lốp bị thủng càng sớm càng tốt.

! **CẢNH BÁO:** Thay lốp bị thủng. McLaren không khuyến nghị sửa chữa lốp bị thủng.

! **CẢNH BÁO:** Nếu keo tự vá tiếp xúc với mắt hoặc da, hãy rửa ngay bằng nước sạch, thay quần áo đã tiếp xúc với keo tự vá. Nếu xảy ra phản ứng dị ứng, hãy liên hệ với bác sĩ ngay lập tức.

! **CẢNH BÁO:** Giữ keo tự vá ngoài tầm với của trẻ em. Nếu nuốt phải keo tự vá, ngay lập tức rửa sạch miệng và uống một lượng nước lớn. Không gây nôn. Liên hệ với bác sĩ ngay lập tức. Không được hít hơi keo tự vá.

i **LƯU Ý:** Keo tự vá có thể khiến Màn hình tài xế hiển thị áp suất không chính xác.

Sau khi sử dụng keo tự vá, phải thay lốp, bao gồm cả cảm biến hệ thống giám sát áp suất lốp.

Bảo dưỡng xe McLaren

Chăm sóc xe

Rửa xe McLaren của bạn



MÔI TRƯỜNG: Một số sản phẩm làm sạch có chứa hóa chất nguy hiểm cho môi trường. Luôn thực hiện các biện pháp phòng ngừa để tránh chất lỏng phun ra và không bao giờ sử dụng quá nhiều.

Rửa xe McLaren của bạn bằng tay

1. Rửa trước toàn bộ thân xe thật kỹ lưỡng bằng ống nước mềm phun ở góc thấp để làm tách bụi bẩn và làm ướt lớp sơn đã sẵn sàng để rửa, tránh phun trực tiếp trên các lỗ thông khí của động cơ.
2. Chuẩn bị một xô nước ấm và nước rửa xe chất lượng tốt. Tham khảo hướng dẫn của nhà sản xuất nước rửa xe để biết tỉ lệ pha loãng.

3. Làm việc từ đỉnh xe xuống, rửa sạch xe, lý tưởng nhất là sử dụng găng tay lau bằng len thay vì miếng xốp, dùng thật nhiều nước và chú ý đặc biệt đến các khu vực có thể tích bụi đất. Sử dụng găng tay lau bằng len cho phần trên của xe (mũi, nắp ngăn để hành lý và các khu vực phía trên đường cong của bánh xe) và một găng riêng cho các khu vực dưới đường cong của bánh xe.



LƯU Ý: Không sử dụng máy rửa xe áp lực cao để vệ sinh xe McLaren.



LƯU Ý: Không làm sạch bánh xe bằng những găng tay này.



LƯU Ý: Không để nước rửa xe khô đi, vì nó sẽ gây đường sọc trên lớp sơn.

4. Có thể loại bỏ đốm hắc ín và vết dầu mỡ khó lau bằng cách sử dụng rượu trắng hoặc cồn biến tính. Sau khi lau chùi, rửa sạch khu vực bằng nước xà phòng để loại bỏ toàn bộ dấu vết của rượu hoặc cồn.
5. Khi xe đã sạch sẽ, hãy làm việc từ đỉnh xe xuống và rửa sạch kỹ bằng ống nước mềm phun từ ở góc thấp, tránh phun trực tiếp trên lỗ thông khí động cơ.
6. Lau khô xe bằng khăn da cừu hoặc khăn lau khô.



LƯU Ý: Trong trường hợp có dấu hiệu nước ở khoang động cơ, nên lái xe và làm ấm động cơ đến nhiệt độ vận hành để sấy khô bất kỳ lượng nước dư thừa nào từ động cơ.

Rửa các bánh xe



LƯU Ý: Thường xuyên rửa các bánh xe, không để bụi phanh ăn vào lớp vỏ của vành bánh xe.

Rửa bánh xe bằng nước ấm, nước rửa xe chất lượng tốt và bàn chải bánh xe hoặc găng tay rửa chỉ được sử dụng trên bánh xe. Dùng sơn bóng cho bánh có lớp phủ không bóng để hỗ trợ làm sạch.



LƯU Ý: Không bao giờ sơn bóng cho bánh có lớp phủ bóng, điều này sẽ tạo ra các vết bóng loáng cục bộ trên bề mặt của bánh xe.



LƯU Ý: Không sử dụng chất làm sạch bánh xe có gốc axit vì chúng có thể làm hỏng độ bóng của vành bánh xe dẫn đến ăn mòn.



LƯU Ý: Đảm bảo rằng phanh được làm khô hoàn toàn sau khi bánh xe được làm sạch trước khi bảo quản xe.

Bảo dưỡng xe McLaren

Chăm sóc xe

Bàn gạt nước và phốt cao su

Chỉ vệ sinh bàn gạt nước và phốt cao su bằng nước ấm và nước rửa xe chất lượng cao. Không sử dụng chất tẩy rửa có gốc dầu hoặc cồn.

Kính chắn gió, cửa sổ và gương

Thường xuyên làm sạch tất cả các cửa sổ bên trong và bên ngoài bằng cách sử dụng dung dịch lau cửa sổ. Khuyến nghị sử dụng máy lau sàn kính tự động. Sau khi rửa xe bằng nước rửa xe chứa sáp, hãy lau sạch bên ngoài kính chắn gió bằng chất dung dịch lau kính. Không sử dụng các hợp chất làm sạch có tính ăn mòn vì kính gương đặc biệt dễ bị hỏng.

Làm sạch dưới thân xe

Muối được sử dụng trên đường để kiểm soát tuyết và băng vào mùa đông có thể tích tụ trên thân dưới của xe, nếu không loại bỏ lượng muối này thì có thể xảy ra hiện tượng ăn mòn. Trong những tháng mùa đông, thường xuyên tưới nước vào dưới thân xe, chú ý đặc biệt đến các đường cong bánh xe và những khu vực có thể tích tụ bụi bẩn.

Đánh bóng

Đôi khi đánh bóng lớp sơn bằng cách dùng chất liệu đánh bóng có chất lượng tốt, sau đó dùng sáp bảo vệ.

i LƯU Ý: Không sử dụng hợp chất cắt, các sản phẩm phục hồi màu hoặc chất đánh bóng có tính ăn mòn mạnh. Những chất này có thể làm xước bề mặt và làm hỏng vĩnh viễn lớp sơn.

Hư hỏng sơn và khắc phục

Thường xuyên kiểm tra lớp sơn xem có bị hỏng không. Bất kỳ mảnh kim loại hoặc vết xước sâu nào cũng nên được sửa chữa sớm nhất có thể. Liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn để được tư vấn.

Vệ sinh bên trong

i LƯU Ý: Nhà bán lẻ McLaren của bạn sẽ có thể đề xuất sản phẩm vệ sinh bên trong xe của bạn.

Thảm và vải

Trước khi vệ sinh chất liệu bọc, luôn kiểm tra dung dịch vệ sinh trong khu vực được che kín. Vệ sinh bằng chất tẩy nệm đã pha loãng và vải sạch.

Da

Trước khi làm sạch da, luôn kiểm tra dung dịch làm sạch trong khu vực được che kín. Làm sạch bằng nước ấm và xà phòng không tẩy rửa hoặc chất làm sạch bằng da độc quyền. Lau khô bằng vải khô, sạch, không có xơ vải. Không sử dụng các sản phẩm làm sạch có tính ăn mòn hoặc sơn bóng.

Không đánh bóng các bề mặt trên của bảng điều khiển. Bề mặt bóng có tính phản chiếu và có thể ảnh hưởng đến tầm nhìn của tài xế. Lau sạch bằng chất tẩy nệm đã pha loãng, sau đó lau bằng vải ẩm.

Bảo dưỡng xe McLaren

Chăm sóc xe

Sợi các-bon

Trước khi vệ sinh sợi các-bon có thể nhìn thấy, luôn kiểm tra dung dịch làm sạch trong khu vực được che kín. Vệ sinh bằng chất vệ sinh bằng điều khiển không bóng độc quyền. Liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn để biết thêm thông tin. Không sử dụng các sản phẩm làm sạch có tính ăn mòn hoặc sơn bóng.

Alcantara®

Hãy cẩn thận lau sạch vật liệu. Làm ẩm miếng vải mềm hoặc miếng xốp bằng nước, vắt miếng xốp và lau lên toàn bộ vật liệu Alcantara®. Đảm bảo không làm ướt quá mức; giặt vải hoặc miếng xốp và lặp lại quy trình khi cần thiết.

Đề vật liệu khô qua đêm.

Sau khi đã để khô vật liệu, để khôi phục vật liệu, chải nhẹ bằng lược chải mềm.

Dây an toàn

Kéo dài dây an toàn và chỉ vệ sinh bằng nước xà phòng ấm. Không sử dụng bất kỳ loại chất tẩy rửa hoặc sản phẩm vệ sinh hóa chất nào. Để dây khô tự nhiên trong khi kéo dài, tốt nhất là tránh xa ánh nắng mặt trời trực tiếp.

Màn hình hiển thị và thiết bị

Lau sạch Màn hình tài xế và Màn hình cảm ứng giải trí trong xe trung tâm bằng vải ẩm. Không sử dụng các sản phẩm làm sạch có tính ăn mòn hoặc sơn bóng.

Bạt che xe

Bạn có thể mua bạt che xe, phù hợp để sử dụng bên trong nhà để xe từ nhà bán lẻ McLaren của bạn.

McLaren khuyên bạn nên che xe lại nếu bạn định cất xe trong thời gian dài hơn 2 tuần. Lau sạch bên trong và bên ngoài xe, đảm bảo xe đã khô hoàn toàn, trước khi phủ bạt.

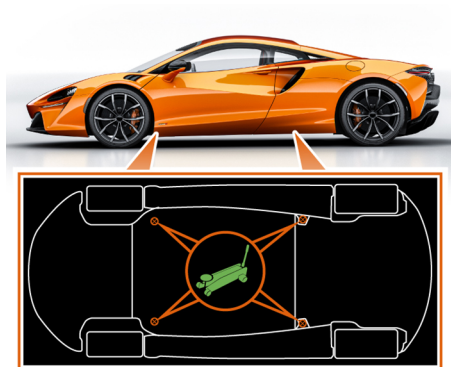


LƯU Ý: Cần để xe nguội hẳn trước khi phủ bạt xe. Phủ bạt trước khi xe nguội hẳn có thể gây hư hỏng cho xe và/hoặc bạt.

Bảo dưỡng xe McLaren

Nâng xe lên

Điểm nâng xe



CẢNH BÁO: Bảo đảm xe được đặt đúng vị trí trên kích nâng hoặc thiết bị nâng trước khi nâng xe lên chiều cao có thể làm việc. Luôn gài khóa an toàn nâng xe hoặc sử dụng giá đỡ phù hợp để đảm bảo an toàn cho bạn trước khi làm việc bên dưới xe.

Tham khảo hình minh họa và nhãn trên xe để biết vị trí nâng chính xác.

Cung cấp thông tin này cho bất kỳ bên thứ ba nào có thể hỗ trợ cứu hộ xe McLaren của bạn.

- i LƯU Ý:** Nâng xe ở bất kỳ điểm nào khác sẽ làm hỏng xe.
- i LƯU Ý:** Sử dụng kích nâng có một bộ nâng phẳng và một miếng đệm cao su để bảo vệ khung không bị hư hỏng bề mặt. Không nâng phía dưới bảng thân máy.

Bảo dưỡng xe McLaren

Dịch vụ hỗ trợ của McLaren

Dịch vụ hỗ trợ của McLaren

Nếu xe McLaren của bạn bị khóa động cơ, không cố gắng tự thu xếp trợ giúp.

Tham khảo Hướng dẫn bảo dưỡng và bảo hành của bạn, hướng dẫn này có tất cả thông tin bạn cần.

Pin thay thế 12 V

Nếu xe McLaren của bạn bị khóa động cơ do lỗi của pin, thì chỉ được thay pin bằng pin lithium-ion có thông số kỹ thuật chính xác bởi nhà bán lẻ của McLaren.

Trong trường hợp hỏng máy

Trong trường hợp có vấn đề với xe của bạn, hãy liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn. Nếu không thể liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn, hãy liên hệ với người vận hành hỗ trợ bên đường, luôn sẵn sàng 24/ngày, 7 ngày/tuần.

 **LƯU Ý: Bạn có thể tìm thấy thông tin liên hệ của người vận hành dịch vụ hỗ trợ bên đường trong Hướng dẫn bảo dưỡng và bảo hành của bạn.**

Nhà bán lẻ McLaren hoặc người vận hành hỗ trợ bên đường sẽ xác minh danh tính của bạn và thông tin xe của bạn, cũng như xác định chính xác địa điểm của bạn.

Sau đó, họ sẽ thảo luận vấn đề với bạn và với thỏa thuận của bạn và xác định giải pháp tốt nhất cho bạn.

Bảo dưỡng xe McLaren

Dịch vụ hỗ trợ của McLaren

Kéo để cứu hộ

Xe McLaren của bạn chỉ được trang bị mắt kéo phía trước.

- i** **LƯU Ý:** Không kéo xe, làm như vậy có thể làm hỏng hộp số. Chỉ được sử dụng mắt kéo để neo phương tiện vào xe móc hoặc xe vận chuyển cho mục đích cứu hộ. Không sử dụng thanh kéo cứng để kéo xe.

Gá lắp và mắt kéo

1. Tháo nắp khỏi mắt kéo ở cản xe phía trước.



2. Xoay mắt kéo theo chiều kim đồng hồ vào lỗ lắp, đảm bảo mắt kéo được vặn vào hết vòng ren.

i **LƯU Ý:** Để tránh làm hỏng mắt kéo và xe, điều quan trọng là đảm bảo rằng mắt kéo tiếp xúc hoàn toàn với bề mặt đối tiếp của cấu trúc phía trước.

i **LƯU Ý:** Chỉ cố định cáp/dây tời phải với mắt kéo nếu không xe có thể bị hỏng.

3. Tháo mắt kéo, xếp vào ngăn để hành lý và lắp lại nắp vào mắt kéo ngay khi xe được cứu hộ.

Bảo dưỡng xe McLaren

Lái xe ra nước ngoài

Lái xe ra nước ngoài

Các nhà bán lẻ của McLaren cũng sẵn sàng hỗ trợ khi bạn đi du lịch nước ngoài.

Các yêu cầu pháp lý khi lái xe ở nước ngoài thay đổi theo từng quốc gia và liên tục thay đổi. Luôn tìm kiếm lời khuyên từ nhà bán lẻ McLaren của bạn về quy định để duy trì tính hợp pháp ở các quốc gia mà bạn đi đến.

Ở một số quốc gia nhất định, chỉ có sẵn nhiên liệu octan thấp. Để biết thêm thông tin về loại nhiên liệu, hãy xem Nhiên liệu khuyến nghị, trang 2.64.



LƯU Ý: Chùm tia sáng bất đối xứng thấp của đèn cốt được thiết kế để chiếu sáng mặt đường với cường độ cao hơn. Trên xe McLaren của bạn, thiết lập đèn cốt tương tự áp dụng khi lái xe ở bên trái hoặc bên phải đường.

Dữ liệu xe và bảng thuật ngữ

Các bộ phận và phụ kiện chính hãng của McLaren.....	7.02
Tổng quan.....	7.02
Số khung.....	7.03
Số khung (VIN).....	7.03
Dữ liệu.....	7.04
Tổng quan.....	7.04
Nhiệt độ vận hành xe.....	7.04
Cơ cấu truyền động.....	7.04
Tốc độ tối đa mỗi số.....	7.05
Tỷ số truyền bánh răng.....	7.06
Kích thước xe.....	7.06
Trọng lượng xe.....	7.07
Cỡ bánh và lốp xe.....	7.08
Bán kính quẹo xe.....	7.09
Áp suất lốp xe.....	7.10
Sản phẩm bảo dưỡng, chất lỏng và dung tích.....	7.11
Sản phẩm bảo dưỡng.....	7.11
Dầu động cơ.....	7.11
Nhiên liệu.....	7.12
Chất làm mát.....	7.12
Dầu phanh.....	7.13
Nước rửa kính chắn gió.....	7.13
Thuật ngữ kỹ thuật.....	7.14
Thuật ngữ kỹ thuật.....	7.14

Dữ liệu xe và bảng thuật ngữ

Các bộ phận và phụ kiện chính hãng của McLaren

Tổng quan

McLaren khuyên bạn chỉ sử dụng các bộ phận và phụ kiện thay thế chính hãng của McLaren. Việc sử dụng các bộ phận không chính hãng có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động và an toàn của xe. McLaren kiểm tra độ tin cậy, an toàn và tính phù hợp của bộ phận và phụ kiện thay thế. McLaren không chịu trách nhiệm cho việc sử dụng các linh kiện không chính hãng trên xe của công ty, ngay cả khi chúng đã được phê duyệt độc lập.

Ở nhiều quốc gia, các bộ phận và phụ kiện thay thế chỉ được chính thức phê duyệt để lắp đặt nếu chúng tuân thủ các yêu cầu pháp lý. Tất cả các bộ phận và phụ kiện thay thế chính hãng của McLaren đều đáp ứng các yêu cầu này.

Có thể lấy bộ phận và phụ kiện chính hãng của McLaren từ nhà bán lẻ nơi nhân viên chuyên nghiệp sẽ thực hiện việc lắp ráp.

Đảm bảo mọi phụ kiện đều phù hợp với xe McLaren của bạn. Các phụ kiện cấu thành việc sửa đổi xe có thể làm mất hiệu lực bảo hành của xe. Điều này áp dụng nếu chúng:

- thay đổi loại xe đã được phê duyệt trong bảo hành.

- có thể gây nguy hiểm cho người sử dụng đường bộ.
- ảnh hưởng bất lợi đến phát thải và tiếng ồn của xe.

Luôn cung cấp số khung khi đặt hàng các bộ phận hoặc phụ kiện. Xem Số khung (VIN), trang 7.03.

Một số thông tin về thông số kỹ thuật trong sổ tay chủ xe sẽ không có sẵn tại thời điểm in hoặc có thể được cập nhật sau khi in. Bạn cũng có thể xem thông tin mới nhất cho xe của bạn tại:

[cars.mclaren.com/en/ownership/
service-and-maintenance/owners-handbook](https://cars.mclaren.com/en/ownership/service-and-maintenance/owners-handbook)

Dữ liệu xe và bảng thuật ngữ Số khung

Số khung (VIN)

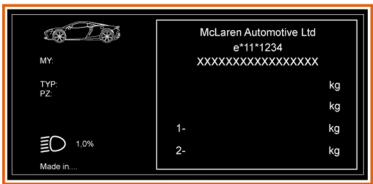


Bạn có thể tìm thấy số khung ở góc dưới bên trái kính chắn gió.



Bạn cũng có thể tìm thấy số này được khắc lên ống ở phía sau ghế bên phải, được in lên tấm VIN ở điểm tựa khung cửa bên người lái và xuất hiện trong phần System (Hệ thống) trên Màn hình tài xế, xem VIN , trang 4.20.

Tấm VIN



Bảng số khung xe cũng bao gồm các thông tin sau:

- Trọng lượng không tải tối đa được phép
- Trọng lượng không tải tối đa được phép gồm cả xe moóc
- Trọng lượng không tải tối đa cho phép của trục trước
- Trọng lượng không tải tối đa cho phép của trục sau

Dữ liệu xe và bảng thuật ngữ

Dữ liệu

Tổng quan

Phần này gồm tất cả dữ liệu kỹ thuật cần thiết cho xe của bạn và áp dụng cho thiết bị tiêu chuẩn của xe. Vì vậy, dữ liệu có thể khác nhau tùy vào xe có thiết bị tùy chọn. Bạn có thể lấy thêm thông tin từ nhà bán lẻ McLaren của bạn.

Nhiệt độ vận hành xe

Nhiệt độ vận hành thấp nhất	-20°C (-4°F)
Nhiệt độ vận hành cao nhất	+50°C (+122°F)

i **LƯU Ý:** Nếu sử dụng xe ngoài nhiệt độ xung quanh tối thiểu và tối đa, bạn có thể gặp phải sự suy giảm hiệu suất. McLaren khước từ bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào về việc không đạt được công suất động cơ đã quy định nếu xe được sử dụng ngoài phạm vi nhiệt độ quy định hoặc được sử dụng ở trên cao.

Cơ cấu truyền động

Động cơ - Coupe	
Công suất đầu ra định mức (kW) @rpm	445 ở 7.500 (ICE) 70 @ 2.511 - 8.300 (eMotor)
Công suất đầu ra định mức (PS) @rpm	605 ở 7.500 (ICE) 95 @ 2.511 - 8.300 (eMotor)
Mômen xoắn định mức (Nm) @rpm	585 ở 2.250 - 7.000 (ICE) 270 ở 1.000 (eMotor) 720 (kết hợp tối đa)
Mô-men xoắn định mức (lb-ft) @rpm	431 ở 2.250 - 7.000 (ICE) 199 ở 1.000 (eMotor) 531 (kết hợp tối đa)
Số xylanh	6
Dung tích cm³	2,993

Dữ liệu xe và bảng thuật ngữ

Dữ liệu

Tốc độ động cơ tối đa (vòng/phút)	8,500
Hệ số công suất so với trọng lượng (PS/tấn)	502

Động cơ - Spider	
Công suất đầu ra định mức (kW) @rpm	445 ở 7.500 (ICE) 70 @ 2.511 - 8.300 (eMotor)
Công suất đầu ra định mức (PS) @rpm	605 ở 7.500 (ICE) 95 @ 2.511 - 8.300 (eMotor)
Mômen xoắn định mức (Nm) @rpm	585 ở 2.250 - 7.000 (ICE) 270 ở 1.000 (eMotor) 720 (kết hợp tối đa)
Mô-men xoắn định mức (lb-ft) @rpm	431 ở 2.250 - 7.000 (ICE) 199 ở 1.000 (eMotor) 531 (kết hợp tối đa)

Số xylanh	6
Dung tích cm³	2,993
Tốc độ động cơ tối đa (vòng/phút)	8,500
Hệ số công suất so với trọng lượng (PS/tấn)	480

Tốc độ tối đa mỗi số

Coupe và Spider	
Số	km/giờ (dặm/giờ)
Số 1	52 (83)
Số 2	75 (121)
Số 3	104 (168)
Số 4	134 (216)
Số 5	164 (264)
Số 6	198 (318)
Số 7	205 (330)
Số 8	204 (329)

Dữ liệu xe và bảng thuật ngữ

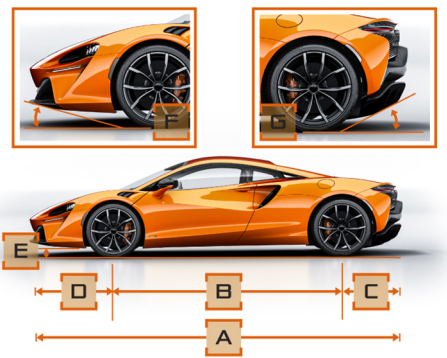
Dữ liệu

Tỷ số truyền bánh răng

Coupe và Spider	
Số 1	12.92:1
Số 2	8.85:1
Số 3	6.46:1
Số 4	5.05:1
Số 5	4.12:1
Số 6	3.42:1
Số 7	2.85:1
Số 8	2.33:1
Truyền động cuối cùng	3.58:1

Kích thước xe

Kích thước - Coupe và Spider



A	Chiều dài xe	4.539 mm (14 ft 11 in)
B	Khoảng cách giữa hai cầu xe	2.640 mm (8 ft 8 in)
C	Phần nhô phía sau	804 mm (2 ft 8 in)
D	Phần nhô phía trước	1.095 mm (3 ft 7 in)

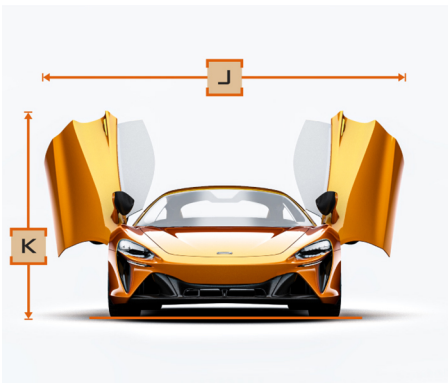
E	Khoảng sáng gầm xe (bình thường)	91 mm (4 in)
	Khoảng sáng gầm xe (nâng mũi)	139 mm (5 in)
F	Góc tiếp cận (bình thường)	8.1°
	Góc tiếp cận (nâng mũi)	10.3°
G	Góc thoát (bình thường)	16.7°
	Góc thoát (nâng mũi)	15.8°

Dữ liệu xe và bảng thuật ngữ

Dữ liệu



H	Chiều rộng xe (cửa đóng, gương gập)	1.976 mm (6 ft 6 in)
I	Chiều cao xe (cửa đóng, bình thường)	1.193 mm (3 ft 11 in)
	Chiều cao xe (cửa đóng, mũi nâng)	1.215 mm (4 ft)



J	Chiều rộng xe (cửa đóng ở điểm rộng nhất)	2.871 mm (9 ft 5 in)
K	Chiều cao xe (cửa mở)	1.954 mm (6 ft 5 in)

LƯU Ý: Tất cả kích thước đều chỉ có tính tương đối.

Trọng lượng xe

Coupe	
Trọng lượng	kg (lbs)
Trọng lượng khô	1,395 (3,075)
Trọng lượng của riêng xe (tất cả chất lỏng và 90% nhiên liệu)	1,498 (3,303)
Trọng lượng không tải (cộng người lái 75 kg)	1,578 (3,479)
Phân phối trọng lượng không tải - trực trước	671 (1,479)
Phân phối trọng lượng không tải - trực sau	907 (2,000)
Tổng trọng lượng xe tối đa (GVW)	1,756 (3,871)
Phân phối tổng trọng lượng xe tối đa - trực trước	802 (1,768)

Dữ liệu xe và bảng thuật ngữ

Dữ liệu

Phân phối tổng trọng lượng xe tối đa - trục sau	954 (2,103)
Tải tối đa - ngăn để hành lý phía trước	50 (110)

Phân phối tổng trọng lượng xe tối đa - trục trước	788 (1,737)
Phân phối tổng trọng lượng xe tối đa - trục sau	1,022 (2,253)
Tải tối đa - ngăn để hành lý phía trước	50 (110)

Cỡ bánh và lốp xe

Cỡ bánh xe

Bánh trước	8.5J x 19
Bánh sau	10.5J x 20

Spider	
Trọng lượng	kg (lbs)
Trọng lượng khô	1,457 (3,212)
Trọng lượng của riêng xe (tất cả chất lỏng và 90% nhiên liệu)	1,560 (3,439)
Trọng lượng không tải (cộng người lái 75 kg)	1,640 (3,616)
Phân phối trọng lượng không tải - trục trước	671 (1,479)
Phân phối trọng lượng không tải - trục sau	969 (2,136)
Tổng trọng lượng xe tối đa (GVW)	1,810 (3,990)

Dữ liệu xe và bảng thuật ngữ

Dữ liệu

Lốp mùa hè

Lốp trước	
Pirelli P ZERO™ (MC-C)	235/35 ZR19 (91Y) XL
Pirelli P ZERO™ Corsa (MC-C)	235/35 ZR19 (91Y) XL

Lốp sau	
Pirelli P ZERO™ (MC-C)	295/35 ZR20 (105Y) XL
Pirelli P ZERO™ Corsa (MC-C)	295/35 ZR20 (105Y) XL

Lốp mùa đông

Lốp trước	
Pirelli P ZERO™ Winter (MC-C)	235/35 R19 91W XL M+S

Lốp sau	
Pirelli P ZERO™ Winter (MC-C)	295/35 R20 105W XL M+S

Bán kính quẹo xe

Bán kính quẹo xe từ lề đến lề	12 m (39 ft 4 in)
-------------------------------	-------------------

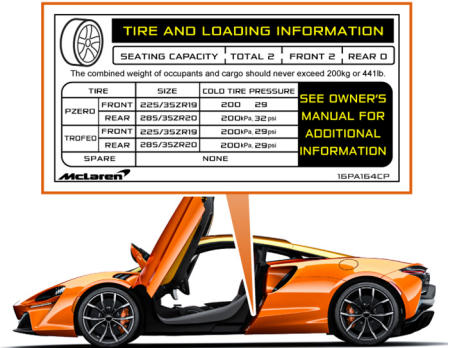
Dữ liệu xe và bảng thuật ngữ

Dữ liệu

Áp suất lốp xe

Điều kiện tải	Bánh trước		Bánh sau	
	Bar	Psi	Bar	Psi
Sử dụng bình thường	2,2	32	2,2	32
Tốc độ trên 165 mph (270 km/giờ)	2,7	39	2,7	39

Tùy thuộc vào thị trường, bạn có thể tìm thấy áp suất lốp trên nhãn ở bên trong cửa tiếp nhiên liệu hoặc bên trong khẩu độ cửa phía tài xế.



Dữ liệu xe và bảng thuật ngữ

Sản phẩm bảo dưỡng, chất lỏng và dung tích

Sản phẩm bảo dưỡng

Các sản phẩm bảo dưỡng là nhiên liệu, dầu động cơ, chất làm mát và dầu phanh. McLaren khuyên bạn chỉ sử dụng sản phẩm đã được thử nghiệm và phê duyệt cho xe McLaren. Hư hỏng do sử dụng các sản phẩm bảo dưỡng không được phê duyệt không nằm trong phạm vi trách nhiệm đối với các khiếm khuyết vật liệu.

⚠ CẢNH BÁO: Khi xử lý, bảo quản và thải bỏ bất kỳ sản phẩm bảo dưỡng nào, vui lòng tuân thủ các quy định liên quan. Không làm như vậy có thể gây nguy hiểm cho mọi người và môi trường. Không để sản phẩm bảo dưỡng tiếp xúc trực tiếp với mắt hoặc vết thương hở. Liên hệ với bác sĩ ngay lập tức nếu nuốt phải bất kỳ sản phẩm bảo dưỡng nào.

🌱 MÔI TRƯỜNG: Thải bỏ sản phẩm bảo dưỡng theo cách có trách nhiệm với môi trường.

Dầu động cơ



Dung tích dầu động cơ	9,3 lít
-----------------------	---------

McLaren khuyến nghị sử dụng Gulf Formula Elite 5W-40 (API SP, ACEA C3).

Gulf Formula Elite là loại dầu hoàn toàn nhân tạo tiên tiến, nâng cao khả năng bảo vệ chống ăn mòn và cặn lắng. Loại dầu này cũng mang lại khả năng bảo vệ chống Đánh lửa sớm ở tốc độ thấp (LSPI) ở các động cơ Tăng áp phun xăng trực tiếp (TGDI) mới nhất.

Theo các thử nghiệm tiêu chuẩn ngành, loại dầu này có thể mang lại tới:

khả năng kiểm soát cặn lắng nhiều hơn 40% ¹

giảm ăn mòn 37% ²

Xử lý muội tốt hơn 90% ³

1 Theo thử nghiệm tiêu chuẩn ngành Seq. IIH cho API SP

2 Theo thử nghiệm tiêu chuẩn ngành OM646LA cho ACEA C3

3 Theo thử nghiệm tiêu chuẩn ngành DV6C cho ACEA C3

Bạn có thể lấy thêm thông tin từ nhà bán lẻ McLaren của bạn.

ⓘ LƯU Ý: Không sử dụng bất kỳ chất phụ gia bôi trơn nào. Điều này có thể làm tăng mòn và hư hỏng cho các cụm cơ khí. Hư hỏng do chất phụ gia, không được phê duyệt, không nằm trong bảo hành của McLaren.

Dữ liệu xe và bảng thuật ngữ

Sản phẩm bảo dưỡng, chất lỏng và dung tích

Nhiên liệu

- **CẢNH BÁO:** Nhiên liệu rất dễ cháy. Cấm đốt lửa, ngọn lửa trần và hút thuốc khi xử lý nhiên liệu. Tắt động cơ trước khi tiếp nhiên liệu.
- **CẢNH BÁO:** Không để nhiên liệu tiếp xúc với da hoặc quần áo. Để nhiên liệu tiếp xúc trực tiếp với da hoặc hít phải hơi nhiên liệu có hại cho sức khỏe của bạn.

Để biết thêm thông tin về nhiên liệu, hãy xem Nhiên liệu khuyến nghị, trang 2.64.

Bình nhiên liệu

Tổng dung tích	66 lít (14,5 ga-lông Anh)
Dung tích còn lại khi đèn mức thấp màu vàng sáng	11 lít (2,4 ga-lông Anh)
Dung tích còn lại khi đèn mức thấp màu đỏ sáng	5 lít (1,1 ga-lông Anh)

Chất làm mát

- **CẢNH BÁO:** Không sử dụng bất kỳ loại chất làm mát nào ngoài sản phẩm làm mát gốc ethylene glycol G64© như mô tả bên dưới.
- **CẢNH BÁO:** Sử dụng hỗn hợp chất làm mát không phù hợp có thể dẫn đến hư hỏng đáng kể và gây tổn kém đối với động cơ hoặc các bộ phận khác do quá nhiệt, đóng băng hoặc ăn mòn. Hư hỏng như vậy không nằm trong phạm vi bảo hành xe.

Dung tích hệ thống làm mát	28 lít (6,2 ga-lông Anh)
Số lượng chất chống đông để bảo vệ đến -20°C (-4°F)	14 lít (3,1 ga-lông Anh)

Chất làm mát là hỗn hợp nước, chất chống đông và chất chống ăn mòn. Chất này thực hiện các chức năng sau trong hệ thống làm mát:

- Bảo vệ chống đông
- Tăng hiệu suất của hệ thống làm mát
- Cung cấp khả năng bảo vệ chống ăn mòn

Hệ thống làm mát chỉ được thiết kế để sử dụng với sản phẩm làm mát gốc ethylene glycol G64©. Nền pha với nước theo tỷ lệ 50:50.

- **LƯU Ý:** Sử dụng chất làm mát ở mọi vùng khí hậu, quanh năm. Nếu không sử dụng chất làm mát, hệ thống làm mát sẽ không được bảo vệ đầy đủ chống ăn mòn và hiệu suất hệ thống làm mát sẽ giảm.
- **LƯU Ý:** Để tránh làm hỏng động cơ, chỉ đổ thêm sản phẩm làm mát gốc ethylene glycol G64© đã trộn sẵn.

Nếu có chất chống đông/chất chống ăn mòn ở nồng độ thích hợp, điểm sôi của chất làm mát sẽ ở khoảng 130°C (266°F). Nồng độ chất chống đông và chất chống ăn mòn trong hệ thống làm mát phải xấp xỉ 50% ±5%. Điều này sẽ bảo vệ hệ thống làm mát không bị đóng băng ở nhiệt độ -40°C (-40°F).

Nồng độ chất chống đông và chất chống ăn mòn trong hệ thống làm mát không được vượt quá 55%, cung cấp bảo vệ chống đông ở -45°C (-49°F), vì nồng độ cao hơn sẽ không tiêu tán nhiệt một cách hiệu quả.

Nếu xe đang mất chất làm mát thì không được lái xe và liên hệ với nhà bán lẻ McLaren của bạn.

Dữ liệu xe và bảng thuật ngữ

Sản phẩm bảo dưỡng, chất lỏng và dung tích

Dầu phanh

Chỉ sử dụng dầu phanh Pentosin DoT 5.1.

Theo thời gian, dầu phanh hấp thụ hơi ẩm từ không khí, làm giảm điểm sôi của dầu.

 **CẢNH BÁO:** Nếu điểm sôi của dầu phanh giảm quá nhiều, các túi hơi có thể hình thành trong hệ thống phanh khi phanh được gài cứng (ví dụ khi lái xuống dốc hoặc lái xe trên đường đua) làm giảm hiệu suất phanh. Do đó, phải thay dầu phanh theo chu kỳ bảo dưỡng khuyến nghị.

 **CẢNH BÁO:** Chỉ sử dụng chất lỏng từ thùng chứa mới, kín khí.

Nước rửa kính chắn gió

 **CẢNH BÁO:** Một số chất lỏng rửa rất dễ cháy. Cẩn đốt lửa, ngọn lửa trần và hút thuốc khi xử lý chất lỏng rửa.

 **CẢNH BÁO:** Chất lỏng rửa rất độc. Giữ các bình chứa được bịt kín và tránh xa trẻ em. Nếu vô tình sử dụng chất lỏng thì nên tìm cấp cứu y tế ngay lập tức.

Bình chứa có dung tích khoảng 3 lít.

Pha loãng dung dịch nước rửa kính xe theo hướng dẫn của nhà sản xuất nước rửa kính.

 **LƯU Ý:** Nồng độ nước rửa kính cần thiết có thể thay đổi vào những mùa khác nhau.

Dữ liệu xe và bảng thuật ngữ

Thuật ngữ kỹ thuật

Thuật ngữ kỹ thuật

Điều khiển động lực chủ động

Một hệ thống cho phép người lái thay đổi các đặc điểm xử lý và hoạt động của xe.

Điều khiển đường trường thích ứng (ACC)

Điều khiển đường trường thích ứng (ACC) tự động điều chỉnh tốc độ xe để duy trì khoảng cách đã thiết lập với các xe trên làn đường phía trước.

Hệ thống chống bó phanh (ABS)

ABS ngăn bánh xe bị khóa khi bạn phanh. Điều này cho phép bạn bề lái xe trong quá trình phanh.

Hỗ trợ đèn pha tự động

Tính năng Hỗ trợ đèn pha tự động tự động kích hoạt đèn pha khi điều kiện môi trường và giao thông cho phép. Tính năng này tự động tắt đèn pha khi cần do điều kiện môi trường và để tránh làm lóa mắt những người lái xe khác.

Thẻ nhận diện người lái tự động

Thẻ phải nằm trên người bước vào xe nếu không hệ thống theo dõi sẽ báo hiệu xe bị di chuyển trái phép.

Hệ thống trợ phanh

Hệ thống trợ phanh hoạt động trong các tình huống phanh khẩn cấp. Nếu bạn đạp nhanh bàn đạp phanh, hệ thống trợ phanh sẽ tự động tăng lực được gài vào phanh và do đó giảm khoảng cách dừng.

Gạt nước đĩa phanh

Gạt nước đĩa phanh hoạt động khi cần gạt kính chắn gió được bật. Ngăn hơi ẩm tích tụ trên đĩa phanh trong thời kỳ mưa lớn, bằng cách gài phanh trong chốc lát, để các miếng đệm chạm vào đĩa.

Cắt xylanh

Cắt xy lanh hoạt động trong quá trình tăng số tự động ở chế độ truyền động Sport và Track và tăng số thủ công ở chế độ truyền động Comfort.

Khi thực hiện tăng số để tăng tốc cứng, nhiên liệu bị gián đoạn (cắt) trong một số xylanh động cơ đã xác định. Điều này giúp giảm nhanh mômen xoắn động cơ và tốc độ động cơ, cho phép đạt tăng số nhanh hơn. Điều này sẽ làm cho việc tăng số dễ nhận thấy hơn là tăng số bình thường.

Nạp sẵn phanh điện tử

Nếu bạn bất ngờ nhả chân ga, chức năng nạp sẵn phanh điện tử sẽ ngay lập tức đưa các đệm phanh tiếp xúc với đĩa, cho phép phanh nhanh hơn nữa.

Kiểm soát độ ổn định điện tử (ESC)

ESC giám sát độ ổn định lái xe và độ bám giữa lốp xe và mặt đường.

Hệ thống định vị toàn cầu (GPS)

Thông qua bộ thu thích hợp, tín hiệu vệ tinh cung cấp thông tin về vị trí địa lý của xe. Những tín hiệu này được so sánh với bản đồ số và sử dụng cả hai để xác định vị trí của xe và hướng dẫn đường đi của xe.

Điều khiển xử lý

Công tắc điều khiển xử lý ảnh hưởng đến hệ thống Proactive Chassis Control II.

Kiểm soát hỗ trợ ngang dốc

Kiểm soát hỗ trợ ngang dốc ngăn trượt ngược lại khi bắt đầu trên dốc. Hệ thống phanh sẽ tự động gài phanh cho đến khi bạn nhấn chân ga.

Dữ liệu xe và bảng thuật ngữ

Thuật ngữ kỹ thuật

Đẩy quán tính

Khi trong chế độ truyền động Track và thực hiện tăng số để tăng tốc cứng, đẩy quán tính tăng cường tăng tốc hơn nữa. Trong điều kiện lái bình thường, ngoài quán tính đẩy khi không cần hiệu suất tối đa, động cơ và tốc độ truyền động được điều chỉnh để tăng số trơn tru. Tuy nhiên, với quán tính đẩy, bộ ly hợp giữ số tiếp theo được gài với lực lớn hơn và tốc độ động cơ không được phép giảm hoàn toàn, từ đó sử dụng quán tính của các khối quay bên trong. Điều này cung cấp xung lực mômen xoắn vì số được gài hỗ trợ tăng tốc và tối đa hóa hiệu suất.

Mở cửa không cần chìa khóa

Mở cửa không cần chìa khóa cho phép người lái mở khóa xe và bỏ chế độ báo động bằng cách mở cửa khi chìa khóa thông minh nằm cách cảm biến cửa 1,2 m (3 ft 11 in).

Điều khiển khởi động

Điều khiển khởi động được thiết kế để cung cấp hiệu suất tăng tốc tối đa từ vị trí đứng yên.

Chức năng đèn đường cao tốc

Chức năng đèn đường cao tốc cải thiện phạm vi chiếu sáng của đèn pha khi tốc độ xe vượt quá ngưỡng đã xác định trước.

Cảm biến đỗ

Hệ thống cảm biến đỗ bao gồm bốn cảm biến siêu âm ở cản xe phía trước, bốn cảm biến siêu âm ở cản xe phía sau và hai máy phát âm. Khi cảm biến đỗ phát hiện cản trở trong khi di chuyển, máy phát âm cung cấp cảnh báo âm thanh.

Tín hiệu sang số hiệu suất (CFP)

PSC là một chỉ báo sang số âm thanh sẽ phát âm báo khi cần sang số để duy trì hiệu suất tối ưu.

Camera sau (RVC)

RVC được lắp ở giữa cản xe phía sau. Nguồn cấp video trực tiếp được hiển thị trên Màn hình tài xế hoặc Màn hình cảm ứng giải trí trong xe trung tâm khi chức năng này hoạt động.

Nhận biết biển báo đường (RSR)

Hệ thống Nhận biết biển báo đường (RSR) có thể thông báo cho người lái về giới hạn tốc độ mới hoặc thông tin quan trọng khác từ biển báo giao thông. Thông tin này cũng có thể được sử dụng bởi các tính năng khác của Hệ thống hỗ trợ người lái nâng cao (ADAS), chẳng hạn như Điều khiển đường trường thích ứng (ACC).

Hộp số sang số liền mạch

Hộp số sang số liền mạch là hộp số 8 tốc độ, ly hợp kép. Thay đổi số có thể hoàn toàn tự động hoặc do người lái điều khiển. Các thay đổi về số hầu như xảy ra ngay tức thời. Hộp số được ghép nối với mômen xoắn liên tục từ hệ thống truyền động lai, kết hợp động cơ và eMotor, cung cấp khả năng tăng tốc không ngừng.

Đèn pha thích ứng tĩnh

Với đèn pha bật, Đèn pha thích ứng tĩnh điều chỉnh chùm sáng khi bẻ cua, tăng cường ánh sáng cho hướng đi của xe.

Hệ thống cân bằng sung (SRS)

SRS bao gồm một số túi khí được tự động triển khai trong tai nạn để cung cấp thêm sự bảo vệ cho người ngồi trong xe.

Hệ thống giám sát áp suất lốp xe (TPMS)

TPMS thường xuyên kiểm tra áp suất và nhiệt độ trong cả bốn lốp xe. Hệ thống sẽ cảnh báo nếu áp suất giảm hoặc nhiệt độ tăng trong một hoặc nhiều lốp.

Dữ liệu xe và bảng thuật ngữ

Thuật ngữ kỹ thuật

Số khung (VIN)

Số VIN là một số duy nhất gồm 17 chữ số, cung cấp thông tin về xe của bạn, cũng như thời gian và địa điểm sản xuất xe.

Thông tin tuân thủ

Tuân thủ.....8.02

 Hệ thống giải trí trong xe của McLaren (MIS).....8.02

 Ra-đa hỗ trợ người lái.....8.02

 HomeLink.....8.04

 Bộ điều khiển liên lạc từ xa (TCU).....8.04

Thông tin tuân thủ

Tuân thủ

Hệ thống giải trí trong xe của McLaren (MIS)

Tất cả khu vực/thị trường

Sản phẩm: ADI GEN 2.0

Phiên bản: ICU

Úc và New Zealand



Ấn Độ

ETA-SD-20200100088

Philippines



Singapore

Tuân thủ các tiêu chuẩn IMDA như IMDA TS SRD

Ra-đa hỗ trợ người lái

Thông tin sau đây liên quan đến các cảm biến ra-đa MRRe14FCR.

Thiết bị vô tuyến này có thể vận hành mà không bị giới hạn ở Liên minh châu Âu.

Thiết bị vô tuyến này được xây dựng để có thể vận hành ở tất cả các quốc gia thành viên Liên minh châu Âu mà không vi phạm các yêu cầu áp dụng liên quan đến các yêu cầu về việc sử dụng phổ vô tuyến.

Thông tin tuân thủ

Tuân thủ

Dải tần số	76-77 GHz
Công suất bức xạ danh định: e.i.r.p. (máy dò đỉnh)	29,92 dBm
Công suất bức xạ danh định: e.i.r.p. (Máy dò RMS)	18 dBm

Indonesia

53078/SDPPI/2017
4211

Hồng Kông

HKCA 1035: ra-đa ô tô: thiết bị vô tuyến được miễn giấy phép!

Philippines



Malaysia



Singapore

Complies with IMDA Standards DB03227
--

Úc



Thông tin tuân thủ
Tuân thủ

Thái Lan



HomeLink

Tất cả khu vực/thị trường

Phiên bản: UAHL5B

Jordan

TRC / LPD / 2016 / 575

Bộ điều khiển liên lạc từ xa (TCU)

Thiết bị viễn thông này “Cảm biến ra-đa BOSCH MRRe14FCR” tuân thủ tiêu chuẩn kỹ thuật NTC TS 1011-2549.

Thiết bị viễn thông này “cảm biến ra-đa BOSCH MRRe14FCR” có bức xạ EMF và tuân thủ tiêu chuẩn phơi nhiễm NTC TS 5001-2550.

Thiết bị này “cảm biến ra-đa BOSCH MRRe14FCR” hoạt động cách cơ thể người 20cm trong điều kiện vận hành bình thường.

Chỉ mục

A

An ninh	
thiết lập.....	4.15
An toàn.....	1.29
cửa sổ điện.....	5.02
dây an toàn.....	1.29
ghế ngồi.....	1.21
gương.....	1.37
nhiên liệu.....	7.12
pin.....	6.17
sửa đổi hệ thống túi khí.....	1.31
thay túi khí.....	1.31
túi khí.....	1.31
túi khí Lệnh khỏi vị trí bình thường (OOP).....	1.34
An toàn khi sạc	
Điện áp cao (HV).....	6.19
pin lại.....	6.19
An toàn pin.....	6.17
Apple CarPlay.....	4.27

Á

Áp suất lốp xe.....	6.41, 7.10
Áp suất - lốp xe.....	6.41, 7.10

Â

Âm thanh	
tổng quan.....	4.40

B

Bàn đạp phanh.....	2.09
Bảng thuật ngữ - kỹ thuật.....	7.14
Bánh - lái	
điều chỉnh.....	1.25
Bánh và lốp xe.....	6.38
Bánh xe.....	6.38
hoán đổi.....	6.42
kiểm tra.....	6.40
Bán kính quẹo xe.....	7.09
Bản quyền.....	3, 4.04
Bảo dưỡng và bảo hành.....	5.15
Bảo động.....	1.18
bật.....	1.18
khẩn cấp.....	1.20
tắt.....	1.18
Bảo động thể tích.....	1.19
Bảo vệ chống kẹt - cửa sổ.....	5.03
Bảo vệ chống thay đổi vị trí.....	1.19
Bạt che xe.....	6.46
Bật/tắt điều hòa không khí.....	5.07
Bật hệ thống đánh lửa.....	2.05
Biện pháp phòng ngừa khi lái xe.....	6.40

Biện pháp phòng ngừa - lái xe.....	6.40
Biểu tượng.....	4
Bình chữa cháy.....	6.16, 6.16
Bộ căng - dây an toàn.....	1.30
Bộ chuyển đổi xúc tác.....	2.13
nhiệt độ cao.....	2.13
Bộ dụng cụ - sơ cứu.....	6.14
Bộ dụng cụ - sửa chữa lốp.....	6.42
Bộ đếm vòng quay.....	3.02
Bộ gạt.....	2.20
Bộ giới hạn tốc độ hoạt động.....	2.58
hủy giới hạn tốc độ trên.....	2.59
thiết lập giới hạn tốc độ trên.....	2.58
Bộ hạn chế lực - dây an toàn.....	1.30
Bộ lọc cận xăng (GPF).....	6.11
Bộ lọc xả.....	6.11
Bộ mở cửa nhà để xe.....	4.50
lập trình.....	4.51
Bộ phận.....	7.02
Bộ sạc điện thoại.....	5.15
Bộ sạc không dây.....	5.15
Bộ sơ cứu.....	6.14
Bộ sửa chữa vết thủng.....	6.42

C

Các bộ phận và phụ kiện.....	7.02
Các bộ phận và phụ kiện chính hãng của McLaren.....	7.02

Chỉ mục

Các ngăn để đồ.....	5.12	Cất giữ chìa khóa thông minh.....	1.03	Chỉ báo hướng.....	1.43
bảng điều khiển trung tâm.....	5.12	Cầu chì.....		Chỉ báo sang số.....	2.13
cửa.....	5.13	hộp cầu chì chính.....	6.24	Chỉ báo vị trí số.....	3.22
ghế ngồi.....	5.13	hộp cầu chì phụ.....	6.27	Chu kỳ bảo dưỡng.....	3.11
Cảm biến.....		hộp cầu chì pin.....	6.29	Còi.....	1.26
chuyển động bên trong.....	1.19	thay.....	6.24	Công suất đầu ra.....	7.04
đổ.....	2.14	Chạy rà.....	2.60	động cơ.....	7.04
Cảm biến chuyển động bên trong.....	1.19	Chất làm mát.....	7.12	eMotor.....	7.04
Cảm biến chuyển động - bên trong.....	1.19	đổ đầy.....	6.07	Công tắc đèn.....	1.40
Cảm biến đỗ.....	2.14	Chất lượng nhiên liệu khuyến nghị.....	2.64	Công tắc - đèn.....	1.40
Cảm biến mưa.....	1.46	Chế độ cần gạt nước.....	4.11	Công tơ mét.....	3.07
Camera.....	2.15	Chế độ ĐỒNG BỘ - điều hòa không		Cỡ bánh và lốp xe.....	7.08
bao quanh.....	2.16	khí.....	5.07	Cỡ bánh xe.....	7.08
Hỗ trợ đỗ 360.....	2.16	Chế độ ESC động.....	2.30	Cửa.....	
sau.....	2.15	Chế độ thủ công - Điều hòa không khí.....	5.06	các ngăn để đồ.....	5.13
Camera bao quanh.....	2.16	Chế độ thủ công - truyền động.....	2.21	đóng.....	1.04
Camera sau.....	2.15	Chế độ truyền động.....		khóa.....	1.05
Cảnh báo - mức dầu động cơ.....	6.04	khôi phục chế độ.....	2.26	khóa tự động.....	1.10
Cảnh báo - nhiệt độ dầu động cơ.....	6.06	Chế độ tuần hoàn - điều hòa không		khóa và mở khóa từ bên trong.....	1.06
Cao.....	1.41	khí.....	5.09	mở thủ công từ bên trong.....	6.34
Cần gạt kính chắn gió.....	1.46	Chế độ tuần hoàn không khí - điều hòa không		mở từ bên ngoài.....	1.04
cảm biến mưa.....	1.46	khí.....	5.09	mở từ bên ngoài - pin xả.....	6.32
chế độ cần gạt nước.....	4.11	Chế độ tự động - điều hòa không khí.....	5.05	mở từ bên trong.....	1.07
độ nhạy của cần gạt nước.....	4.11	Chế độ tự động - truyền động.....	2.21	mở từ bên trong - pin xả.....	6.34
gạt một lần.....	1.46	Chìa khóa thông minh.....	1.02	Cửa sổ.....	
rửa/gạt nước.....	1.47	cất giữ.....	1.03	an toàn.....	5.02
thay bản gạt nước.....	6.37	mở cửa.....	1.02	bảo vệ chống kẹt.....	5.03
Cần tay lái.....		pin xả.....	1.03	mở và đóng.....	5.02
điều chỉnh.....	1.25	thay pin.....	6.36		

Chỉ mục

Cửa sổ điện	
an toàn.....	5.02
Cửa sổ sau	
sưởi.....	5.10
Cửa sổ sau được sưởi.....	5.10
Cứu hộ xe.....	6.17, 6.48, 6.48
khởi động mới.....	6.17
Cứu hộ xe của bạn.....	6.49

D

Dẫn đường.....	3.08, 4.14
an toàn.....	4.36
sử dụng dẫn đường.....	4.37
thiết lập đích đến.....	4.38
tổng quan.....	4.36
Dầu động cơ.....	6.04
cảnh báo mức.....	6.04
cảnh báo nhiệt độ.....	6.06
dung tích.....	7.11
đổ đầy.....	6.05
kiểm tra.....	6.04
sử dụng.....	6.04
thông số kỹ thuật.....	7.11
Dầu - động cơ.....	3.11, 6.04
cảnh báo mức.....	6.04
cảnh báo nhiệt độ.....	6.06
dung tích.....	7.11
đổ đầy.....	6.05

hiển thị nhiệt độ.....	3.24
kiểm tra.....	6.04
mức.....	6.04
thông số kỹ thuật.....	7.11
Dầu - hộp số.....	6.07
Dầu phanh.....	7.13
đổ đầy.....	6.07
Dầu - phanh.....	7.13
đổ đầy.....	6.07
Dầu trợ lực lái	
đổ đầy.....	6.10
Dầu - trợ lực lái	
đổ đầy.....	6.10
Dây an toàn.....	1.29, 1.29
an toàn.....	1.29
bộ căng.....	1.30
bộ hạn chế lực.....	1.30
thắt.....	1.30
Dịch vụ hỗ trợ của McLaren.....	6.48
trong trường hợp hỏng máy.....	6.48
Dụng cụ.....	6.14
Dụng cụ nhả nắp khoang động cơ.....	6.14
Dung tích.....	7.11
bình nhiên liệu.....	7.12
dầu động cơ.....	7.11
hệ thống làm mát.....	7.12
Dữ liệu	
tổng quan.....	7.04
Dữ liệu được lưu.....	6

Dữ liệu kỹ thuật.....	7.04
áp suất lốp xe.....	7.10
bán kính quay xe.....	7.09
cỡ bánh và lốp xe.....	7.08
động cơ.....	7.04
eMotor.....	7.04
kích thước xe.....	7.06
nhiệt độ vận hành xe.....	7.04
tốc độ - vào số.....	7.05
trọng lượng xe.....	7.07
tỷ số truyền bánh răng.....	7.06
Dừng động cơ.....	2.11

Đ

Đặc điểm

Bộ sạc điện thoại.....	5.15
Bộ sạc không dây.....	5.15
các ngăn để đồ.....	5.12
đèn bên trong.....	5.11
đèn rời xe.....	5.12
đèn vào xe.....	5.12
ngăn để ly.....	5.14
Ổ cắm 12V.....	5.17
Ổ cắm USB.....	5.16
tấm che nắng.....	5.15
vị trí lái xe.....	1.27
Đèn	
bên ngoài.....	1.39

Chỉ mục

bên trong.....	5.11	Đèn đỗ.....	1.45	tùy chọn trong cuộc gọi.....	4.33
cao.....	1.41	Đèn hậu.....	1.15	Điều hòa không khí.....	5.04
chỉ báo hướng.....	1.43	đóng.....	1.15	Bật/tắt điều hòa không khí.....	5.07
công tắc.....	1.40	hoạt động.....	1.15	Chế độ ĐỒNG BỘ.....	5.07
cốt.....	1.40	mở.....	1.15	chế độ thủ công.....	5.06
đèn bên hông.....	1.40	Đèn khẩn cấp.....	1.20	chế độ tuần hoàn không khí.....	5.09
đèn cảnh báo nguy hiểm.....	1.44	Đèn pha.....	1.40, 1.41	chế độ tự động.....	5.05
đèn chạy ban ngày.....	1.42	cao.....	1.41	cửa sổ sau được sưởi.....	5.10
đèn đỗ.....	1.45	đèn pha.....	1.41	điều khiển.....	5.04
đèn pha.....	1.41	đèn pha động.....	1.42	điều khiển điều hòa không khí.....	5.04
đèn pha động.....	1.42	Hỗ trợ đèn pha tự động.....	1.41	ghế được sưởi.....	5.10
đèn pha nhấp nháy.....	1.41	nhấp nháy.....	1.41	gương được sưởi.....	5.10
đèn sương mù phía sau.....	1.43	Đèn pha động.....	1.42	làm tan sương.....	5.08
điều khiển tự động.....	1.40	Đèn rời xe.....	5.12	lỗ thông khí.....	5.07
thiết lập.....	4.10	Đèn sang số.....	3.02	hiệu suất.....	5.08
Đèn bên hông.....	1.40	Đèn sương mù phía sau.....	1.43	phân phối không khí.....	5.06
Đèn - bên hông.....	1.40	Đèn thông báo.....	2.06	tốc độ máy thổi.....	5.06
Đèn bên ngoài.....	1.39	Đèn vào xe.....	5.12	Điều khiển cơ cấu truyền động.....	2.24
Đèn bên trong.....	5.11	Đèn xung quanh.....	5.11	Điều khiển đèn tự động.....	1.40
Đèn cảnh báo.....	2.05	Điểm nâng xe.....	6.47	Điều khiển đường trường.....	2.49
dây an toàn.....	1.30	Điểm nâng - xe.....	6.47	giảm tốc.....	2.51
động cơ.....	2.12	Điện thoại.....	3.09	hủy.....	2.50
Hệ thống cân bằng.....	1.34	danh bạ.....	4.34	tăng tốc.....	2.51
Hệ thống chống bó phanh.....	2.28	Ghép đôi thiết bị.....	4.29	thiết lập.....	2.49
phanh.....	2.09	kết thúc cuộc gọi.....	4.33	trở lại tốc độ.....	2.52
Đèn cảnh báo dây an toàn.....	1.30	nhận cuộc gọi.....	4.33	Điều khiển đường trường thích ứng	
Đèn cảnh báo nguy hiểm.....	1.44	thực hiện cuộc gọi.....	4.30	(ACC).....	2.53
Đèn chạy ban ngày.....	1.42	thư thoại.....	4.35	thiết lập.....	2.53
Đèn cốt.....	1.40	tổng quan.....	4.28	Điều khiển hệ thống.....	4.04

Chỉ mục

Điều khiển khởi động.....	2.43, 2.44
Điều khiển xử lý.....	2.23
khôi phục chế độ.....	2.26
Đóng cửa sổ.....	5.02
Đóng đèn hậu.....	1.15
Đóng mui bằng chìa khóa thông minh.....	1.14
Đóng mui xe.....	1.12
Đóng nắp khoang động cơ - Coupe.....	1.09
Đóng nắp thùng xe.....	1.16
Đóng ngăn để hành lý.....	1.08
Đồ bọc bánh xe.....	2.65
Đổ đầy.....	6.04
chất làm mát.....	6.07
dầu động cơ.....	6.05
dầu hộp số.....	6.07
dầu phanh.....	6.07
dầu trợ lực lái.....	6.10
nước rửa kính chắn gió.....	6.09
Đổi bánh xe.....	6.42
Động cơ.....	2.09
chạy rà.....	2.60
công suất đầu ra.....	7.04
dữ liệu kỹ thuật.....	7.04
dừng.....	2.11
đèn cảnh báo.....	2.12
hệ thống mã hóa khóa động cơ.....	1.18
khởi động.....	2.09
Đồng hồ.....	3.05
Đồng hồ công suất.....	3.03

Đồng hồ sạc.....	3.03
Đồng hồ tốc độ.....	3.03
Độ nhạy của cần gạt nước.....	4.11
Đốt lốp tại chỗ.....	2.47, 2.48

E

eCall.....	4.49
E-Diff.....	2.29
eMotor	
công suất đầu ra.....	7.04
dữ liệu kỹ thuật.....	7.04

G

Gạt nước đĩa phanh.....	2.28
Gập gương tự động	
thiết lập.....	4.11
Ghế an toàn cho trẻ.....	1.35
Chức năng ghế an toàn cho trẻ KISI... 1.36	
Ghế điện.....	1.22
điều chỉnh chiều cao.....	1.23
điều chỉnh độ nghiêng tựa lưng.....	1.23
điều chỉnh ra sau và về trước.....	1.22
điều chỉnh thất lưng.....	1.23
Ghế được sưởi.....	5.10
Ghế ngồi	
an toàn.....	1.21
điều chỉnh bằng tay.....	1.21

điều chỉnh chiều cao bằng điện.....	1.23
điều chỉnh chiều cao bằng tay.....	1.22
điều chỉnh điện.....	1.22, 1.22
điều chỉnh độ nghiêng tựa lưng bằng điện.....	1.23
điều chỉnh độ nghiêng tựa lưng bằng tay.....	1.22
điều chỉnh ghế ra sau và về trước bằng điện.....	1.22
điều chỉnh ra sau và về trước bằng tay.....	1.21
điều chỉnh thất lưng ghế bằng điện.....	1.23
Điều chỉnh thất lưng ghế bằng tay.....	1.22
ghế và gương điện nhớ vị trí.....	1.23
sưởi.....	1.24, 5.10
túi đựng đồ.....	5.13
tựa lưng - điều chỉnh độ nghiêng bằng điện.....	1.23
Ghế thủ công.....	1.21
điều chỉnh chiều cao.....	1.22
điều chỉnh độ nghiêng tựa lưng.....	1.22
điều chỉnh ra sau và về trước.....	1.21
điều chỉnh thất lưng.....	1.22
Ghế và gương điện nhớ vị trí.....	1.23
Giới hạn tốc độ trên	
hủy.....	2.59
thiết lập.....	2.58
Giới thiệu.....	2
Dữ liệu được lưu.....	6

Chỉ mục

GPF.....	6.11	bổ sung.....	1.31	thiết lập đích đến.....	4.38
Gương		cho trẻ.....	1.35	thiết lập hệ thống.....	4.19
bên ngoài.....	1.37	Chức năng ghế an toàn cho trẻ KISI...1.36		thiết lập kết nối.....	4.08
bên trong.....	1.37	Hệ thống cân bổ sung.....	1.31	thiết lập phương tiện.....	4.14
gập gương bên ngoài.....	1.38	Hệ thống chống bó phanh.....	2.27	thiết lập thời gian và đơn vị.....	4.17
ngiên xuống ở số lùi.....	1.38	Hệ thống đánh lửa - bật.....	2.05	thông tin khác.....	4.04
nhớ vị trí.....	1.23	Hệ thống giải trí trong xe của McLaren		thực hiện cuộc gọi.....	4.30
sưởi.....	1.38, 5.10	an toàn.....	4.36	thư thoại.....	4.35
trang điểm.....	5.15	Apple CarPlay.....	4.27	tổng quan.....	4.04
tự động gập gương bên ngoài.....	1.38	âm thanh Bluetooth.....	4.25	tổng quan - âm thanh.....	4.40
Gương bên ngoài.....	1.37	bản quyền.....	4.04	tổng quan - dẫn đường.....	4.36
gập gương.....	1.38	bộ nhớ.....	4.24	tổng quan - điện thoại.....	4.28
ngiên xuống ở số lùi.....	1.38	cài đặt hỗ trợ.....	4.12	tổng quan - phương tiện.....	4.21
nhớ vị trí.....	1.23	danh bạ.....	4.34	tổng quan - radio.....	4.26
sưởi.....	1.38	dẫn đường.....	4.14	tùy chọn trong cuộc gọi.....	4.33
tự động gập gương.....	1.38	điều khiển hệ thống.....	4.04	USB và iPod.....	4.23
Gương bên trong.....	1.37	điều khiển phương tiện.....	4.22	Hệ thống kiểm soát độ bám đường.....	2.30
Gương được sưởi.....	1.38	điều khiển radio.....	4.26	Hệ thống mã hóa khóa động cơ.....	1.18
Gương trang điểm.....	5.15	ghép đôi thiết bị.....	4.29	Hệ thống trợ phanh.....	2.28
		hệ thống dữ liệu vô tuyến.....	4.27	Hiện thị.....	3.21
		kết nối thiết bị ngoài.....	4.22	chế độ Comfort.....	3.21
		kết thúc cuộc gọi.....	4.33	chế độ electric.....	3.21
		nhận cuộc gọi.....	4.33	Chế độ kiểm soát độ ổn định điện tử...3.23	
		nhận dạng giọng nói.....	4.42	chế độ sport.....	3.22
		sử dụng dẫn đường.....	4.37	chế độ track.....	3.22
		sự thuận tiện.....	4.10	chỉ báo vị trí số.....	3.22
		thiết lập.....	4.08	cụm đồng hồ.....	3.05
		thiết lập an ninh.....	4.15	màn hình xử lý và truyền động.....	3.23
		thiết lập đèn.....	4.10	máy tính chuyển đi.....	3.07

H

Hành khách trẻ em.....	1.35
Hành khách - trẻ em.....	1.35
Hệ thống	
thiết lập.....	4.19
Hệ thống an toàn lái xe	
chung.....	2.27
Hệ thống cân.....	1.31

Chỉ mục

mức nhiên liệu.....	3.26
Mức sạc pin HV.....	3.25
hiệt độ dầu.....	3.24
hiệt độ nước.....	3.24
phạm vi nhiên liệu.....	3.26
Phạm vi pin HV.....	3.25
thông báo.....	3.13
trạng thái xe.....	3.10
Hiện thị cụm đồng hồ.....	3.05
Hiện thị mức nhiên liệu.....	3.26
Hiện thị mức sạc pin HV.....	3.25
Hiện thị nhiệt độ.....	3.05
Hiện thị nhiệt độ bên ngoài.....	3.05
Hiện thị nhiệt độ nước.....	3.24
Hiện thị phạm vi nhiên liệu.....	3.26
Hiện thị phạm vi pin HV.....	3.25
Hiện thị thông báo.....	3.13
Hoán đổi bánh xe.....	6.42
HomeLink.....	4.50
lập trình.....	4.51
Hồng máy.....	6.48
Hộp cầu chì	
chính.....	6.24
phụ.....	6.27
pin.....	6.29
Hộp cầu chì chính.....	6.24
cầu chì.....	6.24
Hộp cầu chì phụ.....	6.27
cầu chì.....	6.27

Hộp cầu chì pin.....	6.29
cầu chì.....	6.29
Hộp số.....	2.19
bộ gạt.....	2.20
chế độ thủ công/tự động.....	2.21
đổ đầy dầu.....	6.07
lấy sang số.....	2.22
vị trí cài số.....	2.19
Hộp số sang số liền mạch.....	2.19
bộ gạt.....	2.20
chế độ thủ công/tự động.....	2.21
lấy sang số.....	2.22
vị trí cài số.....	2.19
Hỗ trợ đèn pha tự động.....	1.41
Hỗ trợ đỗ 360.....	2.16
Hỗ trợ người lái	
thiết lập.....	2.36
Hướng dẫn sử dụng điện tử.....	3
K	
Kéo.....	6.49
mắt.....	6.15
Keo vá - lốp xe.....	6.15
Khí xả.....	2.13
giám sát nhiệt độ.....	2.13
Khóa.....	1.05
khóa sai.....	1.06
từ bên ngoài.....	1.05

từ bên trong.....	1.06
tự động.....	1.10
Khoảng sáng gầm xe.....	5
Khóa sai.....	1.06
Khóa tự động.....	1.10
Khởi phục chế độ.....	2.26
Khởi động động cơ.....	2.09
pin chìa khóa thông minh xa.....	6.33
Khởi động mồi.....	6.17
Khởi động và lái xe	
bật hệ thống đánh lửa.....	2.05
đèn cảnh báo.....	2.05
đèn cảnh báo và thiết bị.....	2.05
đèn thông báo.....	2.06
khởi động động cơ.....	2.09
phanh chân.....	2.09
phanh đỗ.....	2.07
thiết bị chính.....	2.07
vị trí cài số.....	2.07
Khởi động xe.....	2.09
pin chìa khóa thông minh xa.....	6.33
Kích nâng xe.....	6.47
Kích thước.....	7.06
Kích thước xe.....	7.06
Kiểm soát độ ổn định điện tử.....	2.30
chế độ động.....	2.30
hủy kích hoạt.....	2.30
kích hoạt lại.....	2.31
Kiểm soát hỗ trợ ngang dốc.....	2.29

Chỉ mục

Kiểm soát rê xe biển thiên.....2.30, 2.31
Kiểm tra bánh xe.....6.40
Kiểm tra dầu động cơ.....6.04
Kiểm tra lốp xe.....6.40

L

Lái xe đi.....2.12
Lái xe ra nước ngoài.....6.50
Lái xe tiết kiệm nhiên liệu.....2.13
Lái xe trên đường đua.....5
Lái xe vào mùa đông.....2.65, 2.65
Làm tan sương cửa sổ - điều hòa không khí.....5.08
Làm tan sương - điều hòa không khí.....5.08
Limphome.....2.12
Lốp mùa đông.....7.09
Lốp mùa hè.....7.09
Lốp xe.....6.39
 áp suất.....6.41, 7.10
 bộ công cụ sửa chữa.....6.42
 dấu hiệu.....6.39
 giám sát áp suất.....2.33
 giám sát nhiệt độ.....2.34
 hệ thống giám sát.....2.32
 keo vá.....6.15
 không đối xứng.....6.39
 kiểm tra.....6.40
 mùa đông.....7.09

 mùa hè.....7.09
 thiết lập.....4.13
Lỗ thông
 bảng điều khiển.....5.07
Lỗ thông khí
 bảng điều khiển.....5.07

M

Màn hình giới hạn tốc độ trên đường
 thiết lập.....4.13
Màn hình người lái.....3.05
 chỉ báo vị trí số.....3.22
 dẫn đường.....3.08
 điện thoại.....3.09
 McLaren Track Telemetry (MTT).....3.13
 Mức sạc pin HV.....3.25
 phương tiện.....3.08
 thông báo.....3.13
 tổng quan.....2.07
 trạng thái xe.....3.10
Màn hình tài xế.....3.21
 chế độ Comfort.....3.21
 chế độ electric.....3.21
 chế độ sport.....3.22
 chế độ track.....3.22
 đèn sang số.....3.02
 đồng hồ công suất.....3.03
 đồng hồ tốc độ.....3.03

 máy tính chuyển đi.....3.07
 mức nhiên liệu.....3.26
 nhiệt độ nước.....3.24
 tốc kế.....3.02
 tổng quan.....3.02
Màn hình trung tâm
 an toàn.....4.36
 Apple CarPlay.....4.27
 âm thanh Bluetooth.....4.25
 bản quyền.....4.04
 bộ nhớ.....4.24
 cài đặt hỗ trợ.....4.12
 danh bạ.....4.34
 dẫn đường.....4.14
 điều khiển hệ thống.....4.04
 điều khiển phương tiện.....4.22
 điều khiển radio.....4.26
 ghép đôi thiết bị.....4.29
 hệ thống dữ liệu vô tuyến.....4.27
 kết nối thiết bị ngoài.....4.22
 kết thúc cuộc gọi.....4.33
 McLaren Track Telemetry.....4.43
 nhận cuộc gọi.....4.33
 nhận dạng giọng nói.....4.42
 sử dụng dẫn đường.....4.37
 sự thuận tiện.....4.10
 thiết lập.....4.08
 thiết lập an ninh.....4.15
 thiết lập đèn.....4.10

Chỉ mục

thiết lập đích đến.....	4.38
thiết lập hệ thống.....	4.19
thiết lập kết nối.....	4.08
thiết lập phương tiện.....	4.14
thiết lập thời gian và đơn vị.....	4.17
thông tin khác.....	4.04
thực hiện cuộc gọi.....	4.30
thư thoại.....	4.35
tổng quan.....	4.04
tổng quan - âm thanh.....	4.40
tổng quan - dẫn đường.....	4.36
tổng quan - điện thoại.....	4.28
tổng quan - phương tiện.....	4.21
tổng quan - radio.....	4.26
tùy chọn trong cuộc gọi.....	4.33
USB và iPod.....	4.23
Mất - kéo.....	6.15
McLaren Track Telemetry	
chỉnh sửa đường đua.....	4.48
kết thúc lượt của bạn.....	4.46
lái xe.....	4.45
mở ứng dụng.....	4.43
nhập dữ liệu đo từ xa.....	4.47
thiết lập.....	4.44
tổng quan.....	4.43
xem lại dữ liệu của bạn.....	4.47
xuất dữ liệu đo từ xa.....	4.48
McLaren Track Telemetry (MTT).....	3.13

Mở cửa	
từ bên ngoài.....	1.04
từ bên trong.....	1.07
Mở cửa không cần chìa khóa.....	1.02
Mở cửa sổ.....	5.02
Mở đèn hậu.....	1.15
Mở khóa - pin xả.....	6.32
Mở khóa thủ công.....	6.32
Mở khóa từ bên ngoài	
chìa khóa thông minh.....	1.02
không dùng chìa khóa.....	1.04
Mở khóa từ bên trong.....	1.06
Mở khóa và mở ngăn để hành lý phía trước.....	1.07
Mở mui bằng chìa khóa thông minh.....	1.13
Mở mui xe.....	1.11
Mở nắp thùng xe.....	1.16
Mở và đóng các lỗ thông khí	
các lỗ thông khí trên bảng điều khiển.....	5.07
Mui có thể thu vào.....	1.10
Mui xe.....	1.10
đóng.....	1.12
đóng bằng chìa khóa thông minh.....	1.14
mở.....	1.11
mở bằng chìa khóa thông minh.....	1.13

N

Nạp sẵn phanh điện tử.....	2.29
Nắp - động cơ.....	1.09
Lắp.....	1.09
Tháo.....	1.09
Nắp khoang động cơ - Coupe.....	1.09
Đóng.....	1.09
Mở.....	1.09
Nắp thùng xe.....	1.16
đóng.....	1.16
hoạt động.....	1.16
mở.....	1.16
Nâng mũi.....	1.48
hạ.....	1.49
nâng.....	1.48
Nêm.....	6.16
Nêm bánh xe.....	6.16
Ngăn để đồ bằng điều khiển trung tâm.....	5.12
Ngăn để đồ ở cửa.....	5.13
Ngăn để đồ uống.....	5.14
Ngăn để hành lý	
đóng.....	1.08
phía trước.....	1.07
Ngăn để hành lý phía trước.....	1.07
mở khóa và mở.....	1.07
mở - pin xả.....	6.34
mở thủ công.....	6.34
thiết bị.....	6.13

Chỉ mục

Ngăn để ly.....5.14

Nhận dạng giọng nói.....4.42

Nhiên liệu.....2.62

 an toàn.....7.12

 bình.....7.12

 chất lượng.....2.64

 phễu.....6.15

Nhiệt độ chất làm mát.....3.10

Nhiệt độ cơ cấu truyền động.....3.10

Nhiệt độ dầu.....3.10

Nhiệt độ - điều hòa không khí.....5.08

Nhiệt độ vận hành - xe.....7.04

Nút START/STOP.....2.05

Nước rửa kính

 kính chắn gió.....6.09, 7.13

Nước rửa kính chắn gió.....6.09, 7.13

Ồ

Ồ cắm USB.....5.16

P

Phanh

 bàn đạp.....2.09

 chân.....2.09

 đèn cảnh báo.....2.09

 Đèn trạng thái hệ thống chống bó phanh.....2.28

 đổ.....2.07

 gạt nước đĩa phanh.....2.28

 Hệ thống chống bó phanh.....2.27

 hệ thống trợ phanh.....2.28

 kiểm soát hỗ trợ ngang dốc.....2.29

 nạp sẵn phanh điện tử.....2.29

 rà khí.....2.60

Phanh chân.....2.09

Phanh đỗ.....2.07

 Phân phối không khí - điều hòa không khí.....5.06

 Phễu - nhiên liệu.....6.15

 Phễu tiếp nhiên liệu khẩn cấp.....6.15

 Phụ kiện.....7.02

Phương tiện.....3.08

 âm thanh Bluetooth.....4.25

 bộ nhớ.....4.24

 điều khiển phương tiện.....4.22

 kết nối thiết bị ngoài.....4.22

 tổng quan.....4.21

 USB và iPod.....4.23

Pin

 Sạc 12V.....6.18

 Tối ưu hóa.....6.21

Pin chìa khóa thông minh xả.....6.36

 khởi động động cơ.....6.33

 mở khóa.....6.32

Pin thay thế.....6.48

Pin xả.....1.03

R

Radio

 điều khiển radio.....4.26

 hệ thống dữ liệu vô tuyến.....4.27

 tổng quan.....4.26

Rã đông - điều hòa không khí.....5.08

Rửa.....6.44

 bánh xe.....6.44

 bên ngoài.....6.44

Rửa xe.....6.44

S

Sạc điện áp cao (HV)

 an toàn.....6.19

Sạc pin

 lai.....3.12

Sạc pin 12V.....6.18

Sạc pin lai.....3.12

 an toàn.....6.19

Sản phẩm bảo dưỡng.....7.11

Sản phẩm - bảo dưỡng.....7.11

Sổ khung.....7.03

Sổ khung - xe.....7.03

Sử dụng trên đường đua.....2.61

Sử dụng xe.....2.60

Sự kiện chào mừng.....4.11

Sưởi ấm gương cửa.....1.38

Chỉ mục

Sự thuận tiện thiết lập.....	4.10
---------------------------------	------

T

Tài liệu của chủ xe.....	5.15
Tam giác cảnh báo.....	6.13
Tam giác - cảnh báo.....	6.13
Tăng chiều cao mũi xe.....	1.48
Tăng khoảng sáng mũi xe.....	1.48
Tấm che nắng.....	5.15
Tháo nắp khoang động cơ - Coupe.....	1.09
Thay bản gạt nước.....	6.37
Thay bóng đèn.....	6.31
Thay pin - chìa khóa thông minh.....	6.36
Thay thế	
bản gạt nước.....	6.37
bóng đèn.....	6.31
cầu chì.....	6.24
pin chìa khóa thông minh.....	6.36
pin xe.....	6.48
Thắt dây an toàn.....	1.30
Thiết bị.....	3.21, 6.13
chế độ Comfort.....	3.21
chế độ electric.....	3.21
chế độ sport.....	3.22
chế độ track.....	3.22
chỉ báo vị trí số.....	3.22
cửa sổ hiển thị.....	3.21

đèn sang số.....	3.02
đồng hồ công suất.....	3.03
đồng hồ tốc độ.....	3.03
hiển thị.....	3.21
hiển thị mức nhiên liệu.....	3.26
Hiển thị mức sạc pin HV.....	3.25
hiển thị nhiệt độ dầu.....	3.24
hiển thị nhiệt độ nước.....	3.24
hiển thị phạm vi nhiên liệu.....	3.26
Hiển thị phạm vi pin HV.....	3.25
hiển thị thông báo.....	3.13
Màn hình chế độ kiểm soát độ ổn định điện tử.....	3.23
màn hình xử lý và truyền động.....	3.23
máy tính chuyển đi.....	3.07
ngăn để hành lý phía trước.....	6.13
tốc kế.....	3.02
tổng quan.....	3.02
tổng quan về màn hình người lái.....	2.07
trạng thái xe.....	3.10
vệ sinh.....	6.46
Thiết bị khẩn cấp.....	6.13
an toàn.....	6.13
bình chữa cháy.....	6.16
bộ sơ cứu.....	6.14
dụng cụ nhả nắp khoang động cơ.....	6.14
keo tự vá.....	6.15
mất kéo.....	6.15
nệm bánh xe.....	6.16

phễu nhiên liệu.....	6.15
tam giác cảnh báo.....	6.13
Thiết lập	
an ninh.....	4.15
Bluetooth.....	4.08
chế độ cần gạt nước.....	4.11
đèn.....	4.10
độ nhạy của cần gạt nước.....	4.11
gập gương tự động.....	4.11
Giới hạn tốc độ trên đường.....	4.13
hệ thống.....	4.19
hỗ trợ người lái.....	2.36
Kết nối.....	4.08
Lốp xe.....	4.13
sự kiện chào mừng.....	4.11
sự thuận tiện.....	4.10
thời gian và đơn vị.....	4.17
Tín hiệu sang số hiệu suất.....	4.12
tổng quan.....	4.08
trợ giúp.....	4.12
vào/ra khỏi xe thoải mái.....	4.11
Wi-Fi.....	4.08
Thiết lập mở khóa riêng.....	1.06
Thiết lập - mở khóa riêng.....	1.06
Thiết lập phương tiện.....	4.14
Thiết lập tam giác cảnh báo.....	6.14
Thông báo.....	3.10
Thông báo lỗi.....	3.10
Thông số kỹ thuật.....	7.04

Chỉ mục

Thông số kỹ thuật - dầu động cơ.....	7.11	Trọng lượng xe.....	7.07	màn hình hiển thị và thiết bị.....	6.46
Thông tin chung.....	2.27	Trợ giúp		Màn hình tài xế.....	6.46
Thông tin khác.....	4.04	thiết lập.....	4.12	Màn hình trung tâm.....	6.46
Thông tin xe		Túi đựng đồ ở ghế.....	5.13	Vệ sinh màn hình hiển thị.....	6.46
chu kỳ bảo dưỡng.....	3.11	Túi khí.....	1.31	Vị trí cài số.....	2.07
dầu.....	3.11	hành khách trẻ em.....	1.35	Vị trí chân ga.....	2.20
Thuật ngữ kỹ thuật.....	7.14	hệ thống phân loại người ngồi trong		Vị trí lái xe.....	1.27
Tiếp nhiên liệu.....	2.62, 2.62	xe.....	1.32	Vô lăng	
Tín hiệu sang số hiệu suất		sửa đổi hệ thống.....	1.31	còi.....	1.26
thiết lập.....	4.12	thay.....	1.31	điều chỉnh.....	1.25
Tốc độ máy thổi - điều hòa không khí.....	5.06	Thử nghiệm Lệnh khởi vị trí bình thường			
Tốc độ vào số.....	7.05	(OOP).....	1.34		
Tốc độ - vào số.....	7.05	triển khai.....	1.34		
Tốc độ xe.....	7.05	túi khí bên đầu.....	1.32		
Tốc kế.....	3.02	túi khí phía trước.....	1.31		
Tối ưu hóa pin điện áp cao (HV).....	6.21	Túi khí bên đầu.....	1.32		
Tổng quan về các thiết bị chính.....	2.07	Túi khí phía trước.....	1.31		
Tổng quan về màn hình người lái.....	2.07	Tự động gạt.....	1.46		
Trạng thái điện.....	2.04	Tỷ số truyền bánh răng.....	7.06		
Trạng thái điện của xe.....	2.04	Tỷ số truyền - bánh răng.....	7.06		
Trạng thái pin 12V.....	3.11				
Trạng thái xe.....	3.10				
nhiệt độ chất làm mát.....	3.10				
nhiệt độ cơ cấu truyền động.....	3.10				
nhiệt độ dầu.....	3.10				
thông báo lỗi.....	3.10				
Trạng thái pin 12V.....	3.11				
Triển khai - túi khí.....	1.34				
Trọng lượng.....	7.07				

V

Vào/ra khỏi xe thoải mái	
thiết lập.....	4.11
Vệ sinh.....	6.44
bánh xe.....	6.44
bên ngoài.....	6.44
bên trong.....	6.45

